

NGUYỄN  
KHẮC  
VIỆN  
CHÂN DUNG  
VÀ KỶ NIỆM



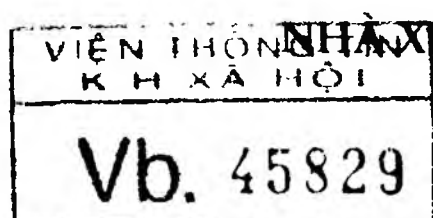
NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI



# NGUYỄN KHẮC VIỆN CHÂN DUNG VÀ KỶ NIỆM

NGUYỄN THỊ NHẤT và NGUYỄN KHẮC PHÊ

*Sưu tầm và tuyển chọn*



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Hà Nội – 2007





*Nguyễn Khắc Viện*  
(1913 - 1997)

... Là người có nhiều kinh nghiệm chuyên nghiệp đời ngoài  
Nguyễn Khải Viên đã viết hàng loạt tác phẩm bằng tiếng  
pháp, giới thiệu đất nước, lịch sử, nền văn hoá truyền  
thống và con người Việt Nam, đặc biệt là giới thiệu cuộc  
kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, với  
đồng bào bạn bè thế giới.

Là nhà khoa học, Nguyễn Khải Viên đã có nhiều công  
trình nghiên cứu về hướng phát triển sinh, về y học, về  
tâm lý học, về tâm bệnh lý hệ sinh và đã chủ biên nhiều  
bộ từ điển chuyên ngành.

Nguyễn Khải Viên còn là học giả, nhà văn, nhà báo  
với nhiều cuốn sách và bài viết về tầm đa phong  
cách văn học, về mang tính chất luận văn dài và báo  
sai dân tộc.

Trong vốn tri thức tài đa dạng và phong phú đó của  
Nguyễn Khải Viên, nhiều tác phẩm đã được bạn đọc trong  
và ngoài nước đánh giá cao, coi đó là những đóng góp  
có giá trị vào nền văn hoá, xứng đáng được lưu giữ  
lâu dài...

Hanoi ngày 10/5/2002

Nguyễn Tấn Bình

Nguyễn Tấn Bình  
Phó Chủ tịch nước  
Cộng hòa KHEN VIỆT NAM.

## Lời nói đầu

Trong Lễ tưởng niệm bác sĩ Nguyễn Khắc Viện tại Paris, Tiến sĩ Sử học Charles Fourniau, Chủ tịch Hội Hữu nghị Pháp - Việt đã viết:

*"... Ngay từ những phút đầu tiên, tôi nhận ra ngay đây sẽ là bậc thầy của tôi. Và ông mãi vẫn là bậc thầy của tôi. Tôi may mắn được tiếp cận ông - một trong những trí tuệ sáng chói nổi bật nhất. Vốn văn hóa của ông, hay nói đúng ra là vốn các văn hóa của ông, bởi lẽ ông có đến ba vốn văn hóa, Việt Nam, Trung Hoa, Pháp. . quá thật dường như là vô hạn..."*

Nhiều tác phẩm của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện cho đến nay vẫn còn những giá trị lớn lao. Bất cứ đối tượng nào, từ người già, thanh niên đến trẻ em đều có thể thấy qua tác phẩm của ông bóng dáng một người bạn, một người thầy, một người ông với kiến thức uyên thâm và tấm lòng nhân ái. Về một số vấn đề có tính thời sự, trong dịp tái bản cuốn *Một đôi lời* trước ngày đi xa một năm, ông đã viết: *"... Mới hơn 10 năm mà nay nhớ lại nhiều việc, như là chuyện thời xa xưa, cả nước đã chuyển sang một thời đại mới. Nay cho in lại, xin cứ giữ nguyên bản, không sửa chữa, như là một vết tích của một thời, để cho bạn đọc ngày nay thấy một số người "xưa kia" suy nghĩ những gì... Thời thế thay đổi, không thể*

*không thay đổi ý kiến, loại trừ một số sai lầm tư tưởng, nhưng điều không thể thay đổi là cái đạo lý làm người. Thức thời, chứ không phải cơ hội...”*

Quả là toàn bộ tác phẩm của Nguyễn Khắc Viện, kể cả những đề tài “thời sự” đã qua như phong trào “hợp tác xã” hay “Liên Xô”... vẫn sáng rõ một “đạo lý” đẹp đẽ và chung thủy của một sĩ phu trung trực, hết lòng vì nước vì dân, nên đều có giá trị bổ sung kiến thức, bồi dưỡng tâm hồn cho nhiều thế hệ bạn đọc.

Với sự ngưỡng mộ và kính trọng đặc biệt sâu sắc với bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, được sự đồng ý và cộng tác của gia đình cố bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, Công ty Cổ phần Sách Thái Hà xin giới thiệu với độc giả bộ sách gồm 5 cuốn: *Tâm tình đất nước, Đạo và Đời, Việt Nam một thiên lịch sử, Nguyễn Khắc Viện - Chân dung và kỷ niệm, Tự truyện.*

Trân trọng giới thiệu cùng độc giả và rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc gần xa.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH THÁI HÀ

## Vài lời mở đầu\*

Sinh thời, khi gặp bạn bè, người thân, anh Viện thường đùa rằng: “Có ý kiến gì hay điều văn điều vẽ thế nào khi mình mất thì nên nói ngay bây giờ, mình còn sống còn được biết, hay thì phát huy, dở thì kịp thời sửa chữa, chứ chết rồi, ông nói sao, mình nào nghe được!” (Với người thân ở quê Nghệ Tĩnh hay có lối xưng hô như vậy).

Một số bạn đã làm thật, nên khi anh còn sống đã rải rác có một số bài về anh. Từ khi anh Viện ra đi thì ngay những ngày đầu đã có nhiều bài bày tỏ ý nghĩ và tình cảm của tác giả với anh rất chân tình, thật cảm động. Có vị chưa hề biết mặt anh, chưa quen, chưa gặp lần nào cũng đến viếng, ghi cảm tưởng hoặc viết bài lên báo.

Để cảm tạ tấm lòng của tất cả các vị, chúng tôi xin phép tập hợp lại những bài báo, trích một số lời ghi trong sổ tang, một số trang nhật ký, ý kiến phát biểu, trân trọng nguyên văn của tác giả, in thành một tập lưu niệm nhân lễ 100 ngày của anh Viện, ngày mà hương hồn anh hẳn còn quanh quẩn với tất cả chúng ta trước khi siêu thoát...

Vì khuôn khổ sách có hạn nên chúng tôi xin phép giải trình đôi điều như sau:

---

\* Đã dùng cho cuốn *Tưởng nhớ Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện*. Nxb. Thuận Hóa 1997.

Đối với các tác giả có nhiều bài, chúng tôi xin phép giữ lại một số, bớt đi một số khác mà nội dung có trùng lặp với bài của các tác giả khác.

Hầu hết các bài đều có nói về tiểu sử và quá trình công tác của anh Nguyễn Khắc Viện, chúng tôi xin phép được lược bớt phần này ở một số bài để độc giả khỏi nhọc công đọc đi đọc lại. Đầu đề một số bài cũng được rút gọn hoặc đặt lại để tránh trùng lặp. Mặt khác, do chúng tôi không có điều kiện tập hợp đầy đủ báo chí xuất bản trong thời gian qua, nên cuốn sách chắc còn để sót những bài viết của các tác giả khác.

Kính mong tất cả các vị và các bạn gần xa thông cảm; nếu có điều gì sơ suất xin chân thành góp ý kiến cho chúng tôi. Xin cảm tạ tấm lòng của các bạn.

*Hà Nội, ngày 17/8/1997*

**Nguyễn Thị Nhất**

# **NHỮNG BÀI VIẾT TRƯỚC NGÀY 10-5-1997**

ẢNH XUÂN HUY



*Trụ biểu bên Thương Bạc - Huế  
(Câu đối trên trụ biểu là của cụ Nguyễn Khắc Niêm – Thân phụ  
của BS. Nguyễn Khắc Viện)*

## NGUYỄN KHẮC VIỆN MỘT TRÍ THỨC VIỆT NAM CHÂN CHÍNH\*

*Hoàng Như Mai*

**B**iết anh Nguyễn Khắc Viện sang năm Đinh Sửu đã 85 tuổi, lại nghe tin anh lâm bệnh, tôi lo ngại gọi điện thoại hỏi chị Khánh, em gái anh.

- Vâng, anh Viện yếu lắm rồi.
- Anh Viện nằm ở viện nào?
- Anh nằm ở nhà. Không đi bệnh viện (cười). Anh quyết tâm... ra đi.

Tôi không ngạc nhiên. Tôi vốn hiểu anh Viện. Tôi chợt nhớ câu thơ trong bài thơ tuyệt mệnh của Xuân Diệu: *Tôi nhận cái này từ lâu.*

Vì câu thơ đúng với anh Nguyễn Khắc Viện. Có lẽ còn đúng hơn là với anh Xuân Diệu nữa.

“Tôi nhận cái này từ lâu” anh Nguyễn Khắc Viện đã từng nói như vậy. Cách đây trên dưới 30 năm, trong một bài viết trên báo, anh Viện nói đại ý như sau: “Mới ngoài 20 tuổi, tôi đã bị bệnh lao, phải cắt 2/3 lá phổi, thế mà tôi vẫn sống và làm việc bình thường cho đến nay”. Đến nay, lúc bấy giờ là hơn 60 tuổi. Và anh tiếp tục sống và làm việc – không phải bình

---

\* Tạp chí *Kiến thức ngày nay*, tháng 3/1997.

thường như anh nói, mà với một năng suất đáng phục – mãi cho đến hôm nay... Quả là anh sẵn sàng nhận cái này, nhận với thái độ bình tĩnh, không bị nó đè nặng lên tâm trí. Tôi hình dung anh sống sòng bước với tử thần như đôi bạn đường có lời hẹn trước lúc nào “hắn” gọi thì anh đi theo hắn, mà “hắn” chưa gọi thì anh vẫn ung dung làm việc... và cứ như thế hơn 60 năm! Đó cũng là một thiên giai thoại kỳ thú!

Tôi được biết anh Nguyễn Khắc Viện từ gần 70 năm trước, tôi mới vào học năm thứ nhất ở Trường Bưởi (hồi ấy mang cái tên Tây là Trường Trung học bảo hộ) thì anh Viện đã là học sinh ban tú tài bản xứ, có người bạn chỉ cho tôi: “Anh Nguyễn Khắc Viện đấy”. Anh Viện nổi tiếng là học giỏi, nên chúng tôi ai cũng mến phục, muốn biết mặt.

Đấy là một học sinh người mảnh khảnh, đúng ra là hơi gầy gò, đầu hớt tóc kiểu carré. Cái đầu ấy khiến tôi ngạc nhiên trước hết. Hồi ấy học sinh, kể cả lớp nhỏ tuổi như tôi đều để tóc dài, rẽ ngôi, có những anh còn để tóc kiểu “nhà triết học” chải lật ra sau gáy để trưng cái trán cao có vẻ thông thái: có ai như anh Viện, để tóc “kiểu trẻ con” như thế.

Người học sinh nổi tiếng ấy mặc chiếc áo dài vải trắng, đi giày vải. Anh đang đá cầu giấy với bạn, đá rất tài, bằng mu bàn chân, bằng gan bàn chân, bằng gót chân, bằng đầu gối... Hàng năm bảy phút không để quả cầu giấy rơi xuống đất (sau này, khi đã cao tuổi, cao chức, anh vẫn truyền bá trò chơi ấy).

Mấy năm sau, anh Viện tốt nghiệp đi học nơi khác, tôi tiếp tục học trung học, không có dịp gặp anh.

Bẵng đi mấy chục năm, tôi lại trông thấy anh; ấy là khi anh ở Pháp về nước, làm việc trong nước. Tôi thấy anh chẳng khác gì hồi còn học tú tài bản xứ. Tuổi tất nhiên có già đi,

nhưng cái cốt cách thì vẫn xưa. Tóc có dài hơn một chút, hót ‘cua’ chứ không phải carré, không mặc áo dài vải trắng mà mặc sơ mi quần tây... Một đặc điểm mà tôi rất chú ý ở anh: bao giờ cũng vừa nói vừa cười, dù nói chuyện thân mật hay đứng trên diễn đàn trước đông đảo công chúng. Tôi hiểu: đó là thái độ hòa nhã của người Việt Nam, kết hợp với phép lịch sự của phương Tây, chứ không phải cái cười chiến thuật để lấy lòng thánh giả vì bao giờ anh Viện cũng nói thẳng nói thật, không tìm cách tránh né nói quanh, nói khéo. Tôi nhớ có một lần anh Viện viết bài báo, dùng cái từ dụ hoa sen (lâu quá rồi tôi không nhớ rõ) làm méch lòng một số bạn trí thức ở Thành phố Hồ Chí Minh; nhưng sau, người ta hiểu rõ sự thành thực của anh và càng quý anh hơn.

Tính cách nhân hậu, hiền hòa, khiêm nhường của anh Viện biểu hiện trong từng bước đi, lời nói. Cư trú, làm việc ở nước Pháp lâu như thế mà anh chẳng “Tây” chút nào, vẫn nguyên vẹn cốt cách con người Việt Nam, nói cụ thể hơn, như chúng tôi vẫn thường nói đùa với nhau: Thầy đồ xứ Nghệ.

Nhưng “Thầy đồ xứ Nghệ” ấy rất sâu, rất rộng văn hóa phương Tây. Tôi đọc những bài anh viết bằng tiếng Pháp, bản dịch Truyện Kiều ra tiếng Pháp của anh, rất khâm phục và thú vị. Phải là một người nắm vững văn minh và ngôn ngữ Pháp mới viết được như thế. Văn phong của anh Viện – khi viết Pháp văn – giản dị, trong sáng, khúc chiết, tôi nghĩ rằng anh Viện viết thứ văn Jules Michelet, Ernest Renan<sup>(1)</sup>, một thứ văn “thuần Pháp”.

---

<sup>(1)</sup> Jules Michelet (1789-1874), nhà sử học, nhà văn Pháp, tác giả bộ sách nổi tiếng *Lịch sử nước Pháp* (Histoire de France). Ông quan niệm về viết sử là làm sống lại một cuộc sống toàn vẹn. Văn ông giàu hình ảnh và nhiều rung cảm. Ernest Renan (1823-1892), nhà sử học Pháp, tác giả cuốn *Cuộc đời Jésus*.

Vậy mà khi anh Viện được trao tặng giải thưởng “Nhà văn viết tiếng Pháp” (francophone) có tờ báo phải hữu phản đối, công kích một cách thô bạo: nào là Nguyễn Khắc Viện là cộng sản chống nước Pháp, nào là Nguyễn Khắc Viện có sự nghiệp gì cống hiến cho văn chương ngôn ngữ Pháp, chẳng qua chỉ là một dịch giả. Người viết bài báo công kích ấy đã tự mình tố cáo sự kém cỏi của mình. Y không biết rằng có những dịch giả đích thực là học giả, được lịch sử văn học thế giới đặt lên một vị trí trang trọng, và Nguyễn Khắc Viện chính là một dịch giả như thế.

Tôi không có dịp làm việc với anh Viện, nhưng chỉ một lần thôi cũng đủ cho tôi thấy và hiểu cách làm việc của anh. Ấy là khi Nhà xuất bản Ngoại văn mà anh là người sáng lập và làm giám đốc chuẩn bị cho ra trong tủ sách *Nghiên cứu Việt Nam* (Etudes Vietnamiennes) một tập chuyên luận về văn học Việt Nam hiện đại. Anh Viện nhờ tôi giúp cho về tư liệu và ý kiến. Anh đến nhà tôi làm việc với tôi. Tôi nói, anh nghe, không ghi chép. Khoảng độ 20 phút, tôi còn đang hăng hái trình bày, anh ngăn lại, kéo tay tôi đứng dậy và khoác vai tôi đi ra sân đi đi lại lại, có lúc anh lại bày ra trò chơi đấm đá, bảo tôi đấm để anh đỡ và dạy tôi cách đỡ, cách đấm. Quả thật ban đầu tôi không thích, nhưng sau lại thấy vui.

Tôi ngạc nhiên thấy anh làm việc như đùa, thì anh giải thích: “Đừng nên làm việc tập trung căng thẳng quá lâu. Chốc chốc phải thư giãn thì mới làm việc trường kỳ được. Tôi sở dĩ mang bệnh phổi từ mấy chục năm mà vẫn làm việc được đều đặn, bền bỉ là vì tôi không bao giờ làm việc liên tục hàng giờ”

Anh Viện đã dạy bài học ấy cho mọi người. Chính anh gây nên phong trào tập thể dục ở Hà Nội và các tỉnh. Phương pháp

luyện tập này được mọi người gọi là phương pháp Nguyễn Khắc Viện. Anh còn làm cả một cuốn phim để phổ biến phương pháp của anh chủ yếu là hít thở, thư giãn. Anh bảo tôi: “Trong những cuộc họp, nếu không phát biểu, tôi ngồi hít thở, đi đường cũng vậy, lúc nào tôi cũng tập luyện được”.

Tôi vẫn nghĩ bụng: Anh Viện sống có phương pháp, làm việc có phương pháp như vậy cho nên năng suất làm việc của anh cao là phải. Và tôi mới hiểu ra rằng tất cả những việc mà anh Viện đã làm, khi ở nước Pháp cũng như khi về Việt Nam, dù là viết báo *Việt Nam tiến bước* (Viet Nam en marche), biên soạn các tập *Nghiên cứu Việt Nam*, dù là dịch *Truyện Kiều*, nghiên cứu tâm lý trẻ em, hay truyền bá thể dục dưỡng sinh, tất cả những việc ấy đều ở trong một kế hoạch mà anh thực hiện từng bước, có hệ thống để góp phần xây dựng, phát triển con người Việt Nam về mọi mặt trí tuệ và thân thể, truyền thống và hiện đại làm động lực phát triển đất nước và xã hội.

Suốt cả cuộc đời, anh Nguyễn Khắc Viện tuân thủ trung thực và trung thành một Đạo Sống rất đẹp vốn là cái truyền thống muôn đời của người trí thức Việt Nam: Yêu nước lo dân.

Những cống hiến của anh Nguyễn Khắc Viện cho dân, cho nước rất nhiều, rất lớn, tôi không có điều kiện để trình bày đầy đủ, và cũng không đủ trình độ để nhận định, đánh giá. Tôi chỉ kể năm, ba điều vụn vặt, mà tôi còn giữ lại trong ký ức, về những lần giao tiếp thân mật giữa anh Viện và tôi: cho dù chỉ bấy nhiêu thôi, tôi cũng có thể khẳng định và tin cậy: Anh Nguyễn Khắc Viện là một nhân cách đáng kính mến, một trí thức Việt Nam chân chính. Tôi chắc nhiều người sẽ đồng ý với tôi.

Có lúc tôi đã nghĩ ra đôi câu đối nhỏ, vui để tóm tắt thân thế sự nghiệp nhà trí thức có đóng góp không nhỏ cho dân tộc – Nguyễn Khắc Viện.

Ở Hà Nội, ở Paris, cũng vẫn khí cốt con người Hà Tĩnh.

Làm văn chương, làm thể dục, đều vì tiền đồ dân tộc Việt Nam.

*Tháng 2 năm 1997*

## “THẦY ĐỒ NGHỆ” LÀM SÁCH BÁO “TIẾNG TÂY”

*Hữu Ngọc*

Tôi “thấy” anh Viện cách đây nửa thế kỷ. “Thầy” ở Trường Bưởi, thời Pháp tên chính thức là Lycée du Protectorat. Năm 1932, khi tôi bước chân vào bậc Cao đẳng tiểu học thì anh Viện đã ở năm thứ hai Tú tài bản xứ. Tôi là lính mới, các bạn thì thậm chí cho tôi ở ngoài sân một thanh niên mặc áo the, quần trắng, đầu húi carré đang đá cầu. Họ bàn tán: “Viện đấy, vua đá cầu, bóng rổ... không thuộc loại học gạo mà lại xuất sắc”. Anh đỗ tốt nghiệp cao, cả “Tú tài ta” lẫn “Tú tài tây”. Tôi chỉ “thấy” xa xa như vậy thôi.

Rồi anh đi đường anh, tôi đi đường tôi.

Bẵng đi một thời gian dài, mười tám năm sau, 1948, tình cờ tôi lại được “nghe” qua một cái đài thô tả ọ ọ: “Paris - Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã xuất bản một tài liệu về những phương pháp giáo dục ở bậc tiểu học”. Tôi cho đăng tin ấy vào tờ báo địch vận của Chiến khu 3 là tờ *L'Étincelle* mà tôi làm chủ bút. Hồi ấy kháng chiến chống Pháp bước vào giai đoạn gay go, mọi tin tức đề cao khả năng dân tộc, nhất là về mặt quốc tế rất cần cho địch vận.

Lại bẵng đi mười năm. Năm 1963, tôi “gặp” anh Viện ở một phòng hiu quạnh của một nhà khách phố Hai Bà Trưng,

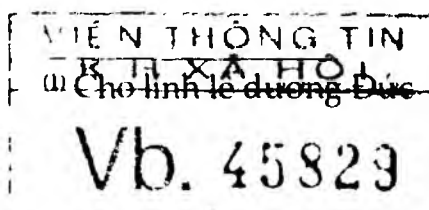
Hà Nội. Gặp để làm việc. Anh chỉ còn một nửa lá phổi, mới bị Pháp trục xuất. Trước mắt tôi là một người gầy gò, trẻ hơn 50 tuổi, với nét mặt xa vắng và bình thản của một đạo sĩ phương Đông, nói năng nhỏ nhẹ, áo quần không là, không có chút "Pari-diêng" (dân Paris) nào.

Chúng tôi trao đổi về sách báo đối ngoại. Anh đã có uy tín một nhà viết sách báo sành sỏi ở Pháp. Ở Việt Nam thỉnh thoảng chúng tôi được đọc bài của anh ở một số tạp chí của Đảng Cộng sản Pháp.

Lúc đó, tôi là Tổng biên tập báo chí đối ngoại *Le Vietnam en marche*, ra đã được ba năm. Tạp chí xuất bản từ năm 1956, theo tinh thần đấu tranh cho Hiệp định Genève và giới thiệu Việt Nam ra thế giới, nặng về văn hóa xã hội. Anh Viện ở nước ngoài về thấy vậy không còn hợp với tình hình ta phải đương đầu với chính trị và quân sự với Mỹ. Anh đề nghị nên thay *Le Vietnam en marche* bằng một tờ đấu tranh thời sự (*Le Courrier du Vietnam*) và một tạp chí đi vào chiều sâu hơn (*Etudes Vietnamiennes*).

Hai cơ quan ngôn luận này ra đời đã khiến cho báo chí đối ngoại Việt Nam khởi sắc. Sự thực thì báo ngoại ngữ từ Cách mạng Tháng 8 năm 1945 chưa có điều kiện phát triển. Lèo tèo có tờ *Le Peuple* ra ở Hà Nội cho đến khi toàn quốc kháng chiến (1946), mấy tờ báo địch vận ở các chiến khu (*Frères d'armes* hay *Waffen bruder*<sup>(1)</sup>, *L'Étincelle*, *Fraternité*, *Résistance*...).

Sau cuộc kháng chiến chống Pháp, có tạp chí *Le Vietnam démocratique* (chỉ ra được một số), *Le Vietnam en marche* và *Vietnam* (Báo ảnh)...



Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, *Etudes Vietnamiennes*, *Le Courrier du Vietnam* và các sách của Nhà xuất bản Ngoại văn đã phát huy tác dụng tốt.

Cuộc kháng chiến gay go lại là một điều kiện thuận lợi cho sách báo đối ngoại Việt Nam vì Việt Nam trở thành vấn đề quốc tế nóng bỏng. Mặt trận thế giới vì Việt Nam (gồm tất cả các nước, các dân tộc và các người có cảm tình với một dân tộc đi chân đất chống lại máy bay một đế quốc siêu công nghiệp) chăm chú theo dõi những gì phát đi từ trái tim Hà Nội.

Anh Viện đã tập hợp được một số anh em trí thức học thời Pháp, được tôi luyện trong kháng chiến chống Pháp (thuộc đủ ngành: làm báo, biên tập, dạy học, phiên dịch, ...). Trong việc cải tổ Nhà xuất bản Ngoại văn, sát nhập cả *Etudes Vietnamiennes* và báo *Le Courrier du Vietnam* (1970), anh đã táo bạo cương quyết đưa ra hơn ba chục cán bộ (trên tổng số 100 người) không hợp với công việc. Sự lựa chọn chất lượng này là một đảm bảo cho việc xuất bản thành công sách báo Ngoại văn của tổ chức mới mà anh Viện chịu trách nhiệm về nội dung và tổ chức.

Về nội dung, quá trình ra sách báo của nhà xuất bản là một cuộc đấu tranh chống những quan điểm tuyên truyền đối ngoại cũ kỹ. Trước đó, có vị đã chỉ thị "Làm ngoại văn chủ yếu là dịch bài của các vị lãnh đạo. Mà dịch là dịch cho đúng, chêm là chêm, phẩy là phẩy, cấm thay một chữ nào!" Nhấn mạnh về đặc trưng của tuyên truyền đối ngoại và đối tượng nước ngoài bị coi là "mất lập trường". Người ra rất ngại nêu những khó khăn yếu kém của Việt Nam... Bức tranh Việt Nam ra ngoài phải tô đậm màu hồng. Có những quan điểm "ấu trĩ" bây giờ nhắc lại có vẻ "chuyện đùa" mà

lúc đó đã có thật. Năm 1964, sau khi *Le Vietnam en marche* ngưng ra, anh em tòa soạn bị “đấu” hàng tuần về tội có “khuyh hướng tư sản”, do đã đăng những bài như: phóng sự về làng hoa Nghi Tâm đã nêu chi tiết “do thời tiết Tết nóng quá, hoa phải bán giá rẻ mạt” (từ ngữ *à vil prix* bị coi là mất lập trường), phóng sự về một nữ diễn viên xiếc dạy hổ cũng bị phê phán là “mất lập trường” vì như vậy ám chỉ là có thể thay đổi được bản chất đế quốc (hồ) và “nhại” người đã vi đế quốc Mỹ với “hồ giấy”...



*Một số hình sách của Nxb Ngoại văn  
thời BS. Nguyễn Khắc Viện làm Giám đốc*

Chính trong không khí này, anh Viện mở tạp chí *Etudes Vietnamiennes*. Anh được sự ủng hộ của vài đồng chí ở Bộ Chính trị, anh lại có kinh nghiệm hàng chục năm viết báo ở ngoài, nhưng không phải là anh không vấp phải sự nghi ngờ “lập trường” và sự chống đối ngầm. Một trong những số đầu có đăng phóng sự dài về một tỉnh trồng lúa; mấy cán bộ cấp vụ “bê hành bê tội” hàng mấy chục chỗ “mất lập trường” và góp ý thay đổi. Anh Viện bác lại và cuối cùng vẫn ra nguyên dạng. Có cán bộ có trách nhiệm tiên đoán là mỗi số một đề tài đi sâu thì chỉ vài năm “hết vốn”; có ý kiến cho là đề tài nghiên cứu khô khan, ai đọc. Thực tế đã chứng tỏ là qua hai chục năm (cho đến khi anh Viện về hưu), *Etudes Vietnamiennes* được các giới ngoại giao của ta ở nước ngoài đánh giá là ấn phẩm giới thiệu Việt Nam tốt nhất và được độc giả Nhật Bản đánh giá là tạp chí đã “trình bày một cách tuyệt vời nền văn minh cổ và những thành tựu mới của Việt Nam”. Một giáo sư Pê - ru có ý định tổ chức đọc tạp chí trong số các giáo sư đại học tiên bộ. Một độc giả Xê - nê - gan phản nản: “Số báo duy nhất mỗi lần tôi nhận được chuyển từ tay họ sang tay kia, tôi tiếc là không giữ nổi”. Một trí thức Pháp đánh giá *Etudes Vietnamiennes* là một tạp chí có chất lượng trong thế giới thứ ba.

Một số anh em chúng tôi qua công tác có ít nhiều kinh nghiệm về viết ra ngoài. Anh Viện là người đúc kết đầy đủ nhất những kinh nghiệm và lý luận tuyên truyền đối ngoại, nhất là chiến lược và sách lược đấu tranh quốc tế, tranh thủ cảm tình nhân dân thế giới. Một số chủ trương của anh được thực tế khẳng định: ta không có tiền nhiều, nên tập trung đánh vào hậu phương của địch (viết nên nhằm các độc giả Mỹ và Tây Âu), - ta không có khả năng in hàng triệu bản gửi ra ngoài, chỉ nên phát hành ở mỗi nước một số bản cần thiết, đến tay những nhà báo,

nhà hoạt động chính trị, xã hội... ủng hộ ta, họ sẽ viết lại theo lập luận của ta và "tái sản xuất mở rộng" tuyên truyền cho ta.

Anh Viện nhấn mạnh về chất lượng, đặc biệt là sách. Trước kia, sách của Nhà xuất bản Ngoại văn ít có tiếng vang quốc tế. Anh Viện đã hướng dẫn anh em đề ra những đề tài đánh trúng vào sự chờ đợi ở bên ngoài, và viết đúng cách người đọc mong muốn, nghĩa là: không lẫn tránh những vấn đề hóc búa, không tô hồng, không áp đặt ý kiến, phân tích khoa học vấn đề qua hiện thực, để cho độc giả tự kết luận. Cuốn sách mỏng của anh về vấn đề di tản phân phát tại một hội nghị quốc tế họp ở Genève đã thuyết phục dư luận là chủ yếu người Việt Nam di tản vì vấn đề kinh tế. Bản dịch *Truyện Kiều* sang tiếng Pháp của anh đề ra một quan niệm dịch thuật khá độc đáo. Anh là kiến trúc sư *Anthologie de la Littérature Vietnamienne* (Bộ tuyển tập văn học Việt Nam 4 cuốn) mà chúng tôi thi công. Bộ sách trên 2000 trang này được nhiều tờ báo có uy tín ở nước ngoài khen ngợi. Bộ sách đã được rút ngắn một nửa, chuyển sang tiếng Anh và được các độc giả Anh, Mỹ, Úc... coi là một tác phẩm tham khảo. Một số trước tác của anh về cổ sử và sử hiện đại Việt Nam được nước ngoài dịch sang tiếng Ý, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha... Với anh, chúng tôi đã mạnh dạn biên soạn những sách cho độc giả nước ngoài, hoặc nếu có dịch các tác phẩm (trừ tác phẩm văn học) đã xuất bản tiếng Việt ở trong nước, thì cũng cắt xén (có cuốn cắt đến 2/3), viết lại một số chỗ cho hợp với độc giả nước ngoài. Với anh, chất lượng sách báo còn được nâng lên do anh quen biết nhiều trí thức nước ngoài và Việt kiều nên huy động các bạn ấy đóng góp về nhiều mặt.

Năm chục năm đã qua từ khi tôi “thấy” anh Viện đá cầu ở sân Trường Bưởi. Cách đây không lâu, ở buổi lễ trao Huân chương Độc lập cho anh, không hiểu sao lại hiện ra trong óc tôi hình ảnh “thầy khóa Viện” lĩnh phần thưởng cuối năm học trong đám sĩ tử Trường Bưởi. “Thầy đồ Nghệ” đã biết làm nầy nỏ cái vốn văn học để đem chuông đi đấm nước ngoài và phục vụ đất nước bằng sách báo “tiếng Tây”.

Hà Nội, 1988

## NGHỊ LỰC CỦA NHÀ VĂN HÓA NGUYỄN KHẮC VIỆN\*

*Trường Giang*

Thoạt đầu, tôi chẳng biết gọi ông là gì. Nhiều người gọi ông là bác sĩ vì ông tốt nghiệp xuất sắc trường Đại Học Y khoa Paris năm 1941. Viện Hàn lâm khoa học Pháp, trong một vài văn bản ghi chức danh ông là nhà thơ, nhà sử học vì dịch *Truyện Kiều* ra tiếng Pháp với cả tâm hồn thi sĩ, vì ông viết nhiều về lịch sử Việt Nam bằng tiếng Pháp. Một số người gọi ông là nhà báo vì ông viết nhiều bài giàu chất suy nghĩ đăng trên báo trong nước và ngoài nước. Ở một số cơ quan y tế giáo dục, người ta gọi ông là nhà tâm lý học vì ông sáng lập và lãnh đạo Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em. Nhà sử học Đào Duy Anh sau khi đọc một loạt bài nghiên cứu của ông, gọi ông là học giả. Một số Việt kiều hiếu thảo đời ông gọi ông là sĩ phu hiện đại.

Ai cũng có lý. Nhưng, tôi xin gọi ông bằng cái chức danh tổng hợp: *Nhà văn hóa*.

Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện vừa tròn 80 tuổi - cái tuổi thọ kỳ lạ của một cơ thể đã bị cắt bỏ đến một lá phổi rưỡi gần

---

Tích bài đã đăng trên Báo Giáo dục và thời đại, ngày 1/3/1993.

nửa thế kỷ nay. Người ông đã quá yếu. Ông thường nằm – nằm đọc và nghĩ suy. Chỉ có điều ai đến thăm ông cũng đều bắt gặp một nụ cười hồn nhiên, tươi tắn, tựa như ông không hề có ưu tư, dù cho đời ông, lòng ông không mấy khi phẳng lặng.

\*

\*       \*

Ông đỗ bác sĩ ở Pháp vào cái thời điểm mà con người có bằng cấp như vậy rất dễ vươn tới những đỉnh cao vinh quang trong cuộc sống vật chất, tinh thần. Nhưng với ông, bức tường xám của số phận khắc nghiệt đã án ngữ ngay trước mặt ông. Ông tốt nghiệp giữa năm 1941 thì đầu năm 1942 đã lâm bệnh phổi nặng. Trong giai đoạn còn chưa có thuốc kháng sinh mạnh, ông đã phải lên bàn mổ 7 lần. Lá phổi bên phải của ông đã bị cắt bỏ hoàn toàn. Tiếp đó là một nửa của lá phổi còn lại cũng tách rời khỏi cơ thể ông. Các thầy thuốc giải phẫu cho ông chỉ hy vọng giúp ông sống thêm được một năm nữa. Nhưng ông không chịu buông tay cho số phận. Ông về nghỉ và tiếp tục điều trị, luyện tập ở một viện điều dưỡng phía Nam nước Pháp trong cảnh cô đơn xa quê, xa đất nước, thiếu vắng người thân. Trong hoàn cảnh đó chỉ có trí tuệ và nghị lực của ông mới cứu được thân thể ông. Ông đọc và nghĩ ra phương pháp luyện tập dưỡng sinh. Trên một vùng đồi xa lạ, ông đã thận trọng, cần mẫn, kiên trì tập luyện theo từng động tác mà chính ông đã sáng tạo ra. Nửa lá phổi yếu ớt còn lại cũng bền bỉ ngoan ngoãn theo ông, chiến đấu với tử thần để gìn giữ sự sống cho ông. Đến năm 1952 mới có thể tạm khẳng định là ông đã vượt qua được hiểm nghèo của bệnh tật. Ông vui mừng là có thể sống trở về với đất nước và phục vụ đồng bào.

Điều đáng chú ý là trong thời gian điều trị tập luyện ở viện, ông đã gia nhập Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1949 là cái mốc ghi dấu một bước chuyển biến của ông từ chủ nghĩa yêu nước sang chủ nghĩa Cộng sản. Quan điểm chính trị của ông, tính chất hành động của ông cho phép ông hòa nhập vào cộng đồng những người Pháp tiến bộ để tiếp tục phấn đấu cho một lý tưởng cao đẹp mà ông đã chọn lựa, dù cho sức khỏe của ông đã rất yếu.

Trở về Paris vào những năm đầu của thập kỷ 50, vào lúc phong trào Việt kiều yêu nước bị tấn công. Ông Phạm Huy Thông – người phụ trách tổ chức Việt kiều yêu nước hồi ấy - bị Chính phủ Pháp bắt và đưa về Sài Gòn; ông đã được giao đảm nhiệm thay và đưa mọi hoạt động Việt kiều vào bí mật.

Do mục tiêu việc làm của ông mà một số Việt kiều giàu có đã quay lưng lại với ông. Ông đã sống, tiếp tục chữa bệnh và hoạt động trong sự thương yêu đùm bọc của bà con lao động, chủ yếu là anh em công binh (lính thợ người Việt).

Ông không có điều kiện vật chất để mở phòng khám hay bệnh viện tư nên ông tranh thủ nghiên cứu thêm về triết học, về xã hội học để giúp cho hoạt động chính trị của mình thêm vững chãi.

Trong thời gian này bên nhà đang tiến hành cải cách ruộng đất. Ông thân sinh của ông vốn là quan lại dưới thời phong kiến nhưng thuộc loại liêm khiết và có cảm tình với cách mạng. Do sai lầm nào đó mà ông cụt và một vài người trong họ hàng bị đối xử không tốt rồi sau đó ông cụt bị ốm chết. Ông đau buồn nhưng cũng đủ nghị lực để kiềm chế. Ông viết thư về nhà động viên các em: Đừng chỉ nghĩ một mặt mất mát

mà giảm sút phần khởi trước sự tiến lên của dân tộc. Ông tiếp tục say mê hoạt động trong tổ chức Việt kiều yêu nước, vận động phong trào ủng hộ Việt Nam, tham gia vào phong trào đấu tranh, bảo vệ hòa bình v.v...

Mật thám Pháp đã theo dõi chặt chẽ hoạt động của ông. Thấy ảnh hưởng của ông ngày càng lớn, năm 1963, Chính phủ Pháp đã ra lệnh trục xuất ông khỏi nước Pháp.

Ông về nước với một nghị lực mới. Đảng và Nhà nước ta cử ông làm Ủy viên Ban đối ngoại, trực tiếp phụ trách công tác tuyên truyền quốc tế. Ông sáng lập và trực tiếp làm tổng biên tập báo *Le Courrier du Vietnam*, tạp chí *Etudes Vietnamiennes* rồi sau này thành lập Nhà xuất bản Ngoại văn cũng do ông trực tiếp làm giám đốc. Hàng trăm bài báo và số sách ông viết bằng tiếng Pháp gửi các báo nước ngoài và cho ba cơ quan này đăng và in đã có một tác dụng lớn lao, giúp cho bạn đọc Pháp và những nước nói tiếng Pháp hiểu rõ đất nước Việt Nam, hiểu rõ đường lối và chính sách của nhà nước ta trên nhiều lĩnh vực. Bài *Confucianisme et Marxisme au Vietnam* (Đạo Khổng và chủ nghĩa Mác ở Việt Nam) đăng trên tạp chí *La Pensée* năm 1963 là một bài nổi tiếng. Dư luận Pháp đánh giá cao chất trí tuệ của bài viết. Các nước thuộc thế giới thứ ba rất hoan nghênh những tờ báo tiếng Pháp, tiếng Anh do ông chủ trì. Cuốn *Lịch sử Việt Nam*, cuốn *Tập luyện dưỡng sinh* do ông viết bằng tiếng Pháp đã gây sự chú ý đặc biệt trong bạn đọc nhiều nước. Đặc biệt, *Truyện Kiều* đã được ông dịch ra tiếng Pháp rất đạt. Ý và tứ trong truyện đã được ông nghiên cứu, nghiền ngẫm nhiều năm; ông hiểu rõ nó như hiểu rõ lòng bàn tay mình. Vì vậy mà *Kim Vân Kiều* bằng tiếng Pháp của ông không chỉ là một bản dịch hay mà còn nhiều dáng dấp của một sáng tác phẩm.

Nhà xã hội học Hoa Kỳ Franz Schurmann đã tuyển dịch những bài viết xuất sắc của ông ra tiếng Anh với nhan đề *Truyền thống và cách mạng* (Tradition and Revolution). Trong lời nói đầu của người tuyển dịch có câu bình luận đáng lưu ý: “Độc Nguyễn Khắc Viện là nhìn thấy, cảm thấy, là hiểu cái logic, quyết tâm không nguôi và chủ nghĩa nhân đạo bình dị của Việt Nam cách mạng”.

Cuốn bút ký *Paris-Hà Nội* cũng bắc thêm một nhịp cầu cho tình hữu nghị Việt Pháp.



***BS. Nguyễn Khắc Viện tập võ cho nhà văn Pháp Luiseux  
(bạn thân từ hồi ở Pháp) tại nhà riêng ở Hà Nội.***

Song song với công tác tuyên truyền đối ngoại, ông tiếp tục hướng dẫn cho mọi người tập luyện dưỡng sinh. Người

đầu tiên thực hiện có kết quả sự hướng dẫn của ông là bác sĩ Nguyễn Văn Hương – Bộ trưởng Bộ Y tế trong những năm 60. Ông viết tập tài liệu tập luyện dưỡng sinh không phải là chỉ bằng hiểu biết và trí thông minh giàu tưởng tượng của ông mà còn là sự đúc kết cả cuộc đời tập luyện có kết quả của ông. Sự sống và làm việc của ông trong gần nửa thế kỷ qua là một nhân chứng hùng hồn cho tính khoa học và tính thực tiễn của cái tài liệu vô giá đó...

Con người ông là thế. Ông là một Nhà văn hóa lớn nhưng cũng là người bạn thân thiết của người già và trẻ em. Bất kỳ ai ở lứa tuổi nào, tầng lớp nào gặp ông đều cảm thấy có thể kết bạn được.

Các cấp lãnh đạo ghi nhận vai trò của ông. Đồng chí Phạm Văn Đồng đã từng gặp và tỏ tình cảm tốt đẹp đối với ông. Bà con Việt kiều ở nước ngoài và nhiều người trong nước nghe tiếng ông, đọc ông và tiếp xúc với ông đều quý mến ông, coi ông như một trong những trí thức tiêu biểu của Đảng.

\*

\*       \*

Gần hai chục năm về hoạt động trong nước. Ông đã thực sự được sống trong không khí ấm áp tình người. Nhưng bỗng nhiên “tuần trăng mật” đó biến đi nhanh chóng, một không khí lãnh đạm đầy tính mặc cảm, ngờ vực bao vây ông. Ông đã phải trải qua một cơn sóng gió dài ngày. Có một tin lan truyền ông Nguyễn Khắc Viện bị chiêu tướng về chính trị. Thật kỳ lạ. Số là từ năm 1981 đến nay, ông hay viết thư, viết báo góp ý với Đảng một số vấn đề về tổ chức, về phương thức lãnh đạo, về cách quản lý... Đặc biệt trong thời gian chuẩn bị cho Đại hội

VII, ông đã viết thư gửi ông Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Mặt trận nhân dịp Mặt trận tổ chức họp góp ý cho Đảng về các văn kiện dự thảo. Ông phát biểu chân thành, thẳng thắn và tất nhiên trong đó có những điều không cùng với ý Đảng. Ông tin rằng Đảng sẽ ghi nhận xem xét như bao nhiêu lần Đảng đã ghi nhận tham khảo những ý kiến của trí thức trước đây. Chẳng ngờ có đồng chí lãnh đạo đã đáp lại bằng cách phê phán ông trong một số hội nghị học tập nghị quyết và liệt ông vào loại trí thức có vấn đề cần phải cảnh giác...

Ông không vui nhưng chẳng hề nao núng. Ông nói:

- "Tôi vốn là nhà nho cương trực, có điều gì cần góp với trên thì tôi nói thẳng, trên nghe hay không là tùy vào quyền ở trên. Tôi là một Đảng viên cộng sản, về nguyên tắc tổ chức, tôi chấp hành mọi quyết định của Đảng, nhưng về tư tưởng, tôi có quyền độc lập suy nghĩ và bảo lưu ý kiến của mình cho đến khi tôi được thuyết phục hoàn toàn".

Tôi thấy ông nói đúng về nguyên tắc quan hệ trên dưới, về ý thức tổ chức kỷ luật theo tinh thần đổi mới. Nhìn sâu hơn, tôi thấy rõ ông là con người xây dựng, có lý tưởng. Tôi tin vào cái tâm và cái chí của ông...

Thế rồi, những đám mây đen cũng trôi qua. Đảng đã mang trả lại bầu trời quang đãng cho ông. Sau khi biết được chuyện này, đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười đã gặp ông. Đồng chí hoan nghênh những đóng góp tích cực của ông và hứa sẽ giải tỏa những dư luận sai lầm về ông...

\*

\*

\*

Gần đây tôi trở lại thăm ông ở ngôi nhà số 8 Nguyễn Chế Nghĩa cuối đường Trần Hưng Đạo, Hà Nội. Vẫn đôi mắt quắc thước, vẫn nụ cười hồn nhiên tươi tắn, ông chào tôi. Tôi đang ái ngại về sự gầy guộc và chậm chạp, xơ cứng quá đỗi của cơ thể ông thì ông đã làm cho tôi hết sức ngạc nhiên khi chuyện trò với tôi bằng giọng nói sang sảng và đặc biệt bằng nhiều ý kiến vẫn giàu chất suy nghĩ như xưa.

Bất giác tôi mơ hồ nghĩ đến một khả năng mới tưởng như nghịch lý là trong một cơ thể yếu kém vẫn có thể tồn tại và phát triển một nghị lực mạnh mẽ, một trí tuệ dồi dào và một tình người sâu sắc.

## GỪNG ĐẤT NGHỆ\*

*Đỗ Lai Thúy*

Thường ngày, những khi muốn trêu chọc dân Nghệ, tôi hay thốt lên: “Hữu Nghệ Tinh bất phú, vô Nghệ Tinh bất bản”. Câu nói chữ này ang áng như câu Nôm: “Có cô thì chợ cũng đông, cô đi lấy chồng thì chợ vẫn vui”. Tuy nhiên đôi khi chọc giật mình, giả thử như có một phép tiên nào đấy, làm Nghệ Tinh biến đi khỏi bản đồ thì quả Việt Nam ta cũng có “bản” đi thật, ít nhất trên khía cạnh văn hóa. Trước hết, văn hóa vùng Việt Nam sẽ mất đi một vùng văn hóa đặc sắc. Mảnh đất cát sỏi, khí hậu khắc nghiệt, dân cư là hậu duệ của những người lính thú, người khai phá đất mới, kẻ lưu đày đã tạo nên một tính cách địa phương đến nay còn lưu giữ nhiều tố chất cổ sơ của người Việt. Vùng sông xanh núi đỏ này, vừa thu giữ, vừa khai phóng, đã đề ra cho đất nước nhiều nhân tài văn hóa, những thầy đồ Nghệ.

*Bao giờ ngàn Hồng hết cây*

*Sông Lam hết nước “đất này” hết quan!*

Bởi vậy, đón nhận tin bác sĩ Nguyễn Khắc Viện được Giải thưởng Lớn Francophonie (ngôn ngữ Pháp) năm 1992, tôi không mấy ngạc nhiên, mà vui với niềm vui của một người

\* Tạp chí Văn Học, tháng 2/1993.

Việt Nam trước hết. Phải, trước khi là anh A, anh B, là dân xứ này xứ khác, chúng ta phải là người Việt Nam cái đã. Đây không là chút thiên kiến dân tộc hay sự vúi bắm vu vơ nào đó, đặc biệt trong thời buổi nhiều người đang kiếm ăn ở nước ngoài hoặc với người nước ngoài. Hóa ra, kể từ khi đạt giải (1986), Viện Hàn lâm mới chỉ trao cho có 7 người. Nguyễn Khắc Viện nằm trong nhóm *thất tinh* đó.



**BS. Nguyễn Khắc Viện với trẻ em Nhân Trạch (Quảng Bình,) 1969.**

Tôi được biết bác sĩ Nguyễn Khắc Viện vào đầu năm 1981 khi chuyển ngành về Nhà xuất bản Ngoại văn. Những ngày đầu đến cơ quan, tôi thường thấy một ông già gầy gò ngồi gõ máy chữ trong một căn phòng xép xệ chân cầu thang hậu. Phòng chỉ độc một chiếc bàn gỗ, một chiếc hòm dài, vừa dùng làm ghế

ngồi, vừa làm phản ngả lưng, lại vừa làm nơi cất giữ tài liệu. Mới cởi áo lính, đầu óc cấp bậc vẫn còn nguyên vẹn, tôi không thể ngờ con người ấy lại là ông Tổng biên tập, thủ trưởng cơ quan. Một con “ma cũ”, anh Đào Hùng, thường rỉ vào tai tôi những khi anh em ngồi cắm quán, nhiều “chuyện thật như đùa” về người cựu học sinh Trường Bưởi học giỏi, đá cầu như xiếc này. Đặc biệt chủ trương “ba không” của ông được nhiều người bàn tán: *Ngứa không gãi, nóng không quạt, bẩn không... tắm!*. Về sau, có dịp diện kiến thủ trưởng, tôi mới thấy ông là người giản dị và lão thực - một sự giản dị mập mé bên bờ vực lập dị; và thực trong lối sống, trong tình cảm nhỏ nhoi trước các bậc người lớn, vậy mà tôi lại rất tự nhiên khi tiếp chuyện ông, thậm chí còn tranh cãi nữa. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện chẳng những không phật lòng về sự thất lễ đó, mà đôi khi còn nói khích để “nuôi” dài sự tranh luận. Có lẽ bởi vậy mà người đối thoại với ông, khi nói không phải bận tâm mình là ai, đang nói với ai, chỉ còn nghĩ đến điều mình nói. Phải chăng đó cũng là một cách “đào tạo cán bộ trẻ” của ông? Bởi như Hê-ghen nói: “Bản ngã tự khẳng định trong khi tự đối lập”. Còn nguyên tắc “không” thứ ba “*bẩn không... tắm*” của ông thì đã bị giai thoại hóa, cợt nhả hóa, thói thường của nền dân chủ làng mạc. Thực ra đó là tức không giận, một sự luyện tâm đến mức tinh vô trần. Một nguyên tắc Yoga. Lửa sống không hừng hực mà trắng lạnh.

Con một nhà nho thần đồng, cụ Nguyễn Khắc Niêm - Ông Hoàng giáp 19 tuổi, lại sống lâu năm trên đất Pháp (1936-1963) vậy mà bác sĩ Nguyễn Khắc Viện vẫn không để phôi phai đi cái chất thổ ngòi Việt Nam. Ông vẫn còn giữ cái giọng Nghệ với ít nhiều phai bạc như một thứ “hương âm vô cải”.

Trong nhiều năm làm việc, tôi chưa hề may mắn thấy ở ông sự cứng nhắc thường có của những thầy đồ gàn xù Nghệ hoặc sự chấp vá lai căng của những “ông Tây Annam” thọ suốt thế kỷ. Ở ông, sự cọ xát của những nền văn hóa Đông Tây không hề sứt xước, mà ngược lại tô chuốt cho bản tính Việt Nam: Một tính cách nhất quán nhưng lại mềm dẻo trong tư duy và có khả năng luôn tự điều chỉnh. Phẩm cách này của ông, chí ít cũng tạo ra những mạch bảo cần thiết cho sự gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Đặc biệt, bằng những trải nghiệm của chính mình, ông có thể là một hình mẫu về một cơ chế tiếp thu văn hóa đang là vấn đề làm nóng đầu trong thời mở cửa hiện nay. Hình như, ông đã gián tiếp trả lời cho cái câu hỏi đến nay còn bỏ ngỏ: Văn hóa Việt Nam phải chăng là một thứ “hầm bà làng” năm cha ba mẹ? Một thứ mỗ phỏng sao chép? Một nghệ thuật Bricolage (sửa chữa cắt dán)? Hay một sự tiếp thu sáng tạo trên một nền dân tộc vững chãi?

Tiếp nhận văn hóa không thể nào không có ngoại ngữ, cái chuyên chở. Tiếng Phạn, tiếng Hán đã từng đóng vai trò con thuyền chở đạo đến xứ này. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện có quan niệm riêng của ông về việc học ngoại ngữ, ông thường nói với bọn tân binh chúng tôi là người làm công tác khoa học xã hội chớ tham được tiếng người đa ngữ, mà nên nắm một thứ tiếng Âu nào đó đến nơi đến chốn. Nếu biết tiếng thứ hai nên là tiếng Hán. Học tiếng Pháp từ hồi để chỏm, lại sống nơi bản ngữ những 27 năm, thế mà lúc nào bác sĩ cũng lo trau dồi thêm Pháp văn. Chẳng thế mà tiếng Pháp của ông luôn mới như của người vừa ở Paris về chiều qua. Văn ông viết thì đến Tây cũng nề. Vấn đề không chỉ ở chỗ đọc thông viết thạo, mà là sự

nghiệm sinh với từng con chữ. Chữ nghĩa có đời sống của nó.

Làm sách báo tiếng Tây ở Việt Nam, thầy đồ Nghệ phá vỡ thứ “ngôn ngữ gỗ” bấy giờ còn thống trị ở Ngoại văn. Ông thê vào đó những ngôn từ uyển chuyển, sống động, nồng hơi phổ phùng đồng ruộng. Ông cũng thay thế cả cách trình bày bài bản. Khẩu khí lên lớp bằng lối kể chuyện hóm hỉnh, xen lẫn những đối thoại, hồi ức của người làm chứng một thời. Có thể nói đóng góp đầu tiên và quan trọng của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện trong văn bút là *écriture* (cách viết, bút pháp) của ông. Một cách viết đầy cá tính, phong cách tư duy trong sáng, linh hoạt, tầm văn hóa rộng và chiều sâu tư tưởng. Chính kiến, phong tục, thị hiếu có thể làm người ta thích hay không thích cái viết; thời gian có thể làm mềm cũ cái viết. Nhưng cách viết của những đại bút sẽ tồn tại mãi mãi.

Để bay lượn trên sàn diễn, người vũ nữ ba lê đổ bao nhiêu mồ hôi trên sàn tập. Mọi sự phóng bút chỉ có được trên sự dày công tìm kiếm, nghiên ngẫm tư liệu. Nhớ ngày đầu cầm bút, sự nghiêm khắc về tư liệu của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện làm chúng tôi phát sốt. Ông thường nói chuẩn bị xong tư liệu là đã xong một nửa công việc. Và ông chỉ đồng ý cho biên tập viên chấp bút khi đã chắc chắn về hồ sơ và nếu điều kiện cho phép đi thực tế để lấy cảm hứng. Bấy giờ không hiểu do đâu, trong giới trẻ chúng tôi có tư tưởng coi trọng luận điểm và coi nhẹ tư liệu. Một dúm bột quấy cả một chảo hồ! Nay nghĩ lại mới thấy mình “bé cái nhâm”. Có hôm, tình cờ gặp anh Vương Trí Nhàn ở thư viện quốc gia, nhân nói đến tình hình tái bản sách nghiên cứu miền Nam gần đây, anh Nhàn cho rằng chúng có giá trị tư liệu là chủ yếu. Tôi nhại lại một cách nói của ai đó: Mọi luận điểm thì đi qua, còn tư liệu thì đứng lại. Tôi cứ nhớ đến cái “tư

tương tư liệu” của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện trong khi cùng anh Vương Trí Nhàn vất óc lập thứ một danh mục tái bản sách miền Bắc, phòng khi tìm được “Mạnh Thường Quân”.

Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã viết nhiều cuốn sách, bài báo bằng tiếng Việt và tiếng Pháp giới thiệu nền văn hóa Việt Nam ra ngoài. Bạn bè, đối thủ, nhất là ở thế giới nói tiếng Pháp, thích đọc ông. Có tiếng vang đặc biệt là *Tuyển tập văn học Việt Nam, Lịch sử Việt Nam, Tổ quốc tìm lại...* Bộ tạp chí chuyên đề *Nghiên cứu Việt Nam* (đến nay đã hơn 100 số) với chủ trương của ông được coi như một thứ bách khoa thư về Việt Nam, niềm mơ ước của những nhà Việt Nam học. Bản dịch *Truyện Kiều* của ông đã vượt bóng những người đi trước như Paulus Của, Nguyễn Văn Vĩnh, Xuân Phúc và Xuân Việt... để tỏa sáng. Không nệ vào điển cố, đi tìm một sự “tương ứng” sâu xa, ông đã làm cho nàng Kiều Việt Nam gần gũi với tâm hồn Pháp. Một Nhà văn hóa Việt Nam nói với tôi: “Mình hiểu Kiều hơn nhờ bản dịch của anh Viện. Hình như ngoài *tín nhā* ra còn có một- cái- gì- đấy!”. Trong thông báo trao giải, Viện Hàn lâm Pháp tuyên công bác sĩ Nguyễn Khắc Viện có đóng góp lớn vào sự truyền bá ngôn ngữ và văn minh Pháp, thừa nhận ông là một dịch giả lỗi lạc. Nhưng có lẽ, với người Việt Nam, nhất là những người làm việc gần ông, ba chữ Nguyễn Khắc Viện hẳn không chỉ có vậy. Nói như bạn vong niên của tôi ở trên kia “ờ ông còn có một - cái - gì - đấy!”

Cái điều “kiến tổ vừa đỗ vừa giảng” này có thể đã hé lộ phần nào ở diễn từ do bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đọc trong buổi tiếp khách chúc mừng do đại sứ Pháp tổ chức vào cuối năm dương lịch 92. Khi điểm lại những ảnh hưởng tốt đẹp của văn

học Pháp ở Việt Nam trước đây, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện không nhấn vào những cầu Doumer, những khách sạn Métropole mà trực chỉ vào những tư tưởng ánh sáng, những giá trị nhân văn đã xuyên thấm vào tâm hồn Việt Nam và khai hoa kết quả ở đây. Chẳng phải nghịch lý mà là một sự tổng hợp, dù độ chín còn gượng, là một lớp người mặc đồ Tây, ăn cơm Tây, ở nhà Tây mà xây dựng được nền văn hóa Việt Nam hiện đại chưa được dịch và giới thiệu, hoặc chỉ bằng tóm tắt theo lối truyền khẩu (những buổi “nói chuyện”). Số người đọc thạo sách chuyên môn bằng tiếng nước ngoài của mỗi ngành trong giới trẻ còn đếm được trên đầu ngón tay. Hơn nữa, số phận của những ngoại ngữ ở Việt Nam thường nổi trôi theo thời cuộc, nên ít ai dám dùi mài cho chín một nghề. Mỗi người đều là con dao pha. Tinh thần thực dụng khiến cho tiếng Pháp, một ngôn ngữ của văn hóa càng lép hơn. Tình trạng này làm nghèo, dù là nghèo trong (thanh bản) văn hóa dân tộc, làm chậm quá trình Việt Nam hòa nhập vào thế giới hiện đại.

Quả vậy, chẳng biết may hay không may, bà mẹ Thiên nhiên xếp cho Việt Nam ra ở “mặt đường” của một ngã ba thế giới. Bởi thế, từ xa xưa, nó đã là một nhân cách đa văn hóa. Trên cái nền sâu Đông Nam Á và Nam Á, nó đã lớn với những lớp phù sa màu mỡ của văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa. Sự tiếp xúc với văn hóa Pháp dù là cưỡng bức, một nền văn hóa Âu Tây điển hình, đã góp phần đưa con tàu Việt Nam rời vùng biển khu vực ra đại dương thế giới. Sự gặp gỡ của chàng chăn cừu và nàng trồng lúa, của đô thị và thôn quê này đã đẻ ra nhiều Nhà văn hóa lớn, từ Nguyễn Trường Tộ, Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của đến Nguyễn Văn Vĩnh, Đào Duy Anh...

lẽ nào bác sĩ Nguyễn Khắc Viện lại là người chót của một dòng vận động? Và chính ông đâu có muốn như có người muốn: Sau ta lại hồng thủy! Bởi vậy ông dành nhiều tâm lực cho tuổi trẻ - một sức mạnh đang ở phía trước.

Trong khoa học cũng như trong tình trai gái, sự gặp gỡ nhiều khi cứ phải đi đường vòng. Sự gặp gỡ với y lý phương Đông của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện trên đất Pháp là một trường hợp. Ông mắc một trong "tứ chứng nan y", khoa học phương Tây làm hết khả năng mà vẫn bó tay, chính lúc này phép dưỡng sinh xuất hiện. Ngày nay, tiếng Yoga đã trở nên thuận tai, nhưng thuở ấy nó vang lên một cách thần bí, đồng nghĩa với mê tín dị đoan. Lỗi thờ bụt mà bác sĩ Nguyễn Khắc Viện hô hào bị coi là phản khoa học. Nhưng rồi sự vật đâu lại vào đó, một khi được số đông thừa nhận. Đi hẳn nửa vòng trái đất để đến với mình, rồi mình thừa nhận mình mà vẫn khó khăn. Văn hóa phương Đông nói chung, và văn hóa Việt Nam nói riêng, đã hơn một lần trải qua như vậy. Chúng ta đã từng nhận lại những yếu tố văn hóa của người Việt cổ từ tay người Hán. Và bây giờ là từ tay người phương Tây. Bằng bài học đời mình, để cho thế hệ đàn em khỏi phải "đường gần sao cứ đi vòng cho xa", bác sĩ Nguyễn Khắc Viện gắng tìm trong văn hóa dân tộc những gì có ý nghĩa hiện đại, hoặc có thể hiện đại hóa được, tránh xa vay mượn. Trong cuốn *Từ điển Tâm lý* của ông, các thuật ngữ được Việt hóa đến mức tối đa. Ông thấy tiếng ta có đủ sự phong phú để biểu thị các khái niệm khoa học nước ngoài, miễn là chịu khó chọn lựa. Các sách ông viết về phép thở, phép thư giãn độc đáo bởi sự kết hợp tinh thần truyền thống và khoa học hiện đại. Cũng với chủ trương ấy, ông đã phục sinh và hiện đại hóa môn đá cầu và là người cổ

động không mệt mỏi của phong trào dưỡng sinh.

Một điều đáng lưu ý là càng về già, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện càng quan tâm đến trẻ em. Có thể đây chỉ là một nét đẹp của tuổi già Việt Nam. Riêng với bác sĩ, hình như đây còn là ánh xạ của cái hoài bão ngày xưa. Năm 1934, sau khi tốt nghiệp ba bằng tú tài, một ta, hai Tây, người thanh niên ấy đã khước từ con đường làm viên chức thuộc địa để chọn nghề bác sĩ nhi khoa. Nhưng thời thế đã khiến ông không còn điều kiện hành nghề y. Ông chữa chạy tâm hồn trẻ bằng viết sách: *Ngây thơ, Lòng con trẻ...* làm phim tài liệu: *Tuổi thơ, trẻ em vẽ...* thậm chí trở thành “Ông lão bán cầu”. Rèn luyện sức khỏe một phần, cái chính là lưu giữ lòng thơ. Hiện nay, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện làm giám đốc Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em (N-T), một Trung tâm khoa học tư nhân về tâm lý đầu tiên ở Việt Nam.

Sau khi có tin giải thưởng, một hôm tình cờ tôi có mặt ở 8 Nguyễn Chế Nghĩa, nơi ở của vợ chồng bác sĩ Nguyễn Khắc Viện. Nhìn hai ông bà gán nhau ăn một bát phở chia đôi, tôi thấy xúc động lạ. Bà Nguyễn Thị Nhất đùa: “Giá được giải cách đây hai mươi năm, giờ ăn không được, đi chơi không đi được. Có lẽ số mình chỉ có làm mà không có hưởng”. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện nghe vậy chỉ móm mém cười trừ - một nụ cười của ông lão đang ở tuổi anh nhi. Tuy không ăn được, lại chỉ còn một phần tư lá phổi để thở, nhưng nhờ phép dưỡng sinh và biết cách làm việc, bác sĩ làm việc còn hiệu suất hơn cả thanh niên. Có lẽ, “gừng càng già càng cay”. Nhất là gừng đất Nghệ. Nghe nói, số tiền được giải (400.000 quan tương đương 80.000 USD) ông dành cho Trung tâm N-T, dành cho tuổi trẻ. Quả thật nếu đúng người ta có số, như cụ bà nói, thì số của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện là chỉ có làm việc, làm việc cho tuổi trẻ, làm việc cho tương lai.

## NGUYỄN KHẮC VIỆN HÀNH TRÌNH ĐẾN CHỮ TÂM\*

*“Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài” (Nguyễn Du)*

*Đỗ Lai Thúy*

Có một lần, Nhà xuất bản Ngoại văn mời giáo sư Nguyễn Hoàng Phương đến nói chuyện về trường sinh học. Tình cờ tôi ngồi đối diện với bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, thủ trưởng cơ quan, nên nom thấy ông nghe rất chăm chú. Tan cuộc, tôi lân la đến hỏi ý bác sĩ về môn khoa học huyền bí đang trở thành một nài. Nguyễn Khắc Viện bật ra một câu nói của Khổng Tử: *Tổ ản hành quái, ngô vi bất vi chi* (những việc bí ản quái dị, ta không làm). Rồi ông buông thông: Trong đời sống cũng như trong khoa học không thể và không nên thiếu những đầu óc mơ mộng kỳ quặc, nhưng nếu ai cũng vậy thì...

Tôi biết ông nói vậy không phải để răn đe nhân viên. Một người duy lý như ông không tán thành trường sinh học thì cũng là chuyện đương nhiên. Vốn sinh ra trong một gia đình nhà nho, từ nhỏ tuy không học chữ Hán, nhưng ông đã nhiễm tư tưởng, lối suy nghĩ của nhà nho một cách vô thức. Nho giáo là một học thuyết cai trị, một tập hợp những ứng

---

\* Tạp chí *Thế giới mới*, tháng 3-1997.

xứ xã hội lấy tu thân làm gốc, lấy gia đình làm hình mẫu. Khổng Tử đã tự mình định mình bằng câu: “học nhi bất yếm, hối nhân bất quyện” (học không biết chán, dạy không biết mỏi). Nhà nho là người không chỉ muốn giải thích (nhiều khi không muốn cả giải thích nữa) mà muốn cải tạo xã hội trước hết là cải tạo con người. Ông Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm, ý thức được điều đó hơn ai hết, đã cho cậu con trai đi học chữ quốc ngữ, vì biết được sự suy tàn của đạo Nho, ông nghề, ông cống cũng nắm co. Lĩnh ý cha, Nguyễn Khắc Viện học rất chăm chỉ, học thành tài để giúp dân giúp nước. Sau khi tốt nghiệp tú tài, ông không học luật để ra làm quan, mà chọn nghề thầy thuốc là vì vậy.

Con người dòng dõi nho học đó lại tiếp thu khoa học phương Tây, mà tinh thần cốt yếu của nó là khoa học thực nghiệm, nhất là thời gian học y khoa ở Pháp từ năm 1937 đến 1941. Như vậy, Nguyễn Khắc Viện là con người duy lý đến hai lần. Từ năm 1942-1951, sau khi bị lao phổi phải cắt bỏ hẳn một lá và lá kia cũng chỉ còn một nửa, Nguyễn Khắc Viện lên núi chữa bệnh, tiếp xúc với chủ nghĩa Mác và tìm ra thuật dưỡng sinh theo phương pháp khí công – yoga. Khỏi bệnh, ông “hạ sơn” và tái xuất vào con đường hoạt động cách mạng, làm Chủ tịch Hội Việt kiều ở Pháp, viết nhiều sách báo tuyên truyền cho Việt Nam, cho đến khi bị trục xuất năm 1963. Trở về nước, được giao công tác văn hóa đối ngoại, ông đã tạo một bước mới về chất, từ nội dung, phong cách đến tâm cơ những vấn đề đặt ra. Ông còn tích cực tham gia vào đời sống đất nước và luôn có tiếng nói kịp thời về những sự kiện xã hội, từ chủ trương ép dân bỏ làng lên núi ở Quỳnh Lưu, khoán nông nghiệp, đến các góp ý về định hướng phát triển đất nước trước thêm các Đại hội Đảng...

Tôi nhớ có lần nhân giới thiệu cuốn *Cù Lao Tràm* của Nguyễn Mạnh Tuấn. Nguyễn Khắc Viện nói: Tôi với Nguyễn Mạnh Tuấn giống nhau ở chỗ có “máu” chính trị. Tôi làm gì cũng nhằm mục đích tuyên truyền cả. Khi cần giới thiệu lịch sử Việt Nam cho bạn bè biết thì tôi viết thông sử, còn giới thiệu văn học cổ điển Việt Nam thì tôi dịch *Kiêu*... điều đó cũng có phần đúng, nhưng ở một người có văn hóa cao và nhiệt tâm như Nguyễn Khắc Viện thì đâu vì mục đích chính trị, các tác phẩm của ông đều có giá trị tự thân: Cuốn lịch sử ông viết vẫn là “sử” hơn cả, còn bản dịch *Kiêu* thì đã thoát khỏi mê cung điển tích để đạt tới tín, nhã. Tuy nhiên từ duy lý đến duy ý chí đôi khi chỉ một bước. Trong cuộc đời hoạt động chính trị ráo riết của mình, Nguyễn Khắc Viện, tôi nghĩ, hẳn không tránh khỏi những lần quá tin vào ý chí siêu phàm của mình. Cơ thể bản thân thì được, cơ thể xã hội thì khó.

Trở lại, noi theo đạo nhà, Nguyễn Khắc Viện đưa ra khái niệm đạo lý như là một bổ sung cần thiết cho duy lý. Theo ông, đạo lý khác với đạo đức, nhất là khác với chính trị. Đạo lý là những phẩm chất nhân bản ở trong mỗi con người và có giá trị bất biến. Còn đạo đức thì có thể thay đổi theo phong tục tập quán và quan niệm của từng thời đại. Đạo lý là cái căn bản để tạo nên nhân cách. Con người có thể ứng biến, tòng quyền, tùy nghi, “ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”, “đi với bụi mặc áo cà sa”... nhưng không được xa rời đạo lý. Có giữ được bản chất của nước thì mới linh hoạt như nước được. Nhờ giữ vững được đạo lý, Nguyễn Khắc Viện mới có thể trở thành một người hoạt động linh hoạt và mềm dẻo, dám chênh vênh đi giữa những đổi lập một cách tự tin, và quan trọng hơn là biết dừng (tri chí) đúng nơi và đúng lúc.

Người ta thường nói đòi người đi theo đường đạn đạo học. Ra đòi là con vật bốn chân đến khi về già lại thành con vật ba chân. Tôi thấy Nguyễn Khắc Viện không nằm trong hệ thống này. Càng về già ông càng trở về với chữ tâm: Từ duy lý đến đạo lý, từ đạo lý đến tâm lý (thành lập Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý Trẻ em N-T) và cuối cùng từ tâm lý đến tâm linh. Đó là một hướng thượng.

Nguyễn Khắc Viện đã thực hiện một chương trình nghiên cứu về thờ cúng tổ tiên ở thành phố. Thoạt tiên, ông chỉ muốn tìm kiếm và xây dựng một yếu tố cố kết cho những người dân của một thành phố đang hiện đại hóa. Nhưng dần dần ông thấy ý nghĩa của nó còn hơn thế nhiều. Hóa ra, nhu cầu tâm linh là một chiều kích bản thể của con người.

Những ngày ốm nặng gần đây, thân thể mòn mỏi dần, nhưng tinh thần vẫn sáng suốt. Ông vẫn đọc cho bạn bè chép những bài của ông về *Truyện Kiều*, về Tú Xương... Ông cũng thường nằm mơ gặp cha và những người thân đã khuất. Tiếng gọi mơ hồ của tổ tiên hình như ngày một rõ hơn. Rồi một hôm ông không muốn đọc cho viết nữa. Bạn hỏi vì sao, ông chỉ trả lời bằng một câu bông thông: ảo tưởng! Nghe được chuyện này, tôi bỗng nhớ đến bài nói chuyện với một nhà đạo học của học giả Đào Duy Anh. Đó là cuộc tranh luận triết học của tác giả với Cao Xuân Huy về phép biện chứng của Hêghen, của Mác với biện chứng Lão Tử. Cuộc đấu bất phân thắng bại đã kết thúc bằng một trận cười xòa và câu nói vuốt: Cũng là A.Q cả thôi! Chữ A Q mà các cụ dùng ở đây, có lẽ là chủ nghĩa duy lý tưởng, chủ nghĩa Đông-kì-sốt, là ảo tưởng. Các bậc minh triết, đến cuối đời đều nhìn thấy cái hư vô càng sớm càng tốt, không phải để sống vô trách nhiệm theo chủ nghĩa Mác-kê-nô,

mà dễ sống bình tĩnh hơn, tốt đẹp hơn. Thiên đường của đức Jesus, Niết bàn của Phật, Hư vô của Thiên, Ý niệm tuyệt đối của Hêghen cũng chỉ là tên gọi khác nhau của hư vô mà thôi, có điều người ta cứ nhân danh nó mà bắt con người hoặc xuất thế, hoặc hy sinh kiếp này cho kiếp sau. Con người hiện đại sống khó ở chỗ vẫn nhìn thấy hư vô mà vẫn tích cực tham dự vào đời sống xã hội.

Người trí thức không phải là nhất thành bất biến mà luôn biết tự thay đổi, có quyền được thay đổi. Nhưng dù thay đổi đến thế nào đi nữa thì vẫn không rời xa đạo lý, xa rời chữ tâm. Có lẽ, đó là bài học sâu sắc nhất mà cuộc đời bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã để lại.

## NGUYỄN KHẮC VIỆN HỌC CHỮ HÁN\*

*Trần Kim Âu*

Tôi vốn học chữ Hán theo cái “nghiệp” khổ học của các thầy đồ Nghệ. Tôi thật không ngờ còn được thấy tận mắt, sờ tận tay cái “nghiệp” ấy của một “thầy đồ Nghệ Tây học” vừa mới ăn mừng lên lão tám mươi.

Trước mắt tôi là một bảo vật quý như hiện vật bảo tàng: quyển vở tự học chữ Hán của Nguyễn Khắc Viện cách đây năm mươi năm.

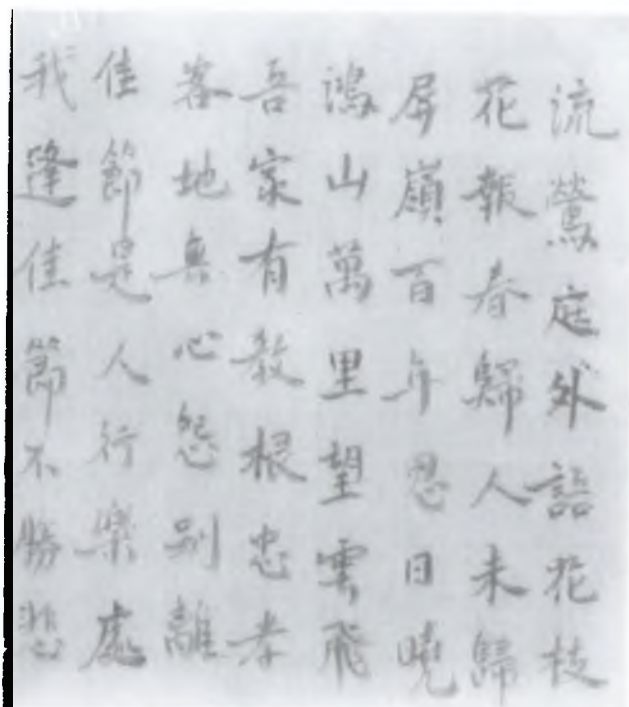
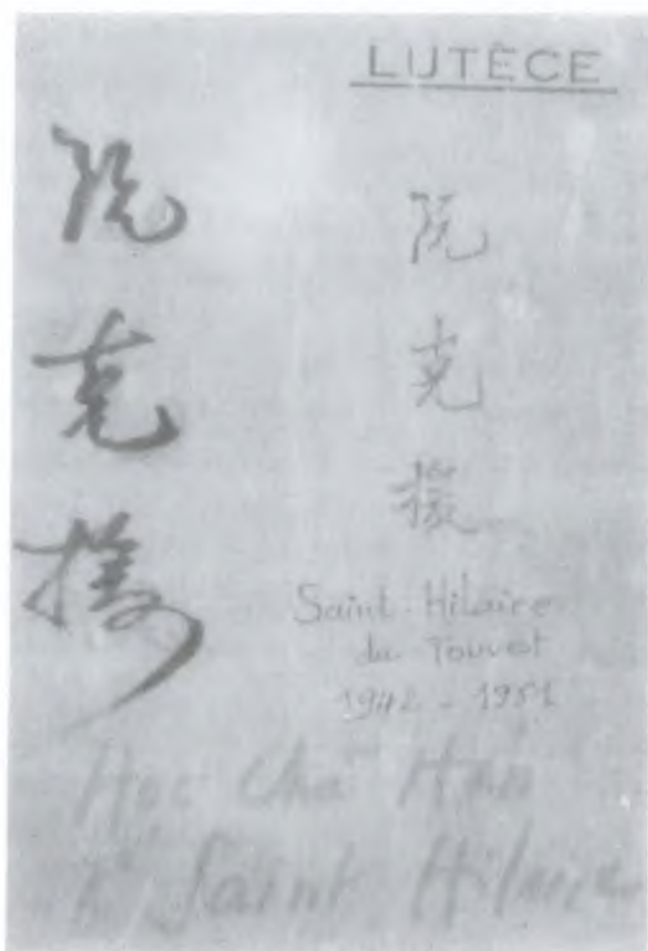
Ông đã học chữ Hán trong thời kỳ nằm ở bệnh viện ở Pháp từ năm 1942 đến 1951. Loại vở đóng sẵn như sách in, 120 tờ giấy kẻ carô, bìa dày, gáy bọc vải. Giấy bút bắt đầu ngả vàng, gáy long vài chỗ, nhưng quyển vở còn tốt nguyên. Không tờ giấy nào quăn mép, chữ viết vẫn rõ ràng, tất cả các trang viết đều nghiêm túc, không thấy hiện tượng bừa bãi, câu thả. Vở chia hai nửa, viết từ hai phía vào. Một nửa ghi học Bạch Thoại (tức tiếng Trung Quốc hiện đại). Lật nửa bên kia là phần ghi học chữ Hán. Giữa quyển vở hiện còn khoảng vài chục tờ giấy trắng chưa viết đến. Những tờ giấy “thừa” giữ lại như để còn viết tiếp.

Tôi không thạo Bạch Thoại, chỉ nhìn mặt chữ cũng biết được ông học phần này rất dụng công và có phương pháp. Vở

\* Báo Giáo dục và thời đại, ngày 16-8-1993.

ghi các cách phát âm, các mẫu câu hội thoại, các mẫu thư từ, các quy tắc ngữ pháp... Có mấy trang dài ghi kiến thức địa lý, kinh tế địa phương Trung Quốc. Tôi ước đoán, với trình độ này, người học có thể bập bẹ tiếng Bắc Kinh, và có thể kết hợp với vốn chữ Hán để bút đàm, giao tiếp và viết được thư cho người Trung Quốc. Một vài bức thư và bài thơ của bạn bè Trung Quốc viết cho ông, ông giữ cẩn thận trong vở, chứng tỏ ông có khả năng đó.

Tôi khâm phục nhất phần học chữ Hán. Ông đã tìm được nhiều "sách cái" để học và ghi trực tiếp. Vì thế, qua những gì ghi lại, ta có thể thấy vốn Hán học của ông rất căn cơ và có đủ bề rộng tối thiểu so với kho kinh điển Nho giáo.



- Sách học chữ Hán của BS. N.K.V hồi còn ở Pháp.

**Sách học chữ Hán của B.S Nguyễn Khắc Viện hồi còn ở Pháp**

Người học đã ghi toàn bộ *Chinh phụ ngâm* bằng chữ Hán của Đặng Trần Côn, toàn bộ tập *Thiên tự văn*, tức là sách vừa dạy kiến thức, vừa dạy từ qua một nghìn chữ Hán, có vần điệu dễ thuộc. Thơ phú thấy ghi toàn văn rất nhiều: có *Sở từ* và *Hạc lâu*, có tiền và có hậu *Xích Bích*, có đủ thơ của các nhà thơ tiêu biểu Đường, Tống, tức là những thi phẩm mà người học chữ Hán nhất thiết phải biết, thậm chí phải ngâm nga thuộc lòng.

Phần trích dẫn kiến thức từ *Tứ thư* và *Ngũ kinh* lại càng phong phú và khá đầy đủ: Thôi thì có *Luận ngữ*, *Mạnh Tử*, *Trung dung*, *Đại học*, có *Kinh thi*, *Kinh thư*, có *Lễ ký*, *Nhạc ký*, có *Nam Hoa kinh*. Có những đoạn trích từ những tên sách mà bản thân tôi chỉ nghe chứ chưa được sờ đến. Ví dụ: *Hán thư*, *Chiến Quốc sách*, *Sử ký*, *Thanh nang thư*...

Người học đã ghi được gần tám mươi câu “cổ kinh cách ngôn” viết suốt mười ba trang giấy. Tôi nghĩ thầm: học chữ Hán mà lựa chọn để thuộc nhiều cách ngôn của thánh hiền là cách học rất thông minh. Đó là cái vốn tối thiểu, dễ nhớ, dễ thuộc để tu nhân và xử thế, để suy lý và luận đàm.

Tôi ngạc nhiên một cách lý thú thấy Nguyễn Khắc Viện tập viết bằng bút lông. Viết chữ Hán trực tiếp bằng bút lông là việc không đơn giản, thậm chí có thể nói là khó. Không luyện lâu, không viết thành chữ, nói gì đến viết tốt!

Phép dạy viết của thầy đồ ngày xưa tuân theo một trình tự nghiêm ngặt, không có chuyện đốt cháy giai đoạn. Đầu tiên là tập viết hàng ba. Phải sau một năm bị không biết bao nhiêu ngọn roi mây đánh vào ngón tay, chữ viết mới vuông vắn, “ngang bằng sô thẳng” thầy mới cho phép chuyển lên hàng tư. Cũng phải rèn luyện một năm hàng tư mới được chuyển lên

hàng năm. Từ hàng năm trở đi, thầy mới giao cho “sách cái” để học trò tự viết bài học hằng ngày. Trước đó, bài học hằng ngày do thầy viết, hoặc thầy giao cho một vài anh lớn tốt viết chữ hộ. Chữ viết đến hàng sáu thì trình độ học vẫn tương đương là học hết *Minh tâm* và *Tứ thư*, không kể sách võ lòng *Tam tự kinh*. Học cao hơn nữa thì được viết hàng bảy, hàng tám. Ở trình độ này, người học chỉ dùng một cây bút hạng “tiểu” mà vẫn có thể tùy nghi viết ba bốn khổ chữ lớn nhỏ khác nhau. Khổ chữ nhỏ nhất được gọi là chữ “con kiến” hàng chín hàng mười (Bài thi Đình của Trạng nguyên Lê Ích Mộc khoa 1502 dài đến 25 tờ chữ viết hàng chín).

Nguyễn Khắc Viện đã viết bút lông chân phương toàn văn nhiều bài thơ. Đôi câu đối Văn thân Nghệ Tĩnh khóc Phan Đình Phùng dài 160 chữ, được viết chân phương trang trọng riêng một trang giấy. Tôi kinh ngạc đến sững sờ thấy ông tập viết cả chữ *thảo*, mà lại tập viết theo đúng thể Vương Hy Chi! Ta biết rằng thể chữ Vương Hy Chi, còn gọi là bút thiếp Lan Đình, được xem là mẫu chữ tốt nhất, thần tình nhất, 15 thế ki rồi mà chưa ai vượt qua. Viết chữ Hán mà đúng thể Vương Hy Chi thì mới được gọi là học đến sách.

Tôi học chữ Hán muộn, nhưng lại có duyên may đặc biệt là tìm được mẫu thiếp Lan Đình do cụ Trần Văn Giáp truyền lại ở Viện Hán Nôm, để học đòi tập viết. Nay thấy ông đồ Viện cách đây nửa thế kỷ ở bên Pháp đã tập chữ thảo theo thể Vương Hy Chi thì xin thú thật tôi cảm phục hết sức. Chữ viết của Nguyễn Khắc Viện chưa đạt mức tốt, nhưng mà thành thạo và có “thần”.

Câu đối Văn thân Nghệ Tĩnh khóc Phan Đình Phùng, tôi nghe đọc từ rất lâu và hàng chục năm nay tôi vẫn có ý tìm

nguyên văn chữ Hán mà chưa tìm đâu ra. Nay lại “phát hiện” thấy nó được ghi rõ ràng chính xác trong vở học của Nguyễn Khắc Viện cách đây đã 50 năm!

Tôi không nghi ngờ gì rằng người trí thức Tây học bách khoa này cũng uyên thâm về cả vốn Nho học.

*Hà Nội, 21 - 7 - 1993.*

## NHỮNG CHUYỆN CHƯA KỂ VỀ NGUYỄN KHẮC VIỆN\*

Văn Hồng

*Nguyễn Khắc Viện là một Nhà văn hóa lớn. Hoạt động và ảnh hưởng của ông sâu rộng trên nhiều lĩnh vực: chính trị và văn hóa, y tế và giáo dục, người lớn và trẻ em... Tôi may mắn nhiều lần được nghe ông diễn giảng, lại nhiều lần đến nhà ông thỉnh giáo. Nhất tự vi sư, xin được nói đôi điều về ông, một bậc thầy.*

Những năm 50, tôi thường qua lại vùng quê ông, dừng chân ngắm ngôi đình làng Gôi Vị, lòng rung rung xúc động khi nghe kể về Hà Huy Giáp, Đình Nho Liêm, hai anh em Nguyễn Khắc Viện - Nguyễn Thị Phương Thảo, những người con ưu tú của một vùng quê biên viễn. Thuở nhỏ, cậu Viện nổi tiếng học giỏi, nhớ dai. Một lần vào hiệu cắt tóc, ông chủ hiệu trao cho cậu tờ *Đông Pháp Thời báo* để xem qua rồi thách cậu: đọc trẫm được một bài sẽ được thưởng một bát phở bò. Ông chủ hiệu đã thua, không phải một mà năm bát, quy ra

---

\* Trích *Mai kia đi hết con đường...* Nxb Kim Đồng, tháng 6/2007.

tiên. Ấy là giai thoại. Còn chuyện thực, tôi nghe “thông báo nội bộ”: Nguyễn Khắc Viện, con cụ Hoàng giáp (đỗ đầu bảng “tam giáp đồng tiến sĩ”) Nguyễn Khắc Niêm, lúc bấy giờ là cán bộ cao cấp của Đảng Cộng sản Pháp, Trung ương yêu cầu địa phương cô chính sách với gia đình.

Năm 1963, ông về nước, tôi được nghe ông nói chuyện ở Hội Nhà văn về chuyến hồi hương Paris - Hà Nội, về những ấn tượng khi thăm làng quê sau 30 năm xa cách. Giọng kể nhỏ nhẹ, từ tốn, chân thành, lời văn thuần Việt - không xen tiếng nước ngoài, không có cú pháp Tây, cũng không có những từ ngữ Hán Việt thời thượng - thu hút cử tọa. Nhiều người tấm tắc khen. Tôi chú ý nhiều những cảm nghĩ của ông về quê hương Mỹ Hòa. Vui, ông thật sự vui khi thấy cánh đồng cò bay thẳng cánh ở làng Gôi Vị đã thuộc về nông dân và những hàng xóm, những anh Chắt, chị Cu... xưa kia mù chữ, nay đã đọc tài liệu: xử lý thóc giống trong nước “hai sôi ba lạnh”. Về sau, tôi càng quý ông hơn khi được biết chính lần ấy, ông đã lặn lội lên một trại giam ở núi rừng Hương Khê thăm mộ cụ thân sinh. Cảnh gia đình tan tác và cái chết oan uổng của cụ không làm người cộng sản Nguyễn Khắc Viện dao động trong cách nhìn, cách đánh giá thành tựu của cuộc cách mạng ruộng đất.

Mấy năm sau, tôi được gặp ông trong một hội nghị ở Hà Tĩnh. Trong buổi tiếp khách, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy báo cáo thành tích của tỉnh nhà, có nói đến phong trào trồng cây với hàng vạn gốc phi lao, bạch đàn. Đến giờ trao đổi, góp ý, ông hỏi: “Sao không trồng tre?” - Ông phân tích: “Trên khoảng đất cho một cây gỗ có thể trồng một khóm hàng chục cây tre. Tre có thể thay gỗ, làm nhà, đóng giường, bàn ghế... Nhưng gỗ không thể thay tre làm lạt, làm nón, mũ, thúng mùng, rô, rá,

võng...". Rồi ông góp ý: "Hà Tĩnh có than đá, có thể khai thác hoặc mua từ Quảng Ninh về và hướng dẫn khuyến khích nhân dân sử dụng. Dùng than đá đốt gạch, đun nấu, vừa tiện lợi vừa cứu được rừng. Nếu không thì...". Những ý kiến rành mạch, cụ thể của ông làm mọi người ngạc nhiên. Ấy là cách đây hơn 30 năm, một cái nhìn có tầm xa.

Vào khoảng năm 1968-1969, bác sĩ Viện báo tin vui cho Nhà xuất bản Kim Đồng: một nhóm bạn Thụy Điển đã đồng ý in sách tặng thiếu nhi Việt Nam. Ông bàn: để đỡ phức tạp và có thể dùng lâu dài nên ít chữ nhiều tranh. Ta chọn một cuốn cổ tích tiêu biểu, vẽ thật đẹp, nhờ bạn in với số lượng lớn. Mọi việc cần khẩn trương. Họa sĩ Mai Long được mời đến, ăn ở ngay tại Nhà xuất bản, vẽ suốt ngày đêm... Hơn một năm sau, những cuốn *Tám Cám* màu nhuộm nà, duyên dáng, đậm đà bản sắc Việt Nam đã cập bến Hải Phòng. Tôi không biết con số cụ thể, nhưng đúng là một khối lượng khổng lồ, chất đầy kho 55 Quang Trung và các phòng biên tập. *Tám Cám* không những đủ để cung cấp cho các trường, các thư viện ở miền Bắc mà còn dành một số khá lớn cho miền Nam. Năm 1972, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện lại vận động một tổ chức hữu nghị ở Pháp in tặng thiếu nhi ta cuốn *Sơn Tinh - Thủy Tinh*. Lần này số lượng ít nhưng sách giấy tốt, bìa cứng. Có lẽ về tiêu chuẩn sách đẹp cho thiếu nhi nó vẫn giữ ghê "hoa hậu". Những năm 80, ông cho biết đã xin được tiền để xây cho phường sở tại một nhà sách cho thiếu nhi, Nhà xuất bản Kim Đồng nên góp sách và theo dõi thị hiếu bạn đọc... Ấy là việc chung, riêng tôi, nhiều lần được ông góp ý về cách làm sách cho trẻ em. Có người cho ông theo thuyết Freud. Là một bác sĩ nhi khoa, dĩ nhiên, ông không xa lạ với thuyết phân tâm. Nhưng, tôi chưa hề nghe ông nhắc

tới Freud và bản năng tính dục (libido) hoặc mặc cảm Ođíp. Ông chỉ nhấn mạnh: văn học cho thiếu nhi phải thấm đẫm tâm lý thiếu nhi, mà hạt nhân của nó là những giằng xé, những mâu thuẫn giữa những khát vọng vươn tới cái đẹp, cái cao cả và những hạn chế do hoàn cảnh, do năng lực - những mâu thuẫn đó dễ gây nên tâm trạng chán nản, uất ức, có thể dẫn đến bệnh nhiễu tâm. Sách cho các em cần mở rộng trí tưởng tượng, tìm ra nhiều tình huống, nhiều giải pháp giúp các em giải tỏa.

Những năm giữa thập niên 80, nghe nói nhiều trí thức từ phương Tây đến thăm Việt Nam thường yêu cầu được đối thoại với ông, tìm hiểu tình hình và được ông giải đáp thỏa đáng các thắc mắc. Tôi cũng mang tâm sự đó đến gặp ông. Bác sĩ không trả lời trực tiếp mà kể những chuyện mắt thấy tai nghe: trong một chuyến ông ghé qua Bangkok, vị Bộ trưởng Giáo dục mời ông về nhà chơi. Có vài chục người "khách ở quê ra". Chu nhà báo: đó là bà con bị phá sản, phải bán ruộng đất cho các chủ trang trại, lên thành phố tìm nơi nương tựa, kiếm việc làm. Ông phân tích: nông nghiệp họ phát triển hơn ta nhưng nông thôn bất ổn, nông dân bị bần cùng hóa. Hàng chục vạn gái điếm ở Bangkok có nguồn gốc là nông dân. Ở ta, nông dân được bao mọi điều, từ ăn, mặc đến học hành, chữa bệnh. Ổn định nhưng lại trì trệ, ỷ lại. Ông kể thêm: Chiều nay, ông vừa đi một vòng quanh các phố với đại sứ Ấn Độ. Vị đại sứ báo: New Dehli nhiều nhà cao tầng hơn Hà Nội, nhưng cũng nhiều, rất nhiều người sống lang thang ở vỉa hè, gầm cầu... hơn Hà Nội... Theo ông, lối ra của ta hiện nay là dân chu và khoa học, trước hết là ở lĩnh vực quản lý xã hội. Dân chu và khoa học là chông giáo điều, là toàn dân, kể cả người

lãnh đạo cao nhất phải hiểu rõ pháp luật, làm theo pháp luật, là Đảng phải minh định những chủ trương, chính sách hợp với lòng dân, phân phối thu nhập hợp lý để kích thích những người làm tốt, làm giỏi; tránh hô hào suông và đề ra những phong trào kiểu đưa dân vô rú. Có khoa học và dân chủ sẽ tránh được lối làm thay, bao biện, phát huy được các ngành, các cấp, các đoàn thể. Có khoa học và dân chủ mới chống được hình thức, phô trương lãng phí, tham ô...

Nhân vô thập toàn. Tôi không nghĩ rằng ý kiến của ông mọi lúc, mọi nơi đều đúng. Nhưng trong cái vốn văn hóa uyên bác Đông-Tây của ông, tôi nhìn rất rõ sợi chỉ đỏ xuyên suốt: lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, bản sắc Việt Nam và con người xứ Nghệ của ông thật đậm đà. Sống thanh bạch giản dị, làm việc tận tụy hết mình, nói lời trực ngôn không sợ mất lòng ai...

## TUNG BAY MỘT QUẢ CẦU\*

*Lê Trân*

*Người ta biết đến bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, nhà trí thức cách mạng yêu nước, Nhà văn hóa xuất sắc, nhà học giả, nhà khoa học giáo dục uyên thâm, gần đây nhất là chủ nhiệm Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em (N-T). Ít người biết đến Nguyễn Khắc Viện, một nhà thể thao dân tộc, một trong ba người từng được bằng khen của Bộ trưởng Văn hóa - thông tin - thể thao trong Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ XI tháng 9 năm 1990 vì "đã có nhiều công lao trong việc khôi phục và phát triển môn đá cầu".*

... Dạo ấy, năm 1985, giải đá cầu báo Thiếu niên Tiền phong lần thứ nhất tổ chức tại thị xã Bắc Giang. Trận chung kết này lựa giữa đội Đồng Tháp - Hà Bắc diễn ra vào sáng hôm sau. Đêm hôm trước, ông Nguyễn Khắc Viện nghỉ tại nhà khách Tinh ủy cùng với tôi. Đang thiu thiu sắp ngủ, bỗng nghe ông hỏi:

- Này, có thấy đài Hà Bắc phát về đá cầu không?

- Dạ, có. Có cả bài thơ gì đó “bay một quả cầu” – tôi trả lời ông.

- Đúng, đúng. Vun vút tung bay một quả cầu.

Ông nói xong, đọc tiếp:

*Bốn mùa tập luyện chân càng dẻo*

*Thật thập xuân về bước vẫn mau*

*Năm tháng không quên niềm mơ ước*

*Vun vút tung bay một quả cầu.*

Ông bảo tôi:

- Thơ của Mai Thúc Lân tặng Đỗ Chí đây.

Đỗ Chí và Nguyễn Khắc Viện là hai trong số những học sinh mê đá cầu vào bậc nhất Trường Bưởi thời bấy giờ. Lúc nào trong túi cũng có vài quả cầu chình. Giờ ra chơi, đá cầu. Trước khi chờ xếp hàng, đá cầu. Thậm chí có lần lúc ra về, còn vén áo dài lên tâng dăm ba quả cầu trên hè phố.

Sau ngày hòa bình lập lại, vào khoảng cuối những năm sáu mươi, họ gặp lại nhau. Đỗ Chí là nhà giáo. Nguyễn Khắc Viện là Giám đốc, Tổng biên tập Nhà xuất bản Ngoại văn (nay là Nhà xuất bản Thế giới). Họ hàn huyên bao chuyện trên trời dưới đất nhưng rồi loanh quanh họ vẫn quay lại quăng đời học trò đá cầu ở Trường Bưởi năm xưa. Và rồi cũng từ đó, Đỗ Chí và Nguyễn Khắc Viện không hẹn mà nên, mỗi người tự đứng ra khôi phục và nâng cao môn đá cầu. Đỗ Chí làm thí điểm ở Bắc Giang. Nguyễn Khắc Viện bày vẽ môn đá cầu ở chi đoàn thanh niên Nhà xuất bản Ngoại văn. Nói “bày vẽ” ra là đúng với cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Ông đã bày cho chi đoàn cách làm quả cầu, cách cải tiến quả cầu chình bằng cầu đế cao su,

tua ni lông, ông đã bày cho cả anh và cả chị em cách đá cầu, cách tâng cầu, ông đã từng lom khom đo đạc, lấy vôi, lấy sơn cùng cánh trẻ vẽ vạch sân cầu. Chiều chiều người ta thấy một ông già dong dỏng cao, mảnh khảnh, đánh cái quần đùi, áo may ô ba lỗ cùng với một số thanh niên đá cầu. Người qua lại thấy hay hay đứng lại xem, mảnh sân cỏn con của Nhà xuất bản Ngoại văn có lúc chật cứng. Vui nhất là bên bị thua phải chui qua lưới. Cả ông già cũng phải chui bởi ông thua. Có anh thanh niên xin chui lưới thay, ông không nghe. Ông bảo “Cứ để mình chui, có thua mới phải chui mà có chui mới nhớ, mới cố lên được”. Ông già ấy là Nguyễn Khắc Viện và anh thanh niên định chui lưới đỡ cho đồng đội mình là biên tập viên Hoàng Minh Thái, một tay cầu vào loại quái kiệt của đội cầu Nhà xuất bản Ngoại văn.

Có tập, có thi đấu mới kích thích được phong trào. Ông trao đổi với Đỗ Chí. Cuộc tỉ thí được tổ chức tại thị xã Bắc Giang.

Bao nhiêu miếng, mảnh của thầy Đỗ Chí, thầy Nguyễn Khắc Viện được các môn sinh đem ra thi thố, hấp dẫn học sinh và bà con thị xã đến kín sân trường. Và có lẽ cũng từ buổi xem đá cầu này mà Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc Mai Thúc Lân đã ngẫu hứng sáng tác bài thơ tặng Đỗ Chí. Theo bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, đá cầu là một môn thể thao vận động được cả toàn thân, lúc tiến, lúc lùi, lúc đá bằng chân, lúc đỡ bằng đầu gối, bằng vai, bằng ngực, lúc vít cầu bằng chân, bằng đầu, lúc móc cầu phía sau, bên trái, bên phải v.v... Quả cầu làm không tốt kém, diện tích sân chỉ độ khoảng 9m<sup>2</sup> là có thể chơi được. Còn với cá nhân thì chỉ một góc nhỏ nào đó

trước cửa sổ, trong hành lang là có thể đá cầu, tâng cầu được cho thân thể vận động. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện còn viết nhiều bài giới thiệu về môn đá cầu đăng trên báo chí. Ông cho rằng thanh thiếu niên nước ta hiện nay rất thiếu chỗ và phương tiện để chơi. Học xong, lao động xong rồi phải chơi, có chơi hằng ngày mới rèn luyện tốt sức khỏe. Mỗi ngày đá cầu khoảng từ 15-30 phút. Đôi chân có thể đi bộ hàng mấy chục ki-lô - mét không sợ mỏi. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện khẳng định không phải ngẫu nhiên mà cha ông ta ngày xưa lấy đá cầu làm "cước pháp" tức là để rèn luyện đôi chân cho các chiến sĩ. Có năm một số đơn vị đồn biên phòng, chốt trên biên cương, hải đảo đã cử cán bộ về tận tòa soạn báo *Thiếu niên Tiên phong* mượn tài liệu hướng dẫn, thể thức thi đấu đá cầu và mua cầu về cho đơn vị theo sự tuyên truyền, giới thiệu của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đăng trên báo.

Ông tranh thủ hướng dẫn đá cầu cho các cháu ở phố ông trong các buổi sinh hoạt hè. Ông làm cầu bán cho các cháu, cầu của ông vừa đẹp, vừa đầm không kém gì chất lượng cầu của báo Đội, giá lại rẻ. Buổi trưa, buổi tối, bất cứ lúc nào các em cần là ông lão bán cầu có ngay. Tiền nhuận bút viết sách, viết báo ông dành một phần bồi dưỡng cho đội cầu của Nhà xuất bản Ngoại văn. Năm 1992, ông đã trích 10 triệu đồng trong giải thưởng của Viện Hàn lâm Pháp tặng ông để giúp phát triển bộ môn đá cầu. Tổng cục Thể dục Thể thao nghiên cứu, trải nghiệm quả cầu mới để sản xuất hàng loạt. Trong các buổi sinh nhật mừng thọ ông 75 tuổi, 80 tuổi, ngoài các lễ nghi thông thường, bao giờ cũng có tiết mục đá cầu. Mừng thọ 75 tuổi, ông còn dư sức xuống chơi với các thanh niên một ván. Mừng

thọ 80 tuổi, ông chỉ xuống đá một quả tượng trưng. Khi môn đá cầu mới được phục hồi và nâng cao, ông đã từng đưa đội cầu Nhà xuất bản Ngoại văn xuống đấu để biểu diễn ở Hải Phòng. Sân Hồng Bàng vòng trong vòng ngoài đặc người, dân thành phố Càng náo nức đến xem đá cầu. Bí thư Thành ủy Đoàn Duy Thành thích thú môn thể thao cũ mà rất mới này, ông cùng Thành ủy tổ chức một bữa tiệc tại nhà khách Thành ủy chiêu đãi, chúc mừng môn thể thao dân tộc đã được khôi phục và nâng cao như một nghệ thuật.

Cần phải có một cơ quan nào đó đứng ra tổ chức giải mặc dù Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nguyễn Thị Bình đã chỉ thị cho các trường dạy học sinh chơi đá cầu, đích thân Bộ trưởng trao một giải cao nhất cho các trường Hà Nội mà vẫn chưa có một cơ quan nào đứng ra làm chủ giải. Thế là "Ông lão đá cầu" (tên một bài ký viết về Nguyễn Khắc Viện của nhà văn Đào Vũ đăng trên báo *Văn Nghệ*) thường lui tới tòa soạn báo *Thiếu niên Tiên phong*, leo lên tận tầng ba chỉ để làm một việc: tổ chức giải thi đá cầu, phát triển môn đá cầu.

Năm 1985, trúng giải nhất cuộc thi viết về Cách mạng tháng Mười nhân kỷ niệm 10 năm ký Hiệp ước Xô - Việt do APN tổ chức, Nguyễn Khắc Viện được mời sang thăm Liên Xô. Trước khi đi "Ông lão đá cầu" đến tòa soạn báo *Đội lầy* mấy quả cầu. Ông nói vui: "Hành trang của mình đi chuyến này có vài quyển sách của Nhà xuất bản Ngoại văn và 15 quả cầu của báo *Thiếu niên*". Chả là có một chuyên gia thể thao Liên Xô sang Việt Nam nhận thấy môn đá cầu có khả năng rèn luyện thể lực tốt và nhận xét trong môn này có những cú đá không có trong môn đá bóng; ông xin một quả cầu cùng thể thức thi

đấu mang về nước nghiên cứu, phổ biến.

Sau này, đất nước ta thống nhất được vài năm, Thủ tướng nước Cộng hòa Ga-bông thuộc châu Phi sang dự hội nghị ACCT ở Việt Nam có đến thăm Nhà xuất bản Ngoại văn, sau giờ làm việc buổi chiều, ông thấy thanh niên nhà xuất bản chơi cầu ở dưới sân. Ông xuống xem, ông đá thử. Ông ngắm nghía, vuốt ve quả cầu. Ông xem kích thước mảnh sân vừa hẹp vừa nhỏ, ông sờ tay xem cái lưới chắn ngang, ông nói với Tổng biên tập Nguyễn Khắc Viện như một phát hiện mới mẻ và rất đổi thán phục:

- Thật là tuyệt vời, một môn thể thao của các nước nghèo.

Sau khi cẩn thận cất quả cầu vào cặp, Thủ tướng Ga-bông nói:

- Môn thể thao của nước nghèo nhưng lại thật giàu, rất giàu về vận động thể lực.

Có phong trào, có giải thi đấu toàn quốc nhưng môn đá cầu mãi đến tận Hội khỏe Phù Đổng lần thứ ba (Hội khỏe của học sinh phổ thông) mới được đưa vào chương trình thi đấu chính thức, được Tổng cục Thể dục - Thể thao xét phong đẳng cấp vận động viên. Mừng bác sĩ Nguyễn Khắc Viện thượng thọ 80 tuổi, Tổng cục Thể dục - Thể thao mang đến tặng ông Huy chương *Vi sự nghiệp thể dục thể thao* và một quả cầu đặc biệt. Cho đến nay đội tuyển đá cầu nước ta đã thi đấu quốc tế: Hai lần ở Trung Quốc, một lần ở Hồng Kông. Những chuyến xuất ngoại, Việt Nam đều giành thứ hạng cao.

Nhân ngày đầu xuân 1997, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện được Nhà nước tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 1985

được tặng Huân chương Độc lập hạng Ba), mấy nhà quay phim đến nhà ông, xin quay thêm một số cảnh bổ sung cho bộ phim chân dung Nguyễn Khắc Viện.

Rất may mắn, sáng ngày 23 tháng 1 ấy tôi cũng có mặt để chúc mừng ông. Gần một năm nay, sự đi lại của ông rất khó khăn.



*BS. Nguyễn Khắc Viện đá cầu trong lễ mừng thọ 80 tuổi  
tại Nxb Ngoại văn (chụp lại qua phim tư liệu của NSND Lương Đức)*

Ông nằm liệt giường, da bọc xương, được cái tinh thần còn minh mẫn. Sáng hôm đó, ông chỉ tay lên giá sách trên cao

bảo bà Nguyễn Thị Nhất, vợ ông, mang xuống cho ông một cái hộp sơn mài màu đen. Mở hộp ra là ba quả cầu, ba kiểu khác nhau và hai huy chương (một huy chương *Vĩ thế hệ trẻ em*, một huy chương *Vĩ sự nghiệp thể dục thể thao*). Bà Nhất cho biết đây là một hộp đựng vật kỷ niệm ông thường giờ ra xem. Một ông bạn đưa cho ông hai chiếc huy chương để ghi hình. Ông trân trọng để hai chiếc đó xuống hộp và ông chọn một quả cầu có đế bằng 4 miếng cao su ghép lại với những tua bằng dây nilông xé nhỏ. Nét mặt xanh bệnh của ông bỗng rạng rỡ:

- Đây mới là quả cầu mà chúng tôi đã trải nghiệm nhiều lần, ở nhiều nơi. Một quả cầu chuẩn xác. Một quả cầu...

Một quả, ông lịm đi, không nói được hết câu. Tôi đỡ quả cầu trong tay ông. Tay ông không còn hơi ấm nóng bình thường. Ông rơm rớm nước mắt. Ông vẫn giữ trong tay quả cầu.

Tôi xúc động nói với nghệ sĩ ưu tú, đạo diễn Lương Đức và đạo diễn Lê Mỹ: - Đời ông còn có một quả cầu.

25-1-1997

## XEM MỘT ÔNG LÃO TÁM MƯƠI ĐÁ CẦU\*

*Trần Quý*

Mùa hè năm 1993, tôi được dự buổi mừng thọ ông Nguyễn Khắc Viện lên lão tám mươi, do một số cơ quan thân thiết phối hợp tổ chức. Số người chỉ khoảng 100, toàn nhà văn, nhà báo, nhà khoa học, các nghệ sĩ và vận động viên, bạn thân của ông bà chủ nhà. Ông Pierre Brieman, Giám đốc Alliance Francaise tại Hà Nội cũng có mặt.

Ban tổ chức dụng ý xếp hai cái bàn dài và cao để các cụ 80 tuổi trở lên ngồi. Tôi có để ý, trong các cụ thượng thọ ấy, ông Viện xem ra khỏe và linh hoạt nhất.

Nhiều lời phát biểu chân thành, nhiều tặng phẩm quý giá. Hội đá cầu Việt Nam tặng một quả cầu tượng trưng cao đến nửa mét. Nhà trí thức bách khoa Hữu Ngọc tặng một bức thêu rất lớn trên đó chỉ để có một chữ “tâm” bằng chữ Hán. Ông Ngọc nói rất ngắn: “Quý anh Viện là quý cái “tâm” của anh, hơn nữa hiện nay anh là người sáng lập và làm giám đốc Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em”. Một ông bạn đã đứng tuổi tặng một bức trướng nhung đỏ, thêu mấy chữ của Khổng tử (chữ Hán): “Học nhi bất yếm, hồi nhân bất quyện”. (Nghĩa là: học không biết chán, dạy người không mỏi). Bản thân tôi

---

\* Báo Giáo dục và Thời đại, ngày 20/8/1995.

cũng mừng thọ ông một câu đối nhưng không đọc tại chỗ:

*"Trí ngoại hạng, Dũng siêu cường, Chí khí như Anh, Trời một góc.*

*Gần thấy vui, Xa tìm đến, Tinh thần thế ấy, Người muôn năm!"*

Trong nhiều lời chúc mừng, tôi thú vị nhất lời nói của hai người. Một là cán bộ của đại sứ quán ta ở Cu-ba cho biết: Sau khi anh Viện sang thăm Cu-ba về rồi, đồng chí Fidel đến nói với đại sứ quán ta, đại ý: Đời tôi bị thiệt thòi là không được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh khi ngài còn sống. Nhưng để bù lại, tôi được gặp ba người làm cho tôi rất vui lòng. Một là Đại tướng Võ Nguyên Giáp, hai là ông Nguyễn Khắc Viện, ba là lão anh hùng Núp. Đồng chí Bí thư chi bộ phường, đơn vị sinh hoạt Đảng của vợ chồng ông Nguyễn Khắc Viện phát biểu xác nhận hai đồng chí này là những đảng viên ưu tú trong chi bộ: tham gia mọi hoạt động của chi bộ, làm tốt những việc được chi bộ giao cho, đặc biệt là sống chan hòa với bà con trong chi bộ trong tổ đường phố. Lời xác nhận này của một cán bộ cơ sở gần gũi làm cho nhiều người thấy thú vị đặc biệt. Số là có một dạo, một số người viết bài nói xấu Nguyễn Khắc Viện, gán cho ông có tư tưởng chống Đảng, phản cách mạng... Trăm lần không phải như vậy, Nguyễn Khắc Viện đã từng và hiện vẫn là người cộng sản chân chính, người đảng viên ưu tú của Đảng.

Tiệc thọ đang sôi nổi, nhiều người còn đang muốn phát biểu nhưng ban tổ chức đã cho chuyển sang một tiết mục hoàn toàn bất ngờ:

Mời mọi người được dự đá cầu do đội Hà Nội tổ chức để mừng thọ bác Viện. Thế là mọi người kéo xuống sân dưới. Bàn

thân tôi, vốn là một thầy giáo già, lần đầu tiên được thấy những nam nữ thanh niên, tuổi 16 - 17 mặc quần soóc, đi giày vải, đá cầu, chuyên cầu rất đẹp thì không khỏi vui mừng, thán phục. Tôi đã tìm đến bắt tay khen ngợi từng cháu. Trong lòng tôi vẫn luyến tiếc thời làm nghề thầy giáo đã có cái không may là môn đá cầu của dân tộc chưa được “đăng quang”.

Nhưng kỳ lạ, lý thú nhất là được xem mấy phút “đá mở màn”. Bác Viện và các cháu đứng thành một vòng tròn để chuyên cầu cho nhau. Các cháu trẻ biểu diễn nhiều lối đá, lối chuyên đẹp mắt. Điều đó dễ hiểu đối với tôi vì các cháu còn trẻ và được tập luyện sớm. Các cháu linh hoạt nên hay chạy nhảy hoặc chuyên quả cầu mạnh. Riêng bác Viện có một lối chuyên khác hẳn: Bác chỉ đứng một chỗ, hình như không nhích quá nửa bước, nhưng bác đã đón được và chuyên đi những quả cầu do các cháu chuyên đến. Bác chuyên cầu bằng đầu, bàn chân, bằng má, bằng má trong, bằng má ngoài, bằng gót cả hai chân, cho nên Bác đá từ từ, không cần đổi chỗ. Chính mắt tôi thấy Bác đón một quả cầu bằng gót phải, hất quả cầu lên để sau đó, ngay tức khắc, bằng chân trái, Bác đá phất sang cho người khác.

Lão luyện đến thế là cùng! Xin bạn đọc thông cảm: ở đây tôi dùng từ “lão luyện” là chính xác, còn mức độ đối với các vận động viên khác trẻ hơn thì là “điều luyện”.

Bác Nguyễn Khắc Viện xứng đáng là vị tổ Trung hưng môn đá cầu dân tộc và là một vị Chủ tịch danh dự thật độc đáo của Hội đá cầu Việt Nam.

*Hà Nội, tháng 7 năm 1995*

## MỘT CHIẾN SĨ KIÊN CƯỜNG CỦA ĐỔI MỚI

*Hoàng Nguyên*

Cuối năm 1981. Tôi đang ngồi làm việc tại tòa soạn báo *Le Courier du Vietnam*, thì anh P.V.K một đạo diễn điện ảnh năm nay cũng đã ở tuổi "cổ lai hy" hốt hoảng chạy vào hỏi tôi: "Thế nào, anh Viện bị bắt rồi à?". Tôi chỉ tay lên tầng gác trên nhà số 46 Trần Hưng Đạo Hà Nội, trụ sở của tờ báo mà tôi đang phụ trách và của Nhà xuất bản Ngoại văn và nói: "Anh Viện vẫn đang ngồi làm việc trên kia kia, anh có muốn lên gặp không?".

Sau này anh Viện cho tôi biết, cũng vào thời gian đó, một người bạn lại chơi nhà anh, hỏi chị Nhất, vợ anh: "Anh Viện đâu rồi?" thì chị Nhất trả lời: "Anh ấy chạy đâu rồi mà". Ý chị Nhất muốn nói anh Viện đi vắng, không có nhà. Nhưng chỉ như vậy cũng đủ để người bạn kia tin rằng một điều không hay đã xảy ra với anh Viện.

Cho tới mức, anh Viện kể tiếp: "Khi ấy tôi đang về thăm quê Nghệ Tĩnh phải cố ý tới một trường học để nói chuyện, cốt cho người ta hiểu rằng tôi vẫn sống bình thường, vì ở Nghệ Tĩnh có tin đồn là tôi đã bị bắt".

Có gì đâu, chẳng qua là hồi tháng 6 năm 1981, trong lúc cả

nước đang chuẩn bị cho Đại hội Đảng V của Đảng Cộng sản Việt Nam, anh Viện đã gửi lên Quốc hội một bản kiến nghị, cũng có người gọi là bản “điều trần” 7 điểm nhằm cải thiện tình hình đất nước, lúc đó đã có những dấu hiệu khủng hoảng. Anh viết bản này một cách ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ cho nên một số bạn quen đã đưa vào Thành phố Hồ Chí Minh và ở đó người ta đã nhân lên cho nhiều người được đọc. Một phóng viên báo phương Tây đã tóm được tài liệu kia và tung ra cho một số tờ báo phương Tây với dụng ý xấu. Đáng chú ý là anh ta đã cắt bỏ một trong bảy điểm mà anh Viện rất tha thiết: Đề nghị những quan hệ chặt chẽ giữa Việt Nam và Liên Xô cũng như các nước xã hội chủ nghĩa khác.



*BS. Nguyễn Khắc Viện nói chuyện trong những năm đầu “Đổi mới”*

Tôi hỏi anh Viện: “Tại sao anh không gửi bản điều trần kia cho Bộ Chính trị hay Ban bí thư mà lại gửi cho Quốc hội để gây thành chuyện?”. Anh cười và đáp: “Tôi muốn tạo nên tiếng vang để may ra ý kiến có tác dụng vì lợi ích chung”.

Đó là lần đầu tiên tôi có ấn tượng rõ rệt về một việc làm quan trọng của anh Viện cho việc đổi mới.

Tiếng vang mà anh muốn có đã được tạo ra ngay khi đó, vào năm 1981, nhưng tác dụng của nó chưa nhiều. Phải đợi đến 5 năm sau, trong những ngày chuẩn bị Đại hội VI, tiếng vang đó mới rõ rệt, hòa được vào hàng trăm nghìn lời nói đầy nhiệt huyết của đông đảo cán bộ và nhân dân đón chào và góp ý cho Đại hội VI của Đảng lãnh đạo.

Anh Viện cho tôi xem bản kiến nghị mà anh gửi lên ban trụ bị Đại hội VI. Anh cho xem cả mấy bức thư mà anh viết lên đồng chí Tổng bí thư hồi đó, xin Đảng quan tâm trọng dụng một đồng chí cán bộ cao cấp được nhân dân rất mến mộ và rộng lượng đối với một số cán bộ khác đã công khai và thẳng thắn vì chủ nghĩa xã hội, trình bày những ý kiến của mình trái với ý kiến lãnh đạo.

Tôi nhớ một câu trong bản kiến nghị của anh Viện nói về quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật: “Không làm theo kiểu phong kiến: dân thì chịu hình pháp, quan thì xử theo lễ”. Theo nhiều người nói lại, thì đồng chí Trường Chinh đã rất thích thú về câu này và đã sử dụng nó trong báo cáo mà đồng chí đọc trước Đại hội VI.

Sau Đại hội VI, với những quan điểm về đổi mới mà Đại hội đã nhất trí thông qua, phản ánh nguyện vọng và ý chí của toàn dân, những hoạt động của anh Viện lại càng sôi nổi và đa dạng nhằm một mục đích trung tâm: Dân chủ hóa đất nước.

Anh coi dân chủ hóa là điểm mấu chốt của đổi mới.

Có người cho rằng sự đổi mới của bản thân báo *Văn nghệ* cơ quan của Hội Nhà văn Việt Nam, có thể nói đã được đánh dấu bằng bài “Cái chuyện cũ mới” của anh Viện đăng trong số 30, năm 1987. Anh Viện viết trong đoạn kết của bài này:

*“Ta có thể thấy rõ thế nào là cũ, thế nào là mới.*

*Ta có thể vẽ ra hai vế đôi lập:*

*- Đẩy mạnh dân chủ hóa – phát triển khoa học văn hóa – quốc tế vô sản.*

*- Tiếp tục chế độ phi dân chủ “không tưởng, duy ý chí” dân tộc hẹp hòi...*

Tôi nói với anh Viện: “Như vậy có thể tóm tắt hệ thống tư duy đổi mới của anh bằng mấy chữ: “*Dân chủ khoa học và quốc tế vô sản* được không?” Anh gật đầu nói tiếp: “Điều lý thú là đã có một anh giảng viên trường Đảng, đi giảng về đổi mới với mấy chữ kia và nghe đâu được nhiều người hưởng ứng”.

Riêng về phần người viết bài này, tôi có suy nghĩ về một đoạn rất quan trọng trong Báo cáo chính trị trước Đại hội VI: “*Những sai lầm và khuyết điểm lãnh đạo kinh tế, xã hội bắt nguồn từ những khuyết điểm trong hoạt động tư tưởng tổ chức và công tác cán bộ của Đảng Đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân*”. Tôi đã viết một số bài đăng trong tạp chí *Tổ quốc* của Đảng Xã hội Việt Nam số 2 năm 1988 có một đoạn như sau: “Đại hội VI nói tới những tư tưởng phải được đề cao trong đổi mới, vậy đó là những tư tưởng gì? Theo tôi nên căn cứ vào mấy bài học mà Đại hội đã rút ra: Ngoài bài học thứ tư riêng về xây dựng Đảng, tôi thấy ba bài học kia là về quản lý toàn xã hội và có thể trình bày như sau: một là “*Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán*

triệt tư tưởng lấy dân làm gốc, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”, nói một cách khác là phải thực hiện dân chủ, trái với những tư tưởng phi dân chủ gia trưởng; hai là “Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hoạt động theo quy luật khách quan”, nói một cách khác là phải khoa học, trái với bệnh duy ý chí; ba là “Phải biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới”, nói một cách khác là phải theo chủ nghĩa quốc tế vô sản, chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, chứ không thể có tư tưởng dân tộc hẹp hòi”.

Như vậy, tôi đã đi tới mấy chữ của anh Viện, và tôi càng thấy anh Viện đã diễn đạt trong những phát biểu viết và nói của mình những tư tưởng chủ yếu nhất của Đại hội VI.

Trong những tư tưởng chỉ đạo, ta thấy nổi lên hàng đầu tư tưởng dân chủ. Anh Viện có nói với tôi: “Không thể nói rằng nước ta đã có một truyền thống dân chủ. Thực ra mấy chữ “lấy dân làm gốc” biểu hiện tính cộng đồng của dân tộc ta; trải qua mấy nghìn năm, vua và dân một lòng, vua dựa vào dân để toàn thể dân tộc Việt Nam có thể đương đầu được với ngoại xâm và thiên tai. Cho nên Đảng nói “lấy dân làm gốc”, nhưng lại nói thêm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Như thế mới biểu hiện được rõ hơn tinh thần dân chủ trong thời đại mới”.

Theo anh Viện, do ta chưa có một truyền thống dân chủ, nên phải đặt vấn đề “tập trung dân chủ”, lại phải làm công việc “gây men dân chủ” trong các tầng lớp nhân dân. Sứ mệnh “gây men” này là thuộc về các nhà văn, nhà báo.

Anh Viện đã gặp Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, với tư cách là một nhà hoạt động văn hóa được mời tới tham dự cuộc họp hai ngày 6 và 7 tháng 10 năm 1987 giữa đồng chí Tổng bí thư và gần 100 văn nghệ sĩ. Báo Văn nghệ thuật lại:

“Bản tham luận của anh ngắn gọn, súc tích, vì nó đi thẳng vào thực chất của tình hình và chỉ thẳng ngay nguyên nhân nguồn gốc. Anh cho rằng văn nghệ sĩ là những người “nhạy cảm với tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, với những gì mới chớm nở; họ nuôi dưỡng những ước mơ cao hơn những người khác, họ cũng xót xa hơn những người khác trước những điều tiêu cực; và tất cả những buồn vui, hào hứng, hay căm giận, tủi nhục của mọi người được họ đúc kết lại, diễn đạt bằng những bài thơ, quyển truyện, vở kịch, cuốn phim, bức tranh, pho tượng...” Anh nói thẳng: “Trong những năm qua, văn học nghệ thuật của ta chưa đóng được đầy đủ vai trò của nó. Vì bị trói buộc. Sự lãnh đạo văn nghệ trong mấy năm qua nhiều lúc còn thô sơ, tia càn bắt sâu, trong một vườn hoa quý lại dùng dao búa làm rừng khai hoang...” “Những người làm báo, viết văn, làm phim thường xuyên được nhắc nhở: phải làm như thế này, không được làm như thế kia! Bị trói buộc bởi một loại húy kỵ... Lâu lâu lại nổ ra một vụ án: Bài báo này, quyển sách kia, cuốn phim nọ bị kết án là “xét lại”, là “chống Đảng”, là “có tính kích động” .. mà thường thường bản án nào “cũng có kỳ hạn, mãn hạn ra tù”, còn bản án văn học thì cứ mãi mãi treo lơ lửng trên đầu... một bản án chung thân, có khi còn hại đến cả con cháu...” “Từ những nhận định thẳng thắn, nghiêm trang đó, anh đi đến một số kiến nghị cụ thể về “những việc cần làm ngay” trong lĩnh vực lãnh đạo văn nghệ”.

“Đồng chí Tổng bí thư đã bắt tay thân thiết anh Nguyễn Khắc Viện và nhận lấy bản tham luận từ tay anh” (Văn nghệ, số 42, ngày 17-10-1987).

Nhận thấy tầm quan trọng của các phương tiện thông tin đại chúng – các “mê-di-a” như anh đề nghị nên dùng từ này -- trong việc “gây men dân chủ” như đã nói ở trên, anh Viện đã viết rất nhiều bài báo. Anh cho tôi biết con số báo, tạp chí trong

hai năm vừa qua đã đăng là 30 tờ. Hãy đọc một số tit bài mà anh viết:

*Không thể đổi màu (Sài Gòn giải phóng, 10-3-1988), Tập sự dân chủ (Lao động, 30-4-1987), Cần làm triệt để (Lao động, 7-2-1987), Đừng quên nông dân (Đại đoàn kết, 15-8-1987), Bàn về dân chủ (Tổ quốc, tháng 12-1988), Hướng về Quốc hội (Độc lập, 10-6-1987).*

Có thể nhận thấy rằng anh viết rất nhiều tờ báo: Cả báo Trung ương, cả báo địa phương, cả báo ngoài Bắc, cả báo trong Nam, cả báo các ngành (như báo *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*, báo *Người Giáo viên nhân dân*, báo *Thương nghiệp...*). Nhưng tôi ngạc nhiên thấy anh không hề có bài đăng trên báo *Nhân dân* về những vấn đề chính trị xã hội trong mấy năm qua. Tôi đem điều đó hỏi thẳng anh, thì anh chỉ cười và trả lời: “Tôi có gửi bài cho *Nhân dân* chứ! Tôi không hiểu sao *Nhân dân* không đăng bài của tôi”.

Anh cho biết thậm chí có người viết thư hỏi anh tại sao? Và anh chỉ có thể đề nghị người viết đó viết thư hỏi thẳng báo *Nhân dân*. Nhiều người mong mỏi rằng báo *Nhân dân* sẽ đăng bài của Nguyễn Khắc Viện, thì với vị trí của tờ báo, bài của anh Viện sẽ còn có thể đóng góp tốt hơn nữa cho công cuộc đổi mới.

Nếu trong lĩnh vực tư tưởng, anh Viện đề cao tư tưởng dân chủ thì về mặt tổ chức, anh nhấn mạnh sự cần thiết phải mau chóng đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và bộ máy Nhà nước. Trong bài *Then chốt: cải tổ bộ máy*, anh viết:

*“Hai nhược điểm cơ bản của bộ máy là:*

- *Thiếu nhạy bén trước yêu cầu của nhân dân, của tình hình mới của thời đại.*

- *Cơ cấu tổ chức ngăn cản những tiến bộ của kinh tế xã hội. Bộ máy thiếu nhạy bén do cách làm ăn thiếu dân chủ, thiếu khoa học”.*

Anh cho rằng bộ máy Đảng – Nhà nước hiện nay rất nặng nề, khó lay chuyển, nhưng nó không thể cứ ỳ ra như thế mãi, trước sức đẩy của công luận nói lên ý chí của toàn dân.

Tôi có đi dự một buổi nói chuyện của anh Viện tại Câu lạc bộ Văn hóa thanh niên Hà Nội tối 18-5-1988. Trời mưa, khu vực Câu lạc bộ lại mất điện, tối om, anh Viện phải nói không có micrô - Anh chỉ còn một phần phổi và dưới ánh đèn dầu hòa, nhưng số người tới để nghe anh vẫn khá đông và họ nghe anh rất chăm chú.

Đề tài câu chuyện của anh là: Có thể đổi mới được không?...

. . . Có những bạn thanh niên hỏi: “Theo bác thì khả năng thành công của đổi mới là bao nhiêu”.

Anh Viện đáp: “Đổi mới, xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa như chúng ta mơ ước, nhân dân được hưởng hạnh phúc, vật chất và tinh thần, thì ở tuổi tôi, tôi không hy vọng để trông thấy, nhưng điều sung sướng là tôi đã thấy khả năng có thể thực hiện được. Còn các bạn thanh niên, tôi tin rằng các bạn sẽ được sống trong một đất nước như vậy, vì trong thời đại của chúng ta, với những tiến bộ khoa học kỹ thuật, đất nước ta có thể thay đổi khá nhanh chóng. Không phải tính hàng thế kỷ, mà có thể chỉ tính bằng thập kỷ”.

Một người ở tuổi 75 mà tin tưởng và phấn đấu cho một mục tiêu cao đẹp mà người thừa hưởng sẽ là thế hệ trẻ ngày nay và các thế hệ tương lai thật là một người đáng quý.

## MỘT SĨ PHU THỜI ĐẠI

*Vĩnh Xương*

Khoảng 10 năm về trước, cùng với một người bạn Việt kiều ở Pháp, tôi đã đến thăm bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, người mà tôi đã quá quen thuộc qua các bài báo về chiến tranh Việt Nam.

... Từ buổi gặp gỡ đầu tiên, cứ mỗi lần về nước là tôi đều ghé qua thăm ông. Lâu ngày, đôi với tôi, ông trở thành một người "bạn già", giống như nhiều người bạn "già" khác, là nhà văn đã qua đời Nguyễn Tuân, nhà sử học Trần Quốc Vượng, nhà điêu khắc Cẩn Thủ Công... mỗi lần về đến "nhà", phải đến thăm ngay. Thấy các cụ làm việc, suy nghĩ, đấu tranh, tôi thấy mình có thêm lý do để hy vọng, có thêm nghị lực.

Ông Nguyễn Khắc Viện, người cao và gầy, da thịt trông giống những bức tượng Tuyết Sơn của chùa Tây Phương (nghĩa là chỉ còn da với xương). Tiếng nói nhỏ, khó nghe. Tuy nhiên, sức khoẻ ông không "kém". Ông rất tinh táo, minh mẫn, rất tập trung khi trao đổi, có thể trao đổi hàng giờ, sẵn sàng tranh luận...

Nhà ông ở số 8 Nguyễn Chế Nghĩa. Đó là một căn nhà khiêm tốn của cán bộ cấp trung (mặc dù ông được xếp là chuyên viên 8, tức ngang cấp thứ trưởng). Nhà ở cuối hẻm một con đường nhỏ gần phố Trần Hưng Đạo, vài chục mét cạnh

Nhà xuất bản Ngoại văn và trụ sở báo *Etudes Vietnamiennens*, nơi ông làm việc trong 20 năm qua. Nhà có 2 gian rưỡi. Gian chính rộng khoảng 18m<sup>2</sup>, vừa làm phòng ngủ, phòng làm việc, phòng tiếp khách của hai vợ chồng già. Trong gian phòng này, qua nhiều lần ghé thăm, tôi đã gặp đủ loại khách khứa, khách Việt kiều, khách trong nước, khách ngoài nước. Người trong nước đến hỏi ý kiến ông về rất nhiều vấn đề: Nhờ ông viết một bài báo, một cuốn sách, một diễn văn bằng tiếng Pháp cho những các bộ sắp đi công tác xa, dịch tài liệu... Việt kiều - phần lớn là các anh em trong phong trào - thì ghé thăm ông (và bà) mạnh khoẻ thế nào, "bắt mạch" tình hình nước nhà, trao đổi những vấn đề của phong trào mà ông rất quan tâm... Đường như căn phòng nhỏ bé và ít tiện nghi này là một trong những phòng khách được nhiều giới trí thức lui tới nhất ở Thủ đô.

Mặc dù phải tiếp khách liên tục, ông vẫn viết báo, viết sách với một tốc độ và chất lượng mà ít ai sánh kịp. Là một nhà tuyên truyền, ông không bao giờ máy móc, giáo điều và nhất là không phải loại nhà báo chuyên tô hồng. Những bài viết của ông đều nêu những vấn đề cụ thể, đều đóng góp cách thức giải quyết.

Từ ngày có ngọn gió đổi mới - mà ông là một trong những người thúc đẩy tích cực nhất - ông như con chim được tung cánh. Nhà báo già Nguyễn Khắc Viện có mặt ở khắp các báo, tiền phong của cao trào đổi mới: *Lao động*, *Tuổi trẻ*, *Sài Gòn*, *Văn nghệ*...

Ông phát biểu về các vấn đề nóng hổi của thời sự: Vai trò của báo chí, của thông tin, của các tổ chức quần chúng. Ông viết về các vấn đề dân chủ, về vấn đề quan liêu, về tác hại của chủ nghĩa cộng sản giáo điều, của chủ nghĩa Mao, của Staline. Ông kêu gọi xét lại đường lối văn nghệ, thay đổi chính sách đối với

văn nghệ sĩ, phục hồi những nạn nhân của vụ “ Nhân văn – Giai phẩm”... Ông cố gắng tác động tích cực nhất trong quá trình vận động đổi mới của đất nước. Đảng sắp họp Đại hội VI, ông có những bài thúc đẩy về đổi mới báo chí, đổi mới nhân sự. Quốc hội sắp họp để bầu các vị lãnh đạo nhà nước, ông viết những bài nói về vai trò của đại biểu, về tập sự dân chủ, về cải tổ bộ máy, về thay đổi cán bộ. Ông viết nhiều nhưng không phải viết lung tung. Khẩu hiệu của những bài viết trong khoảng 2 năm nay là “dân chủ - khoa học - tinh thần quốc tế”. Bên cạnh những bài ngắn, ông bắt đầu phân tích những vấn đề cơ bản, có tính chất lý luận như: *Vấn đề dân chủ, Vấn đề quan liêu, Tiếp xúc với chủ nghĩa Mác...* Những bài viết của ông đều được đông đảo người dân và báo chí đổi mới hoan nghênh và thường được trích đăng lại trên nhiều báo, kể cả báo chí Việt kiều.

Song song với hoạt động báo chí, một mình hoặc hợp tác với bạn bè, gần đây ông đã xuất bản nhiều sách nghiên cứu có giá trị... Viết báo, viết sách chính trị với một tốc độ “làm chóng mặt” như thế, ông vẫn dành thì giờ tham gia nghiên cứu khoa học... Dù rất bận, có thể cùng lúc đảm nhận nhiều công việc, ông rất giữ lời hứa và bao giờ cũng đúng hẹn. Nhiều lần người ta ngạc nhiên trước tốc độ làm việc, sức sáng tạo và chất lượng tác phẩm của ông.

Nếu chỉ xét về khối lượng việc đã làm, năng suất làm việc không thôi, người ta phải công nhận ông Nguyễn Khắc Viện là một nhân vật phi thường. Tuy nhiên, đối với nhiều người gần gũi ông, điều đáng quý nhất trong ông là con người nhiệt huyết vì tiền đồ xây dựng đất nước. Xuất thân từ một gia đình quan lại (bố ông là thượng thư thời Nguyễn) lại có lý lịch là Việt kiều (và tiếp tục giao du với đông đảo Việt Kiều và người nước ngoài)

ông không bao giờ chùn bước trong đấu tranh tiến bộ xã hội. Ông có thể cân nhắc cách làm nào hữu hiệu nhất, nhưng không phải vì cân nhắc mà ông không làm và khi làm luôn luôn sẵn sàng chấp nhận những thiệt thòi do sự tranh đấu của mình...



*Mừng BS. Nguyễn Khắc Viện thọ 75 tuổi tại Nxb Ngoại văn  
(ngồi hàng đầu bên trái là GS Trần Đại Nghĩa)*

Trong những ngày trước Đại hội lần VI Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 12 - 1986) và kỳ họp Quốc hội đầu tiên của khóa 8 (tháng 6 - 1987) tức là vào những lúc có những đấu tranh nội bộ về hướng đi, cách giải quyết những vấn đề hiện tại, người ta thấy ông Nguyễn Khắc Viện đã sống những giờ phút sôi nổi của một chiến sĩ kiên cường. Trong những ngày

ấy, ông đã tham gia “trận chiến” hàng ngày, thậm chí hàng giờ. Ông có hàng loạt bài báo – bài đưa báo và bài thủ sẵn khi nào cần thì đưa...

... Dĩ nhiên, cũng như bất kỳ một con người nào, ông Nguyễn Khắc Viện cũng có những hạn chế của mình, chẳng hạn như ông không thể có những ý kiến xuất sắc về kinh tế hoặc chủ chương hợp tác “hết mình” với Liên Xô (mà tự bản thân cũng có nhiều vấn đề) đã gây nhiều e dè... Tuy nhiên, nếu được hỏi ai là người trí thức Việt Nam cần gặp gỡ để trao đổi, tôi không ngần ngại giới thiệu bác sĩ, học giả Nguyễn Khắc Viện! Nếu có người tò mò muốn biết sĩ phu Bắc Hà là thế nào hoặc muốn hiểu các nho sĩ ngày xưa như Chu Văn An (tác giả của *Thất trảm sớ*), Lê Quý Đôn (nhà bác học lớn của Việt Nam), Ngô Thì Nhậm (một trí thức, thức thời)... đã sống, làm việc và đấu tranh thế nào, tôi cũng sẽ đề nghị hãy tìm gặp “Sĩ phu của thời đại” Nguyễn Khắc Viện!

Là người có hoạt động trong nhiều lĩnh vực, mọi người có thể biết và nghĩ về ông một cách khác nhau. Đó là người cha đẻ của bộ dưỡng sinh Việt Nam, nhà nghiên cứu tâm lý trẻ em, nhà báo, nhà nghiên cứu chính trị, nhà tuyên truyền đối ngoại, nhà văn, nhà làm phim khoa học, học giả đáng kính của chủ nghĩa thứ ba... Còn đối với nhiều trẻ em thiếu phương tiện vui chơi ở Hà Nội, ông chỉ là “ông cụ bán cầu” đáng mến đã đem đến cho chúng giờ phút vui chơi thỏa thích mà rẻ tiền. Đối với nhiều người tôi quen biết, học giả Nguyễn Khắc Viện là “vốn quý” của dân tộc...

Tháng 8/1998

## NHỚ ANH\*

*Vũ Đình Bông*

... Mặc dù tập trung lo học hành là chính, nhưng tôi vẫn dành thời gian đáng kể cho hoạt động phong trào Việt kiều yêu nước. Khi vừa đặt chân lên Paris, nhiều anh chị em Việt kiều là trí thức, là lính thợ thường đến thăm hỏi tình hình cụ thể ở quê nhà và họ chân tình giúp đỡ số người mới đến nơi ăn chốn ở, nơi học tập và sinh hoạt. Tôi được biết bác sĩ Nguyễn Khắc Viện là người giàu tâm huyết với Tổ quốc Việt Nam, với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp hiện tại nhưng bị bệnh phổi nặng đang điều trị ở Grenoble. Đến đất khách quê người mà có chí sĩ sỏ tại thì càng hâm mộ và ngưỡng vọng muốn được yết kiến ngay; tôi đã tranh thủ dịp mấy ngày nghỉ học đi tàu đến Viện điều dưỡng ở Grenoble tìm thăm anh.

Khu điều dưỡng này mang tên Saint Hilaire du Touvet cách Grenoble 30 km, được xây dựng trên một cao nguyên 1200m. Vùng ấy có trang bị toa xe lăn trên ray gắn dựa vào dốc sườn núi, kéo xe lên xuống bằng cáp, trông cảnh đẹp thật. Mừng rỡ được gặp anh Viện trong tình hình sức khỏe đang được hồi phục. Qua cuộc tìm gặp tiếp xúc này, tôi càng vững tâm nghĩ rằng mình đã chọn đúng người gương mẫu, mong

---

\* Trích *Hồi ký*.

được diu dắt trong những việc cần tham gia. Sự quen thân ngay từ buổi mặt trông mặt, lòng tiếp lòng lúc đó khác gì đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu!

Sau khi ra khỏi viện điều dưỡng, trở lại Paris, việc tiếp xúc giữa anh Viện và tôi càng thuận tiện. Tiếp đó tôi thường nhận in, phát truyền đơn phản đối thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, nuôi giấu cán bộ của phong trào Việt kiều yêu nước bị chính quyền Pháp săn lùng.

Tôi có giữ được một phòng nhỏ trên tầng 5, sát nóc thường gọi mansarde, khá kín đáo mà trước đây anh Lễ (Trần Đại Nghĩa), anh Quỳnh có ở, tại số 13 đường Buci, nên tôi thường đưa các bạn bị truy lùng đến lánh mặt qua thời gian căng thẳng. Tuy khá bận rộn trong học tập, tôi vẫn thấy có trách nhiệm tham gia các buổi văn nghệ tuyên truyền cho cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, vì sự nghiệp cao cả ấy nhằm đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, chứ không chống nhân dân Pháp vì nhân dân Pháp là bạn của nhân dân Việt Nam.

Được sự phân công của tổ chức, tôi thường giúp dạy để nâng cao trình độ văn hóa một số anh em công nhân trước là lính thợ Việt Nam không có điều kiện học tập đã tìm việc làm ổn định. Anh em lính thợ tuy nghèo, nhưng tấm lòng của họ đối với anh chị em chúng tôi mới sang thật là rộng mở. Họ sẵn sàng giúp đỡ sách vở, giấy bút, thậm chí hỏi chỗ ăn ở có gặp khó khăn không? Có cậu bạn nói đùa: “Đã đủ cả chỉ thiếu món cháo lòng tiết heo ăn sáng như bên nhà”. – “Món đó thì thiếu gì”. Đúng vậy, anh Linh có quen bộ phận lò mổ nên anh xin dễ dàng hai bao tử lợn mang đến cho. Nhưng chúng tôi hầu hết là

loại “cậu ấm, cô chiêu”, ai cũng nói “Tao thấy chị tao làm thế này, má tao làm thế nọ...”; rốt cuộc chỉ biết rửa sơ, đem luộc, thái lát mỏng chấm xì dầu. Than ôi, không ăn được vì vừa dai vừa có mùi... Rốt cuộc phải bỏ đi. Tuần sau gặp lại anh Linh hỏi ăn được không, vì sợ mất lòng, tôi nói ăn cũng ngon. Thế là anh lại mang cho tiếp hai bộ nữa. Từ chối của háo tâm thực là không tiện, đành phải nhận về rồi cũng đem chế biến phí phạm như lần trước. Đến sau này mới biết bao tử lợn cạo sạch, xát muối rửa lại, hầm với gia vị có nước dừa thành món ăn đặc sản thơm, giòn, ngon, rất được ưa thích. Vậy mà chúng tôi lại bỏ đi, uổng ơi là uổng.

Những chiều thứ bảy và sáng chủ nhật, bọn tôi thường đến Hội Ái hữu giúp việc lặt vặt; các chị: Trình, Văn, Bình, Anh, Nhật, bé Hiệp... nấu mì, nấu phở phục vụ, còn một số thanh niên như cõ tôi thì bung dọn, rửa chén bát, chúng tôi làm vô tư, chân tình, vui vẻ.

Cho đến năm 1952, tổ chức Việt kiều được phép hoạt động công khai. Rồi sau đó nhà chức trách cấm mọi hoạt động, ra lệnh trục xuất một số người phụ trách giải về giam ở Sài Gòn. Anh Phạm Huy Thông cũng ở trong số này. Cảnh sát Pháp cũng săn lùng anh Trần Thanh Xuân và anh Nguyễn Khắc Viện. Hai anh này vẫn trốn tránh được. Sau đó trong nước điều động anh Xuân về nhà, còn anh Viện ở lại giữ trách nhiệm xây dựng lại tổ chức Việt kiều, chuyển sang hoạt động bí mật. Các anh chị em Việt kiều yêu nước được chia thành những tổ 5-6 người bí mật rải truyền đơn, phát tờ thông tin giúp các tổ chức Pháp ở trường học, xí nghiệp đẩy mạnh phong trào chống chiến tranh ở Đông Dương.

Tờ thông tin bí mật lấy tên *Quyết Thắng*, in rô-nêô, bài viết chủ yếu do anh Viện cung cấp. Lâu lâu, anh Viện tạt ghé phòng anh em chúng tôi ở, giao nhiệm vụ, có khi nhờ băng bó cho vết mổ phổi, ăn vài miếng rồi lại lặng lẽ ra đi. Đi đâu? Mấy năm hoạt động bí mật ấy, chúng tôi không có quyền hỏi.

Thường xuyên tôi vẫn tiếp nhận việc nơi anh Viện giao và tôi thâm lặng làm suôn sẻ. Khi có tin hiệu bị truy lùng, anh Viện thường đến chỗ tôi tạm lánh vài tuần trên tầng lầu 5 kín đáo, ít người dòm ngó. Anh Viện có vết mổ phổi chưa lành hẳn, nên hàng ngày tôi phải thay băng bằng cách rút mảnh ga cũ có thấm nước rỉ ở hõm to bằng cái bát con ăn sâu vào bả vai ra, rồi luồn mảnh mới vào. Thấy sự chịu đựng đau đớn thể hiện trên nét mặt, càng thấy anh Viện là người có nghị lực hơn người. Vì tình thương anh em, tình đồng chí, tôi tự nguyện làm, chứ tôi đâu rành chuyện của người y tá, cứu thương. Sự vụng về của tôi làm anh càng đau đớn. Qua những lần như vậy, tôi càng thương yêu và nể trọng anh Viện, một con người đầy nhiệt tâm cách mạng, đầy nghị lực, một cây bút sâu sắc lợi hại trên mặt trận chính trị, văn hóa, đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù.

Có lần bị truy lùng gắt gao, anh Viện giao cho tôi đi chuyển máy in rô-nêô đến địa chỉ mới là nhà một đồng chí người Pháp ở ngoại ô Paris. Biết việc di chuyển máy móc in ấn là bất hợp pháp rất nguy hiểm, nhưng tôi không hề sợ và tìm cách tốt nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Tôi đến người bạn thân là Nguyễn Hoán (sau này là em rể tôi – chồng Võ Thị Tri Túc) mượn xe ô-tô và tự lái đưa máy móc đi từ sáng tinh mơ để qua mắt kiểm soát của bọn mật thám. Sáng đó, sương mù còn bao phủ dày đặc, xe đang chạy ngon tron thì có tin hiệu ngừng từ

xe trước, tôi hãm xe đứng ngay, sau đó mới biết có xe điện chạy qua. Bỗng một cậu bé Pháp khoảng 6, 7 tuổi nhảy xuống xe chạy tới, chạy lui rồi bỗng hô lớn: “Ba má ơi! Xe sau tông vào xe mình”; nghe thế tôi hết hoảng, tông vào xe người ta thì nguy hiểm đây vì xe mình chờ hàng quốc cấm. Tôi kéo phanh tay rồi xuống xe. Chủ xe trước cũng xuống xe đến kiểm tra hư thực thế nào. Sự thật là cái cản phía trước xe tôi rất sát cản phía sau xe trước, độ hở vừa tờ giấy mỏng luôn qua. Bà vợ chủ xe trước thấy vậy khen: “Anh lái giỏi thật”. Và khi nhận ra tôi là ngoại quốc, bà lễ phép hỏi: “Anh là người Trung Hoa à!” – “Không, tôi là sinh viên Việt Nam, thưa bà”. Tôi trả lời rõ ràng và lịch sự. Bà ta lại khen: “Ồ, trẻ mà lái xe cừ thật!”, và bà nói tiếp: “Anh vui lòng nhận mẫu Chocolate cho ấm bụng”. Luật xã giao là không từ chối lòng tốt của phái nữ. Và tôi vừa nói cảm ơn bà nhiều, vừa nhận thanh Chocolate, hú vía! Nếu tông phải xe trước thì sự việc sẽ ra sao đây...

Năm 1953, tốt nghiệp kỹ sư cơ điện, tôi nao nức muốn về nước để góp sức mình cho quê hương xứ sở. Tôi cứ thấp thỏm trông chờ không biết có được về nước phục vụ hay không. Sống trong trạng thái căng thẳng chờ mong như vậy nhưng không dám tâm sự giải bày với ai! Chờ đợi cũng là dịp củng cố lòng tin, chớm nở những hy vọng. Song càng chờ ngóng lâu lại thấy như lãng phí thời gian, lãng phí đó tựa như ngủ ngày, còn gì là xuân, là tuổi trẻ.

Đột nhiên, anh Nguyễn Khắc Viện đến thay mặt cho tổ chức Việt kiều yêu nước báo: “Đồng chí Vũ Đình Bông chuẩn bị gấp rút lên đường! Đi ngay với hành trang tay không để bọn mật thám khỏi nghi trốn vượt”. Trước đây mấy phút thì buồn lo, giờ được lệnh lên đường lòng lại nao nao, bao tình cảm bịn

rint khó tả vì không kịp chia tay với bao bạn bè thân thuộc để đi ngay cho kịp lên tàu.

Diệp khúc bài ca *Lên đàng* vang vọng trong tôi. Với chiếc cặp sinh viên, tôi lên đường theo mật hiệu của người hướng dẫn. Tàu đến biên giới Pháp vào khuya, thủ tục kiểm tra hộ chiếu bắt đầu thì sự hồi hộp trong người tôi lại nổi lên mặc dù người dẫn đường bảo tôi cứ bình tĩnh để họ lo. Quả nhiên họ đã lo một cách toàn vẹn...

## HAI ANH EM GẶP NHAU Ở PHÁP\*

*Nguyễn Khắc Dương*

... Từ khi anh du học ở Pháp, năm 1937 cho đến năm 1956 lúc tôi sang Pháp, tôi là người đầu tiên trong gia đình gặp lại anh. Qua bao nhiêu thay đổi về thời cuộc, về gia đình, về bản thân mỗi người, hai anh em chúng tôi, một là đảng viên cộng sản, một là tu sĩ dòng Phan-xi-cô. Tôi đến thăm anh, lúc ấy ở một gác trọ nhỏ ở Paris, bày biện sơ sài như phòng trọ của một sinh viên nghèo du học, bữa ăn đầu tiên giữa hai anh em rất đạm bạc. Có điều là hai anh em trao đổi rất tự nhiên, như chẳng có gì là ngỡ ngàng ngạc nhiên cả! Chúng tôi không hề đá động gì đến chuyện riêng tư của nhau, và cả hai đều tránh đá động đến việc thân phụ tôi. Anh tôi không hề có một câu hỏi, một lời gì về việc tôi tòng giáo và vào Nam cả. Anh chỉ gợi ý rất tế nhị cho tôi thấy rằng: Thế nào rồi cuối cùng những người cộng sản cũng sẽ lãnh đạo toàn nước Việt Nam, vì thế tôi cũng như giáo hội Việt Nam nên đi đến chỗ: sống phù hợp với văn hóa dân tộc; sống phù hợp với chế độ cộng sản. Anh thường khuyên tôi nên liên lạc với Liên đoàn thợ thuyền Công giáo dè dặt về phong trào đấu tranh của giới thợ thuyền. Anh rất am hiểu về Công giáo, về giáo hội. Anh đã từng đọc Gio-an thánh giá, anh có xác tín của người mác-xít cho rằng khi mọi

\* Trích Hồi ký

vấn đề trần thế được giải quyết tốt đẹp (điều mà anh tin rằng sẽ thực hiện được trong tương lai) thì tự nhiên tôn giáo sẽ không còn. Có lẽ anh thuộc về những người mác-xít cho rằng tôn giáo tự nó sẽ tiêu vong, không cần phải trực tiếp hạn chế làm gì. Có thể anh không đồng ý về những vụ khiến người ta suy nghĩ (có thể đúng mà cũng có thể sai) rằng có chủ trương hạn chế, cấm đoán hoặc bách hại tôn giáo, bởi vì cuối cùng chẳng có lợi ích gì về bất cứ phương diện nào, bất cứ theo quan điểm nào, mà chỉ gây chia rẽ, tạo đau khổ, phạm đến những con người cụ thể.

Một đôi khi tôi thấy anh phê bình chỉ trích giáo phẩm không theo đúng tinh thần Tin mừng và còn quá chịu ảnh hưởng ngoại lai. Nhưng hình như anh tránh né đề cập vấn đề tôn giáo với tôi; cho nên phía tôi, tôi cũng có phần tránh né không đá động gì đến vấn đề ý thức hệ; anh em gặp nhau chỉ trao đổi về những vấn đề cụ thể. Về phía anh thì vẫn xem tôi như đứa em, có thể vấp phạm những điều đại dột, có thể thiệt thân, cho nên chỉ dẫn để tránh khỏi những sai phạm có hại ấy. Phần tôi, cũng nghĩ mình là em, mà anh ấy lại là người có trình độ cao về nhiều mặt, cho nên cũng chỉ hạn chế vào những điều mà anh có thể và có ý muốn giúp đỡ tôi, để cuối cùng anh em, dẫu sao cũng vẫn giữ được sự hài hòa, tôn trọng nhau trong lập trường của nhau, trong niềm tin của nhau, và ít nhiều mến thương, tin tưởng, kính nể nhau. Chúng tôi thấy không cần đi sâu vào vấn đề làm gì, vì cả hai đều biết rằng: Chúng tôi đã chọn ai đường nấy một cách không phải là hời hợt mù quáng hay vì danh lợi gì, chẳng phải làm cái việc vô bổ là bàn giải khuyên can thuyết phục gì nhau nữa cả. Hiểu nhau quá rồi, cố gắng giữ lấy tình

anh em, tình đồng bào, tình người giữa hai con người tạm gọi là trí thức là đã quý và không phải là dễ dàng.



*Sân bay Orly – 1963. Trong số Việt kiều tiễn BS. Nguyễn Khắc Viện về nước có em trai NKP (người đeo kính bên trái)*

Từ năm 1976, tôi vẫn thỉnh thoảng gặp anh. Anh em vẫn nguyên tình thân ái, và chẳng cả hai cùng càng ngày càng đến tuổi già, có lẽ rồi sẽ đến lúc nhìn về quá khứ với một sự cởi mở, bao dung nào đó, hơi triết lý nào đó, bởi vì cuối

cùng thì mọi sự cũng chỉ có một thời, rồi sẽ qua đi! Cốt giữ lấy tình người là điều quan trọng. Nhất là, anh là một cán bộ văn hóa, còn tôi chỉ là một người không có một quan hệ trực tiếp nào về mặt thế trần, cũng như không có một chức vị gì trong giáo hội...

## ĐẦU NĂM PHÒNG VẤN “CỤ” NGUYỄN KHẮC VIỆN\*

*Nguyễn Lê Khánh thực hiện*

Phóng viên (PV): Bước vào năm 1995, vào tuổi 82, xin cụ<sup>(1)</sup> cho biết cụ đang làm gì và năm 1995 sẽ làm gì?

NKV: Chúng tôi – tôi phải nói “chúng tôi” vì việc làm của tôi không thể tách rời cả một ê-kíp 30-40 người từ 5 năm nay tập hợp lại trong Trung tâm N-T.

PV: Thế N-T làm gì?

NKV: Tìm hiểu tâm lý trẻ em Việt Nam hiện nay như thế nào? Một em bé ba tháng có suy nghĩ gì không? Ba tuổi có thắc mắc gì không? Chín mười tuổi tâm tư như thế nào?...

PV: Cụ thể làm thế nào mà biết?

NKV: Trước hết mở một phòng khám, bác sĩ có, cán bộ tâm lý - giáo dục có, người điều tra xã hội có, gia đình nào có con có vấn đề, như trốn nhà bỏ đi, nghiện ngập, thậm chí tìm cách tự sát, chuyện thông thường hơn như biếng ăn, đái dầm... Bố mẹ, giáo viên, bác sĩ lúng túng. Chúng tôi phải tìm hiểu lý do để rồi góp ý với gia đình nên xử lý thế nào.

---

Báo Giáo Dục và Thời Đại, 28/2/1985

<sup>(1)</sup> Làng báo chúng tôi trước hay gọi là “anh”. Nay đứng trước một ông già 82 tuổi, gọi thế thấy ngỡ ngàng, nên xin gọi theo kiểu truyền thống là “Cụ”.

PV: Như thế, chỉ xoay quanh những hiện tượng bất thường có tính bệnh lý?

NKV: Đúng, nhưng muốn hiểu cái bình thường, thường phải xuất phát từ cái bất thường. Như nghiên cứu bệnh đái đường mới hiểu được chất đường chuyển hóa trong cơ thể. Nghiên cứu một trẻ em hay trộm cắp mới dễ thấy những động cơ thường ngày thôi thúc những em bé bình thường. Nói một cách khác trừu tượng, từ tâm bệnh lý suy ra những cơ chế tâm lý bình thường.

PV: Có thể học tập nước ngoài không?

NKV: Cần nghiên cứu kỹ sách vở các nước, đúc kết kinh nghiệm của gần một thế kỷ, nhưng khác với khoa học tự nhiên hay kỹ thuật, không thể bê nguyên xi những cách làm và kết luận của nước ngoài vì đây là một bộ môn liên quan đến xã hội và con người. Ta chỉ đối chiếu được với kinh nghiệm của họ, rồi tự rút ra kết luận. Không có chuyên gia nào thay thế ta được. Những sách vở, tạp chí, giáo khoa, từ điển... không phải dịch nguyên văn của nước ngoài mà phải chế biến với những tư liệu sống đã tìm ra ngay trong xã hội nước ta.

PV: Phần sách vở N-T đã làm được đến đâu?

NKV: Từ gần 6 năm nay, tổng cộng sách và các tài liệu tham khảo có trên 7 nghìn trang, kế hoạch đến năm 1996 có thể lên đến 10 nghìn trang. Với những phòng khám và sách vở, nay có cơ sở để đào tạo cán bộ chuyên ngành trung cấp và đại học. Có thể nói là đã dựng lên được nền móng cho bộ môn tâm lý học trẻ em ở nước ta.

PV: Làm như vậy gặp những khó khăn gì?

NKV: Là một tổ chức phi chính phủ, N-T ra đời năm 1989

với “ba không”: không có trụ sở, không có biên chế, không được cấp kinh phí. Thêm vào là không kinh doanh, khám trẻ em miễn phí. Khó khăn nhất là các ngành, các bệnh viện trường học chưa nhận thấy tầm quan trọng của tâm lý học trẻ em. Họ coi tâm lý là một “xa xỉ phẩm” không có, chưa có cũng chẳng chết ai. Không như quản lý kinh tế, tin học, ngoại ngữ... Nhưng rồi dần dần cũng đánh động được nhiều giới, vì mọi người bắt đầu thấy trẻ em ngày nay nhiều lúc thật khó hiểu, chỉ có nghiên cứu cụ thể mới giải quyết được những vấp vấp tệ nạn xã hội. Bước đầu N-T đã được một số cơ quan công nhận và giúp đỡ. Chúng tôi mong rằng trong vài ba năm sẽ bàn giao lại cho nhà nước một cái vốn tuy nhỏ nhưng tương đối hoàn chỉnh để từ đó phát triển ở qui mô toàn quốc.

PV: Xin cho phép hỏi cụ, hình như công việc tập trung làm mấy năm nay không liên quan gì với những hoạt động chính trị, văn hóa của những năm trước?

NKV: Nhìn bề ngoài là thế. Cái lô-gích bên trong lại khác. Chúng ta tìm cách xây dựng một xã hội có tình người, lấy tình người làm đối tượng cho sự nghiêm ngặt của kinh tế thị trường. Muốn làm vậy, không thể kêu gọi chung chung, mà phải thúc đẩy sự phát triển của các môn khoa học nhân văn. Tâm lý trẻ em là một bộ môn có thể xem như là mũi nhọn về phương hướng này. Một xã hội đầu tư nhiều công sức, suy nghĩ về trẻ em tất sẽ mang nhiều tính nhân đạo.

PV: Cuối cùng, nếu cụ cho phép xin hỏi một câu có lẽ không lịch sự lắm: Ngoài trẻ em, cụ có quan tâm đến những cô hoa hậu, diễn viên, ca sĩ không?

NKV: Tôi rất mê thứ nhất là bà nhà tôi, thứ hai là Lê Vân.

## THOÁT KHỎI VÒNG DANH LỢI VẪN NÔNG NHIỆT VÀ TÂM HUYẾT...

*Nguyễn Khánh Dư*

Tôi đã nghe tiếng bác sĩ Nguyễn Khắc Viện từ lâu, nhưng nay mới được tiếp xúc lần đầu, một cách tình cờ tại nhà một người bạn.

Thật khó mà hình dung một người bị trọng bệnh từ thời trẻ, lên bàn mổ 7 lần, nay đã ở cái tuổi 83 mà vẫn có được ánh mắt linh hoạt, tinh anh, da dẻ hồng hào đến thế.

Tôi kính cẩn chào ông.

Bác sĩ chỉ đáp lại lời chào của tôi bằng một nét cười thoáng qua rồi lại chăm chú vào một tờ báo đang đọc dở.

Tôi đã được nghe nhiều “huyền thoại” về ông. Tính ông vẫn vậy. Không vồn vã vô vập khi mới gặp. Nhưng ngồi tiếp chuyện, nếu bắt đúng “mạch” suy nghĩ của ông thì nhiều khi dứt không ra, trò chuyện cùng ông sẽ khám phá, học hỏi được rất nhiều điều bổ ích, lý thú.

Tôi tự giới thiệu: “Thưa bác sĩ, tôi vừa ở Mỹ về thăm nhà mới được mấy hôm. Không ngờ lại được may mắn gặp ông tại đây. Lần này, bà con Việt kiều ở bên ấy ít được thấy bác sĩ xuất hiện trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Chúng tôi ở xa quê hương không rõ các diễn biến ở quê nhà, nên rất muốn

được nghe ý kiến của bác sĩ về tình hình mọi mặt của đất nước... Ông cụ nhìn tôi với ánh mắt như lảng tránh. Tôi mạnh dạn hỏi tiếp:

- Trong kỳ họp Đại hội Đảng sắp tới bác sĩ có ý kiến gì không ạ.

Bác sĩ nhìn tôi giây lát, nói giọng như đùa: “Những năm về trước, còn đi đây đi đó, đọc nhiều, nghe nhiều... nói còn chẳng ai nghe, nay tai điếc đặc rồi, lại ngồi một chỗ, biết gì đâu mà bàn luận góp ý”.

Tôi thầm nghĩ là ông cụ nói theo kiểu cụ đồ nho ngày trước, chứ tôi biết cụ còn minh mẫn, sâu sắc, có nhiều suy nghĩ, nhiều dự định lắm.



*BS. Nguyễn Khắc Viện giới thiệu một chuyên gia nước ngoài với Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình tại Trung tâm N-T*

Tôi gọi chuyện: “Nghe nói Trung tâm N-T. Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em của bác sĩ đang có nhiều hoạt động khoa học và thực tiễn bổ ích lắm”.

Hình như tôi đã khơi đúng “mạch”. Bác sĩ bắt đầu chú ý đến những quan tâm của tôi. Ông nói, mỗi lúc một nhiệt tình, tuy vẫn bằng cái giọng điềm đạm, chậm rãi:

- Tôi chỉ là một trong những người sáng lập, tổ chức thực hiện. Trung tâm của tôi có những cộng sự rất có năng lực và tâm huyết. Đây là một tổ chức phi Chính phủ, không có những đặc quyền đặc lợi, nằm ngoài cơ chế thị trường. Trong cơ chế thị trường hiện nay, nói thạo ngoại ngữ Anh – Pháp, có thể kiếm dăm ba triệu đồng mỗi tháng. Trung tâm chúng tôi có những chuyên viên làm việc đặc lực, vừa giỏi chuyên môn, vừa thạo ngoại ngữ, mỗi tháng chỉ lĩnh dăm trăm nghìn tiền trợ cấp. Nhưng những năm qua, chúng tôi đã làm khối lượng công việc gần như một viện nghiên cứu, ra được mấy chục đầu sách có giá trị, tổng số hơn hàng vạn trang nghiên cứu về tâm sinh lý trẻ em... Những công trình này, tôi hy vọng có thể góp phần xây dựng một nền y học, giáo dục nhân văn mà tôi ao ước.

- Bằng cách nào, Trung tâm của bác sĩ có thể duy trì được, làm việc có năng suất như thế trong cơ chế thị trường hiện nay?

- Bằng đồng tâm hiệp lực của các bạn đồng nghiệp trong và ngoài nước, bằng cả những chạy vạy, vất vả, trước mắt Trung tâm chúng tôi đang đứng trước những thách đố không đơn giản, rất nghiệt ngã của cơ chế. Hiện nay, tôi rất lo lắng và rất sợ quy luật của kinh tế thị trường, những “quy trình công

nghệ" máy móc hiện đại... sẽ xa rời mục đích nhân văn trong mọi lĩnh vực. Không riêng gì y tế, giáo dục, cả chính trị, pháp quyền, kinh tế cũng vậy.

Tất nhiên đã thiết lập kinh tế thị trường thì không thể cưỡng lại quy luật "tiền trao cháo múc", "cá lớn nuốt cá bé". Đã thành một bộ máy nhà nước phải có hệ thống quan chức chặt chẽ. Đã bước vào guồng máy thế giới với những tổ chức quốc tế rộng lớn cũng phải có hệ thống quan chức rộng lớn. Và bộ máy, tất gắn liền với tệ quan liêu.

Vì thế, vấn đề không phải là tạo ra một lực lượng đối lập tiêu diệt tư bản tạo thị trường và tệ quan liêu, mà phải tạo ra một đối trọng đủ mạnh, không để cho thị trường và tệ quan liêu muốn làm gì cũng được.

Nhiều học giả đã phân biệt tư bản man rợ và tư bản văn minh. Tôi cũng đồng tình với hai khái niệm ấy. Man rợ nghĩa là hễ có lời là bất chấp lợi hại của toàn xã hội, bất chấp môi trường, bất chấp phân hóa giàu nghèo, bất chấp mâu thuẫn dân tộc, giai cấp.

Vấn đề là làm thế nào để tư bản man rợ trở thành tư bản văn minh, nghĩa là biết tự kiềm chế, biết tôn trọng phúc lợi người lao động, biết quan tâm bảo vệ môi trường, biết tôn trọng quyền con người.

Đây vừa là mặt trận chính trị, vừa là mặt trận mà tên gọi là *nhân văn*

Vấn đề này rất khó. Nó chi phối mọi lĩnh vực của đời sống: từ việc đối xử với con em trong gia đình đến việc đề xuất chính sách, luật pháp.

Nhân loại ngày nay đang đứng trước số phận chung có thể sống chết cùng nhau. Nếu không xây dựng được khoa học nhân văn, tất cả có thể chìm xuống. Hành tinh này có thể tan nát.

Tất nhiên khoa học nhân văn khó có thể đạt đến trình độ chính xác như khoa học tự nhiên, khó có thể đề xuất ra được những kỹ thuật công nghệ, công nghệ giáo dục, buôn bán, tiếp thị, công nghệ Marketing...

Với con người, không thể có cái gì gọi là công nghệ. Tâm tư con người với bao nhiêu nguyên do, manh mối, dù có máy vi tính tinh xảo đến đâu cũng không dò được chiều sâu bí ẩn của con người.

Mà cũng thật may là như vậy.

Nếu không, chỉ cần dăm ba người, với những bộ máy vi tính khổng lồ, trí tuệ vạn năng, quyền lực vô hạn, sáu bảy tỷ người trên hành tinh này sẽ bị điều khiển như một cỗ máy trong từng chi tiết.

Không, khoa học nhân văn chỉ giúp chúng tôi suy nghĩ về con người, vì con người. Không ai áp đặt cho ai được một cách sống theo ý muốn, kể cả cho con cái của mình. Khoa học nhân văn giúp cho những người nắm quyền lực trong tay, trước lúc ra một quyết định, ít nhất cũng phải tự đặt cho mình một câu hỏi: Không biết mình làm thế này có đúng không?

Bởi vì, chỉ cần một quyết định vội vàng, xúc nổi, hàng triệu con người sẽ phải chuốc lấy những hiểm họa không lường hết được...

Bác sĩ nói liền một mạch, từ tâm lý giáo dục chuyển sang lĩnh vực chính trị lúc nào không hay. Còn tôi thì chăm chú lắng

nghe và thâm nghĩ: Con người trí thức này, “Ông đồ xứ Nghệ” này, dù đã thoát khỏi vòng danh lợi, không muốn dính dáng đến chính trị đại sự quốc gia vẫn nồng nhiệt và tâm huyết biết bao trước tương lai hạnh phúc của con người, trước một xã hội đang tiến lên văn minh, hiện đại.

6-1996

## ĐỀ TÀI CỦA LƯƠNG TÂM VÀ TRÍ TUỆ\*

*Trương Giang*

Có một đề tài ít ai nghĩ đến nhưng khi bác sĩ Nguyễn Khắc Viện nêu lên thì lập tức được những nhà khoa học đồng tình ngay: “Bước đầu nhận dạng và phân loại những biểu hiện tâm bệnh lý thường gặp ở trẻ em Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”. Tên đề tài hơi dài nhưng vốn rất cẩn thận về mặt ngôn từ, nên bác sĩ Viện không muốn cắt ngắn để đảm bảo tính chính xác của vấn đề. Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường hoan nghênh đề xuất của bác sĩ Viện và chấp nhận xếp vào loại đề tài nghiên cứu cấp Bộ. Đây là lần đầu tiên Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường đặt hàng cho một tổ chức phi chính phủ về một đề tài nghiên cứu khoa học quan trọng.

Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, Chủ nhiệm Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em (N-T) làm chủ nhiệm đề tài cùng với một số nhà khoa học có năng lực, có uy tín mà hầu hết những người chủ chốt là đã ngoài 60, miệt mài làm việc trong hai năm qua, dù điều kiện vật chất hết sức thiếu thốn. Họ nghiên cứu đề tài theo phương pháp tâm lý lâm sàng thông qua xây dựng từng hồ sơ bệnh án, vẽ lên chân dung tâm lý từng trẻ em bị rối

---

\* Báo Khoa học và Đời sống, ngày 21/1/1997.

nhiều tâm lý – một phương pháp tốn nhiều công sức và ở ta chưa từng có ai làm.

Chỉ sau một thời gian ngắn, 10 phòng khám của N-T được thiết lập với sự giúp đỡ tích cực của các địa phương. 10 phòng khám hoạt động (5 ở Hà Nội và 5 ở các địa phương) trong hai năm qua đã tạo ra được 352 hồ sơ tâm bệnh lý trẻ em. Một kho dữ liệu, tài liệu khổng lồ bằng tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp từ kết quả vận động giúp đỡ cộng tác đối với một số nhà khoa học trong và ngoài nước được xây dựng. Đó là cơ sở lý luận và thực tiễn rất quan trọng cho nhóm đề tài nghiên cứu. Các thành viên trong nhóm tuy đã nhiều tuổi nhưng đều lao vào công việc một cách say sưa tích cực, không quản ngày đêm nên cuối cùng đã hoàn thành được 10 bản báo cáo đặc biệt của 10 nhánh vấn đề. Tất cả đều được Trung tâm N-T in thành 10 tập (mỗi tập dày hàng trăm trang) gửi đến các cơ quan nghiên cứu có liên quan góp ý và gửi đến các thành viên của Hội đồng nghiệm thu đọc và xem xét.

Ngày 12 tháng 1 năm 1997 vừa qua, Hội đồng nghiệm thu đề tài: “Bước đầu nhận dạng và phân loại những biểu hiện tâm bệnh lý thường gặp ở trẻ em Việt Nam trong giai đoạn hiện nay” do bác sĩ Nguyễn Khắc Viện làm chủ nhiệm đề tài, họp để nghe nhóm đề tài trình bày những kết quả nghiên cứu của mình và bỏ phiếu thông qua, xếp loại. Tất cả những người dự, kể cả những thành viên phản biện đều tỏ vẻ khâm phục những gì đã đạt được trong hai năm nghiên cứu của nhóm đề tài về một vấn đề mới mẻ và hết sức quan trọng này, về chất liệu nghiên cứu và cả về nhiệt huyết đối với vấn đề. Có người đã nói: Đây là đề tài của lương tâm và trí tuệ. Các thành viên của Hội đồng đều nhất trí thông qua và coi kết quả nghiên cứu của

nhóm đề tài tạo tiền đề cho những bước nghiên cứu tiếp tục để có thể mở một chuyên khoa tâm bệnh lý trẻ em, thêm điều kiện cho việc phân tích nguyên nhân các bệnh lý của trẻ em một cách đầy đủ. Đặc biệt, trong phần xếp loại, tám trên chín thành viên của Hội đồng nghiệm thu công nhận đề tài đã đạt mức xuất sắc.

Có điều trong buổi nghiệm thu nghiêm túc và đầy tình cảm này lại không có bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, người chủ nhiệm đề tài, là linh hồn của tổ chức N-T và nhóm đề tài. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đang nằm thờ thoi thóp trên giường chờ ngày, chờ phút "ra đi". Bác Viện ủy nhiệm cho giáo sư, bác sĩ Phạm Kim trình bày theo bản báo cáo tóm tắt mà bác đã viết sẵn. Tôi đến thăm bác sĩ Nguyễn Khắc Viện tại nhà thì thấy ba, bốn nhà khoa học trong tổ chức N-T đang ngồi xung quanh giường bác. Họ không nói gì, lặng lẽ ngồi nhìn người Anh, người Thầy, người Bạn một cách lo lắng, thương tiếc. Trái tim của con người đầy trí tuệ và rất có ích cho đời này vẫn còn đập, một phần lá phổi còn lại vẫn thờ, dù rất yếu ớt. Thình thoảng bác lại từ từ mở mắt nhìn mọi người, môi mấp máy như muốn nói một lời cảm ơn. Trong những tuần trước, đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười, Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình, Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh đến thăm, bác cũng chỉ nằm để tiếp.

Tôi nói nhỏ với một anh ngồi ngoài cùng: "Sao không đưa bác vào viện cấp cứu?" Anh đó đã kéo tôi ra sân và đưa cho tôi xem bức thư bác Nguyễn Khắc Viện gửi cho các đồng nghiệp ngành Y tế viết từ năm ngoái.

Tôi đọc nhanh nhưng rất chăm chú bức thư; đại ý, bác viết:

*"Tôi đã già lại bị thiếu thờ trâm trọng từ hơn 40 năm nay, sắp*

tôi, giả thử có tai biến gì hoặc mắc thêm bệnh khác thì xin các cơ sở Y tế đừng khám nghiệm, đừng phẫu thuật, truyền máu, bơm oxy gì thêm. Xin để cho tôi ra đi nhẹ nhàng, đỡ khổ cho vợ con, bạn bè và cả bản thân tôi. Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về tôi”

Tôi lẩm bẫm: “Đây là một bức thư đòi quyền được chết”. Và tôi chợt nhớ đã có lần bác Viện nói với tôi về cái hội mới được thành lập ở Pháp mang tên “Hội đòi quyền được chết đàng hoàng” (Le droit de mourrir en dignité). Một cảm giác mạnh mẽ đến với tôi, dẫn tôi đi tới một phút hồi ức đẹp đẽ về những hoạt động hăng say trong những năm qua của con người đầy nghị lực này. Ngay thời điểm viết bức thư từ chối mọi sự cứu chữa khi lâm nguy, bác Viện vẫn đi về chi nhánh Trung tâm ở các địa phương. Những ngày mệt phải nằm trên giường, bác cũng làm việc bằng cách trao đổi nhẹ nhàng hoặc bút đàm với những cộng sự của mình. Song song với việc chỉ đạo Trung tâm N-T, nhóm nghiên cứu đề tài, bác vẫn không quên suy ngẫm về những vấn đề nổi cộm trong cuộc sống và viết báo. Đã có lần bác đi bộ đến chỗ tôi làm việc chỉ khoảng 100m, thế mà bác phải dừng lại để thở đến 4 lần. Thấy tôi ngạc nhiên, bác Viện liền nói ngay: “Mình vẫn còn làm việc được nên đến bàn với anh chương trình cộng tác với *Giáo dục – Thời đại* đây”.

Tôi tiếp tục ngạc nhiên nhưng rồi tôi cũng nhận ra một lẽ phải ở đời là một con người có trí tuệ, có bản lĩnh thì bao giờ cũng cương lại được số phận và cũng biết sống một cách có ý nghĩa khi khối óc và trái tim còn vận động.

## MỘT CON NGƯỜI GẦY GÒ NHƯNG LẠI LÀ MỘT YẾU NHÂN CỦA VIỆT NAM

*(Trích báo chí Thụy Điển viết về chuyên  
thăm Thụy Điển của BS. Nguyễn Khắc Viện  
năm 1978 để làm sáng tỏ những sự việc đang  
xảy ra ở Việt Nam lúc đó)\**

STOCKHOLM, THỨ TƯ

“Là một con người gầy gò với một lá phổi chỉ còn lại một phần tư chức năng”.

Người ta giới thiệu ông Viện như vậy, Nhà văn hóa “đầu đàn” hiện đang thăm và làm việc tại Thụy Điển. Thực ra, ngược với hình thức, ông là một người đang đồng thời đảm nhiệm nhiều công việc. Ông hiện là chủ nhiệm Tòa soạn Tạp chí *Nghiên cứu Việt Nam* và thời báo *Vietnam Courier*. Ông đang nghiên cứu về lịch sử văn học Việt Nam, các vấn đề khảo cổ, dịch văn học Việt Nam, hướng dẫn “tập thể dục dưỡng sinh”. Nhưng nhiệm vụ chính tại thời điểm này của ông là giải thích cho thế giới hiểu cái gì đang xảy ra với dân tộc Việt Nam.

Chúng tôi gặp gỡ ông trong khuôn viên của Đại sứ quán Việt Nam. Đó là một lâu đài cổ mang tên Orby, thuộc quận

---

\* D.H.D dịch.

Alvsjo, ngoại ô thành phố Stockholm. Ông đã đến đây được vài tuần nay và hàng ngày tham gia các cuộc diễn thuyết và thảo luận về tình hình Việt Nam hiện nay, lịch sử của nó cũng như các ước mong đối với tương lai.

Đã nhiều lần ông đã được người ta đề nghị trả lời câu hỏi về vai trò của Xôviết đối với Việt Nam. Ông hơi khó chịu trước thái độ không hài lòng của người phương Tây đối với việc chính quyền Xôviết “xử trí” những người khác quan điểm.

Ông Viện trả lời:

- Xôviết là nước đầu tiên bẻ gãy sự thống trị của hệ thống tư bản đối với thế giới. Thắng lợi của nhà nước Xôviết trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai đã tạo nên các điều kiện thuận lợi cho các dân tộc như Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của mình.

### *Tình bạn*

Ông nhấn mạnh rằng tình bạn bè giữa các quốc gia không làm ảnh hưởng tới vị trí độc lập của Việt Nam. Có những quan hệ Việt-Xô bị nhìn nhận với thái độ ngờ vực. Khơ-rút-sốp đánh giá thấp giá trị của Cuộc giải phóng dân tộc. Đôi khi chính phủ Xôviết cũng đánh giá quá cao sức mạnh công nghệ của Mỹ. Nhưng điều đó đâu phải là tất cả.

Tự do cá nhân là một vấn đề tế nhị. Ông muốn nói rằng có một cái gì đó được thổi phồng tại phương Tây.

### *Tự do vì cái gì?*

- Tôi đã từng sinh sống 25 năm tại nước Pháp. Tại đó người ta được tự do bỏ phiếu và phát ngôn về các vấn đề họ

muôn, thông qua các phương tiện truyền thông như đài, báo chí. Mặc dù có sự phản đối của người dân, nước Pháp đã gây ra hai cuộc chiến tranh thuộc địa. Tự do ngôn luận không có nghĩa là người dân có được quyền lực.

Ông nói tiếp:

- Hãy xem tình hình của người lao động làm việc trong các tập đoàn xuyên quốc gia Âu châu hiện nay. Một khi lời lãi bị hạ, các công ty xuyên quốc gia sẽ từ bỏ và kinh doanh tại một nước khác. Tự do là như vậy đấy.

Về các mối quan hệ của cuộc sống cá nhân tại Việt Nam, ông nói:

- Tại nước chúng tôi không có loại tự do cá nhân tách khỏi xã hội. Nhân dân có ảnh hưởng trực tiếp đến các quá trình quyết định của chính phủ và các cơ quan.

Ông Viện kể về một trường hợp cụ thể liên quan tới một sĩ quan quân đội của chế độ cũ mà ông Viện đã gặp trong một cái gọi là "trại cải tạo". Anh ta nói với tôi rằng bây giờ thì anh ta không còn lo lắng gì cả về tương lai của các đứa con. Trước kia anh ta luôn luôn lo sợ rồi con mình lớn lên sẽ trở thành gái mại dâm hay nghiện ngập ma túy. Hiện nay anh ta thực sự cảm thấy an tâm.

### *Phương pháp của ông Viện để tạo sự bền bỉ: Dưỡng sinh*

Cũng sôi nổi như khi nói về tình hình Việt Nam hiện nay, ông Viện giới thiệu về phương pháp dưỡng sinh mà ông đang truyền bá cho đồng bào của mình ở trong nước:

- Nếu không tập thể dục thì có lẽ tôi không còn sống đến ngày hôm nay. 25 năm trước đây tôi có bị mổ vì bệnh lao nặng.

Sau đó phổi của tôi chỉ còn lại ¼ chức năng của nó...

Sau khi giải thích phương pháp tập luyện của mình, ông Viện đứng dậy, với dáng nhanh nhẹn và thanh thoát; ông múa võ cùng với một cán bộ sứ quán. Vừa trình diễn, ông vừa cười vừa nói với các khán giả vẫn còn đang tròn xoe mắt:

- Tôi rất muốn quay trở lại thăm Thụy Điển và cũng đề hướng dẫn các bạn tập luyện nữa...

## MỘT NHÀ BÌNH LUẬN CỰC KỲ NHẠY CẢM<sup>(\*)</sup>

*Lời tựa cho cuốn "Truyền thống và cách mạng Việt Nam" (Tradition and revolution in Vietnam) của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện do Trung tâm Tài nguyên Đông dương (Indochina resource center) xuất bản bằng tiếng Anh tại Mỹ năm 1974.*

DAVID MARR VÀ JAYNE WERNER<sup>(1)</sup>

Có lẽ bác sĩ Nguyễn Khắc Viện là người duy nhất có thể giải thích về Việt Nam cho các độc giả phương Tây. Thực vậy, đã gần hai chục năm qua, các độc giả phương Tây đã từng đọc những tác phẩm của bác sĩ Viện. Các bạn đọc đó cũng như chúng tôi, luôn luôn thấy bác sĩ Viện đã khéo kết hợp các nhận xét tinh tế, các suy nghĩ của bản thân với cách phân tích sâu sắc. Vì trước hết, bác sĩ Viện đã hiểu biết về phương Tây, hiểu biết rõ như chính nước mình, nên đã có một kho vô tận những dẫn chứng đối chiếu và những cách so sánh để bạn đọc người nước ngoài dễ hiểu hơn về các sự kiện ở Việt Nam.

---

<sup>(\*)</sup> Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

<sup>(1)</sup> David Marr là tác giả cuốn *Phong trào chống chủ nghĩa thực dân của Việt Nam* và ở trong ban giám đốc Trung tâm Tài nguyên Đông Dương. Jay Werner đã viết luận văn Tiến sỹ triết học về Việt Nam cho trường ĐHTH Cornell và mới đây đã sang Việt Nam và đã có dịp trao đổi với bác sĩ Viện.

Tuy vậy, ngày nay số người Mỹ biết đến tên tuổi bác sĩ Viện có thể chưa tới một trăm. Cuốn sách dịch này nhằm sửa chữa thiếu sót đó. Hơn nữa, chúng tôi tin rằng nội dung các bài trong cuốn sách mỏng này sẽ có khả năng nêu lên những đề tài tranh luận về Việt Nam ở Mỹ trên một cấp độ mới. Các chuyên gia có thể nhất trí hay không nhất trí với những ý kiến của bác sĩ Viện, nhưng từ nay về sau hẳn là không thể không biết đến bác sĩ. Quần chúng độc giả lâu nay quen với các luận điệu trên báo chí và các hành vi của nước Mỹ đối với nước Việt Nam, giờ đây có cơ hội để hiểu sâu hơn về Việt Nam, đã một thời là “kẻ thù” thực sự của nước Mỹ, bao nhiêu đời Tổng thống Mỹ đã tìm cách tiêu diệt cách mạng Việt Nam và nhất là sẽ thấy vì sao mọi ý đồ này đều thất bại thảm hại<sup>(1)</sup>.

\*

\*     \*

Năm 1970, Nhà xuất bản Xã hội (Editions Sociales) ở Pháp đã tập hợp một số bài báo và tiểu luận của bác sĩ Viện, in thành sách với nhan đề *Những kinh nghiệm của Việt Nam (Expesrience Vietnamiennes)*, trong tập sách này, chúng tôi đã dịch bốn bài trong cuốn sách nói trên. Cuốn sách *Những kinh nghiệm của Việt Nam* đã được độc giả châu Âu hoan nghênh nhiệt liệt không chỉ vì đã biết tiếng tăm của tác giả mà cũng vì đây thực sự là lần đầu tiên có một người đã cho họ hiểu biết về thế giới quan của người Việt Nam. Cuốn sách này cũng đề cập tới những vấn đề văn hóa và xã hội mà Paul Mus đã bàn tới trong cuốn *Những*

---

<sup>(1)</sup> Tiếp đây, tác giả *Lời tựa* dành 3 trang giới thiệu tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện. Chúng tôi lược bớt vì nội dung này đã có ở các bài khác (B1)

*khía cạnh xã hội của một cuộc chiến tranh* nhưng những kết luận và văn phong thì khác nhau rõ rệt. Bác sĩ Viện là người Việt Nam và bản thân tham gia cuộc đấu tranh giành độc lập, ông đã nhận thức được sâu sắc về các giá trị truyền thống và thấy được những chuyển biến cách mạng, là những điều mà Paul Mus không thấy được. Hơn nữa, bác sĩ Viện đã đặt vị trí cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam vào trong bối cảnh chính trị toàn cầu, là điều mà Paul Mus không nêu ra ý kiến của mình.

Khi xuất bản lần thứ nhất tác phẩm của bác sĩ Viện (dịch sang tiếng Anh) chúng tôi đã đặt lên trước bài tiểu luận tương đối mới của bác sĩ, đặt lại nhan đề là *Một vài suy nghĩ về chiến tranh đã kết thúc*. Tác giả viết bài này ngay sau khi hai nước Việt – Mỹ vừa ký Hiệp định Paris (ngày 27/01/1973); trong đó, tác giả đã nói về ý nghĩa của bản Hiệp định và về những cảm nghĩ của mình khi quân đội Mỹ rút lui, lần đầu tiên, sau hơn một thế kỷ, đất nước Việt Nam không còn dấu giày của binh lính ngoại bang. Qua những sự kiện xảy ra hồi năm ngoái, đặc biệt khi chính quyền Sài Gòn và Mỹ luôn luôn vi phạm Hiệp định, một số độc giả có lẽ đã cảm thấy là bác sĩ Viện quá lạc quan. Tuy vậy, chúng tôi thấy bác sĩ đã quyết giữ vững nội dung “chẩn đoán” của mình.

Bài thứ hai là *Bài học Nhu đạo*; với cách giải thích ngắn gọn và có chất thơ, tác giả nêu lên lý do vì sao một dân tộc nhỏ bé, yếu kém về trang thiết bị lại tin tưởng đánh gục được một địch thủ khổng lồ có những trang bị kỹ thuật hiện đại, phức tạp. Đó là do Dân tộc Việt Nam đã biết áp dụng những nguyên lý hợp lẽ. Bài học này còn mở đầu cho một chủ đề bao quát trong các bài viết của tác giả: Dân tộc Việt Nam đã lớn lên bằng cách rút

ra những bài học từ nền văn hóa cổ truyền và từ lý luận cách mạng hiện đại.

Tính chất vững mạnh của chủ đề này về mặt lịch sử và về mặt tinh thần đã được bác sĩ Viện chứng minh trong bài phân tích *Khổng giáo và chủ nghĩa Mác ở Việt Nam*. Tuy chưa nói lên được hết mọi khía cạnh, nhưng nội dung phân phân tích đã cho thấy nhân dân Việt Nam đã đúc kết các quan niệm của nước ngoài theo những quan điểm riêng của mình và theo những yêu cầu đặc thù. Bác sĩ Viện đã cố tránh kiểu lý luận trừu tượng và đã đưa ra những thí dụ sắc nét qua những mẫu chuyện nhỏ để minh họa cho nội dung vấn đề.

Thứ nữa, chúng ta sẽ không ngạc nhiên gì nếu vấn đề về các “quan điểm phong kiến”-- không chỉ trong Khổng giáo mà còn trong nhiều mặt khác -- sau sẽ được đánh giá lại khi sự đe dọa của đế quốc giảm bớt cường độ. Thí dụ, liệu những quan điểm cũ về phụ nữ trong xã hội Việt Nam có gây ra những trở ngại cho hướng phát triển và tiến bộ trong tương lai không? Những xu hướng quan liêu, mưu cầu địa vị có phải là một phần nào do nếp nghĩ cổ truyền về nghề “làm quan” và còn có những điểm chưa bình đẳng do ngay trong cấu trúc có những nét phân biệt về tôn ti trật tự.

Mặt khác, nhân dân Việt Nam đã “tấn công” và khắc phục được những vấn đề phong kiến gay gắt nhất trong các cuộc tranh luận ở những năm 1930 (sau khi thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng), trong cách mạng Tháng Tám và trong cuộc cải cách ruộng đất cuối những năm 1950. Bác sĩ Viện đã đưa ra chứng cứ qua bài viết *Nước, cây lúa và con người*. Trong bài này, bác sĩ Viện đã mang khả năng quan sát của một nhà khoa học

để đi vào một tỉnh đồng bằng sông Hồng là tỉnh Hưng Yên, diễn tả lại hoàn cảnh sống tồi tệ và khủng khiếp của người nông dân thuộc địa, nêu lên những bước cải thiện khi nước nhà được độc lập, cuộc cải cách ruộng đất và kết quả xây dựng các hợp tác xã và đề xuất chi tiết những việc còn phải thực hiện. Tuy bài *Nước, cây lúa và con người* viết vào cuối năm 1963, cách đây mười năm nhưng cũng như ở miền Nam<sup>(1)</sup>. Về nội dung phân tích, bài tiểu luận này đối với Việt Nam có nhiều mặt giống như tác phẩm *Fanshen* đối với Trung Quốc. Phần lớn những nguyện vọng và những kế hoạch cụ thể mà bác sĩ Viện đã nói tới trong bài này luôn bị trì hoãn do cần phải chống lại âm mưu can thiệp ồ ạt của Mỹ, chống lại không quân Mỹ tới oanh tạc và chỉ ngày nay mới thực hiện được.

Để cho các độc giả khỏi ngộ nhận Việt Nam là trường hợp duy nhất, bác sĩ Viện đã viết bài tiểu luận *Kinh nghiệm của Việt Nam và Thế giới thứ ba*<sup>(2)</sup>. Qua bài này, một lần nữa chúng ta lại thấy khoảng cách đáng kể về kỹ thuật giữa Việt Nam và các nước khác trong thế giới thứ ba và cũng thấy được niềm tin tưởng vững chắc của các tầng lớp lao động và nông dân – không có tầng lớp tư sản – vào sự nghiệp lãnh đạo cách mạng khắc phục tình trạng nghèo nàn, lạc hậu. Trong bài này, không có kiểu nói văn hoa mà chỉ nhằm đánh giá và bình luận về những hướng lựa chọn quan trọng mà những nước chậm phát triển nào cũng cần thực hiện.

---

<sup>(1)</sup> Số thông tin cập nhật về Hưng Yên do bác sĩ Viện tập hợp lại, có thể tìm được trong cuốn *Nông dân miền Bắc Việt Nam* của Gérard Chaliand (Baltimore: Pingouin Books, 1969)

<sup>(2)</sup> Ban đầu, bác sĩ Viện dùng từ *Các nước kém phát triển* nhưng trong bài trả lời cuộc phỏng vấn của báo *Châu Phi trẻ* bác sĩ đã công nhận từ “Thế giới thứ ba” là cách gọi thông dụng hơn.

Bác sĩ Viện có tài giao tiếp với nhân dân thuộc Thế giới thứ ba, không chỉ với người Âu, điều này thể hiện qua bài phỏng vấn của báo *Châu Phi trẻ* (*Young Africa*). Trong lời mở đầu bài phỏng vấn, tòa soạn báo *Châu Phi trẻ* đã viết: “Bác sĩ Viện có tài trình bày chặt chẽ và sáng rõ, thường có thêm những hình tượng hay hay và với dáng vẻ bình tĩnh, tự tin, đã giải thích về ý chí bất khuất của một dân tộc quyết tâm vượt qua mọi gian khổ”. Trong cuộc phỏng vấn này, vào thời điểm Hiệp định Paris năm 1973 vừa ký xong, bác sĩ Viện đã vạch lại các giai đoạn leo thang của Mỹ ở Việt Nam và nói lên nhận định của mình về tham vọng của đế quốc Mỹ. Một số câu hỏi “sổ sàng” về “phe XHCN”, đặc biệt là về Liên Xô cũng được bác sĩ Viện trả lời một cách tự tin.

*Cây đa cổ thụ* là một bài tiểu luận phong phú về cách nói ẩn dụ, văn phong giản dị, coi như phần tóm tắt và kết luận của bản dịch sang tiếng Anh in trong tập sách này. Tác giả đã kể lại một cách xúc động thời kỳ là con quan, ăn ngon mặc đẹp sung sướng, không để tâm đến cuộc sống tối tăm và tuyệt vọng của nông dân. Tác giả công nhận là không hiểu biết gì mấy về tầng lớp nông dân nước nhà, cho tới khi nông dân vùng lên giành lấy chính quyền, thời kỳ đó, gia đình tác giả cũng như nhiều gia đình khác đã bị tước bỏ gia sản và các đặc quyền đặc lợi. Giờ đây không còn luận điệu cho nông dân là biếng nhác là “vô chính trị” nữa.

Qua các bài viết của mình, bác sĩ Viện đã cho thấy ông là một nhà bình luận xã hội cực kỳ nhạy cảm, có thể nói là một triết gia – xã hội, chắc là ông “đỏ mặt” khi được gọi như thế. Cũng như các triết gia lỗi lạc nhất, bác sĩ Viện có nhu cầu cảm nhận rất cao, ông suy xét, phân tích có hệ thống và rút ra những kết luận có giá trị đích thực đối với xã hội của ông và những kết luận đó còn có ý nghĩa phổ biến nữa. Ông không chỉ

suy nghĩ về nước Việt Nam mà không quan tâm gì đến nhân dân các nước khác. Trái lại, ông chú ý theo dõi các sự kiện diễn ra trên thế giới và quan tâm đến những cuộc tranh luận của giới trí thức – trình độ kỹ thuật của Việt Nam chưa cao nhưng đã có những thành tích lớn, ngân sách hạn hẹp, bom rơi trúng vào thư viện, Nhà nước tổng động viên và gần đây, phục hồi và tái thiết đất nước. Trong năm vừa qua, bác sĩ Viện đã khảo sát về những “chấn thương” của xã hội miền Nam, hậu quả để lại do hai triệu rưỡi lính Mỹ đã kéo đến và rút đi trong những năm 1965 đến 1973. Bác sĩ Viện cũng đã viết nhiều về vấn đề này, đăng trên tờ *Tin tức Việt Nam (Vietnam Courier)* vạch rõ thủ đoạn can thiệp của Mỹ, nâng đỡ chế độ của Thiệu chỉ nhằm duy trì tai họa “Thực dân kiểu mới”.



*Tòa soạn báo Jeune Afrique (Paris)  
phòng vấn BS. Nguyễn Khắc Viện*

Vì không ai có khả năng thu tóm tất cả những gì đã xảy ra trong mấy chục năm gần đây, chúng tôi giới thiệu một số bài tiểu luận này, chưa phải là bức tranh vĩnh viễn của đất nước Việt Nam (và cũng chưa thể hiện hết những khả năng của bác sĩ Viện) nhưng chúng tôi coi đây là bước đầu trong dự kiến của chúng tôi nhằm giới thiệu với bạn đọc, qua các bản dịch sang tiếng Anh, những nhận thức của người Việt Nam về đồng bào mình và đất nước mình. Chúng tôi đã nghĩ tới năm hoặc sáu nhà văn Việt Nam có các điều kiện như vậy và bác sĩ Viện có thể tìm ra mười vị hoặc hai mươi vị khác nữa. Tuy nhiên, thực hiện được dự kiến này đâu phải là đơn giản. Ngoài công sức cần bỏ ra để dịch và in các tác phẩm đó, còn có một thực tế là đa số các tác giả này khi viết, chắc là không nghĩ tới hoặc ít nghĩ tới các bạn đọc nước ngoài. Do đó, để đánh giá được các nhà văn đó, độc giả cần có được một tri thức xuyên văn hóa phong phú hơn là ở các độc giả Mỹ từ trước tới nay.

Vì vậy, không phải ngẫu nhiên mà chúng tôi đã tìm tới bác sĩ Viện đầu tiên. Tuy vẫn đề mà bác sĩ Viện trình bày chưa phải là toàn bộ các trải nghiệm của Việt Nam, trong truyền thống hoặc trong lý luận cách mạng, nhưng đây cũng là bước đầu khá quan trọng, những ai muốn hiểu biết lẫn nhau cũng có thể chia sẻ với nhau.

*Người dịch: Lưu Huy Khánh*

## MỘT SỨ GIẢ GIỮA CÁC NỀN VĂN HÓA<sup>(\*)</sup>

*GS. TS. Gunter Giesenfeld*

*(Chủ tịch Hội Hữu nghị Đức – Việt  
Phòng vấn các tác giả phim “Noi theo đạo nhà”)<sup>(1)</sup>*

Tôi cũng như hầu hết người Âu và người Mỹ biết BS. Viện trả lời thông qua những cuốn sách của ông.

Khi ở châu Âu và châu Mỹ, chúng tôi lên tiếng phản đối chiến tranh ở Việt Nam thì những cuốn sách và những bài viết của ông đối với chúng tôi là nguồn tư liệu vô cùng quan trọng để biết được bản thân người Việt Nam suy nghĩ như thế nào về toàn bộ tình huống lịch sử đó. Mãi sau này, tôi mới có dịp may được trực tiếp làm quen với ông, và ngay từ lúc đó tôi đã có ấn tượng sâu sắc về ông, bởi vì không chỉ trong suy nghĩ mà toàn bộ con người ông là một cầu nối giữa thế giới phương Tây và phương Đông.

---

<sup>(\*)</sup> Dấu đề do chúng tôi đặt (BT).

<sup>(1)</sup> Theo tài liệu của NSND Lương Đức, đạo diễn phim *Noi theo đạo nhà* – Xí nghiệp phim tài liệu khoa học Trung ương thực hiện năm 1997.

Về cơ thể cũng như vận động của ông hầu như ông là một nông dân Việt Nam.

Về mặt xuất xứ tư duy truyền thống của ông mà nói thì ông là một nhà Nho.

Nhưng về tri thức thì ông được đào tạo ở phương Tây, ông hiểu rất cặn kẽ nền văn hóa Pháp và châu Âu.



*Với những người bạn thân thiết (từ phải qua:  
nữ văn sĩ Pháp Francoire Corrège, BS. Nguyễn Khắc Viện,  
Hữu Ngọc, GS. Đặng Chấn Liêu)*

Và điều đó đã làm ông say mê hoạt động như một sứ giả giữa các nền văn hóa và theo tôi đó là điều quan trọng nhất giúp con người hiểu nhau. Nếu con người muốn hiểu biết

nhau thì phải thông qua văn học nghệ thuật.

Cùng với bạn của mình là ông Hữu Ngọc, ông đã có công lao rất lớn là truyền bá văn học Việt Nam ở châu Âu và trên thế giới, mặc dù, vì bản thân là nhà y học, cho nên trong lĩnh vực này, lẽ ra, ông chỉ là một nhà nghiệp dư.

Trong những năm cuối đời, ông luôn tìm cách để ít tham gia hoạt động chính trị, mà dốc sức cống hiến cho y học. Nhưng bao giờ cũng vậy, thực tế luôn buộc ông phải bày tỏ chính kiến và quan điểm của mình trước những sự kiện mang tính thời sự. Và cũng như trước đây, lúc này cũng vậy, những bài bình luận của ông về tình hình Việt Nam đối với chúng tôi luôn luôn dễ hiểu nhất. Bởi vì trong diễn đạt, ông luôn chú ý tới phong cách tư duy truyền thống châu Âu.

Tôi đã quen biết ông như một con người mà trong đó hợp nhất các mâu thuẫn đối kháng.

Bề ngoài trông ông rất mảnh mai yếu đuối, nhưng về tinh thần thì lại rất mãnh liệt, và đầy sức sống.

Ông là người cứng rắn trước cường quyền và dễ mềm lòng trước người yếu đuối.

## LỜI PHÁT BIỂU

*của Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Thông tin  
trong Lễ trao Huân chương Độc lập hạng Nhất  
cho Nhà hoạt động văn hóa NGUYỄN KHẮC VIỆN*

Hôm nay, chúng ta gặp mặt tại đây để đón nhận một tin vui: ngày 14 tháng 1 năm 1997, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ký quyết định số 1139 KT/CT tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho nhà hoạt động văn hóa lớn, nhà trí thức tiêu biểu Nguyễn Khắc Viện vì đã có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc ta.

Được sự ủy quyền của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Bộ Văn hóa - Thông tin tổ chức trao phần thưởng cao quý này của Đảng và Nhà nước cho đồng chí Nguyễn Khắc Viện.

Đồng chí Nguyễn Khắc Viện tham gia cách mạng từ rất sớm và hoạt động tại Pháp, vào Đảng Cộng sản Pháp năm 1949. Năm 1963 theo yêu cầu của Đảng, của Bác Hồ, đồng chí đã về nước hoạt động và chuyển về sinh hoạt trong Đảng Lao động Việt Nam, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng chí đã

từng tham gia và giữ nhiều cương vị như: Ủy viên Ủy ban liên lạc Văn hóa với nước ngoài, Giám đốc kiêm Tổng biên tập Nhà xuất bản Ngoại văn nay là Nhà xuất bản Thế giới, Tổng biên tập tạp chí đối ngoại *Nghiên cứu Việt Nam* và tờ báo đối ngoại *Tin Việt Nam*. Đồng chí đã viết nhiều tác phẩm có giá trị về văn hóa, về lịch sử được đánh giá cao trong và ngoài nước.



***Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm, Bộ trưởng Bộ Văn hoá Thông tin  
gắn Huân chương Độc lập hạng Nhất cho BS. Nguyễn Khắc Viện  
tại nhà riêng***

Do có nhiều công lao và thành tích đối với công tác tuyên truyền đối ngoại và các hoạt động khác như: Y học, sử học, văn học, báo chí, điện ảnh và cả tâm lý giáo dục trẻ em... năm 1985

ông đã được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Ba. Đồng chí Nguyễn Khắc Viện còn nhận được giải thưởng quốc tế về những cống hiến trên lĩnh vực hoạt động Văn hóa. Về nghỉ hưu từ 1984, đồng chí vẫn tiếp tục hoạt động trong các lĩnh vực khoa học, văn hóa và còn tham gia vào các tổ chức từ thiện của xã hội. Hoạt động không mệt mỏi của đồng chí được Đảng và Nhà nước đánh giá cao, và lần này đồng chí lại được tặng huân chương Độc lập hạng Nhất, phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước ta.

Đây là niềm vui, niềm tự hào của đồng chí Nguyễn Khắc Viện và gia đình, đồng thời cũng là niềm vui chung cho cán bộ, viên chức Nhà xuất bản Thế giới và Bộ Văn hóa – Thông tin nói chung.

Thay mặt cho lãnh đạo Bộ, tôi xin nồng nhiệt chúc mừng đồng chí Nguyễn Khắc Viện và gia đình, chúc đồng chí mạnh khỏe để tiếp tục cống hiến nhiều hơn nữa cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và của ngành Văn hóa – Thông tin, xứng đáng với phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước đã trao tặng.

*Hà Nội, 20-1-1997*

## LỜI PHÁT BIỂU

*của gia đình trong Lễ trao Huân chương Độc lập hạng Nhất  
cho BS. NGUYỄN KHẮC VIỆN*

*(Do Nguyễn Khắc Phi, em ruột BS. Nguyễn Khắc Viện đọc)*

... Trước hết chúng tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành trước sự quan tâm sâu sắc, sự đánh giá công minh của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đối với những đóng góp của anh Nguyễn Khắc Viện từ những ngày trước năm 1945 tại Pháp cho đến nay đối với sự nghiệp Cách mạng Việt Nam, sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng một đất nước giàu mạnh, xã hội công bằng văn minh. Đây không chỉ là niềm vinh dự to lớn đối với cá nhân anh Viện mà còn là của gia đình chúng tôi, của cả bà con quê hương thân thuộc, là sự khích lệ mạnh mẽ đối với đội ngũ trí thức, đối với bà con Việt kiều yêu nước ở khắp nơi đang ngày đêm hướng về Tổ quốc.

Lập nên thành tích được khẳng định như hôm nay, trước hết là do nghị lực, bản lĩnh và năng lực của anh Nguyễn Khắc Viện. Song tạo nên được những tố chất ấy, thì như anh đã tự giải thích trong cuốn *Bàn về Đạo Nho* là do "gốc Nho" và ghép vào đây "là khoa học thực nghiệm, là chủ nghĩa tự do dân chủ, là học thuyết Mác". Gạt bỏ những yếu tố bảo thủ của Nho giáo, chủ nghĩa cá nhân tư sản, anh đã hấp thụ được những tinh hoa của truyền thống, của văn hóa phương Đông, mặt tích

cực của gia đình mà anh thường gọi là “Đạo nhà”, những mặt khả thủ của văn hóa phương Tây; đặc biệt là từ ngày hòa mình vào phong trào công binh Việt Nam tại Pháp, gia nhập Đảng Cộng sản Pháp, gặp chủ nghĩa Mác rồi bắt được liên lạc với phong trào cách mạng trong nước do Đảng và Bác Hồ dìu dắt, định hướng cuộc đời anh ngày càng dứt khoát và rõ nét. Định hướng ấy không chỉ nhân lên bản lĩnh và năng lực của chính anh, mà còn có ảnh hưởng lớn đến phương hướng phấn đấu của từng thành viên gia đình chúng tôi, gây được nhiều ảnh hưởng tốt đối với bà con thân thuộc. Bởi vậy, nhân dịp này, cũng xin được nói thêm sự đóng góp của anh Nguyễn Khắc Viện đối với sự nghiệp chung từ một điểm nhìn riêng của gia đình, đồng thời bày tỏ lòng biết ơn của đàn em đối với người anh cả. Cũng nhân dịp này, xin được bày tỏ lòng biết ơn đối với chị Nguyễn Thị Nhất, người chị dâu cả kính mến của chúng tôi, người bạn đời chiến đấu, hoạt động Việt kiều tại Pháp đến những ngày cùng miệt mài nghiên cứu về tâm lý trẻ em ở Trung tâm N-T hiện nay.

Trong buổi lễ trang trọng hôm nay, với sự cổ vũ to lớn này, gia đình chúng tôi xin hứa sẽ noi gương anh Nguyễn Khắc Viện, mỗi người sẽ ra sức cống hiến nhiều hơn cho sự nghiệp chung...

*Hà Nội, ngày 20/01/1997*

## ÔNG TIÊN GIỮA ĐỜI THƯỜNG

(Thay lời bé – Kính tặng ông Nguyễn Khắc Viện,  
tác giả *Nỗi khổ của con em*)

*BS. Quách Thúy Minh*

Nỗi khổ, ám ức hôm nay  
Một mình bé chịu, bé hay một mình.  
Cha mẹ thì cứ đình ninh  
Cho bé ăn tốt, mặc xinh... đủ rồi!  
Đến trường ngày lại ngày trôi  
Lặng im một chỗ học – ôi khó vào!  
Ngoài kia phố xá ồn ào  
Trăm hình nghìn vẻ - nôn nao bé ngồi.  
Hỏi người lớn – bận việc rồi!  
Bé đùa, bé nghịch – lời thôi ăn đòn!

May sao có một ông Tiên  
Hiếu cho lòng bé: ưu phiền, mộng mơ...  
Trang đời mở rộng bao la

Con đường khôn lớn đây là gian truân  
Biết đi, biết nói, biết “không”...  
Bước vào thế giới từ gần đến xa  
Khẳng định “ta chính là ta”  
Phải qua vấp vấp, phải qua học dẫn...  
Tình yêu với sự cảm thông  
Dành cho con trẻ là “tâm” của đời.  
Thị ơi thị rụng bị tôi!  
Chú lùn đi tới núi đồi núi đồi xa xa...  
Chuyện xưa Tiên Bụt hiện ra  
Chuyện nay lại có ông già Tám mươi  
Tây Tàu đã trải nhiều nơi  
Mà sao bình dị cuộc đời sáng trong  
Ông Tiên sống giữa đời thường  
Hiếu lòng con trẻ - thơm hương muôn đời.

*Hà Nội, ngày 12/5/1993*

## TẶNG EM VIỆN NHÂN NGÀY LĨNH THƯỜNG

*Nguyễn Thị Vàng*

Nhớ xưa trên đường Đô Lương  
Á dắt em đến ngôi trường tuổi thơ...  
Ngày qua tháng lại lững lờ  
Á em cùng đồ ri-me một lần

Thế rồi á phải dừng chân  
Còn em sang Pháp xả thân theo đời  
Ngò đâu trong mấy năm trời.  
Em lâm bệnh nặng, xứ người long đong  
Trời Âu giá tuyết đêm đông  
Gian lao thử thách tha hương bao lần  
Nào ai ruột thịt ở gần  
Nào ai chăm sóc ân cần sớm hôm  
Luyện rèn trong cánh cô đơn  
Vừa làm, vừa học, thắng luôn tứ thân...  
Ngày về sum họp quây quần

Vòng tay Đất nước muôn phần mến thương  
Tâm gương tài trí, can trường  
Một cây bút lớn, bốn phương lấy lòng  
Văn nhân, học giả, anh hùng  
Dưỡng sinh kỳ diệu nổi đường “N-T”.

Đông Tây Nam Bắc đi về  
Tám mươi, sức sống tràn trề, dẻo dai  
Tài cao, trọng nghĩa khinh tài  
Chữ tài liền với chữ “Tài” nhân đôi  
Nhân năm, nhân bảy, nhân mười  
80 tuổi thọ... 80.000 đô la <sup>(1)</sup>  
Bầu trời tung cách bay xa  
Paris – Hà Nội cũng là... gần thôi  
Ngày xưa đi chợ Gôi – Choi  
Giờ đây nước Pháp định mời em sang

Thật là hạnh phúc, vinh quang  
Vẻ vang thầy mẹ, vẻ vang gia đình  
Hương Sơn phong cảnh hữu tình  
Tự hào dòng họ - quê mình Việt Nam.

*Hà Nội 5-12-92*

*Á của em - N.T.V*

---

<sup>(1)</sup> Giá trị Giải thưởng Viên Hàn lâm Pháp tặng BS. N K.V.



# NHỮNG BÀI VIẾT SAU NGÀY 10-5-1997

★ CÔNG ĐÌNH LÃNG GỘI VI  
(Khu nhà phía ngoài cạnh đông  
là Trạm Y tế do BS. N.K.V  
giúp xây dựng) →

★ ĐÌNH BẠCH VÂN  
(Làng Thịnh Xá I)



ĐÔI NET QUÊ HUƠNG CỦA  
BS. N.K.V (XÃ SƠN HOA VÀ  
SƠN THINH - QUÊ MÈ)

## NGUYỄN KHẮC VIỆN NHÀ VĂN HÓA VIỆT NAM\*

*Vũ Ngọc Khánh*

### *Từ một gia đình văn hóa*

Khi chủ biên *Từ điển Văn hóa Việt Nam* (tập 1 năm 1994) tôi đã dự định ghi vào danh sách tên một ông Hoàng giáp quê Hà Tĩnh. Nhưng khi đem trao đổi, anh Nguyễn Khắc Viện đã đề nghị tôi tạm gác lại, vì một lý do đơn giản là có liên quan đến anh, mà anh lại là người được chúng tôi mời vào Hội đồng chỉ đạo sách. Vì nể anh mà tôi phải đồng ý, chứ thực ra tôi vẫn không thông. Tôi cứ nghĩ rằng – bây giờ cũng vậy – chọn một nhân vật đáng gọi là Nhà văn hóa, thì ngoài yêu cầu có hoạt động văn hóa, có tác động thực sự đến văn hóa nước nhà (ít nhất là trong vùng), nếu người ấy mà hội tụ được nhiều nguồn văn hóa xa gần, thì vẫn cần thiết phải nêu lên. Một người như thế hiếm lắm. Một gia đình như gia đình cụ Nguyễn Khắc Niêm thật là độc đáo. Nếu có dịp cả nhà cùng về sum họp, ta sẽ được gặp trong buổi hàn huyên này: Ông quan, người cán bộ dưới chế độ mới, nhà giáo, nhà văn... ở đây có đủ mặt, người theo chủ nghĩa cộng sản, người theo Phật giáo, người theo Công giáo, người theo Nho giáo. Ở đây cũng có người có

---

\* Báo Văn nghệ, ngày 24/5/1997.

kiến thức Tây phương, có người chuyên trách về văn học Trung Quốc, có người là bác sĩ y khoa, là dược sĩ, kỹ sư, có người dạy học, dạy phổ thông, lại có người chuyên về công tác đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc, Liên hiệp Phụ nữ... Không rõ có lần nào họ tranh luận với nhau về ý thức hệ hay không, chứ một gia đình như vậy quả là đặc biệt. Gần như tất cả các luồng văn hóa Đông Tây, cũ mới đều quy về gia đình này. Sự thú vị của riêng tôi, là tôi được quen biết với tất cả những người trong gia đình ấy. Tôi biết họ rất tôn trọng nhau (không phân thứ bậc theo tập tục ngặt nghèo thuở xưa). Đây đó tôi lại được gặp những khía cạnh tâm hồn phong phú, chẳng hạn như Nguyễn Khắc Niêm. Hình như nhiều người chỉ biết ông là một vị quan to – mà đã làm quan thời xưa thì tất phải có điều này điều khác. Nhưng tôi thấy ông còn là một thi sĩ. Bài thơ ông viết về Từ Thức có những câu đáng xem là tuyệt bút, chứng tỏ một rung cảm rất thơ, tôi đã phải dẫn ra trong cuốn *Từ Thức của tôi* (1963):

*Vinh lộc dĩ cam từ huyện ân.  
Ái tình do tỵ lụy tiên hôn  
Nghê thường ám đạm triều vân cảnh  
Thạch nhũ lâm ly dạ nguyệt hôn.*

Vũ Ngọc Khánh dịch:

*Đã hay treo ân từ quan  
Ái tình còn lụy mơ màng chốn tiên  
Mây trời óng vẻ nghệ xiêm  
Trăng soi thạch nhũ hôn đêm ngậm ngùi.*

Và chẳng hạn như Phương Thảo. Những câu thơ Thảo viết cho tôi từ những ngày đầu khởi nghĩa, hôm nay tôi còn giữ được:

*Bạn sẽ nghe: trong túp lều ẩm ướt*

*Những lời ca tuy mộc mạc đơn sơ*

*Những rộn rã đậm đà tình yêu nước*

*Thơ hơn lời văn về các nhà thơ...*

Rồi còn Nguyễn Khắc Dương, ông bạn cũng dạy phổ thông trung học của tôi những ngày sau Cách mạng Tháng Tám (tôi ở Nghi Xuân, anh ở trường Đậu Quang Lĩnh, Đức Thọ). Lúc đó chúng tôi đã dám có can đảm đưa bài *Nhật lá bàng* của Nhật Linh ra dạy cho học trò. Rồi Nguyễn Khắc Phi thường trao đổi với tôi về thơ Đường, thơ Tống. Còn có cả cô giáo trẻ Dư Khánh nữa, luôn luôn đòi hỏi cung cấp kinh nghiệm dạy giảng văn từ những ngày mới ra trường... Không tiện kể ra hết được!

Cái gia đình văn hóa này là ở xã Sơn Hòa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Nguyễn Khắc Viện xuất thân từ một gia đình như thế, anh là người anh cả trong gia đình. Hẳn anh cũng không hình dung được cái chất văn hóa tiếp nối, biến chuyển lâu dài của gia đình anh, nhưng dù sao thì cũng có quyền nghĩ rằng có gia đình văn hóa này thì có con người văn hóa như thế.

### ***Văn hóa! Thực sự là văn hóa***

Từ một gia đình đa văn hóa như thế, Nguyễn Khắc Viện đã xuất hiện giữa nền văn hóa hiện đại Việt Nam, cũng với tư cách là một Nhà văn hóa. Đúng như vậy. Khác với nhiều nhà

trí thức được đào tạo tại Pháp, kẻ thì chuyên về văn chương, người thì đi sâu vào một ngành khoa học, Nguyễn Khắc Viện trở về với chúng ta với một trí thức đa năng và cũng với những hoạt động đa năng. Anh là một cán bộ văn hóa, là một đảng viên (vào Đảng Cộng sản Pháp năm 1949, chuyển về Đảng Lao động Việt Nam năm 1963). Đầu tiên anh là một bác sĩ khoa Nhi, đồng thời lại là Tổng thư ký Hội Việt kiều, hoạt động bí mật, rồi công khai năm 1956. Nhanh chóng, anh chuyển sang thành một nhà báo: viết nhiều cho các báo Pháp, chủ bút tờ báo *Quyết Thắng*, của Việt kiều, đến khi về nước vẫn là người sáng lập và chủ nhiệm tạp chí *Etudes Vietnamiennes* và báo *Le Courier du Vietnam*. Anh còn viết xã luận và phóng sự cho báo đối ngoại *Tin Việt Nam*. Anh đã thành một nhà báo lỗi lạc và đã viết nhiều về quan điểm, phương pháp làm báo, viết báo. Đề tài viết báo của anh vươn ra ở nhiều lĩnh vực: Vấn đề của Việt Nam, của Pháp, Trung Quốc, Liên Xô, Thái Lan... Và có một điều có lẽ ít người chú ý. Nhà báo có nhiều loại, có loại là ký giả tân văn (journaliste), có loại là tác giả chính luận (publiciste). Nguyễn Khắc Viện thuộc loại thứ hai. Rất nhiều lần, anh được mời dự các hội thảo quốc tế và đề xuất những ý kiến có tầm thế giới. Cũng ở lĩnh vực thông tin tuyên truyền này, Nguyễn Khắc Viện đã hoạt động khá mạnh với ngành điện ảnh, hợp tác với các đạo diễn Việt Nam (Lương Đức, Vũ Lệ Mỹ), với đoàn làm phim của Đảng Cộng sản Pháp (1972), trực tiếp thuyết minh bằng tiếng Pháp cho phim này.

Nguyễn Khắc Viện cũng tự bộc lộ khả năng của anh trong lĩnh vực nghiên cứu học thuật. Anh có công đầu trong việc tổ chức và quản lý Nhà xuất bản Ngoại văn, nay là NXB Thế giới. Về văn học, anh có bộ *Tuyển tập văn học Việt Nam* 4 tập (hơn

2000 trang) mở đầu với 200 trang giới thiệu văn học sử. Về lịch sử, anh có quyển *Thông sử Việt Nam* rất đầy đủ, gọn gàng được đánh giá tốt. Về địa lý, anh có quyển *Patrie retrouvée*, được dịch thành *Kể chuyện đất nước*. Những cuốn như *Lịch sử miền Nam*, *Kinh nghiệm Việt Nam* (1963 và 1970) đều in và xuất bản ở Pháp.

Nguyễn Khắc Viện cũng lại là một nhà dịch thuật có tài. Anh đã dịch *Truyện Kiều* ra tiếng Pháp và giới nghiên cứu đều phải công nhận là bản dịch đạt nhất. Ngay câu thơ *Kiều* đầu tiên, anh đã dịch một cách sáng tạo, giàu sức tưởng tượng, đậm đà chất thơ, chứng tỏ một sự hiểu biết sâu sắc, và một sự rung cảm cũng rất là... sâu sắc<sup>(1)</sup>.

Nguyễn Khắc Viện cũng thành thạo cả một bộ môn mới trong khoa học Việt Nam, bộ môn tâm lý học. Lâu nay, chúng ta chỉ mới có một số giáo viên dạy tâm lý học ở các trường sư phạm (phần lớn còn khai thác tài liệu nước ngoài). Riêng Nguyễn Khắc Viện đã đi hẳn vào lĩnh vực này và có chủ trương đi riêng vào tâm lý trẻ em...

Thêm một điều đặc biệt nữa, khác với tất cả các trí thức đương thời, trước và sau anh, Nguyễn Khắc Viện đã rất quan tâm đến thể dục thể thao, nhất là thể thao dân tộc... Rõ ràng, hơn ai hết, anh thực sự là một Nhà văn hóa ở cả hai mặt học thuật và hành động, ở cả phần chữ nghĩa sách vở và ở mặt sinh

<sup>(1)</sup> Ví dụ: Câu "Trải qua một cuộc bể dâu", Xuân Việt và Xuân Phúc dịch đúng từng chữ "À travers tant de bouleversements - mers devenues champs du murier". N.K.V. dịch hoàn toàn khác: "L'océan gronde là où verdoyaient les muriers"(Đại dương gầm lên ở nơi xưa kia ngàn dâu xanh tốt) anh giải thích là phải dịch như thế vì tinh thần câu thơ "gọi ra trước mắt một hình ảnh, đưa đến một lo sợ kinh hoàng, một đau thương chất chứa, con người cảm thấy hoàn toàn bất lực trước những xáo trộn của thiên nhiên".

hoạt đời thường. Khó có một Nhà văn hóa nào hiện nay có thể so sánh với anh.

### ***Phẩm chất con người trí thức***

Trân trọng những khả năng và những đóng góp của anh, chúng tôi càng thấy quý mến ở anh những phẩm chất đẹp đẽ của con người trí thức. Điều đáng nói nhất có lẽ là ở ý thức độc lập của anh. Nguyễn Khắc Viện biết chọn lấy con đường đi, biết theo lý tưởng của mình, nhất là không muốn bị ảnh hưởng hay bị phụ thuộc vào đâu cả, kể cả đối với những nhà giáo chủ. Tôi cho rằng các nhà trí thức của chúng ta hiện nay, ít người dám có can đảm tuyên bố hẳn hoi (ngâm suy nghĩ thì cũng có một số vị) về sự lựa chọn của mình: “Đạo là con đường. Nhân văn là tìm hiểu con người về cả ba mặt sinh học - xã hội - tâm lý để cố gắng luyện mình theo ba hướng dưỡng sinh (Thầy Không bỏ qua mặt này), xử thế, tu thân (Mác xem nhẹ mặt này)”<sup>(1)</sup>. Dám nói ra chỗ bất cập của Mác và của Không Tử phải... có gan lắm! Nhưng khi đã nói đúng thì việc gì phải quá dè dặt để ngại mà không nói. Tôi cũng rất tâm đắc với Nguyễn Khắc Viện khi anh bàn về Nho giáo, nói thẳng ra được những hiểu lầm, những bất cập của bao nhiêu người khi đề cập học thuyết này. Cả với những học giả Tây phương bàn về Nho giáo cũng thế. Nguyễn Khắc Viện nhận xét họ rất đúng: “Đọc sách vở của họ, thấy vẫn thiếu một cái gì, họ vẫn đứng ngoài mà nhìn vào, hiểu được học thuyết triết lý mà không nắm, không thấm được đạo lý. Họ thiếu cả một chiều dày truyền thống”<sup>(1)</sup>, và nhận xét này thì đúng là kết quả của sự thâm nhuần tình hình văn học Pháp, văn học Việt Nam,

<sup>(1)</sup> *Bản về đạo Nho* (1993 - NXB Thế giới) tr 66

thâm nhuần cả các mặt chính trị, xã hội và triết lý: “*Học Racine, Hugo chỉ chú ý đến tác phẩm và lời văn. Nhưng khi học về Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, Ngô Thì Nhậm, Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu... chủ yếu là nhớ đến những con người, những thân phận, những con người mà xã hội xưa gọi là nho sĩ*”<sup>(1)</sup>

Là con người trí thức Việt Nam, tinh thần dân tộc phải được nổi lên hàng đầu, được thể hiện sâu sắc và tập trung nhất trong suy nghĩ và hành động, Nguyễn Khắc Viện đã làm được điều đó, như ta vừa nhắc đến những công trình nhằm giới thiệu Việt Nam với thế giới, những cố gắng phản ánh bản sắc của dân tộc và phát huy truyền thống của quê hương. Nguyễn Khắc Viện đã làm việc này một cách không mệt mỏi, và đã đạt hiệu quả lớn nhất. Tiến sĩ sử học Pháp Charles Founiau gọi Nguyễn Khắc Viện là *Maitre ès Vietnam* (bậc thầy về những vấn đề Việt Nam); hai nhà văn Mỹ là David Marr và Jayne Werner để tựa cuốn *Tradition and Revolution in Vietnam* của anh, cho rằng anh là người duy nhất có tư cách nói về Việt Nam với công chúng phương Tây. Phần sâu sắc và tế nhị nhất ở đây là mặc dù rất xuất sắc về Pháp văn – Anh đã được giải thưởng Lớn của viện Hàn lâm Pháp năm 1992 – nhưng văn phong của anh, vừa rất Pháp mà cũng rất Việt, anh đã hòa nhập được một cách hài hòa hai nền văn hóa Pháp – Việt, nên đã thành công.

Rất dân tộc mà lại cũng rất dân dã. Nguyễn Khắc Viện là như thế. Được quen biết anh, không ai không nhận thấy ở anh – từ lúc thiếu niên cho đến lúc về già, luôn luôn là con người giản dị, nếu dùng chữ bình dân, cũng chẳng phải là sai. Sự giản

---

<sup>(1)</sup> Sách đã dẫn, tr.67.

bó của anh đối với phép dưỡng sinh, đối với nghệ thuật đá cầu, càng chứng tỏ anh thực sự bình dân hơn ai hết. Một nhà Nho trong một người cộng sản, một trí thức cao cấp trong một cán bộ bình thường, một nhà nghiên cứu trong một ký giả. Đó là tất cả của anh đối với các bạn bè ở nhiều lứa tuổi, khiến cho anh không xa lạ với bất cứ người nào. Nhiều người quen biết chắc sẵn sàng kể chuyện về anh. Riêng tôi, tôi không bao giờ quên được sự ân cần của người bạn lớn, người anh (hồi đó) đã hơn 75 tuổi, còn đạp xe đi hàng chục cây số (đầu Hà Nội đến cuối Hà Nội) để tìm nhà tôi, chỉ cốt trao đổi về một vài thông tin ngược chiều về một chi tiết trong cuốn sách của tôi, anh đang ốm mà vẫn gọi dây nói cho tôi đến để cùng nhau về quê hương Hà Tĩnh. Tôi đã có lần trêu anh: - Xin hỏi anh, anh có biết ai là tác giả câu thơ này thì anh bày cho tôi:

*Đêm khuya nghe giọng ai hò*

*Nhớ sông Ngân Phố nhớ đồ chợ phiên!*

Anh trố mắt: "Làm sao cậu biết câu ấy?"

Làm sao thì tôi không trả lời anh, chỉ biết rằng tác giả câu ấy chính là Nguyễn Khắc Viện, và anh đã làm mấy câu ấy ở mãi bên Paris, đến nay đã 52 năm rồi đấy.

## MỘT TÀI NĂNG LỚN MỘT NHÂN CÁCH LỚN\*

*Mai Quảng*

Khi tôi viết mấy dòng này thì bác sĩ Nguyễn Khắc Viện không còn nữa. Ông vĩnh biệt chúng ta vào hồi hai giờ 45' sáng ngày 10-5-1997 (tức ngày mồng 4 tháng tư năm Đinh Sửu) tại căn phòng không rộng quá 20m<sup>2</sup> mà dành đến một phần ba cho sách báo, tại nhà số 8, phố Nguyễn Chế Nghĩa, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Người bạn đời của ông, nhà tâm lý học trẻ em, bà Nguyễn Thị Nhất kể với chúng tôi ngay buổi sáng hôm đó rằng: một giờ sáng, bà còn đứng bên giường ông, ông giục bà đi ngủ và nói với bà: "Sẽ có người dẫn tôi đi bây giờ". Không ngờ, đó là lời nói cuối cùng của ông và bà. Và gần hai giờ sau "con người đó" đã dẫn ông đi về cõi vĩnh hằng. Biết rằng, sinh tử là lẽ thường tình của tạo hóa, nhưng là người đã sống gần ông, được ông dìu dắt, dạy bảo trên 30 năm, tôi không khỏi bùi ngùi, thương tiếc và xúc động.

Ông ra đi thật thanh thản, vì chính ông đã hiểu mình, hiểu rất rõ quy luật của tạo hóa. Những ngày tháng nguy kịch của thể lực, ông thường nói với chúng tôi: "Mình phải dồn cái chết vào một góc". Vì ông không muốn cho người thân, đồng

---

\* Báo Thể thao và văn hóa, ngày 17/5/1997.

nghiệp và bạn bè lo lắng về sự ra đi của ông; và chắc hẳn ông còn một trăn trở lớn là làm sao cho *Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em*, mà ông là người sáng lập, tồn tại và phát triển mãi.

Bỗng dung tôi nhớ lại 4 câu thơ, nhân năm ông tròn 80 tuổi (Ông nói với tôi là của một người bạn tặng nhân ngày sinh nhật, nhưng khẩu khí và văn phong thì chắc chắn của ông một trăm phần trăm).

*Nhân sinh thất thập cổ lai hy,  
Cụ Viện bảy mươi thật lạ kỳ  
Nay lại tám mươi sao thế nhỉ?  
Bao giờ Cụ mới chịu ra đi!*

Hôm nay ông mới ra đi ở cái tuổi 83 (tuổi thực sinh – tuổi khai sinh là 85)

Sẵn có truyền thống gia đình, từ thuở thiếu thời, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã học rất giỏi. Năm 1934, sau khi đỗ xuất sắc ba bằng tú tài ở Trường Bưởi, ông đã không chọn nghề luật để sau này ra làm quan mà đã chọn một nghề thanh cao – nghề y để chữa bệnh cho mọi người. Sau khi học ba năm Trường Đại học Y Hà Nội, ông đã sang Pháp thi đỗ vào Trường Đại học Y khoa Paris và học khoa nhi, sau đó thành bác sĩ nội trú tại bệnh viện Trousseau, một bệnh viện lớn nhất ở Paris thời đó. Việc chọn ngành nhi khoa cũng đã phần nào thể hiện tinh thần nhân bản cao cả của ông. Ông lo cho sức khỏe của con người từ khi mới lọt lòng. Do “thông minh vốn sẵn tính trời”, hiếu học lại có quyết tâm cao nên ông đã đỗ thêm bằng bác sĩ về kỹ sinh trùng nhiệt đới.

Định về nước phục vụ đồng bào, thì Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, ông đành ở lại Pháp...

... Năm 1963, do hoạt động yêu nước, chống thực dân Pháp, ông đã bị chính quyền Pháp trục xuất. Theo yêu cầu của Đảng và Bác Hồ, ông đã trở về nước, về miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Về nước, ông được giao nhiệm vụ là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ủy ban liên lạc văn hóa với nước ngoài, phụ trách tuyên truyền đối ngoại và giao lưu văn hóa. Ông là người sáng lập ra tờ tạp chí đối ngoại *Nghiên cứu Việt Nam* và báo đối ngoại *Tin Việt Nam* ra hàng tuần bằng hai thứ tiếng Anh – Pháp và ông được cử làm Tổng biên tập. Năm 1969, hai tờ tạp chí và báo này sát nhập vào NXB Ngoại văn (nay là NXB Thế giới). Ông được cử làm Giám đốc kiêm Tổng biên tập Nhà xuất bản.

Trong thời gian này ông đã dày công đào tạo, bồi dưỡng nhiều cán bộ biên tập đối ngoại có năng lực về chuyên môn ngoại ngữ và nhân cách. Ông đã tạo ra được một phong cách mới về công tác tuyên truyền đối ngoại. Đó là phong cách trình bày và thuyết phục, thuyết phục và trình bày. Tuyên truyền đối ngoại theo ông là phải đúng và trúng. Đúng mà không trúng thì người ta không đọc, trúng mà không đúng thì không được công bố và mất chữ tín.

Ông không chỉ là một học giả, một Nhà văn hóa lớn mà còn là một nhà tổ chức, nhà quản lý dày dặn kinh nghiệm và nhân ái.

Suốt bao nhiêu năm làm công tác quản lý, chưa bao giờ thấy ông nói nặng với người dưới quyền một lần. Không bao giờ thành kiến mà luôn luôn ân cần, tôn trọng, dịu dặt và chỉ bảo. Những anh em từng dưới quyền ông đã tự tổng kết với

nhau: Thủ trưởng có ba “thói quen” dễ nhớ là “tức không cẩu, bức không quạt và ngựa không gãi” (Ông đã dùng phương pháp dưỡng sinh tự điều chỉnh).

Trong suốt cuộc đời làm báo và viết sách của mình, ông đã để lại cho hậu thế nhiều công trình có giá trị. Có thể kể ra một số tác phẩm tiêu biểu:

- *Bàn về đạo Khổng*: Xuất bản bằng tiếng Pháp, sau được xuất bản bằng tiếng Việt, dày 170 trang.
- *Việt Nam – Tổ quốc* được tìm thấy, xuất bản bằng tiếng Pháp, dày 300 trang.
- *Kinh nghiệm Việt Nam*, xuất bản bằng tiếng Pháp, Anh, dày 300 trang.
- *Thông sử Việt Nam*, dày 500 trang, xuất bản các thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Tây Ban Nha.
- *Bình luận, ước mơ và kỷ niệm*, tiếng Pháp, dày 300 trang.
- *Kể chuyện đất nước* (tiếng Việt dành cho Việt kiều và đồng bào trong nước), dày 200 trang.
- *Lòng con trẻ* (tâm lý trẻ em), tiếng Việt dành cho các bậc cha mẹ.

Ông đã cùng với ông Hữu Ngọc, tuyển chọn và cùng với nhiều nhà văn, nhà thơ Pháp, Anh dịch và ông đã viết lời bình (ngót 200 trang), tuyển tập *Một nghìn năm văn học Việt Nam* gồm 4 tập, dày ngót 3000 trang.

- Dịch và chú giải *Truyện Kiều* ra tiếng Pháp, đã tái bản tới lần thứ 5. *Truyện Kiều* có tất cả 7 bản dịch ra tiếng Pháp, nhưng bản dịch của ông được đánh giá là đạt nhất.

Ông còn biên soạn cuốn từ điển chuyên ngành *Từ điển tâm lý học*...

... Là người được đào tạo từ nhà trường phương Tây, nhưng ông vẫn giữ được cốt cách Việt Nam, không chỉ ở lời ăn tiếng nói mà trong cả lối sống, lối ứng xử, lối suy nghĩ thấu tình, đạt lý. Đây có lẽ là cái đạo lý, chữ tâm mà ông luôn luôn đề cao đã giúp ông trở thành một người yêu nước, một chiến sĩ nhiệt thành cho một lý tưởng cách mạng, một Nhà văn hóa luôn luôn suy tư về những vấn đề của dân tộc.



*Một số tác phẩm của BS. Nguyễn Khắc Viện*

Nhiều việc làm và xử sự của ông, những người từng cộng tác dưới quyền ông trong NXB, nay nhớ lại vẫn còn bồi hồi xúc động. Xin chỉ kể ra vài việc:

Vào những năm 60 và đầu những năm 70, đời sống cực kỳ

khó khăn, do cương vị và cường độ làm việc của ông, hàng năm Nhà nước đã cấp cho ông được hưởng 15 ngày bồi dưỡng bằng hiện vật, ông đã biếu phần thưởng đó cho chị lao công già yếu của Nhà xuất bản. Có tới hai lần Nhà nước cho cán bộ đến mời ông chuyên nhà đến một chỗ ở mới rộng rãi gấp mấy lần chỗ ông đang ở, ông khiêm nhường trả lời: “Gia đình ít người ở thế này là vừa rồi, hơn nữa lại gần cơ quan không phải tốn xe cộ đưa đón (Ông có chế độ được cấp ô tô), xin Chính phủ đề suất nhà đó cho một số anh em trong Nhà xuất bản chưa có chỗ ở”.

Suốt thời gian làm lãnh đạo Tòa báo và Nhà xuất bản, ông vẫn ngồi làm việc ở một hẻm hành lang gác ba. Phương tiện là một chiếc tủ gỗ loại xoàng kê thay tường chắn, một chiếc bàn gỗ đơn sơ, ghế ngồi là một tấm ván, một chiếc máy chữ cũ kỹ, không quạt, không ấm tích gì hết. Có lần lãnh đạo Nhà xuất bản đã đề nghị ông chuyển tới căn phòng khang trang rộng rãi hơn, ông cười trả lời: “Thế là đủ phương tiện để làm việc rồi. Tiếp khách đã có phòng khách chung của cơ quan”.

Có người bảo ông là lập dị, còn chúng tôi thì kính trọng ông, coi ông là một tấm gương, một nhân cách của một sĩ phu ở một đất nước khi dân chúng còn nghèo.

Hôm nay, một trí tuệ lớn, một nhân cách lớn đã ra đi; cuộc đời hoạt động không biết mệt mỏi và sôi nổi đó đã ngưng nghỉ, sức sống kỳ diệu đó đã tắt. Chúng tôi, những người công tác trên lĩnh vực thông tin đối ngoại, làm công tác giao lưu văn hóa, không khỏi tiếc thương, đau buồn phải vĩnh biệt người thầy, người “thợ cày” điều luyện và nhân ái của mình.

Chúng tôi nhớ và sẽ làm theo lời dặn dò của ông trước khi

ông vĩnh biệt cõi đời này: “Các ông không được để kẻ xấu lợi dụng Nhà xuất bản để mưu lợi riêng, chống lại nhân dân, thóa mạ những người đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc”.

Mất mát thật là lớn lao, nhưng tinh anh, tài hoa và nhân cách của Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện còn sống mãi.

## NGUYỄN KHẮC VIỆN - NHÀ BÁC HỌC LỖI LẠC, MỘT CON NGƯỜI GIÀU NGHỊ LỰC

*Hoàng Tùng\**

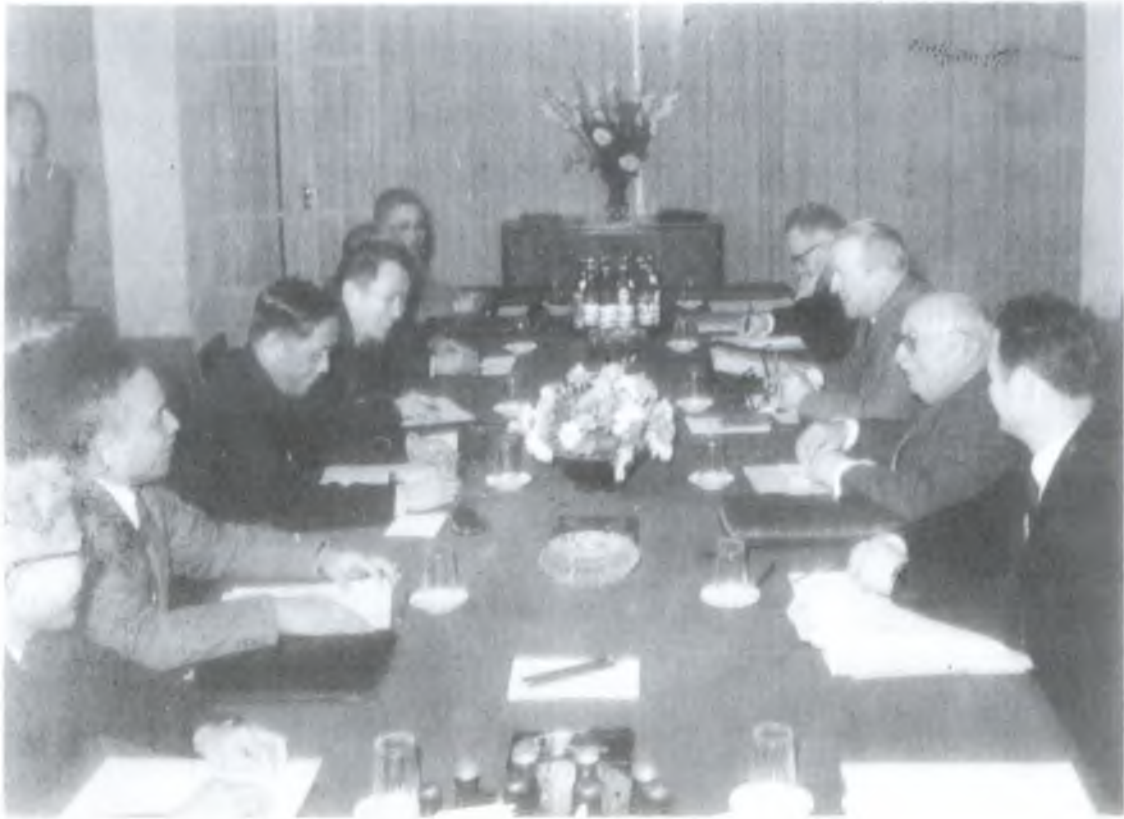
**K**hi vào đời, Nguyễn Khắc Viện chuẩn bị cho mình nghề thầy thuốc. Số phận lại hướng ông vào nhiều nghề khác và là một nhà y học có uy tín. Là nhà bác học, ông giống Lê Quý Đôn. Là nhà y học, ông giống Lê Hữu Trác.

Cậu ấm con trưởng một Ông quan án (sau hàm Thượng thư), đỗ đầu khoa Thi Hội, không muốn làm quan. Chuẩn bị làm một bác sĩ, nhưng do hoàn cảnh chiến tranh gây nên trắc trở, không nhận được tiền nhà gửi, phải sống kham khổ và mắc bệnh lao phổi, phải mổ cắt phổi và xương sườn, tưởng rằng khó tồn tại được, ông nghiên cứu y học Đông Tây và tự rèn luyện.

Hoàn cảnh lại hướng ông vào hướng khác, hoạt động yêu nước và viết sách báo để truyền bá tư tưởng chính trị. Từ những năm 1950, Bác sĩ Viện trở thành một người hoạt động chính trị, một người Cộng sản Việt Nam trên đất Pháp, chống chủ nghĩa thực dân. Ông sử dụng tiếng Pháp như một nhà trí thức Pháp. Vì hoạt động chính trị, ông bị trục xuất khỏi nước Pháp.

---

\* Nguyên Bí thư Trung ương Đảng



*BS. Nguyễn Khắc Viện tại cuộc hội đàm  
giữa đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam  
và đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp (người thứ tư, hàng bên trái)*

Từ năm 1963, về nước tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ bằng ba hoạt động chính trị, văn hóa, báo chí nhằm vào đối tượng nước ngoài là chủ yếu. Phương pháp của ông là thông qua các nhà trí thức các nước tác động đến hai loại người: Giới cầm quyền và giới quần chúng. Ông rất sở trường về phong cách văn chương do ông linh hoạt với từng thể loại: Chính trị, văn hóa, y học... và không bao giờ viết theo kiểu văn thơ tuyên truyền; ông nói và viết phù hợp với từng người đối thoại với mình.

Nguyễn Khắc Viện viết nhiều và đủ các thể loại đề tài. Di sản của ông đồ sộ như một thư viện. *Việt Nam một thiên lịch sử*

là một pho sử lớn viết gọn lại bằng tiếng Pháp rất Pháp, Nhà báo Diệu Bình dịch ra tiếng Việt do Nhà xuất bản Lao Động in và phát hành năm 2006, khổ 14,5×20,5, dày 536 trang mà đầy đủ từ thời đồ đá đến thời hiện đại. Khả năng nổi trội này của một nhà sử học không chuyên, Nguyễn Khắc Viện đã khái quát đủ tất cả những cái gì cần có của một công trình khoa học lớn. Quan điểm và phương pháp luận có cơ sở khoa học chặt chẽ. Cuốn sử này có ích đối với nhiều người: nhà sử học, những người đọc bình thường, nhà giáo và sinh viên.

Nguyễn Khắc Viện chứng minh nghị lực to lớn của con người. Tự rèn luyện và anh dũng đương đầu với thần chết trên 40 năm, với sức vóc như vậy mà có nghị lực làm việc phi thường để góp phần vào sự nghiệp giải phóng đất nước. Vì nghĩa lớn, ông sẵn sàng bỏ qua nhiều điều ngang trái không vui đối với ông và gia đình.

Người đời quý trọng Nguyễn Khắc Viện về một trí tuệ, một tài năng, một con người và một tâm hồn lớn

20/9/2006

## NGUYỄN KHẮC VIỆN: TỰ TRONG LÒNG\*

*Phan Quang*

Tôi được gặp và làm quen với anh Nguyễn Khắc Viện ở một vùng quê tỉnh Hưng Yên vào đầu những năm 60. Hồi ấy, tôi đang đi viết bài về thâm canh lúa ở đồng bằng sông Hồng. Anh vừa ở nước ngoài về - bị chính quyền Pháp trục xuất - và đang được hấp dẫn bởi nông thôn miền Bắc đã hoàn thành hợp tác hóa. Ngay từ những ngày đầu tiếp xúc, tôi bị anh cuốn hút và tôi nghĩ: hình như anh cũng có ít nhiều cảm tình và trọng thị đối với một người đồng nghiệp về tuổi đời cũng như về kiến thức và kinh nghiệm viết lách chỉ đáng học trò anh.

Thật ra tôi đã ấn tượng về anh từ nhiều năm về trước, khi chưa có duyên may gặp anh. Khoảng năm 1950, tôi làm phóng viên báo *Cứu Quốc* tại chiến trường Bình Trị Thiên, có những tuần năm dài ở chiến khu Hòa Mỹ (Thừa Thiên) chờ chuyển về đồng bằng. Tôi say sưa đọc những sách báo tiến bộ nước ngoài từ Paris gửi sang Việt Nam, qua thành phố Huế. Trên tờ tuần báo *Nước Pháp mới* (France Nouvelle) cơ quan chính trị và lý luận của Đảng Cộng sản Pháp, thỉnh thoảng có những bài thông tin về tình hình Việt Nam, viết sắc sảo, văn phong rất

---

\* Tạp chí *Người Làm Báo*, 1998.

Tây mà lại được kí bằng bút danh rất Việt. Có ai đó mách cho tôi biết: tác giả những bài báo ấy không ai khác một nhà trí thức gốc ở vùng “cá gỗ” nổi tiếng hay chữ trong cả nước – bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, cựu nội trú các bệnh viện Paris, hiện đang sống tại Pháp.



*Tác giả (phải)  
và BS. Nguyễn Khắc Viện  
trước chùa Thiên Mụ  
(Huế)*

Không lâu, trước khi được gặp mặt, tôi đã đọc một số bài bút kí của anh đăng trên các tờ *Nhân dân*, *Văn nghệ* khi anh mới từ Paris về Hà Nội qua Praha và Matxcova. Tôi thật lòng khâm phục: nhà trí thức này văn Tây, văn ta đều đặc sắc. Bởi vậy, khi nghe anh Lê Quỳnh – Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên hồi ấy nói: “Anh về lúc này hay quá. Anh Nguyễn Khắc Viện cũng đang ở đây. Tối nay chúng ta ăn cơm chung với nhau”, tôi rất mừng

và chờ đợi tiếp xúc với một trí thức Việt kiều dáng vẻ giống nhiều người tôi vẫn gặp.

Nhưng không. Trước mắt tôi là một con người gầy gò, ăn mặc giản dị, có vẻ hơi cổ là khác, từ khuôn mặt với đôi mắt hết sức tinh anh. Hoàn toàn không có dáng dấp một trí thức đường bệ sống nhiều năm ở nước ngoài, nhất là mới từ thủ đô Paris hoa lệ và ánh sáng trở về. Thậm chí, một vài cử chỉ của anh, tôi thấy hình như vẫn... hơi "quê". Hồi ấy, tôi chưa hiểu anh. Anh sống lâu ở Pháp, song hoạt động phong trào, gần gũi nhiều người lao động "lính thợ" trong kiều bào, sinh hoạt khắc khổ, giản dị; hơn nữa, anh luôn luôn cố giữ cốt cách quê hương.

Anh nắm tay tôi, thân tình, dù lần đầu gặp gỡ:

- À, ông Phan Quang, tôi biết. Tôi có đọc ông khá nhiều.

Tôi nghĩ đó là một câu nói xã giao, một lời động viên.

Nhưng không. Lát sau, trong lúc chuyện trò, tôi mới vỡ lẽ. Hóa ra, khi hoạt động ở Pháp, anh chú ý theo dõi tình hình trong nước qua báo chí, và tờ báo đầu tiên trong số những ấn phẩm ít ỏi tới Paris thời ấy dĩ nhiên là báo *Nhân dân*, nơi tôi đang được giao phụ trách phần nông thôn và nông nghiệp. Không phải là câu nói xã giao bởi anh có những nhận xét cụ thể, sắc sảo về một số bài báo của tôi đăng đã lâu. Anh nói: - Mình thích những bài điều tra của ông hơn. Vì có nhiều cái cụ thể, sống. Mình có cắt và lưu lại một số bài ông viết làm tư liệu. Ở nước ngoài, cái cần nhất đối với bọn mình là thực tế. Còn mô tả trời, mây, non nước quê hương thì cũng gọi cảm đấy, nhưng riêng mình thì thích vừa thôi.

Anh tặng tôi một cuốn sách mới toanh, vừa phát hành tại Paris: *Miền Nam Việt Nam* hồ sơ 1954-1963. Tác giả không dùng

bút danh vẫn kí trên tờ *France Nouvelle*, trừ họ Nguyễn ở đầu. Tôi hiểu: đối với người nước ngoài, Nguyễn là danh xưng phổ biến nhất, tiêu biểu nhất cho người Việt Nam.

Tôi hỏi anh làm sao có được tài liệu cụ thể này, và làm sao anh đã về nước rồi mà vẫn có thể in sách bên Tây? Anh cho biết, cái chính là tư liệu. Hồi ở Pháp, và bây giờ cũng vậy, ngày nào anh cũng có nếp sưu tầm và cắt giữ tài liệu, chủ yếu qua báo chí và ấn phẩm công khai. Tư liệu về miền Nam cũng vậy thôi. Cắt báo là tiện nhất. Những gì không thể cắt hoặc không được phép cắt (như tài liệu trong thư viện chẳng hạn) thì ghi chép cẩn thận và nêu rõ xuất xứ, phân loại và xếp theo chủ đề, đồng thời chú thích thêm những suy nghĩ nảy ra tức thời, nếu có. Một thời gian sau, hệ thống hóa lại, thêm lời dẫn, nhận xét, bình luận, làm rõ tư duy của mình. Thế là ra đời một cuốn sách.

Sưu tầm và sử dụng tư liệu trong hoạt động báo chí là một điểm anh thường đề cập mỗi khi có dịp chuyện trò với các nhà báo trẻ. Tôi học được ở anh khá nhiều về mặt này.

Anh viết: “Người ta thường kêu gọi anh chị em làm báo thâm nhập thực tế, cụ thể là bỏ thành phố, về nông thôn, ra biển, lên núi. Đồng ý thôi. Nhưng tôi xin thốt lên một lời kêu gọi khác: Tư liệu! Tư liệu! Làm sao mỗi người có những hồ sơ tư liệu riêng, đọc gì, gặp gì thì ghi chép lại, kiên tha lâu cũng đầy tớ; làm sao các cơ quan có tư liệu; làm sao Hội Nhà báo có một bộ tư liệu giúp cho anh em; hành nghề. Đừng bao giờ trong báo chí còn có những câu lơ lửng kiêu: “Báo Mỹ cũng thú nhận rằng... mà không biết lúc nào, ngày nào ai viết”<sup>(1)</sup>.

--- -- -- -- --

<sup>(1)</sup> Nghề và nghiệp làm báo. Tạp chí Nguồn làm báo, số 2/1986

Xây dựng một kho tư liệu để dùng chung cho các nhà báo là ý tưởng tốt đẹp của anh Nguyễn Khắc Viện. Hồi mới về nước, bắt đầu làm tờ *Etudes Vietnamiennes* (Nghiên cứu Việt Nam), một lần, anh đến thăm tôi ở báo *Nhân Dân*. Hai anh em ngồi rất lâu ở ghế đá gốc cây đa. Anh nói, anh nhất định sẽ làm việc này tại tòa soạn Tạp chí và Nhà xuất bản Ngoại văn. Anh bảo tôi:

- Rồi lúc nào cần, ông đến mà tra cứu. Nhưng tài liệu chủ yếu sẽ bằng tiếng Anh. Bởi vậy, ngoài tiếng Pháp, ông phải trau dồi thêm tiếng Anh cho khá, ít nhất cũng phải hiểu sâu sắc và sử dụng cho được các nguồn tư liệu.

- Cần tư liệu, quý tư liệu, dựa vào tư liệu, nhưng anh không sùng bái tư liệu. Thời sự dĩ nhiên là lí do tồn tại của nghề báo. Bám sát thời cuộc là điều kiện hàng đầu của mỗi nhà báo. Nhưng riêng tin tức thời sự không đủ làm nên vốn liếng của người làm báo giỏi. Theo anh, "Chúng ta thường lấy việc đọc bản tin, nhất là các bản tin "mật" làm công việc chủ yếu, và ít khi tìm đọc những tập sách, tạp chí thường có chiều dày lịch sử. Chỉ có đọc bản tin, rất thông thạo tin tức thời sự, nếu chỉ ngừng ở đấy, chỉ có nhanh nhẩu, không bao giờ viết có chiều sâu; sau 20, 30 năm đọc bản tin, trình độ vẫn đứng tại chỗ".

Vậy nhà báo cần gì...? Khoa học cơ bản, địa lí, lịch sử. Anh khẳng định:

- Không có chuyện gì xảy ra từ khoảng trống cả; "Họa phúc hữu môi phi nhất nhật" như Nguyễn Trãi đã viết. Vượt qua thời sự, quay về với lịch sử nghìn xưa, lịch sử cận đại, hiện đại; nhà báo không phải là người nghiên cứu sử học, nhưng

phải biết sử, luôn luôn có con mắt lịch sử.

Theo anh, “Nhà báo ở thời đại này không còn chỉ là người đưa tin, tờ báo không còn chỉ có nhiệm vụ tung ra những tin mới nhất với những tit lớn, mà phải bình luận sâu sắc về những tin mà mọi người biết. Muốn bình luận sâu sắc, phải so sánh, đối chiếu xưa và nay, vạch ra con đường tiến triển của sự vật”.

Hễ có dịp phát biểu về nghề nghiệp là anh nhấn mạnh ý này. Một lần khác, anh nói kĩ hơn:

“Báo chí không còn chỉ có cung cấp tri thức, mà còn giúp bạn đọc nâng cao nhận thức và ý thức về nhiều vấn đề, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Mua báo, đọc báo để biết tin, và để đọc - nhiều khi đọc đi, đọc lại - bình luận về tin ấy. Người đọc chờ đợi nhất ở những nhà báo có tiếng nhận xét, dự đoán nêu ý kiến. Đưa một tin chỉ vài dòng, một nhà báo giỏi cũng có thể bình một vài lời gợi ra nhiều ý nghĩ”.

Anh nêu ví dụ:

“Bình luận thời sự cần dẫn giải trên ba bình diện:

- Bình diện chiến thuật, đánh giá tình hình trước mắt, trong một thời gian ngắn.
- Bình diện chiến lược, trong một giai đoạn tương đối dài.
- Bình diện lịch sử liên quan đến cả một thời đại.

(...) Không bắt buộc sự việc xảy ra với tầm cỡ quy mô lớn, với tính li kì hay giật gân, nhà báo có thể từ tình tiết tưởng là nhỏ, rút ra những kết luận quan trọng”.

Nguyễn Khắc Viện tư duy độc lập. Nhiều ý kiến của anh, do đó khá độc đáo, và không phải không có khi “vênh” so với suy nghĩ phổ biến. Có người còn cho rằng dường như anh

không tôn trọng lắm ý kiến chỉ đạo. Không phải vậy. Quan điểm của anh là cần coi trọng cả ba mặt:

“Nếu những tri thức nhà báo cung cấp cho bạn đọc rút từ các công trình khoa học, thì nhận xét sắc bén lại xuất phát từ các đường lối chính sách của lãnh đạo và những ý kiến rải rác trong quần chúng, thường gọi là dư luận. Nhưng các tri thức khoa học, ý kiến của lãnh đạo hay quần chúng đều được người làm báo nghiền ngẫm, tiêu hóa, biến thành của mình, như con ong hút nhụy từ nhiều bông hoa khác nhau để gây một loại mật riêng<sup>(1)</sup>.”

Anh Nguyễn Khắc Viện viết báo, viết sách có vẻ như quá dễ dàng. Anh không viết bằng bút. Bài, sách của anh tuôn ra từ chiếc máy chữ xách tay bất li thân. Thư riêng cũng đánh máy, trừ những thư ngắn. Sách thì tôi không rõ lắm, nhưng những bài báo anh đưa cho chúng tôi không thấy sửa chữa, đập xóa nhiều.

Anh viết tự nhiên – không có nghĩa câu thả. Vì mọi điều đều đã được suy ngẫm, sắp xếp kỹ trong đầu.

Nguyễn Khắc Viện khẳng định: “Nghề báo trước hết là nghề văn”.

Nói vậy, nhưng nhà báo dù sao vẫn không phải (hay không chỉ) là nhà văn. Báo chí có phong cách riêng của nó. Phong cách này được tạo nên trước hết do những đặc thù của nghề báo và tài năng của người viết: “Không có cái dấu ấn riêng của người viết, không thể thành bài báo hay, không có phong cách riêng không thể thành nhà báo” (NKV).

---

<sup>(1)</sup> Từ mẫu tin đến bài báo. Tạp chí Người làm báo, số 3/1986.

Với luồng suy nghĩ ấy, anh chê “Báo chí của ta hiện nay thường viết bằng bút gỗ” (ý nói khuôn sáo, vụng về). Vì sao? Vì số đông anh chị em không được học những bài văn hay”. Và anh nhiệt tình “mách lại với các nhà báo trẻ: Nếu chưa thật thuộc *Kiêu, Ca dao, Cung oán, Chinh phụ, Nguyễn Khuyến, Tú Xương*, và cả thơ lãng mạn, thì tìm ngay mà đọc, mà nghiên ngẫm, mà ngâm nga”.

Thật thú vị. Tôi chưa hề được đọc một giáo trình báo chí nào khuyên những người làm báo cần “nghiên ngẫm thơ ca lãng mạn!”.

Nguyễn Khắc Viện là như thế.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của văn trong báo, hiểu biết rất rộng về văn học<sup>(1)</sup> song Nguyễn Khắc Viện không phải là người sành văn chương, thích chữ nghĩa dông dài. Khi cần, anh không nệ dùng đồ biểu, thống kê. Tôi nhớ có lần tôi mang đến tặng anh cuốn *Đông bằng sông Cửu Long* vừa xuất bản, anh lật nhanh, lướt qua rồi thay vì lời cảm ơn, anh ném ra một nhận xét:

- Sao anh không dùng bản đồ?

Khổ quá. Tôi đã công phu nhờ đến chuyên gia đồ bản để cho chuẩn, cho đẹp một số bản đồ nhưng nhà xuất bản chỉ giữ lại độc một cái, với lí do ấn loát. Và khi tái bản, có bổ sung gần 100 trang, phần bổ sung được chấp nhận toàn bộ, mà cái bản đồ cô đơn ấy lại biến mất luôn.

Nguyễn Khắc Viện kiên trì ý kiến của anh: “Sách báo (của ta) rất ít dùng đến biểu đồ, đồ thị, bảng số, bắt người đọc theo dõi số liệu qua những hàng dài cà kê, dây mơ, rễ má chằng chịt lấy nhau (...)” và có vẽ bản đồ thì không bao giờ chỉ rõ tỉ lệ,

hoặc có một thước đo cây số, thành thử vẽ lên một hòn đảo như Grênađa chẳng hạn, không biết nó dài 30 hay 3000 kilômét”<sup>1</sup>.

“Báo *Nhân dân* đã lần lượt giới thiệu 40 tỉnh, thành của ta mà không hề vẽ bản đồ của bất kì tỉnh nào”.

Tôi quá lan man về nghiệp vụ báo chí. Ấu cũng là một sự méo mó nghề nghiệp. Thật ra, tôi mãi giữ nhiều kỉ niệm quý về anh, nhiều chuyện nhỏ nhặt nhưng thể hiện một nhân cách lớn.

Một lần anh gọi điện thoại:

- Ông Phan Quang, lâu lắm không gặp. Mai có rỗi đến chơi với mình.

Tôi ngạc nhiên. Vì vốn quý thời gian của mình và của người khác, không có việc, ít khi anh mời ai đến chơi, chuyện gẫu. Ai cần thì cứ đến, nhà anh ở phố Nguyễn Chế Nghĩa lúc nào cũng rộng mở. Tôi hỏi lại:

- Mấy giờ? Ở nhà anh? – Tôi hỏi lại.

- Buổi sáng. Ông đến cơ quan. Buổi sáng mình làm việc ở đó.

Phòng làm việc của Giám đốc Nhà xuất bản Ngoại văn, Tổng biên tập Tạp chí *Nghiên cứu Việt Nam*, nhà trí thức nổi tiếng trong nước và nước ngoài, được nhiều người biết đến. Anh Mai Quang, một cộng sự của anh, sau này tiếp tục sự nghiệp của anh về phần xuất bản, đã thuật lại kỹ trên báo *Văn Hóa* sau khi anh qua đời.

Đó là một hẻm hành lang gác ba. Phương tiện là một tủ gỗ

---

<sup>1</sup> Nguyễn Khắc Viện là một trong hai nhà chủ biên Tuyển tập văn học Việt Nam (trên 2000 trang) xuất bản bằng tiếng Pháp dành cho độc giả nước ngoài.

loại xoàng kê thay tường chắn, một chiếc bàn gỗ đơn sơ, ghế ngồi là một tấm ván, một chiếc máy chữ cũ kĩ, không quạt, không âm tích gì hết.

Anh tiếp tôi ở đó.

- Có mấy cuốn sách mới in để dành cho ông đã lâu mà không gặp.

Anh lấy trong tủ ra mấy cuốn sách tiếng nước ngoài: *Kiêu*, bản dịch có những minh họa đẹp, mới in lại; *Thông sử Việt Nam*, bản tiếng Pháp, v.v... Anh vừa ghi lời để tặng vừa cười tủm tỉm:

- Mình sắp thôi quản lí. Cho ông bây giờ, chứ sau này nghỉ hưu rồi muốn tặng bạn bè cũng không chắc kiếm ra đủ sách.

Những năm cuối đời, sức khỏe sút kém, mùa đông, anh thường vào miền Nam tránh rét. Một lần, tôi vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp một đồng nghiệp cũng là bạn vong niên của Nguyễn Khắc Viện. Anh nói:

- Ông Viện dạo này yếu rồi. Hôm tôi đến thăm, ông có nhắn: có dịp gặp ông Phan Quang cho mình gửi lời cảm ơn.

Cảm ơn cái gì? Tôi băn khoăn. Lâu lắm rồi ít được gặp anh, ngay cả cuốn sách cũng chẳng viết và in ra được để gửi tặng anh cho vui. Hóa ra, vì một việc rất nhỏ.

Trước đó ít lâu, đạo đài, báo làm rùm beng về những nhà văn, nhà báo Việt Nam "li khai". Một số nhà báo có tên tuổi thường được nhắc đến. Cả Nguyễn Khắc Viện, hình như do một vài bài phát biểu, kiến nghị mà anh gửi cho lãnh đạo ta.

Trong một buổi giao ban ở cơ quan, sau việc điểm tin các đài phương Tây: RFI, BBC, VOA... tôi có nói với các anh chị lãnh

đạo biên tập: “Các đài nước ngoài đang nói nhiều, với dụng ý xuyên tạc, về ba người: Nguyễn Khắc Viện, Bùi Tín, Dương Thu Hương. Xin các anh chị đừng xếp Nguyễn Khắc Viện cùng hội với hai người kia. Tôi biết rõ anh Viện. Anh Viện khác”.

Không hiểu sao nhận xét ấy đến tai anh. Dường như anh có nói: “Bạn bè hiểu nhau là được”.

Hôm chị Nguyễn Thị Bình thay mặt Chủ tịch nước đến nhà anh tặng Huân chương Độc lập hạng nhất, khi mọi người ra về, tôi mang hoa đến mừng anh.

Anh nắm tay tôi thật chặt:

- Mình yếu lắm rồi, chẳng còn mấy bữa nữa đâu.
- Anh vẫn tinh anh lắm – tôi nói – quan trọng là cái đầu, anh Viện ạ.

Anh cười buồn:

- Bị kịch là ở chỗ ấy.

Tôi nói với chị Nhất:

- Thôi để anh nghỉ. Lúc khác tôi xin đến thăm anh lâu hơn.

Chị Nhất đáp:

- Hôm nay, anh bị xúc động hơi nhiều.

Bề ngoài, Nguyễn Khắc Viện có vẻ khô khan. Nhưng thực ra anh là con người sống rất tình cảm. Cũng chính anh bạn nhà báo ở Thành phố Hồ Chí Minh ấy cho tôi hay, sau lần tôi thăm anh Viện:

- Tôi có gọi điện ra nhà chúc mừng anh Viện được Huân chương và thăm sức khỏe anh. Chị Nhất cho biết: sau khi anh P.Q về, ông ấy cứ khóc mãi.

(Sau khi anh mất, nhà văn Nguyễn Thị Thanh Hương, nguyên Tổng biên tập Báo *Phụ nữ Việt Nam* có cho tôi xem bức thư gửi cho chị từ trên giường bệnh, mấy ngày trước khi qua đời. Nội dung là ca ngợi người bạn đời của anh. Bức thư này không đánh máy, vì anh đâu còn sức ngồi trước máy chữ! Đọc mà rơi nước mắt).

Nguyễn Khắc Viện là Nhà văn hóa, nhà nghiên cứu lớn. Làm báo không phải là nghề chính của anh. Nó chỉ là cái “nghề” – chữ này của anh dùng, khi bộc bạch với các bạn trẻ:

“Cái may của tôi là lúc bắt đầu làm báo, không ai bắt buộc cả, cũng không phải nộp bài vì ăn lương làm báo; bắt buộc đây là một thứ xung lực bên trong, thúc đẩy phải nói, phải viết, viết cho anh em kiều bào, viết cho người Pháp hiểu rõ đất nước ta, chính nghĩa của ta. Mỗi lần cầm bút – nói đúng hơn là ngồi vào máy chữ - là hiện lên trước mắt tôi người đọc; họ hỏi han, chất vấn, cãi lại, thậm chí, có khi còn chửi mắng (mình).

“Nghề báo vì không phải là một kỹ thuật, cho nên cái “nghề” thường quan trọng hơn; điểm này thấy rõ ở điều, đa số các nhà báo nổi tiếng không xuất thân từ các trường dạy nghề làm báo. Họ viết báo vì tự trong lòng họ có điều gì đó muốn nói với người đọc”.

Không riêng gì báo chí, tôi nghĩ, mọi thứ anh Nguyễn Khắc Viện viết ra trong suốt cuộc đời hoạt động dày dạn của mình là vì trong lòng anh có cái gì cần nói ra.

## VÀI KÝ NIỆM VỀ ANH\*

*Phạm Văn Đoàn*

Năm 1972 – 1973, tôi đang làm Bệnh viện trưởng Bệnh viện Tâm thần Trung ương thì được báo anh Nguyễn Khắc Viện sẽ đến thăm. Thật là một tin vui. Trước lúc anh đến, tôi đã nói với nhiều anh chị em ở bệnh viện về cụ Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm, một thần đồng của Nghệ Tĩnh, về bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, một nhân cách, một tài năng mà tôi từng được nghe nói.

Khởi phải nói về nỗi vui mừng của tôi lần đầu tiên được gặp anh. Tôi đưa anh đi thăm nơi ăn ở, nơi vui chơi giải trí, nơi tập thể dục, nơi lao động... của bệnh nhân. Tôi “khoe” với anh chỉ trong mấy năm từ nơi giam giữ để điều trị bệnh nhân tâm thần, nay đã trở thành một hệ thống mở, người bệnh được đối xử nhân đạo, được sống trong tình yêu thương. Hàng rào chữ “nhân” (như một tờ báo đã dùng) thay cho tường cao và dây thép gai. Trong lúc trao đổi, tôi được biết anh có sự hiểu khá sâu sắc về ngành Tâm thần. Anh vui mừng về sự thành công của chúng tôi.

Nhân đây, tôi có nhờ anh in cho tập báo cáo “Giải phóng người bệnh, một thành công của ngành Tâm thần Việt Nam”.

---

\* Ký yếu N-T năm 1988.

Anh nhận lời. Sau đó mấy tuần, chúng tôi nhận được 50 tập bản báo cáo này in giấy tốt, khá đẹp. Tôi có nhờ anh chuyển một bản lên Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Năm 1975, tôi về làm Trưởng ty Y tế Nghệ An. Vào năm 1987-1988, anh về thăm Nghệ Tĩnh. Tôi đưa anh đi thăm xã Quỳnh Giang, một điển hình toàn diện về y tế cơ sở. Anh thích thú về lò biogaz của anh hùng y tế Trần Chử. Lúc về, anh viết một bài báo nổi tiếng đăng ở báo *Nhân dân* với nhan đề *Ngọn lửa xanh*. Anh xem đây là ngọn lửa xanh đầu tiên ở nước ta. Bài báo được Tổng biên tập báo *Nhân dân* Hoàng Tùng xem là một bài báo mẫu mực. Sau đó ít lâu anh lại về. Lần này với mục đích trao đổi với tỉnh ra cuốn chuyên khảo về Nghệ Tĩnh trong bộ bách khoa *Nghiên cứu về Việt Nam* (Etudes Vietnamiennes). Tôi đến nhà khách tỉnh thăm anh. Lúc này ở Nghệ Tĩnh đang có cao trào di dân lên đồi (dân ở Nghệ Tĩnh lúc đó có câu “Mạ lên cơi (sân), người lên rú...”). Việc di dân này bị dân ca thán nhưng không ai dám công khai phản đối. Cả hai triền các dòng sông lớn nhỏ, xóm làng trù phú, công sức của ông cha vật lộn ngàn năm với thiên nhiên mới có, nay phút chốc phải dời lên đồi nơi đất hoang hóa, không cây cối, thiếu nước uống trầm trọng (có nơi phải đào sâu 20-30 thước mới có nước), giữa một miền đầy nắng và gió Lào. Tính trung bình 40 giây có một nhà chuyên lên đồi. Có người lúc khiêng nhà đến nơi mới biết là đất mình ở chưa được khoanh vùng, chỉ còn biết ôm nhau khóc.

Tôi nói điều này với anh. Anh bảo tôi cho anh số liệu. Tôi cấp tốc phải anh em đi các nơi. Mấy hôm sau tôi cung cấp cho anh các số liệu về thiệt hại môi trường sinh thái (mất khoảng không gian cây xanh, thiếu nước...) về số cây làm thuốc bị chặt

phá như cây nhãn. Lúc ra về anh nói với tôi: “Lần này mình về, tình còn cho ở, cho ăn. Chắc lần sau không còn được như vậy”. Anh về Hà Nội hôm trước thì 16 giờ chiều hôm sau, một phái đoàn Chính phủ cầm lệnh đình chỉ ngay việc di dân và 20 giờ lại có đoàn của Trung ương Đảng cũng cầm lệnh như vậy.

Chính anh đã kịp thời cứu hàng vạn ngôi nhà khỏi lên đồi, cứu hàng trăm xóm làng khỏi bỏ quê cha đất tổ để tiếp tục cuộc sống thanh bình trên dọc các con sông đẹp và thơ mộng của quê tôi.

\*

\*       \*

Rồi tôi lại gặp anh ở Campuchia, ở thủ đô Phnompênh 1981, lúc tôi làm chuyên gia y tế ở Campuchia. Anh sang công tác. Tôi đến thăm anh và nói với anh tình hình ở đây, đặc biệt là con người Khmer. Tôi có thời gian đi nhiều nơi, có quan tâm đến tâm lý của dân tộc bạn. Tôi có đọc cuốn *Derrière le sourire Bayon* của một người Pháp từng 15 năm ở Đông Dương và 5 năm làm cố vấn cho Sihanuk cho đến lúc Sihanuk bị lật đổ. Ông ta có những nhận xét rất sâu sắc như khi nói về lao động của các dân tộc Đông Dương, ông viết: “Người Lào nghe cây lúa mọc, người Khmer nhìn cây lúa mọc, người Việt Nam trồng cây lúa”(les Lao écoutent pousser le riz, les Khmer regardent pousser le riz, les Vietnamiens font le riz).

Anh cho rằng ta phải đi sâu giúp bạn nghiên cứu khoảng 20 vấn đề, thành những chuyên khảo sâu giúp cho ta và bạn hiểu được đất nước và con người Campuchia. Tiếc rằng không ai nghe ý kiến đề xuất của anh. Ta chưa hiểu rõ bạn kể cho đến bây giờ.

Cũng lần này, tôi nhờ anh giúp in cho cuốn *Giới thiệu ra nước ngoài những thành tựu bước đầu của ngành y tế Campuchia*. Anh vui vẻ nhận lời và sau đó ít lâu, chúng tôi nhận được hàng ngàn cuốn bằng tiếng Pháp và tiếng Anh in đẹp, giấy tốt và miễn phí.

Năm 1991, tôi về N-T, thôi chức Viện trưởng Viện Giám định Y khoa, mặc dầu Sở Y tế muốn tôi ở lại vài ba năm nữa. Nhiều người không hiểu vì sao tôi lại làm như vậy.

Tôi về N-T đề kịp đi vào một vấn đề mà tôi quan tâm từ lâu. Đó là thế giới Tâm lý và Tâm bệnh lý của trẻ em. Tuy nhiên, đầu đã muộn (nhưng vẫn còn sớm chán) để học ở anh cái Tâm, cái Đức, cái Tài. Lúc anh còn sống tôi thường nói đùa với anh là anh sẽ không chết vì Bắc Đẩu Nam Tào đã xóa tên anh năm 1952 – 1953 rồi. Nay anh không còn nữa. Nhưng chí ít trong lòng tôi anh vẫn còn sống mãi

## MỘT TÂM HỒN ƯU ÁI VỚI TUỔI THƠ\*

*Phạm Kim*

Tôi gặp anh Nguyễn Khắc Viện vào một ngày đầu xuân năm 1990 khi anh mời tôi tham gia viết tập 4 bộ sách *Tìm hiểu trẻ em* do anh chủ biên và do Nhà xuất bản Phụ nữ xuất bản. Anh biết tôi có những công trình nghiên cứu về trẻ em điếc và trẻ có tật ngôn ngữ và tôi biết anh qua rất nhiều sách báo mà anh đã viết. Lần đầu gặp gỡ ấy đã gây cho tôi một ấn tượng sâu sắc về anh: một ông già cao gầy quắc thước với giọng nói miền Trung nhỏ nhẹ, âm áp nhưng tiềm ẩn một sức mạnh nội tâm kiên nghị và một sự uyên bác về trí tuệ hiếm có. Mãi đến năm 1994, khi biết tôi đã nghỉ hưu, anh đã mời tôi đến giảng chuyên đề *Phát triển ngôn ngữ trẻ em* cho một lớp đào tạo cán bộ về Tâm bệnh lý trẻ em và sau lớp này tôi đã trở thành thành viên của Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em (N-T) mà anh là người sáng lập và phụ trách.

Cộng tác với anh, tôi đã nhận thức được ngay một đây đủ hơn việc chăm sóc trẻ em về mặt tâm lý là hết sức cần thiết. Không phải không có lý do mà anh Nguyễn Khắc Viện đã viết những lời tâm huyết khi đề tựa cho cuốn *Nỗi khổ của con em* của anh xuất bản năm 1993 như sau: “Tôi không nói đến đau khổ của những trẻ em mắc bệnh nặng, tàn tật, mồ côi, bị đời, bị

---

\* Báo Khoa học và đời sống, ngày 20/5/1997.

hành hạ, không may có bố mẹ nghiện ngập, những cảnh khổ ấy không cần ai mô tả... tự nó đã gây xúc động. Tôi muốn nói đến cái khổ của những trẻ em sống trong những gia đình thường thường bậc trung, đủ sống, bố mẹ thương con, chăm lo cho con, bề ngoài trông như yên lành, cái khổ hàng ngày vẫn bao trùm cuộc sống của con em, mặc dù không xảy ra những biến cố quan trọng. Tôi muốn nói đến cái khổ của trẻ em ở thời đại này, được ăn no hơn thời xưa, ít bệnh tật, ít tử vong hơn xưa, tỷ lệ đi học cũng cao hơn, thời đại mà quyền của trẻ em được khẳng định qua những văn kiện quốc tế. Tức là thể chất được cung cấp chăm sóc tốt hơn, quy chế xã hội được nâng cấp mà vẫn khổ. Đây là vấn đề thời đại: ... Sự xáo trộn cuộc sống hàng ngày của toàn thể xã hội, toàn thể loài người do công nghiệp hóa, do đô thị hóa gây nên...". Ngày nay, trong xã hội ta cũng như trong nhiều xã hội khác, khi chuyển đổi sang cơ chế thị trường, cuộc sống gia đình có thể phải chịu nhiều xáo động: Bố mẹ chạy theo đồng tiền để bỏ mặc con cái, đi buôn đường dài, ra nước ngoài lao động, công tác, học tập. Họ tưởng rằng chỉ cần kiếm được nhiều tiền là đủ bảo đảm một tương lai tốt đẹp cho con cái! Những vụ ly hôn chỉ tính toán đơn thuần đến quyền lợi của bố mẹ mà không hề nghĩ đến hậu quả hẫng hụt về tình cảm to lớn mà con cái phải gánh chịu! Hoàn cảnh các gia đình giàu sang chỉ có "con một" làm nảy sinh một tầng lớp "cậu ấm cô chiêu" thích đua đòi, muốn gì được nấy, dễ sinh hư hỏng. Hiện tượng ép học, ép ăn đã cản trở sự phát triển bình thường ở lứa tuổi các em. Mặt khác, xã hội đang phải đương đầu gay gắt với những tệ nạn: nghiện ma túy ở môi trường học sinh, sinh viên, mại dâm, lạm dụng tình dục ở thanh thiếu niên và không ít những trường hợp trẻ hư

hóng: bỏ học, bỏ nhà đi lang thang, phạm pháp... do thiếu sự chăm sóc dạy dỗ đúng mức và hiệu quả, vì gia đình và xã hội còn thiếu những kiến thức về tâm lý trẻ em.

Anh Nguyễn Khắc Viện đã thông cảm sâu sắc về nỗi khổ của trẻ em và đã dành hết bảy năm còn lại của cuộc đời tập trung xây dựng Trung tâm "N-T" và dành hết suy nghĩ tâm huyết của mình để xây dựng nền tảng cho một bộ môn Tâm lý và Tâm bệnh lý trẻ em. Cách làm việc của anh ở Trung tâm thật là khoa học và chặt chẽ: Anh tự mình xem xét hồ sơ từng bệnh lý của các nơi gửi về và trực tiếp cho ý kiến những gì cần đi sâu thêm và cách giải quyết. Đối với những trường hợp đặc biệt, anh tổ chức cho hội chẩn và mỗi lần như thế, mọi người được học tập rất nhiều qua những kiến thức uyên thâm về chuyên ngành của anh và nhất là sự nhạy bén lâm sàng và cách phân tích rành mạch, đầy tính thuyết phục của anh.

Từ giữa năm ngoái, sức khỏe của anh đã suy giảm tới mức đáng lo ngại, nhưng anh vẫn tập trung chỉ đạo việc tổng kết đề tài nghiên cứu "Bước đầu nhận dạng và phân loại những biểu hiện tâm bệnh lý thường gặp ở trẻ em Việt Nam trong giai đoạn hiện nay" mà không hề bỏ qua một chi tiết nào, dù là ít hệ trọng. Đây là một công trình khá đồ sộ gồm một báo cáo tổng hợp dày 170 trang và 10 đề tài nhanh, tổng cộng 1639 trang là kết quả lao động nhiệt tình của tập thể khoa học của Trung tâm, gồm gần 40 giáo sư, bác sĩ, cán bộ đại học tâm lý (trong đó có trên 20 người là cán bộ chủ chốt, thành viên hội đồng khoa học của Trung tâm và người phụ trách các đơn vị N-T địa phương) dưới sự chỉ đạo của anh. Đề tài được tiến hành trong suốt hai năm (từ tháng 10 - 1994 đến tháng 10 - 1996) không kể giai đoạn chuẩn bị: biên soạn thuật ngữ, đưa 10

phòng khám tâm lý y học vào hoạt động, xây dựng các biểu mẫu, hồ sơ và Việt hóa các test tâm lý... Đó thực sự là một công trình khoa học lâm sàng đầu tiên, nhằm đặt nền tảng cho chuyên ngành tâm bệnh lý trẻ em về các mặt phương pháp luận, xây dựng thuật ngữ và xếp loại lâm sàng, trên cơ sở nắm bắt thực tiễn con người và xã hội Việt Nam.

Ngày 12-1-1997, tôi đã được anh ủy nhiệm thay mặt báo cáo công trình này trước Hội đồng nghiệm thu Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường và đã được Hội đồng nhất trí đánh giá xuất sắc. Sau buổi bảo vệ, toàn bộ Hội đồng nghiệm thu đã mang hoa đến tận nhà để chúc mừng anh. Trên giường bệnh, tôi đã thấy một nụ cười xuất hiện làm rạng rỡ bộ mặt gầy guộc, khắc khổ của Anh: Nụ cười thỏa mãn của một tâm hồn luôn trau ái với tuổi thơ ở một con người giàu nghị lực và trí tuệ.

## NGƯỜI ĐÁNG ĐƯỢC XẾP VÀO HÀNG NHÀ VĂN HÓA CÔNG HUÂN\*

*Mai Quốc Liên*

**T**rong phòng làm việc 46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội của Nhà văn hóa Hữu Ngọc, bạn thân của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, có treo câu đối viết bằng chữ Hán, hỏi ra thì là của bác sĩ Viện làm lúc còn ở Paris. Ông Nguyễn Khắc Viện là con trai của Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm, nổi tiếng hay chữ và đỗ đạt sớm (lúc 19 tuổi). Thầy tôi, cụ Cao Xuân Huy khi dạy chữ Hán cho chúng tôi, thường nhắc tên Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm và có lần cụ kể rằng cụ có hỏi cụ Niêm về ông Viện, cụ Niêm nói: “Viện nó thông minh hơn tôi”.

Quả là nếu còn Hán học thì ông Viện nổi nghiệp nhà và với trí thông minh như vậy, ông đỗ ông nghè, ông thám cũng không khó. Nhưng thời thế đổi thay, ông Viện đi Pháp du học (1937) và ở đấy ông tốt nghiệp bác sĩ vào loại giỏi.

Nhưng rồi ông bị lao phổi, phải cắt đi hơn một lá phổi, nằm bệnh viện hàng chục năm. Bác sĩ chẩn đoán ông chỉ sống chừng một năm là cùng. Thế nhưng với kiến thức uyên bác Đông Tây, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã tìm ra con đường tự cứu mình. Ông đã tìm ra phương pháp dưỡng sinh, kết hợp

---

\* Nguyệt san *Sức Khỏe và Đời sống*, tháng 5/1997.

thờ và các động tác tập luyện nhẹ nhàng khác, thờ sâu và thờ bất cứ lúc nào và nơi đâu có thể. Thế là ông chiến thắng bệnh tật và sống hơn 80 tuổi. Quan trọng hơn là ông sống, làm việc nhiều và hiệu quả còn hơn một người khỏe mạnh, có cống hiến lớn lao cho tổ quốc, cho văn hóa.

Đó là một kỳ công và là một kỳ quan của thế kỷ.

Ông Viện người xương gầy, nói năng nhỏ nhẹ. Ông sống bằng hơi thở, “sống thiên” và thấu hiểu cái nguyên lý: “nhu thắng cương, nhược thắng cường” của Lão Tử. Cuối đời ông viết cuốn *Bàn về đạo Nho*, chỉ hơn 100 trang sách nhỏ, nhưng rất sâu sắc và lý thú. Ông không nói những điều mà người ta nói mà đây là một trải nghiệm (vécu) của ông về đạo Nho...

... Ông Viện là dòng Nho, là người nối mạch văn hiến mấy nghìn năm của Việt Nam với văn hóa phương Tây, và thành tựu của ông về văn hóa là ở đó.

Nguyễn Khắc Viện về nước năm 1963, vì bị chính quyền Pháp hồi đó trục xuất. Ông là Tổng thư ký kiêm Bí thư Đảng đoàn Hội Việt kiều yêu nước tại Pháp. Uy tín của ông ở Pháp rất lớn. Cũng có phần là do ảnh hưởng chiến thắng Điện Biên Phủ của Việt Nam đã chặt đứt tung một mắt xích quan trọng của hệ thống thuộc địa cũ. Nhiều bộ trưởng của các nước châu Phi tìm đến ông Viện để học hỏi kinh nghiệm Việt Nam, xem ông là một maitre (bậc thầy). Chắc là cảm thấy ông “nguy hiểm”, họ “mời” ông về nước. Ông về làm văn hóa đối ngoại, từ đó đến cuối đời. Ông là Giám đốc Nhà xuất bản Ngoại văn, ra tờ *Nghiên cứu Việt Nam* (hàng trăm số), đó là những thông tin rất sâu và rất “vào” giới trí thức phương Tây “khuy nh tả” khi ấy muốn tìm hiểu Việt Nam và ủng hộ cuộc chiến đấu

chống Mỹ của Việt Nam. Ông dịch *Kiêu* ra tiếng Pháp: Cốt dịch làm sao cho bảo đảm trung thành với nguyên tác nhưng không nô lệ những “rồng”, “phượng”, những ước lệ... mà người Pháp không quen tiếp nhận. Ông Viện làm thơ, làm câu đối, văn ông giản dị, trong sáng... nên bản *Kiêu* của ông giàu chất thơ mà lại có cái sáng rõ của văn chương Pháp. Tiếp đó là *Tuyển thơ Việt Nam* (Anthologie de la littérature Vietnamienne – 1972) cùng một số tác giả và *Tổng quan văn học Việt Nam* (Aperçu sur la littérature Vietnamienne – 1976). Trong cuốn sách khảo cứu này, ông có những nhận xét tinh tế, độc đáo về từng tác giả, từng trào lưu văn học. Đó cũng là bút pháp của ông: ngắn gọn, nghiêm cẩn nhưng sâu sắc, hấp dẫn.

Ông còn nghiên cứu tâm lý và cuối đời lập Hội Nghiên cứu tâm lý trẻ em (N-T). Lúc bệnh nặng, biết mình sắp mất, ông không muốn dùng thuốc và chữa chạy. Ông chỉ muốn khi nào mất bịn bệ đi tiễn ông một quãng đường. Lúc tôi ra Hà Nội trước Tết, ông Hữu Ngọc có cho biết như vậy, và nghĩ rằng ông sẽ ra đi nay mai, nhẹ nhàng không muốn phiền ai. Thế mà ông còn ráng sống được thêm nửa năm nữa, và ông vẫn viết bài trên báo *Sức khỏe và Đời sống*. Những bài báo ấy viết ngắn hoặc sâu sắc, hoặc dí dỏm: Tất cả cuộc đời, cho đến hơi thở cuối cùng ông đều dâng hiến cho đời.

Nhà nước ta đã tặng ông Huân chương Độc lập hạng nhất và nhiều huân chương khác. Nước Pháp tặng ông Giải thưởng Lớn vì có công dùng tiếng Pháp truyền bá văn hóa (có được tiền thưởng rất lớn, ông dùng cho công việc chung hay giúp đỡ người khác). Chừng đó tưởng cũng đủ để đời biết đến ông, kính trọng ông. Nhưng tôi trộm nghĩ, với sự nghiệp văn hóa,

sự nghiệp khoa học, cống hiến và tâm huyết của ông, với uy tín của ông trên thế giới, ông đáng được xếp vào Nhà văn hóa công huân – và nên được tặng thưởng ở hàng cao nhất. Ông thì chẳng được hưởng gì nữa rồi nhưng điều đó làm thỏa lòng những người đang sống.

## KỂ SĨ HIỆN ĐẠI\*

*Vương Trí Nhân*

Bài viết đầu tiên của Nguyễn Khắc Viện mà bọn tôi được đọc sau khi ông về nước là *Đạo Khổng và chủ nghĩa Mác ở Việt Nam*. Bây giờ đang là những năm chiến tranh, đối với lớp người bắt đầu viết lách như chúng tôi, văn hóa Pháp là một cái gì gần như khuất hẳn sau chân trời. Bởi vậy, một bài báo vốn lần đầu đăng trên tờ *La Pensée* của Pháp là một tài liệu quý hiếm lắm. Chẳng những thế, ngay từ những dòng đầu, người đọc lại được biết rằng những ý tưởng chính của bài được tác giả hình thành từ một cuộc trao đổi với Albert Camus, nhà văn lớn của Pháp thế kỷ XX. “Một hôm Albert Camus đưa ra nhận xét rằng...”, “Tôi hỏi lại ông...”, “Camus trả lời...”. Tôi nói...”, “Camus giơ hai tay lên trời đáp” ...

Cầm một bài viết như thế trên tay, làm sao không cảm thấy thành kính, thiêng liêng cho được.

Từ đó, tên tuổi Nguyễn Khắc Viện thật sự trở thành niềm ngưỡng mộ của bọn tôi và mặc dù làm việc ở một khu vực khác, song tôi vẫn thường được nghe kể về ông. Theo dõi những công trình do ông chủ trì như các số báo *Nghiên cứu về Việt Nam* hoặc bộ *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam* dịch ra tiếng Pháp

---

\* Báo *Tuổi trẻ*, ngày 18/5/1997.

và cả bản dịch *Truyện Kiều* nữa, tuy không đủ sức đánh giá, song tôi cũng biết rằng thật ra đây là một bộ phận hợp thành của mọi nền văn hóa, chừng nào một nền văn hóa còn tồn tại, nó còn phải làm. Đó là giao lưu, tiếp xúc. Và mặc dù ai cũng thấy công việc ở đây còn là rất nhiều, người ta vẫn có thể dự đoán trong bộ lịch sử giao lưu văn hóa ở Việt Nam mà các nhà nghiên cứu tương lai sẽ viết, khi cần nhìn lại phần việc đã làm trong những năm chiến tranh, các tác giả hẳn phải dành cho Nguyễn Khắc Viện và các cộng sự những dòng ưu ái.

Có thể nghĩ – như một vài tờ báo gần đây đã viết – Nguyễn Khắc Viện là một Nhà văn hóa lớn, nhưng theo tôi, trong tâm trí những người đương thời, trước hết ông là hình ảnh của một trí thức thực thụ, và có phần cổ điển nữa, cổ điển trong phạm vi cái thế kỷ chúng ta đang sống. Trong lúc chưa thể đi vào một lĩnh vực chuyên sâu, ông mang tất cả tài năng và bản lĩnh để làm mọi công việc đến tay. Ở ông, không chỉ có cái khao khát hành động, dân thân, mà còn thường trực một niềm mong mỏi là tự vấn, tự mình suy xét để hoàn chỉnh bản thân. Theo nhận xét của những người có quen biết và từng làm việc riêng với ông, chính cái nhu cầu sống sao cho xứng với danh nghĩa một kẻ sĩ hiện đại mới là trước tác mà ông theo đuổi suốt đời, và nó cũng là ấn tượng lớn nhất mà ông để lại trong tâm trí những lớp người kế tục.

## ÔNG GIÀ ĐUỐI THEO QUY LUẬT\*

*Phạm Hồng*

Quy luật muôn đời: Sống rồi chết.

Tôi được biết ông già từ lúc ông về nước, thời chiến. Hơn ba mươi năm, con người "đứng tuổi" ấy vẫn lặng lẽ, chưa bao giờ nghe ông cười thành tiếng. Ông già. Học thức rộng – đó là với cái thước thường dùng để đo các vị giáo sư, tiến sĩ. Ông già thường đang ngẫm một cái gì đó, ghi tắt một cái gì đó, và nói nhỏ nhẹ về một ý nghĩa mà thường có sức nặng làm người nghe bồn chồn.

Với ông già, chúng tôi là lớp trẻ ồn ào, tất bật. Ông già im lặng nhiều hơn nói. Ông dè xén từng hơi thở. Có lúc tôi ngắm thân hình mỏng manh của ông như ngắm một pho tượng lạ. Khí trời là của tạo hóa cho không, mọi sinh vật đều thừa hưởng nó. Nhưng với ông thì nào có được bao nhiêu.

Thời ở bên nước Pháp còn nghèo khổ vì chiến tranh, người ta đã cắt đi của ông một buồng phổi, rồi lại cắt nốt một nửa buồng phổi còn sót. Cắt là để cho xong chuyện mà chết. Đáng lẽ ông đã chết cách đây gần sáu mươi năm. Nhưng ông lại muốn sống, tha thiết sống. Chết khi còn trẻ, chết vô dụng trên đất khách quê người thì còn gì mà nói. Quy luật của sự

---

\* Báo *Tia sáng*, tháng 6/1997.

sống là đấu tranh. Ông già bác sĩ đó đã tập sống giữa vòng vây của cái chết. Ông luyện thở. Trong khi với mọi người, thở hít khí trời là động tác tự nhiên như cười, như nói. Ông thì tập thở, thở đều, thở nhẹ, bền bỉ nửa thế kỷ, dù rằng mỗi hơi thở của ông không đủ sức nâng lên cái lồng ngực lép.

Vòn vẹn mấy trăm phân khối vuông khí trời quý giá đó, ông đã phân phối cho bộ phận nào trong cơ thể? Qua những công trình đa dạng mà nhà bác học đó để lại cho ta, thì rõ ràng khí của trời đất là ông ưu tiên dành cho những hồng cầu trong não bộ của mình. Ông còn sống. Sống để quan sát, suy ngẫm, phát hiện.



*Trong những ngày cuối đời, vẫn truyền niềm vui  
cho những người thân*

Sáu mươi năm ăm ắp ấy, sau ngày cắt phôi, ông sống là đấu tranh cho khuôn mặt người Việt ở nước ngoài, sống là đào sâu via quặng văn hóa Việt Nam để xuất ra thị trường văn minh thế giới.

Tiếp chuyện với ông là được bàn từ trò chơi đá cầu ngoài via hè đến *Chinh phụ ngâm* trong khuê các. Là từ chuyện tâm lý trẻ con cho đến hoạt động vận hành quốc gia.

Ông đã đấu tranh với cái cơ thể tàn phế của mình để sống. Ông đã đấu tranh cho cái đúng, cái đẹp của Việt Nam để sống. Ông ra sức nắm lấy quy luật của sự tồn tại để tin rằng ông không thể chết được, ông không dễ gì chết được.

Nhưng mới năm ngoài đây thôi, ông đã thấy rằng đừng phân vân gì nữa, đã đến lúc ông nên nhẹ nhàng ra đi.

Và tháng 5 năm nay, mùa hè phượng đỏ Hà Nội, ông đã từ già chúng ta.

Ông già hiếm hoi đó, trước khi ra đi có để lại một lời trôi trắng, và được in lên các báo, lời trôi trắng làm tôi bản thân một đạo. Ông nói rằng: đến cái ngày đó, cái lúc mà thể xác ông tự nó không còn sức sống nữa, thì xin mọi người để yên cho ông đi; đừng can thiệp, đừng hà hơi, đừng đem cái nhân tạo thay cho quy luật.

Ông đã đi thực. Thoắt đã hơn một tháng.

Tôi cảm thấy cuộc đời ông cụ là một chuỗi khát vọng đuổi bắt lấy quy luật, bắt nó phục vụ mình. Những quy luật của sự sống và sự đời cũng có lúc như nheo mắt nhìn cái bất lực cuối cùng của ông mà bảo: Ông ơi, sức người là có hạn, quy luật là muôn đời.

Ông già đó đã đấu tranh cho sự sống hết sức bền bỉ. Và đến lúc cảm thấy đành chịu, phải thua, thì cũng thua thanh thản; thua quy luật. Ông đã nhìn thẳng vào các mặt của quy luật và quy luật cũng đã nể trọng ông.

## QUYỂN SÁCH NHỎ CỦA MỘT NHÀ GIÁO DỤC THÂM THÚY\*

Nguyễn Lân

**A**nh Nguyễn Khắc Viện là một Nhà văn hóa lớn, trong mấy chục năm phụ trách việc phổ biến nền văn hóa của nước nhà ra nước ngoài, đã viết rất nhiều sách, báo được bạn đọc trong nước và quốc tế ca tụng. Tôi tin rằng, rồi đây sẽ có những công trình nghiên cứu sâu sắc về những tác phẩm đó của anh và về con người quả là huyền diệu của anh.

Hôm nay tôi chỉ xin nói về một quyển sách nhỏ của anh đã thể hiện anh là một nhà giáo dục thâm thúy. Đó là quyển *Một đôi lời* do Nhà xuất bản Trẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh cho ra mắt bạn đọc.

Quyển sách chỉ có 84 trang, gồm 6 bài nói chuyện với thanh niên miền Nam trong thời kỳ mười năm sau giải phóng. Sáu bài đó là:

1. Lòng tin.
2. Làm người Việt Nam.
3. Từ Pháp qua Thái Lan.
4. Đứng về bên nào?

---

\* Báo Văn hóa, ngày 21/5/1997.

5. Cuộc sống khi quá độ.

6. Con đường tiến thân.

Qua những bài nói chuyện đó, anh đã nắm bắt được tâm lý thanh niên miền Nam, hiểu họ có những băn khoăn thắc mắc gì trong một xã hội đang còn gặp nhiều khó khăn.

Với những băn khoăn, thắc mắc như thế, một số thanh niên đã sinh ra chán nản, thậm chí còn có người buông thả cuộc sống vào những cảnh sa đọa.

Trước tình hình đó, anh Nguyễn Khắc Viện đã nhớ đến một lời nói của Lê-nin từ tháng 12 năm 1916: “Chúng ta phải làm mọi cách để giúp những thanh niên ấy, chúng ta phải tỏ ra hết sức nhẫn nại khi họ mắc sai lầm và cố gắng sửa chữa những sai lầm đó dần dần, tốt nhất bằng thuyết phục chứ không bằng đấu tranh”.

Với tư cách một người năm mươi năm trước đó cũng là thanh niên, trước hết anh nói đến lòng tin như một thứ động cơ của hành động. Lòng tin đó phải xuất phát từ ý thức làm người Việt Nam. Anh có kể đến trường hợp những Việt kiều đang sống cảnh giàu sang ở nước ngoài, có ô tô, có nhà lầu nhưng với tâm niệm là người Việt Nam phải về chia sẻ những khó khăn của đồng bào, nên đã quyết tâm trở về làm một người công dân của đất nước, với đồng lương vài trăm bạc của người cán bộ. Anh lại kể trường hợp một người phụ nữ Pháp lấy chồng Việt Nam đã nhờ anh gửi đơn về Việt Nam để được cùng về với chồng chịu bao gian khổ trong những ngày đế quốc Mỹ dội bom xuống Hà Nội.

Anh Nguyễn Khắc Viện đã sống nhiều năm ở Pháp, lại có dịp được mời sang Thái Lan giảng dạy, nên anh đã nhìn thấy

con đường phát triển tư bản ở Pháp và ở Thái Lan đi đến tình trạng phân hóa giàu nghèo hết sức căng thẳng, đến nỗi "hàng chục vạn cô gái phải bỏ làng ra thành phố làm gái điếm".

Sau khi nói lên cái tình cảm đầy mâu thuẫn ấy trong phần *Từ Pháp qua Thái Lan*, anh đã đặt vấn đề "Đứng về bên nào?" phân tích nhiệm vụ của người thanh niên Việt Nam trong "Cuộc sống khi quá độ" phải làm gì để xứng đáng là con người Việt Nam. Anh vạch ra cho thanh niên miền Nam hồi đó "Con đường tiến thân" dù có chông gai, vất vả, nhưng vẫn không thẹn là con dân một nước đã chịu bao nỗi hy sinh để thắng hai đế quốc lớn mà cùng nhau xây dựng lại đất nước.

Với tư cách một người hồi đó đã quá tuổi "xưa nay hiếm", nhưng giàu kinh nghiệm sống, anh đã chân thành với thanh niên miền Nam lúc đó những lời đầy tâm huyết, cởi mở, không tô hồng, không giấu giếm những gì chưa tốt, nhưng có tình, có lý.

Tôi tin rằng chính nhờ quyển *Một đôi lời* của anh Nguyễn Khắc Viện mà đa số thanh niên miền Nam hồi đó nay đã trở thành những cán bộ cốt cán về văn hóa, khoa học kinh tế, kỹ thuật, đương ra sức cùng với đồng bào cả nước kiên trì xây dựng một Tổ quốc huy hoàng, xứng đáng với mấy nghìn năm lịch sử.

## NHÀ BÁO, NHÀ VĂN HÓA CÓ NHÂN CÁCH LỚN\*

*Hoàng Minh*

Trời ngày nhà báo năm nay, bác sĩ, nhà báo Nguyễn Khắc Viện đã ra đi được hơn một tháng. Khi còn sống, mọi người quý trọng ông, nay ông không còn nữa, người ta tiếc thương, quý trọng ông hơn. Lẽ thường vốn thế, khi có bên mình một cây cổ thụ, người ta cho đó là lẽ thường. Khi cây cổ thụ không còn, người ta mới biết được đầy đủ giá trị của cây cổ thụ và mới thấy có sự trống trải, thiếu vắng.

Ông là một vị bác sĩ vì ông có bằng bác sĩ, nhưng ông thực sự là một nhà báo, Nhà văn hóa, mà Nhà văn hóa thì làm gì có ai phát bằng cho, mà chỉ có sự công nhận của xã hội. Đó là một danh hiệu vinh dự. Tôi muốn cảm ơn Trường Giang khi ông là người đầu tiên gọi Nguyễn Khắc Viện bằng danh hiệu rất đúng đắn đó...

...Người ta kính trọng ông về sự uyên bác, về kiến thức rộng rãi, về những kết quả của các hoạt động trên nhiều lĩnh vực, về nghị lực của ông một phần thì người ta kính trọng ông về nhân cách của ông mười phần. Làm nghề gì cũng phải có nhân cách nhưng có lẽ nghề nhà báo cần đến nhân cách nhất.

\* Báo *Sức khỏe và đời sống*, ngày 18 - 6 - 1997

Ông là một người bộc trực, thẳng thắn, trọng danh dự, sống đúng như câu nói của Lỗ Tấn: “Trợn mắt coi khinh nghìn lực sĩ. Cúi đầu làm ngựa cho nhi đồng” không ngại gặp khó khăn nếu người ta không hiểu rõ mình, thẳng thắn bày tỏ những ý kiến mà ông cho là đúng đắn với Đảng, với nhà nước, với ngành này, cơ quan khác (Tất nhiên không phải ý kiến nào của ông cũng có thể là hay, là phù hợp, bản thân tôi cũng đôi lần phải tham gia lại vài ý kiến với ông). Khi ý kiến của ông chưa phù hợp, ông sẵn sàng nghe những ý kiến khác, đó là dũng khí của một nhà báo, một nhà báo chân chính tự trọng. Ông sống đơn giản, thanh bạch, không mưu cầu danh lợi...

...Trước cái chết, người ta e ngại, còn ông bình tĩnh đón nhận như “một vấn đề không thể né tránh”. Gần một năm trước khi chết, ông đã viết “... Đối với bản thân nếu có chuyện gì xin được thực hiện nguyện vọng được quyền ra đi nhẹ nhàng, được các bác sĩ, y tá không cố níu kéo tôi ở lại mà giúp tiễn đưa tôi ra đi nhẹ nhàng”. Thật đau lòng khi đọc những dòng ông viết, những dòng tâm sự khiến người đọc không khỏi xót xa: “...Một con người bỏ nhà, bỏ nước ra sân bay đi không mong trở về, cần có những người thân tiễn đưa với tất cả thân tình, giảm nhẹ đau khổ lúc biệt ly. Tôi chỉ mong các bác sĩ, y tá lúc ấy không còn đóng vai trò chữa bệnh nữa mà trở thành những người thân tiễn đưa tôi trên quãng đường cuối cùng của cuộc đời... Lọt lòng mẹ tôi được bà “hộ sinh” đón tiếp vào đời; ra đi tôi mong có người “hộ tử” tiễn đưa. Còn bao nhiêu công của đờ vào cụ già đến hạn này nên dành cho trẻ em nghèo mắc bệnh”.

Qua báo chí (SK – ĐS) ông đã dấy lên trong xã hội (như đã từng dấy lên phong trào dưỡng sinh, môn thể thao đá cầu rất dân tộc) một quan niệm mới, một vấn đề mang tính nhân văn

và tính triết học sâu sắc mà không người cao tuổi nào không quan tâm: Người già trước cái chết, đã góp phần thay đổi được sự run sợ cố hữu của con người trước vấn đề này, tạo nên được tâm lý, cái nhìn bình tĩnh, thanh thản trước cái chết, được rất nhiều người cao tuổi viết báo đồng tình noi theo. Những đóng góp lớn nhất của ông đối với cuộc đời (dưỡng sinh, đá cầu, quan niệm thanh thản, bình tĩnh trước vấn đề không thể né tránh: cái chết) đều là những vấn đề ông tự thể nghiệm qua chính ông và ông đã đẩy lên trong xã hội qua báo chí. Ông đã viết và như một nhà báo có nhân cách, ông đã làm đúng những gì ông viết. Chính SK – ĐS đã hiểu rõ ông, trân trọng ông và những bài báo của ông và ông đã trở thành cộng tác viên tích cực của SK – ĐS. Gần như những năm tháng cuối cùng của cuộc đời ông chỉ viết cho SK – ĐS...

...Ông quan tâm đến vấn đề phục vụ người bệnh, viết về công tác điều dưỡng từ việc gói cháo ăn liền cho người ốm ("*Tiện rẻ*", SK – ĐS, 20 – 11 – 1996) đến chăm sóc người bệnh ("*Điều trị, điều dưỡng*", SK – ĐS, 9 – 4 – 1997)... Đôi khi ông quay trở lại với thơ văn nói đến tính cơ hội của Thúy Vân trong *Truyện Kiều*, bình phẩm *Lời kỹ nữ* của Xuân Diệu...

Bốn ngày trước khi mất, cảm thấy cái chết đã đến, trên giường bệnh ông viết bài cuối cùng *Câu chuyện đóng đinh vào cột* gửi cho SK – ĐS để rõ cả giờ viết: 9h ngày 6 – 5 – 1997.

Người xưa nói "chỉ khi đã đóng nắp ván thiên người ta mới có thể đánh giá công bằng về cuộc sống của một con người". Nay ông đã ra người thiên cổ, chúng ta có thể công bằng nói về ông: Ông là nhà báo, Nhà văn hóa xuất sắc, là người có nhân cách lớn.

## MỘT CỘNG TÁC VIÊN ĐẶC BIỆT\*

*Lê Trân*

Vào khoảng năm 1982-1983, Tòa soạn báo “Thiếu niên tiên phong” thường được tiếp một cộng tác viên đặc biệt. Lúc ông vận bộ bà ba màu nâu, lúc ông mặc áo sơ mi bộ đội cộc tay, lúc đội mũ lá, đi đôi guốc mộc. Vị khách quý của báo Đội giản dị, bình dân đó là bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, một trí thức yêu nước, nhà văn hóa, nhà y học, nhà giáo dục và nhà hoạt động xã hội nổi tiếng. Tôi đã từng được đọc nhiều bài của ông trên các báo với lối viết dí dỏm, nhẹ nhàng, bài viết cho trẻ em của ông thật hấp dẫn. Ấy vậy mà khi mời ông viết bài cho báo, ông lại tùm tùm cười, kể không thiếu một ai là nhà văn, nhà thơ, nhà khoa học, nhà giáo đang viết cho báo và nói: Báo Đội có nhiều cộng tác viên rồi, chỉ có cộng tác đá cầu là chưa có, tôi xin nhận làm cộng tác viên môn đá cầu.

Mỗi lần gặp ông, ở dưới gốc cây hoa đại dưới sân hay ở trên tận gác ba ngôi nhà 15 Hồ Xuân Hương, chuyện của ông với báo Đội đều xoay quanh quả cầu và đá cầu. Phổi bị yếu (chỉ còn một nửa lá phổi bên trái), mùa đông ông vào tránh rét ở TP. Hồ Chí Minh. Việc di cư hàng năm vào phía Nam của ông cũng là một sự kết hợp hài hòa giữa bề bộn công việc nghiên cứu, viết lách và công tác xã hội. Trong sự kết hợp, ông

---

\* Báo *Thiếu niên tiên phong*, tháng 5/1997.

chú ý hàng đầu vẫn là cổ động môn đá cầu. Có năm ông làm với báo *Tuổi trẻ*, có năm Ông trao đổi với Quận Đoàn 3 tổ chức các giải đá cầu mừng xuân mới, mừng thành lập Đoàn.

Lòng say mê môn đá cầu của ông đã khiến Tòa soạn báo *Đội* thêm sôi nổi, hào hứng với môn thể thao dân tộc của tổ tiên từ thời nhà Lê. Có năm phong trào đá cầu phát triển, ông đến tòa soạn hướng dẫn, cải tiến cách làm quả cầu, sao cho quả cầu vừa bay, vừa dằm. Đêm đêm, phóng viên báo *Đội* mang đế cao su, dây nilông về nhà làm cầu. Hàng bao tải quả cầu được đóng gói từ Tòa soạn báo *Đội* gửi vào Ban đại diện báo ở số 1 Cao Thắng, T.P Hồ Chí Minh để kịp chuyển đi một số tỉnh miền trong.



**Xem đá cầu tại lễ mừng BS. Nguyễn Khắc Viện thọ 80 tuổi**  
(từ phải qua: Lê Trân, BS. Nguyễn Khắc Viện, Đào Vũ, Trần Văn Quý)

Có đoàn cán bộ phụ trách thiếu nhi hai nước bạn Lào, Campuchia sang học ở trường Đoàn trong nước, ông gợi ý báo Đội và Tổng cục Thể dục Thể thao đưa đội cầu Hà Nội và đội cầu Nhà xuất bản Ngoại văn xuống thi đấu biểu diễn cho bạn xem, biểu bạn mấy quả cầu để bạn tập chơi, với hy vọng đá cầu của Việt Nam cũng sẽ được các bạn thích thú chơi như các bạn đang chơi môn đá cầu mây.

Trong sự nghiệp của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, ông đã dành một phần quan trọng, tâm huyết hết mình cho trẻ thơ...

... Ông được Trung ương Đoàn trao tặng Huy chương Vì thế hệ trẻ do báo *TNTP* đề nghị đợt đầu.

Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã ra đi. Công trình nghiên cứu khoa học, dịch thuật, văn hóa của ông còn mãi mãi với đời. Môn đá cầu do ông khôi phục sẽ ngày càng phát triển. Tiễn ông đi xa, người viết bài báo nhỏ này có một ước mong: Mong sao trong cuộc thi đá cầu hằng năm giải báo *TNTP* và *Hoa học Trò* có một giải mang tên Nguyễn Khắc Viện tặng cho một cá nhân xuất sắc nhất. Mong sao trong hàng trăm đội cầu có đội mang tên “Đội cầu Nguyễn Khắc Viện”.

## VÀI MẪU CHUYỆN VỀ NHÀ VĂN HÓA NGUYỄN KHẮC VIỆN\*

Quế Anh

Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện ra đi ở tuổi 85, để lại niềm nhớ tiếc vô hạn cho nhiều người, cả ở trong nước và nước ngoài. Ông đã để lại cho đời nhiều tác phẩm, công trình khoa học, hàng ngàn bài báo có giá trị.

Nguyễn Khắc Viện sinh ra trong một gia đình nhà nho nổi tiếng ở đất Nghệ Tĩnh. Ông cụ thân sinh là Nguyễn Khắc Niêm, năm 19 tuổi đỗ tiến sĩ Hoàng giáp.

Thừa hưởng phẩm chất trí tuệ của cha ông, Nguyễn Khắc Viện lúc còn nhỏ cũng nổi tiếng sáng dạ và học giỏi...

... Nguyễn Khắc Viện biết nhiều ngoại ngữ. Các tác phẩm viết bằng tiếng Pháp và được dịch sang tiếng Anh của ông được đánh giá là *cầu nối văn hóa giữa Việt Nam và thế giới*. Ông còn sử dụng được tiếng Nga, tiếng Đức và cả chữ Hán.

Nguyễn Khắc Viện kể lại: "Mãi đến năm 1942, khi năm viện tôi mới bắt đầu tự học chữ Nho bằng các tác phẩm như *Tứ thư, Đường thi* và một số tác phẩm Hán - Nôm như *Chinh phụ ngâm* cùng một ít Bạch thoại (tiếng Trung Quốc hiện đại)...". Ấy vậy mà Trần Văn Quý, một nhà nghiên cứu Nho

\* Tạp chí Văn Hóa - Văn nghệ Công an, tháng 8/1997.

học đã nhận xét: “Tôi rất khâm phục phần học chữ Hán của Nguyễn Khắc Viện. Ông đã tìm được nhiều sách cái để học và ghi trực tiếp. Vì thế, qua những gì ông ghi lại, ta có thể thấy vốn Hán học của ông rất căn cơ và có đủ bề rộng tối thiểu so với kinh điển Nho giáo”.

Trong suốt cuộc đời hoạt động sôi nổi của ông, Nguyễn Khắc Viện vẫn luôn luôn canh cánh nỗi lòng với tương lai của con trẻ. Ngoài hoạt động tuyên truyền đối ngoại cho Đảng và Nhà nước, ông vẫn dành tấm lòng yêu thương đối với trẻ em. Ông viết sách tâm lý trẻ em, chủ biên bộ sách các loại bệnh của trẻ em và cách chữa trị... Sau khi nghỉ hưu, ông thành lập Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý trẻ em (N-T)...

... Với bạn bè ở nước ngoài, Nguyễn Khắc Viện biểu thị thái độ văn hóa theo cách Việt Nam. Trong bài tùy bút *Nước Mỹ mà tôi biết*, ông kể: “Hè 1992, một bác sĩ tâm thần Mỹ gặp tôi ở Hà Nội bảo: Ông có thể dạy cho tôi học Yoga được không? Tôi bảo được, với điều kiện là bà mỗi ngày đến giúp tôi quét nhà, xách nước. Sau 3 năm tôi sẽ dạy cho... Tôi nói: Hăng đọi. Khi nào được tôi nhắn lại. Bà trầm ngâm. Là bác sĩ, chắc bà ta hiểu là đã xong bài Yoga... Sau Tết 1993, tôi gặp một nhóm sinh viên Mỹ đến Thành phố Hồ Chí Minh để học về văn hóa Việt Nam. Họ bảo đã đọc những sách tôi viết về lịch sử, văn học Việt Nam. Họ háo hức muốn học tôi. Suốt một buổi trao đổi, tôi chỉ dạy cho họ một vài miếng nhu quyền, lấy một cậu sinh viên giỏi môn vật làm đối tượng chủ yếu. Có lẽ, qua vài miếng nhu quyền họ hiểu Việt Nam hơn... Người Việt Nam sang Mỹ để học vi tính, vật lý, vi sinh học, quản lý kinh tế. Người Mỹ qua Việt Nam cũng có thể bổ sung vốn học của mình về môn học làm người...”

Sau khi ông mất ít ngày, tại buổi lễ tưởng niệm Nguyễn Khắc Viện được tổ chức ở Nhà văn hóa Lao động Thành phố Hồ Chí Minh, đông đảo các trí thức, nhà văn, nhà khoa học, nghệ sĩ, nhạc sĩ, những cán bộ hưu trí, những nhà nghiên cứu văn hóa đã có mặt. Nhiều người, thuộc các giới khác nhau, đã từng có dịp gặp hay làm việc với Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện, xúc động kể lại những kỷ niệm sâu sắc, những nhận xét chân thành về ông...



***GS. Hoàng Như Mai phát biểu tại lễ tưởng niệm***

***BS. Nguyễn Khắc Viện tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25/5/1997***

. . Trương Đình Hinh, cán bộ biên tập của Nhà xuất bản Ngoại văn kể lại: "Vào đầu những năm 1960, Đảng và Chính phủ ta có chủ trương mở rộng quan hệ văn hóa với nước

ngoài, giới thiệu các tác phẩm văn học Việt Nam với thế giới. *Truyện Kiều* của đại thi hào Nguyễn Du là một kiệt tác tuy trước đó đã có một số bản dịch ra tiếng Pháp nhưng chưa thật xuất sắc lắm. Tôi là người được giao nhiệm vụ tìm người dịch *Truyện Kiều* sang tiếng Pháp. Lúc đó là năm 1961. Tôi viết thư cho anh Viện, bởi tôi biết anh là một cây bút cừ khôi viết tiếng Pháp trên báo chí Pháp. Nhận được thư của anh Viện, tôi rất mừng. Trong thư anh Viện lại giới thiệu anh Phan Nhuận, người đã dịch *Ngục trung Nhật ký* của Bác Hồ sang tiếng Pháp. Anh Viện cho rằng, anh Phan Nhuận nắm được cái hồn, cái hoàn cảnh, cái không khí và tư tưởng của thơ Hồ Chủ tịch nên dịch rất đạt. Hơn thế nữa, anh Phan Nhuận lại giỏi tiếng Pháp nên khi chuyển lời thơ sang tiếng Pháp uyển chuyển và rất hay. Nhưng sau đó không lâu, anh Phan Nhuận mất vì bệnh tật, thế là việc dịch *Kim Vân Kiều* sang tiếng Pháp bị trục trặc.

Đến năm 1963, anh Viện về nước. Năm 1964, nước ta chuẩn bị kỷ niệm danh nhân văn hóa Nguyễn Du. Đồng chí Trường Chinh đề nghị cần phải có một bản dịch *Truyện Kiều* sang tiếng Pháp thật tốt để UNESCO nghiên cứu và đồng thời có dịp giới thiệu tinh hoa văn hóa Việt Nam ra nước ngoài. Tôi đề nghị anh Viện trong việc này vì anh là người rất có uy tín trong lĩnh vực tuyên truyền đối ngoại, nhất là về văn hóa. Anh là người giỏi cả tiếng Pháp lẫn chữ Hán.

Trong tình thế như vậy, anh Viện nhận lời. Sau này có dịp, anh Viện kể lại, anh đã đọc, nghiên cứu, ngâm nghĩ *Truyện Kiều* trong nhiều năm. Ý và tứ trong truyện được anh hiểu như hiểu lòng bàn tay mình. Anh Viện nói anh rất thích *Truyện Kiều* và đã âm thầm chuẩn bị trong 15 năm. Việc anh Viện giới thiệu

anh Phan Nhuận là thể hiện đức tính khiêm tốn của anh. Khi bản dịch tiếng Pháp của Nguyễn Khắc Viện ra đời, nhiều người am hiểu tiếng Pháp đánh giá rất cao bản dịch đó. *Kim Vân Kiều* bằng tiếng Pháp do Nguyễn Khắc Viện dịch đã được tái bản bốn lần và đó cũng là một trong những lý do mà Viện Hàn lâm Pháp tặng anh Giải thưởng Lớn dành cho người nước ngoài đã tích cực sử dụng có hiệu quả tiếng Pháp.

Giáo sư Trần Thế Thông kể về một kỷ niệm khó quên về Nguyễn Khắc Viện như sau: “Vào khoảng giữa những năm 60, tôi ở một cơ quan nghiên cứu chăn nuôi. Một hôm, đoàn anh Viện đến thăm, tôi lấy lạ. Anh Viện là bác sĩ, làm báo và nghiên cứu khoa học, tại sao anh lại quan tâm đến vấn đề chăn nuôi? Tôi chưa hiểu thế nào. Khi đoàn đến, nhiều người cùng đi với anh Viện bịt mũi, khạc nhổ vì mùi hôi thối của phân lợn. Riêng anh Viện thì không. Anh bình thản xem những người công nhân ở trại làm việc. Anh hỏi tôi: “Anh chị em ở đây làm việc mỗi ngày 8 giờ à?” Tôi gật đầu. Sau đó, anh mời tôi viết một bài về vấn đề phát triển chăn nuôi trong tạp chí *Etudes Vietnamiennes* bằng tiếng Pháp. Bài viết được anh biên tập và cho đăng trang trọng. Thế giới hiểu được rằng, trong chiến tranh ác liệt, các nhà khoa học nông nghiệp Việt Nam vẫn tiến hành công việc của mình phục vụ đất nước. Tôi thầm cảm ơn anh Viện rất nhiều”.

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, nay tóc đã bạc trắng, xúc động kể: “Vợ tôi là một nhân viên cơ quan anh Viện. Nhiều lần, tôi nghe bà ấy tỏ sự khâm phục về tài năng và đạo đức của anh Nguyễn Khắc Viện. Rồi sau đó tôi có dịp tiếp kiến anh Viện. Anh nói với tôi rằng, tôi có khả năng sáng tác ca khúc cho

thiếu nhi và khuyên tôi nên viết cho thiếu nhi. Sau đó tôi viết bài *Cô đi nuôi dạy trẻ*. Bài hát được nhiều cô giáo nhà trẻ mẫu giáo và các cháu rất thích. Có một lần, tại Nhà văn hóa Lao động, chị Đỗ Duy Liên dẫn tôi lên sân khấu và tôi nhận được một bó hoa. Với tư cách là tác giả bài hát đó, tôi thật sự xúc động và nhớ tới anh Viện”.

Gần đây, người viết bài này được nghe kể lại một vài mẫu chuyện cuối đời của Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện và thực sự kính phục tài năng, đức độ và tư tưởng của ông. Khoảng một tuần lễ trước khi mất, ông Nguyễn Khắc Viện có một người khách là Việt kiều muốn tìm gặp. Khách nước ngoài, Việt kiều đến thăm và gặp ông là chuyện bình thường. Bà Nguyễn Thị Nhất, vợ ông ra gặp khách và biết đó là một người đang phụ trách chương trình phát thanh tiếng Việt của một đài ở nước ngoài. Bà Nhất báo cho ông Viện biết. Đang rất mệt, Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện bảo với bà Nhất là đóng cửa lại, không cho anh ta vào và dặn nói với “hắn”: “Đã lỡ làm tay sai cho thông tấn phương Tây thì cố giữ lấy chút tư cách của nhà báo. Đừng bày trò săn đuổi trí thức...!”

Trên đây chỉ là vài mẫu chuyện trong cuộc đời sôi nổi của người chiến sĩ Cộng sản, Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện.

## NGUYỄN KHẮC VIỆN NHƯ TÔI ĐÃ BIẾT\*

*Lê Phú Khải*

gay từ bài báo đầu tiên đọc được của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện khi ông mới về nước, tôi đã nhận ra ở ông một trí tuệ sắc sảo. Từ đó về sau, hễ “vớ” được một ấn phẩm nào ký tên Nguyễn Khắc Viện là tôi đều đọc và lưu giữ cẩn thận. Tôi đã trở thành một người bạn vong niên, người học trò nhỏ của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện lúc nào không hay. Mười năm cuối đời, năm nào bác sĩ Nguyễn Khắc Viện cũng in sách và ông đều tặng tôi một cuốn. Tôi đã đọc những sách của bác Viện không chán. Lối hành văn trong sáng, dung dị, tự nhiên như hơi thở... của ông đã đem tới cho đầu óc tôi những tri thức vô giá và mới mẻ.

Cuộc đời bác sĩ Nguyễn Khắc Viện luôn là một tấm gương sáng giúp tôi thêm nghị lực để vượt lên số phận luôn đầy ắp những lo toan, vất vả, rủi ro, cơ cực khôn lường...

Bác Nguyễn Khắc Viện, một trái tim thương nước lo đời, một sức sống mãnh liệt, một kiến thức thông thái, một nhân cách cao thượng... luôn “có mặt” trong gia đình tôi, trong câu chuyện hàng ngày tôi kể cho vợ con và chúng bạn nghe để thêm nguồn sinh lực.

\* Trích từ cuốn sách cùng tên của Lê Phú Khải, Nxb Thanh niên, 1999

Không phải kiến giải nào của bác Viện cũng đúng, nhưng ông hoàn toàn đúng khi ở tuổi đã cao, ông vẫn không nề hà đổi mới tư duy, phủ định để khẳng định cái mới. Điều đó thật hiếm thấy.

Suốt đời tôi chịu ảnh hưởng của cuộc hành trình tư duy Nguyễn Khắc Viện. Tôi biết ơn ông. Vì lẽ đó, tôi góp nhặt những suy nghĩ của mình qua năm tháng để viết cuốn sách nhỏ này, muốn chia sẻ với bạn bè hạnh phúc được làm bạn, làm đồng chí, làm một người học trò nhỏ của con người viết hoa Nguyễn Khắc Viện.

### **Một sức sống phi thường**

... Ngày 2 tháng 5 năm 1988 tại Nhà xuất bản Ngoại văn Hà Nội, người ta đã tổ chức lễ mừng thọ lần thứ bảy mươi lăm cho bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, nguyên Giám đốc NXB đã nghỉ hưu. Hôm đó, giáo sư Trần Đại Nghĩa cũng đến mừng thọ bác sĩ Nguyễn Khắc Viện và mọi người cũng mừng thọ ông Nghĩa luôn, vì ông cũng bảy mươi lăm tuổi. Bốn mươi ba năm là ngắn đối với lịch sử nhưng là rất dài so với một đời người. Hai nhà bác học của Việt Nam đã gặp gỡ nhau trong những giờ phút đáng ghi nhớ như thế. Hôm đó, giáo sư Trần Đại Nghĩa mặc bộ “đại cán” màu sẫm, đeo kiếng trắng dày như thường lệ; bác sĩ Nguyễn Khắc Viện mặc đồ mỏng, cũng màu sẫm. Người viết cuốn sách nhỏ này từ Mỹ Tho (Tiền Giang) thuộc đồng bằng sông Cửu Long ra Hà Nội, hôm đó bất chợt đến thăm bác sĩ Nguyễn Khắc Viện được xem là “khách quý” của cuộc họp mặt. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã bảo với tôi: Vợ chồng tôi chiều nay là khách mời của Nhà xuất bản, anh em tổ chức lễ mừng thọ bảy mươi lăm cho tôi, cậu là khách mời của

tôi, vậy chúng ta cùng đi! Thế là ông dắt tay tôi từ nhà riêng ở số 8 phố nhỏ Nguyễn Chế Nghĩa, đi bộ một quãng ngắn chừng hơn 100 mét để qua NXB Ngoại văn ở đường Trần Hưng Đạo bên kia đường. Tôi lại được giới thiệu với mọi người là từ đồng bằng Cửu Long xa xôi ra... dự lễ mừng thọ (!) Người Hà Nội vốn rất yêu quý các “anh hai” Nam Bộ nên mặc dù tôi vốn là dân Hà Nội gốc mà được xem như “đại biểu” của đồng bằng sông Cửu Long. Sung sướng!

... Đào mắt một lượt, thấy toàn bộ trí thức đàn anh của đất Hà Thành và các vị Việt kiều cao niên nên “biết thân biết phận” tôi ngồi vào một góc xa đề... quan sát!

“Tội nghiệp”. Tiệc sinh nhật, mừng thọ một nhà trí thức lớn, tiếng tăm lừng lẫy mà đơn sơ quá. Chỉ có đậu phộng rang (lạc rang) và rượu chanh quốc doanh rẻ tiền, ngoài ra không có một thứ gì khác. Nhưng ai mà quan tâm điều đó – trừ một người làm báo mắc chứng bệnh nghề nghiệp cái gì cũng ghi chép như tôi... Tất cả mọi người vẻ mặt đều tươi rói. Sau này, xem lại các tấm hình chụp chiều hôm đó, tôi thấy ai cũng cười, cười tươi nhất là ông Viện và ông Nghĩa! Ông Viện đã đứng lên tặng bó hoa (mà mọi người tặng ông) cho ông Nghĩa. Bó hoa lay ơn có điểm những bông hoa đồng tiền kếp rất đẹp. Người ta vỗ tay không ngớt sau mỗi câu phát biểu của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện. Người ta chúc hai nhà trí thức “sống lâu trăm tuổi”.

Không ai có thể ngờ rằng, chín năm sau cả hai con người này cùng dắt tay nhau ra đi. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện mất ngày 10-5-1997 tại Hà Nội, giáo sư Trần Đại Nghĩa mất sau đó vài tháng tại Thành phố Hồ Chí Minh (!). Cả hai ông đều hưởng thọ 83 tuổi.

Được báo trước cái chết ở tuổi ba mươi hai bởi những bác sĩ Pháp tại ngay nước Pháp văn minh, Nguyễn Khắc Viện đã sống thêm hơn 50 năm nữa nhờ văn minh phương Đông. Không phải năm mươi năm phú quý, mà là năm mươi năm dẫn thân, năm mươi năm đấu tranh dân tộc, năm mươi năm lao động cật lực, cầm bút cho đến hơi thở cuối cùng để lại những “trước tác đẳng thân” và... “biết trước” cả cái giờ phút mình sẽ ra đi... điều đó không phải là kì diệu với một cõi người hay sao?

Ít tháng trước ngày ra đi, khi vừa qua một cơn nguy khốn, gượng dậy được, ông viết cho tôi – người học trò nhỏ ở xa – những dòng xem như là “tạm biệt”: “... Tôi còn ăn Tết vui nhưng sức khỏe tồi tệ, không biết rồi còn có dịp gặp nhau nữa không...”. Phía trên những dòng ngắn ngủi đó còn đề hai câu chữ Hán, nét bút rất bay bướm: “Nhất nhật tâm, hựu nhật tâm”!

Không “còn dịp gặp nhau” nữa thật! Mùa xuân năm ngoài (1997), bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã ra đi, sau hơn năm mươi năm chống lại “mệnh Trời”.

Ông làm gì để chống lại “mệnh Trời” trong hơn năm mươi năm đó...?

... Một buổi chiều cuối tháng 4 năm 1988 tại thành phố Mỹ Tho êm ả bên bờ sông Tiền, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã cởi áo cho tôi coi tấm lưng bị bầm nát vì bảy lần phẫu thuật phổi của ông (cắt một lá phổi, và một phần ba lá thứ hai)! Tôi thật sự kinh ngạc khi thấy tấm lưng của ông Viện chẳng chịt như cái bản đồ sông rạch đồng bằng sông Cửu Long của tôi đang treo trên tường! Một ông già thân hình gầy guộc với những thương tật trên người bên ngoài như thế, bên

trong chi còn không đầy một lá phổi, vậy mà múa võ đá cầu, lên diễn đàn diễn thuyết, đi Đông đi Tây, vào Nam ra Bắc, mỗi năm in một cuốn sách... một sức sống như thế không phải là phi thường sao? Vợ tôi thấy vậy lạ quá, nhưng không dám hỏi! Ông già Viện hóm hỉnh đã từ tốn kể cho vợ tôi nghe về cuộc chiến thâm lặng của ông trong suốt nửa thế kỷ qua với... định mệnh...

Chiều tối hôm đó, vợ tôi và hai con nhỏ của tôi đã ngồi nghe bác sĩ Nguyễn Khắc Viện kể về "con đường sống" của mình... như ngồi nghe một ông già kể chuyện cổ tích. Vợ tôi đã ghen ngào hỏi tôi: "Sao lại có người yêu nước thương dân đến thế hở anh?".

Số là, đó là lần thứ hai bác sĩ Nguyễn Khắc Viện xuống thăm bà con nông dân đồng bằng sông Cửu Long và tá túc tại nhà tôi. Bác xách cái túi bàng (một loại cỏ hoang giống như cối), đội nón lá, xuống xe đò tìm đến nhà tôi. Vì lâu ngày, quên ngõ nên đã phải hỏi thăm và được một bà lão tốt bụng dẫn đường, và bà lão tưởng rằng ông già hỏi thăm đường là một sĩ quan chế độ cũ đi tù mới về! Chính bà ta hỏi bác Viện điều đó và bác đã gạt ... đại! Ở chơi ít ngày, bác Viện luôn hỏi thăm vợ chồng tôi về công việc đồng áng của bà con nông dân đồng bằng sông Cửu Long nên vợ tôi xem bác là một nhà yêu nước... kỳ lạ! Tôi phải giải thích cho bà: Nhờ luôn luôn luyện thở, ăn uống điều độ, ung dung tự tại và lạc quan yêu đời nên bác Viện mới sống được đến ngày hôm nay để đi thăm bà con nông dân đồng bằng. .

Tối hôm đó, vợ tôi đã phải trải hai cái chăn chiên rồi gấp đôi chồng lên nhau để làm nệm cho bác Viện nằm... khỏi đau

lung! Cho mãi đến tận bây giờ, tôi vẫn còn “ân hận” vì sao năm đó tôi lại nghèo đến thế, không có nổi lấy một cái nệm mút để bác Viện nằm!

Chính cái đêm hôm đó, tôi thao thức mãi không ngủ được. Và rồi xúc cảm làm một bài thơ con cóc, ghi lại tâm trạng của mình. Bài thơ tôi đặt tên là *Vô đề*:

*Đãi ông một bữa cơm nghèo  
 Trái giường ông nghĩ lòng nhiều xót thương  
 Lưng già ít thịt nhiều xương  
 Sáu, năm vết mổ sẹo còn đầy vai  
 Con đường dân chủ công khai  
 Ông như lão tướng một đời xông pha  
 Bọn quan liêu – lũ gian tà...  
 Kính ông ngoài mặt, bủ dè sau lưng  
 Núi sông được mấy anh hùng  
 Thế gian được mấy côi lòng trinh trung?*

*Mỹ Tho, 1988*

Kể từ cái buổi chiều được tận mắt nhìn thấy tấm lưng “có một không hai” của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện tôi mới hiểu thế nào là sức sống ở một con người có ý chí, sống có mục đích cao đẹp...

Chính bác sĩ Viện cũng nói rằng, khi Cách mạng Tháng Tám thành công, mặc dù được người ta báo trước cái chết đối với ông, nhưng Cách mạng Tháng Tám đã mang đến cho người trí thức như ông một lẽ sống. Và nhờ xác định được lẽ

sống rồi, ông mới tìm ra phương pháp để cứu sống lấy mình. Sau này tôi mới hiểu vì sao, rất nhiều người, trong đó có tôi, khi mới gặp lần đầu, đều có nhận xét rằng ông Viện nói rất khẽ (nhỏ) và rất khó nghe! Thì ra ông đã “tiết kiệm” hơi sức. Tiết kiệm suốt đời (từ lúc ba mươi tuổi đến lúc tám mươi lăm tuổi)... để sống! Thì ra không phải trời cho anh sức khỏe là anh có thể sống lâu hơn người... Có sức mà không biết tiết kiệm sức thì chưa chắc đã hơn ai. Cuộc đời bác sĩ Nguyễn Khắc Viện cho tôi một bài học “tiết kiệm” sức để sống có ích...



*Vợ chồng BS. Nguyễn Khắc Viện tại nhà khách Viện Pasteur,  
Thành phố Hồ Chí Minh (ảnh Lê Phú Khải)*

Bình sinh, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện nói với mọi người:  
Hơi sức tôi không đu mạnh để thổi tắt một ngọn đèn dầu!

Mà đúng thế thật, khi phải tắt một ngọn đèn dầu, bác Viện lấy hai bàn tay vỗ vào nhau để... tắt đèn! Như vậy chẳng phải là bác Viện đã tiết kiệm cả từ một hơi thở để sống và làm việc có ích cho nhà cho nước hay sao. Sự việc này cũng đáng ghi vào... sổ vàng tiết kiệm!

### **Một trái tim thương nước lo đời**

Bất cứ người công dân lương thiện nào trên trái đất này đều yêu nước của mình. Nhưng thương nước lo đời là một truyền thống rất “độc đáo” của kẻ sĩ trí thức nước ta trong 400 năm lịch sử. Kẻ sĩ “thương nước lo đời” dù có tiền bạc cũng không nỡ sung sướng xa hoa trong lúc nước nghèo, dân khổ. Mà nước Việt Nam ta nghèo suốt 4000 năm từ thuở dựng nước đến nay, nên người học rộng tài cao đến mấy, miệng hô hào ái quốc thế nào mà có lối sống xa lạ với truyền thống “thương nước lo đời” thì chưa hẳn đã được nhân dân tôn vinh xếp vào hàng kẻ sĩ!

Năm 1992, khi bác sĩ Viện lĩnh Giải thưởng Lớn Pháp văn (Grand Prix de la Francophonie), tiền thưởng là 400.000 francs, tương đương với 80.000 đô la Mỹ, bằng một tỷ đồng Việt Nam, vậy mà khi vào một tiệm phở rồi mượn người chủ quán một cái tô không, sẻ tô phở làm hai, mỗi người một nửa (!). Ông biểu với tôi, không ăn hết một tô thì mỗi người ăn một nửa, kêu hai tô ăn không hết rồi bỏ là lãng phí!

Tôi tiếc là chỉ nghe chính xác bác Viện kể lại với tôi như thế, giá có mặt lúc đó để tôi “quan sát” ông chủ tiệm phở, chắc là vị này ngạc nhiên lắm! Cũng như bà lão nọ, mấy năm về trước, ở Mỹ Tho, đã dẫn đường cho bác Nguyễn Khắc Viện đến nhà tôi, cứ đinh ninh rằng ông già này ở diện H.O mới đi

cải tạo về! Các vị này không hay rằng đó là một “kẻ sĩ”, là hình ảnh của một “sĩ phu”... còn “sót” lại trong lịch sử dân tộc ở những năm cuối thế kỷ hai mươi này (!).

Vợ tôi thấy tôi suốt đời “o bê” bác sĩ Nguyễn Khắc Viện nên lúc bác Viện được Giải thưởng Lớn cũng nói đùa: Chuyên này chắc ông Viện sẽ “thưởng” cho anh!

Không đời nào! Tôi biết chắc chắn điều đó. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã đem số tiền thưởng của mình giúp một số trí thức nghèo ở Hà Nội mắc điện thoại, còn toàn bộ ông đã dành để mở mang, củng cố Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em gọi tắt là N-T mà những năm cuối đời ông đã dốc lòng xây dựng vì tương lai của trẻ nhỏ Việt Nam.

Trong lịch sử nước ta, hình ảnh của các sĩ phu thường in đậm trên một trang sách sử, nhất là vào lúc đất nước gian nguy. Ở thời đại Hồ Chí Minh của chúng ta, các vị đó, còn đó: cụ Huỳnh Thúc Kháng, cụ Ngô Đức Kế, cụ Bùi Bằng Đoàn... Và những người cuối cùng, phảng phất bóng dáng của người xưa, có lẽ là các trí thức Tây học như bác sĩ Nguyễn Văn Hương, giáo sư Trần Đại Nghĩa và Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện...

Các vị đó cũng vừa “rú nhau” ra đi thời gian gần đây, không kịp cùng con cháu bước vào thế kỷ XXI. Chắc ở nơi chín suối, các vị cũng ngậm cười vì trước lúc ra đi đã kịp thấy nước nhà đang trên đường đổi mới. .

Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện luôn canh cánh trong lòng một mối lo phải “đền nợ nước”, cái đất nghèo khổ đã nuôi ông ăn học nên người mà theo ông tâm sự thì vào cái thời ông sang Tây du học, cả nước chỉ có khoảng 200 người có được cái may

mấn đó! Ông đã viết điều tâm huyết này trong chính bài diễn văn bằng tiếng Pháp khi nhận Giải thưởng Lớn của Viện Hàn lâm Pháp (năm 1992).

Anh Lê Ngọc Trọng, Giám đốc chi nhánh Nhà xuất bản Thế giới tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, nguyên là Nhà xuất bản Ngoại văn xưa kia mà Nguyễn Khắc Viện làm giám đốc – nhớ lại: Năm 1976 khi anh mới về Nhà xuất bản Ngoại văn công tác với nhiệm vụ biên dịch tiếng Hoa, anh lấy làm “kinh ngạc” khi thấy chỗ bác Nguyễn Khắc Viện ngồi làm việc là một cái... toilet! Ghế ngồi là một tấm ván dài kê lên hai cái ghế đẩu hổng, sách vở tài liệu bày xung quanh tấm ván dài đó. Ban đầu anh tưởng bác Nguyễn Khắc Viện là người lập dị, sau ở lâu mới biết, Nguyễn Khắc Viện là một con người “huyền thoại”, không coi trọng một hình thức nào, miễn là làm được việc. Đối với mình thì như thế nhưng ngược lại, Nguyễn Khắc Viện là người rất quan tâm đến người khác, đặc biệt là các anh chị em ở trong cơ quan. Ông mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong cơ quan, nhờ các giáo sư bên ngoài giúp đỡ và ông tự đứng ra giảng dạy, cần gì là tổ chức cho nhân viên học cái nấy. Nhiều anh chị em ở Nhà xuất bản *Ngoại văn* sau này trưởng thành là nhờ công vun đắp của bác Viện.

Anh Trọng còn kể, sau này mỗi lần vô Thành phố Hồ Chí Minh, anh còn thấy ông đi xe lam để giảng bài cho các lớp nghiên cứu tâm lý trẻ em do N-T mở. Thấy thế, anh đem xe con đến chờ bác Viện đi đây đi đó. Hồi đó, anh mới biết lái xe nên khi đi xe với anh, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện còn nói đùa: “Cậu lái xe mà tứ đạp thẳng đến mồi cả chân! Có lần anh Trọng làm được nhiều việc cho bác Viện, được ông “thường” mời đi ăn phở. Khi vô tiệm phở, ông chỉ kêu một tô. Anh ngạc

nhiên. Bác Viện liền bảo: “Thường cậu thôi, tớ ăn cơm ở nhà rồi!!!”. Cho đến bây giờ, khi bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đi xa rồi, nhiều lúc gặp anh Trọng, nhắc tới bác Viện, anh vẫn cho rằng, Nguyễn Khắc Viện là một con người “huyền thoại” mà anh đã gặp trên cõi đời này (!). Người viết cuốn sách nhỏ này cũng có may mắn được thấy suốt nhiều năm lối sống “hàn sĩ” của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện. Một lối sống giản dị đến hồn nhiên bắt nguồn từ ý thức, từ một tình thương sâu nặng đối với đất nước và nhân dân còn nghèo khó, gian truân.

Có lần, từ Mỹ Tho tôi chạy honda lên Thành phố Hồ Chí Minh, đến 22 đường Phan Đăng Lưu – nơi bác sĩ Nguyễn Khắc Viện thường vào Nam “trú đông” hàng năm từ sau ngày miền Nam giải phóng; bác Viện ở một chái nhỏ, đúng hơn là một cái “lều” nhỏ bỏ không của người bà con... Ban ngày, ông bà chủ đi vắng, các gian nhà trên cửa đều khóa. Lúc tôi mới tới, thấy bác Viện ngồi làm việc ở hàng hiên. Bác Viện ngồi trên một cái ghế sắt dựa, đan bằng các sợi dây nylon. Bàn làm việc của bác là mấy miếng gỗ khấp khiêng ghép vào với nhau kê trên thành ghế ngang qua trước ngực. Bác Viện mặc áo may-ô rộng, ngồi làm việc ung dung tự tại, vẻ mặt rất điềm tĩnh, vắng trán rộng. Tôi còn kịp rút máy ảnh ra, bấm một cú máy (đen trắng) trước khi bác ngâng mặt lên nhận ra... người bạn “vong niên”!

Cứ thế, không có gì ngoài ly nước trắng, bác Viện hỏi han tôi về công việc làm ăn của bà con nông dân đồng bằng sông Cửu Long. Bác dặn tôi phải cố gắng tìm hiểu căn kẽ, đi sâu sát, viết thật nhiều những bài cổ vũ, bênh vực, động viên bà con nông dân đồng bằng làm ra nhiều của cải... Tôi nhớ, hôm ấy bác Viện còn hỏi tôi, ở tỉnh Tiền Giang – nơi tôi làm phóng viên thường trực của Đài tiếng nói Việt Nam – có cán bộ lãnh

đạo nào đọc được tiếng Pháp không? Tôi thưa với bác, có đồng chí Sáu Cao, đương kim thường vụ Tỉnh ủy, trưởng ban tuyên huấn của tỉnh... tôi vẫn thấy ông ấy mua *Nouvelle de Moscou* về đọc! Bác Viện mừng lắm, Bác gửi tôi một cuốn sách của ta xuất bản bằng tiếng Pháp để về tặng đồng chí Sáu Cao. Đó là cuốn: *Delta du Mêkong!*

Những lần gặp bác sĩ Nguyễn Khắc Viện mà “nóng không quạt, ngứa không gãi...” như thế, tôi học được nhiều thứ lắm. Nhất là được mở mang đầu óc, có thêm thông tin, thêm hiểu biết về thế giới... cho một phóng viên dốt ngoại ngữ, quanh năm ở miền quê đất phèn nắng lửa, suốt đời chưa được bước chân ra nước ngoài – trừ Cam-pu-chia – như tôi. (Khi đó tôi chưa có dịp đi Liên Xô, Trung Quốc, Hồng Kông... như sau này). Nhưng lâu dần, tôi mới hay, chẳng những tôi có nhu cầu phải gặp bác Viện mà chính Bác cũng có “nhu cầu” phải gặp tôi! Chẳng thế mà cứ mỗi lần vô trú đông, xuống khỏi sân bay là bác Viện đã ném một cái thư ngắn vài dòng vào bưu cục nhắc tôi lên Thành phố Hồ Chí Minh gặp Bác. Bác Viện muốn thông qua tôi để hiểu thêm về đời sống và công việc làm ăn của nông dân đồng bằng sông Cửu Long mà vì tuổi già sức yếu, bác không có điều kiện trực tiếp tìm hiểu. Theo bác thì đừng có bao giờ hỏi một ông tiến sĩ Việt kiều về tình hình của đất nước. Muốn tìm hiểu tình hình đất nước tốt nhất phải hỏi cán bộ phường, phải hỏi trực tiếp nông dân. Có lần cũng tại căn nhà 22 Phan Đăng Lưu này, tôi gặp một kỹ sư trẻ. Bác Viện bảo tôi: hai người làm quen với nhau đi, đây cũng là một người có thực tế về sản xuất ở đồng bằng sông Cửu Long. Tôi biết bác sĩ Viện đã “moi” ở đâu ra anh chàng kỹ sư nông nghiệp trẻ này. Đó chính là anh Đặng Văn Sơn, cán bộ của

Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long, tác giả của cuốn sách *Các hệ canh tác ở đồng bằng Cửu Long*. Thì ra, bác Viện rất thiết tha với công việc đồng áng ở đồng bằng sông Cửu Long, theo ông thì các vấn đề của cách mạng Việt Nam trong vòng hàng thập kỷ nữa luôn gắn chặt với các vấn đề của nông dân mà đồng bằng sông Cửu Long là một vùng nông nghiệp và nông dân rất quan trọng. Ở nước ta phải nghiên cứu thật kỹ cả các vấn đề tôn giáo ở đồng bằng nữa, mà lúc đó rất ít người nghiên cứu. Sau này, qua các vụ tranh chấp ruộng đất rung chuyển đồng bằng sông Cửu Long và ngay cả đến bây giờ, khi Đảng và Nhà nước ta tuyên bố bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa... các vấn đề của đồng bằng sông Cửu Long vẫn là những vấn đề quan trọng hàng đầu... tôi mới càng thấy bác Viện sâu sắc. Tôi mới hiểu giữa bao nhiêu trí thức cả nước, học rộng tài cao hơn tôi gấp trăm lần, ông lại tỏ ra "quan tâm" đến tôi như thế, một anh chàng phóng viên nhà quê, lại ở xa nhất, mãi tận bờ sông Tiền, sông Hậu! Một năm trước... lúc ra đi, cũng tại 22 Phan Đăng Lưu, bác Viện còn cho tôi mượn cuốn *Archive de L'Indochine* xuất bản năm 1996, một tư liệu mới của Pháp về Đông Dương, trong đó có nhiều hình ảnh về Nam Bộ. Lúc cho tôi "mượn" sách, bác Viện còn vui vẻ bảo tôi: "Cho cậu mượn một năm sau mới phải trả!" (Vì bác biết trình độ đọc tiếng Pháp của tôi, cứ ba dòng thì phải tra từ điển... ba tiếng). Chưa đầy một năm, bác Viện đã ra đi! Bây giờ tôi biết trả sách cho ai đây? Thương nước mình còn nghèo, dân mình còn khổ, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã sống suốt đời giản dị, cần kiệm. Về điều này, ông rất giống với các bác Nguyễn Văn Hường, Trần Đại Nghĩa... những người học trò xứng đáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã có

lần viết: Đời sống của Hồ Chủ tịch là một đời sống “khắc khổ, cần lao và tranh đấu”, là lãnh tụ của một dân tộc mất nước, không thể có đời sống nào khác. Thiết nghĩ, là trí thức của một nước nghèo, lạc hậu, Nguyễn Khắc Viện đã sống cuộc đời của một hàn sĩ là đúng đạo lý làm người!

Thương nước, lo đời... đó là truyền thống của trí thức ta. Tôi thấy suốt đời bác sĩ Nguyễn Khắc Viện lo từ việc nhỏ cho dân cho nước. Đặc biệt là lo vun đắp cho tâm hồn trẻ thơ, đúng như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”. Tôi có thể dẫn ra hàng trăm ví dụ rất sinh động về sự chăm lo của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đối với việc trồng người. Một lần, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện dẫn đến nhà tôi ở Mỹ Tho một tốp khách khá đông, chừng 4-5 người, trong đó có vợ chồng một Việt kiều ở Pháp. Ông chồng tên là Linh, người Nghệ An, bà vợ là một bà đầm Pháp. Tất cả đều nói tiếng Pháp khá thạo. Theo giới thiệu của bác Viện thì ông Linh là người trong ban lãnh đạo tổ chức Việt kiều yêu nước của ta tại Pháp. Lúc mọi người đổ bộ từ xe hơi xuống nhà tôi, bác Viện gọi tôi ra sau nhà, dúm cho tôi ba ngàn (ba ngàn lúc đó đủ để đãi khách một bữa cơm tươm tất) và bảo: Sờ dĩ phải gọi cậu ra đằng sau nhà đưa tiền như thế này vì hai lẽ, một là, biết cậu không có tiền nên tôi bảo khách phải chi tiền, người ta giàu, cậu nghèo mà cứ tiếp khách lu bù thì vợ con lấy gì mà sống, vì thế cậu phải nhận lấy tiền đưa cho vợ đi chợ đãi khách hôm nay, phải cầm lấy, không được mắc bệnh sĩ (!). Nhưng điều quan trọng hơn là, tôi phải đưa cậu tiền ở chỗ kín thế này là không để cho hai thằng con cậu nó thấy. Trẻ con không nên cho nó biết chuyện tiền nong. Chuyện tiền nong là chuyện người lớn. Hơn nữa, nếu có biết khách đến nhà chơi

mà bố không có tiền đãi khách, phải nhận tiền của khách thì chúng nó cũng... tui thân. Lúc đó, tôi cầm tiền của bác Viện mà cảm động đến ứa nước mắt. Tôi không ngờ bác Viện lại quan tâm đến trẻ con từ những việc nhỏ như thế, nhưng ý nghĩa giáo dục và nhân văn thì lại rất sâu sắc. Bác Viện trước hết là một nhà sư phạm mẫu mực hiếm thấy. Bây giờ, khi viết lại những dòng này tôi vẫn ứa nước mắt. Tôi muốn khóc một lần nữa vì những "nguyên nhân mới". Số là, sau khi đã dọn nhà lên Thành phố Hồ Chí Minh, khi bác Viện vô Nam tôi muốn đón vợ chồng bác đến nhà tôi ở cho rộng rãi. Nhưng vì nhà tôi không có điện thoại, nên bác Viện đành phải ở chỗ khác, tuy có hơi chật một chút nhưng có điện thoại. Vì bác Viện đâu cần ở rộng, cần làm việc nên cần có điện thoại để liên lạc với mọi nơi. Bây giờ thì tôi có đủ tiền để đãi khách khi đến nhà chơi, và đã mắc được cả điện thoại nữa thì... bác Viện lại không còn nữa!!!

Nhưng nhớ lại cái bữa cơm đãi khách Việt kiều ngày đó tại Mỹ Tho tôi lại thấy vui. Vì yếu không đi được, bác Viện nhờ tôi đưa khách đi chơi. Sau khi cùng khách du ngoạn trên sông Tiền về, tôi thấy hai thằng con "trời đánh" của tôi hàng ngày ngỗ ngược là thế mà hôm ấy ngồi ngay ngắn nghe bác Viện kể chuyện. Trông bác ngồi với hai đứa trẻ ấm cúng như một ông tiên hiền từ kể chuyện cổ tích cho đàn cháu! Lúc ăn cơm, mọi người phải xếp chân bằng tròn ngồi cả dưới nền nhà. Duy chỉ có bà vợ ông Linh vì quá to mập lại không quen ngồi dưới nền như thế bao giờ nên phải xếp cho bà ta một suất ngồi trên ghế xa-lông (gỗ) để ăn. Bác Viện lại nói đùa: ông Linh này "dạy" vợ kém lắm, mấy chục năm mà chỉ nói được có một từ tiếng Việt: Cá gỗ! Không biết ai dạy bà ta? Thấy bác Viện nói đến

tiếng “Cá gồ”, bà vợ ông Linh kêu lên mấy tiếng: Cá gồ! Cá gồ! Cá gồ!... khiến tất cả mọi người đều lăn ra cười (!) (vì cả bác Viện và ông Linh đều là dân xứ Nghệ “cá gồ”!).

Nhà tôi lúc đó cũng không có được một chiếc quạt máy. Cơm canh chua cá lóc (chớ không phải cá gồ). Nóng quá, bác Viện phải cầm cái quạt nan phe phẩy cho mọi người. Thấy thế, vợ tôi đỡ cái quạt nan trên tay bác Viện, quạt. Tay thì quạt, miệng nói đỡ: - Nhà em, anh ấy không nóng nên không sắm quạt! Bác Viện lại dịch câu đó cho bà đầm nghe! Nghe xong bà ta nói: - Khi nào nhà báo có tiền là thấy nóng liền!!! Bây giờ đôi lúc bật quạt, vợ tôi lại nhắc đến câu nói đó của bà đầm vợ ông Linh... để kỷ niệm một thời gian khó!

Điều nổi bật hơn cả, khiến ông Viện trở thành một hiện tượng, một sự chú ý của giới lãnh đạo, của trí thức và cán bộ trong nước và nước ngoài là thái độ trung thực, dũng cảm, dám nói thẳng những suy nghĩ của mình, chính kiến độc đáo của mình trước những vấn đề trọng đại có liên quan đến sinh mệnh của đất nước trong nhiều năm dài của một thời kỳ đầy biến động gay gắt của dân tộc. Thái độ đó là truyền thống cương trực, “trung quân ái quốc” của các nho sĩ nổi danh trong lịch sử nước ta. Ông giống như các bậc “trung thần” xưa kia, “không ngũ mẽ triết yêu” (vì năm đầu thóc mà khom lưng nói dựa!). Phải phân định rõ, những điều thẳng thắn ông đã nói ra, viết ra là của một chiến sĩ cộng sản, xuất phát từ lợi ích của Đảng, của dân tộc, chỉ có một động cơ duy nhất đó, không hề là kẻ cơ hội mưu cầu một lợi ích nào khác. Tất nhiên cũng vì thế mà cuộc đời ông có lúc rất truân chuyên. Chính Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đã đón lấy tham luận từ tay ông trong một cuộc hội thảo với các văn nghệ sĩ. Chính Tổng bí thư Đỗ

Mười đã đến tận trụ sở N-T để thăm hỏi ông lúc khó khăn nhất cũng như đã đến tận nhà thăm lúc ông yếu nặng. (Xin nhớ là già yếu như cái cây lúc hết nhựa, chứ Nguyễn Khắc Viện không mắc chứng bệnh gì!)

Không phải kiến giải nào của Nguyễn Khắc Viện cũng đúng cả. Nhưng công bằng mà nói, ông là người có dũng khí và tiết tháo đáng kính nể ở một thời đại mà con người đã bước vào “xã hội tiêu dùng, sùng bái vật chất”, làm gì cũng dẫn đo lợi hại, địa vị cá nhân. Bây giờ, khi nhắc đến những sai lầm, những khó khăn của một thời đã qua, người ta nói đến “thời kỳ bao cấp”. Cứ làm như “thời kỳ bao cấp” ở trên trời rơi xuống, không ai chịu trách nhiệm về nó cả (cả lãnh đạo đến cán bộ nhân dân). Vậy mà, chính vào giữa thời kỳ hoàng kim của “thời kỳ bao cấp” ấy, năm 1981, Nguyễn Khắc Viện đã gửi lên Quốc hội một bản kiến nghị, mà người ta gọi là bản “điều trần” báy điêm! - nhằm cải thiện tình hình đất nước có những dấu hiệu khủng hoảng. Đường lối của Đảng và Nhà nước ta sau này được hình thành từ nhiều người, nhiều công sức trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, trong đó có công sức đóng góp của những Đảng viên đầy dũng khí như Nguyễn Khắc Viện. Bây giờ nói ra thì có vẻ dễ dàng, “ngon lành” như vậy, nhưng ở thời điêm bấy giờ, đâu phải thế. Những người không đồng nhất quan điêm nói thẳng, nói thật, nói công khai của Nguyễn Khắc Viện đã kết cho ông đủ mọi thứ tội. Một phóng viên phương Tây có được văn bản ngắn gọn để nhớ này (tức bản “điều trần” báy điêm), rồi cắt xén nó đi, tung lên mặt báo với dụng ý xấu (đó là sở trường của báo chí phương Tây) càng làm cho bác sĩ Nguyễn Khắc Viện bị thành kiến nặng nề. Có lúc người ta còn đồn ông đã bị bắt nữa (!).

Sau này, tôi còn biết bác Viện có nhiều văn bản “động trời” hơn thế nữa. Nhưng gì thì gì, Nguyễn Khắc Viện bao giờ cũng công khai và ông không rơi vào chủ nghĩa cực đoan, quá khích hay siêu hình. Có lần, ở vào thời điểm đã ngoài tám mươi, ông thâm trầm nói với người viết sách này: Đời tôi là một đời ngậy thơ. Phần ngậy tôi vứt nó đi, phần thơ tôi giữ nó lại. Tôi hỏi ông: Thơ là gì? Ông già lại trầm ngâm nói: Thơ là rũ bỏ nhung lụa, đi theo Bác Hồ kháng chiến cứu nước, phần thơ ấy tôi giữ nó suốt đời. Nếu được sống lại, tôi vẫn đi theo con đường đó!

Nguyễn Khắc Viện là một con người như thế, cuộc đời ông có thể xem là một điển hình của cuộc hành trình tư tưởng của trí thức Việt Nam suốt dọc thế kỷ hai mươi đi cùng chính nghĩa dân tộc mà người dẫn đường là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

### **Một nhân cách lớn**

Có nhiều quan niệm về nhân cách, nhưng theo tôi thì nhân cách của một con người thể hiện rõ rệt trong quan hệ của người đó với xung quanh. Một người có nhân cách bao giờ cũng cư xử đàng hoàng, đúng mực với bất kỳ ai, trong mọi hoàn cảnh. “Quắc mắt xem khinh nghìn lực sĩ, cúi đầu làm ngựa các nhi đồng!”. Đó phải chăng là “tiêu chuẩn” của nhân cách mà Lỗ Tấn đã từng viết, và nhân loại đã suy tôn lời nói đó vào hàng bậc nhất danh ngôn!

Tôi muốn kể một câu chuyện nhỏ nhưng cứ nhớ mãi về bác sĩ Nguyễn Khắc Viện. Một lần bác xuống nhà tôi chơi ở Mỹ Tho. Vợ tôi làm cơm đãi khách. Mâm cơm chỉ có một đĩa thịt bò xào, một đĩa rau muống xào và một tô rau muống luộc vắt chanh với mấy quả cà! Đó là một mâm cơm đãi khách không

để gì có được vào thời điểm khó khăn nhất của thời bao cấp với một phóng viên nghèo như tôi. Nhưng than ôi! Khi tôi gấp miếng thịt bò đưa vô miệng nhai thì... dai như chảo rách! Nuốt vô thì tội mà nhà ra thì bất tiện (!) Tôi liếc mắt nhìn thấy vợ tôi rất lúng túng! Bỗng bác Viện nói: - Dai thế thì để đĩa thịt bò này lại, chỉ ăn rau muống xào thôi, chiều nay băm thịt bò thật nhỏ rồi đúc trứng mà làm bữa chiều... Bác Viện đã "giải thoát" cho vợ chồng tôi! Chiều hôm đó, theo chỉ đạo của bác Viện, vợ tôi băm thật nhỏ đĩa thịt bò đã xào rồi đúc trứng (chiên với hạt vịt), quả thật chúng tôi đã có một bữa chiều ngon miệng cùng khách quý!

Bác Viện có những cách ứng xử chủ động, thông minh đến lạ lùng và đầy tình thương như thế. Giáo sư Ca, một chuyên gia về chăn nuôi của nước ta kể lại rằng, một đoàn cán bộ về thăm trại chăn nuôi heo của cơ quan ông vào cuối những năm sáu mươi, khi tới các chuồng heo, ai cũng bịt mũi, khạc nhổ vì mùi phân heo hôi thối! Duy chỉ có bác Viện là thản nhiên đứng xem và hỏi chuyện anh chị em công nhân trại heo! Anh em ở Nhà xuất bản Ngoại văn cũng từng chứng kiến vào những năm đầu thập kỷ bảy mươi cực kỳ khó khăn của thời bao cấp, bác Viện đã biếu phần hiện vật bồi dưỡng mười lăm ngày làm việc "quá sức" của Bác cho bà lao công già yếu của nhà xuất bản. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện cũng là người đầu tiên lên tiếng không dùng từ "con buôn" trong các hội nghị Nhà nước và báo chí để chỉ gọi những người làm nghề buôn bán trong xã hội. Bác Viện còn viết bài phân biệt hai từ "nhà buôn" và "con buôn"! Theo bác thì từ "con buôn" dùng để chỉ những người không ngay thẳng, buôn bán chộp giựt, không tuân thủ pháp luật, trốn lậu thuế mà thôi. Còn những người

buôn bán đang hoàng phải được cư xử bình đẳng ngay cả trong cách xưng hô khi nói đến họ!

Một lần tôi được bác Viện nhờ dẫn đường cho một bà đầm Ý đi thăm đồng bằng sông Cửu Long. Lúc đó, bác Viện đã ở tuổi ngoài tám mươi, sức khỏe yếu, không trực tiếp dẫn khách đi được. “Đoàn” đi có ba người, tôi là người dẫn đường, bà Nhất (vợ bác Viện) làm phiên dịch tiếng Pháp cho bà khách người Ý. Trước lúc đi, bác Viện ôn tồn dặn tôi, đại ý, sở dĩ phải nhờ tôi dẫn đường vì tôi thông thuộc đồng bằng sông Cửu Long, có thể giới thiệu cho khách biết vùng đất giàu tiềm năng và tươi đẹp này ở tận cùng đất nước. Nhưng quan trọng nữa là, bà khách là hiệu trưởng Trường Đảng cao cấp của Đảng Cộng sản Ý đi thực tế Việt Nam bằng tiền quỹ Đảng. Mà Đảng Cộng sản Ý lại nghèo, phải tiết kiệm. Nhờ tôi dẫn đường là để chi tiêu đỡ tốn kém. Vì xưa nay, cứ thấy người nước ngoài là công ty du lịch của ta lấy mắc hơn giá nội địa. Tôi dẫn bà đầm Ý này đi du ngoạn trên sông Tiền, thăm các nhà vườn trên những cù lao tươi tốt giữa bốn bề sông nước Cửu Long. Khách tỏ ra rất thích thú. Và quả thật, tôi thấy bà đầm này chi tiêu rất dè sẻn chẳng khác nào “bà đầm” mũi tẹt nhà tôi (!). Ngoài Việt kiều ở Pháp, Bỉ, Đức... số khách phương Tây lui tới thăm bác Viện hàng năm rất đông. Nếu tôi không nhầm thì bác sĩ Nguyễn Khắc Viện là một trong những người Việt Nam có quan hệ bạn bè, đồng chí, đồng nghiệp với phương Tây nhiều nhất. Những lần bất chợt tôi được gặp bác sĩ Nguyễn Khắc Viện với khách nước ngoài... bao giờ cũng thấy họ xem bác Viện như bậc thầy. Họ đến Hà Nội (hay Thành phố Hồ Chí Minh) tìm gặp bác sĩ Nguyễn Khắc Viện như tìm một nhà hiền triết phương Đông. Chủ yếu họ hỏi, họ xin ý kiến bác Viện về

những vấn đề của Việt Nam, của châu Á. Thậm chí cả những vấn đề của phương Tây nữa! Vì chính con người “mình thông vóc hạc”, cốt cách một đạo sĩ phương Đông này đã hiểu thấu phương Tây sau hơn một phần tư thế kỷ “giẫm nát” các nẻo đường nước Pháp và châu Âu.

Chính người Pháp đã trao Giải thưởng Lớn Pháp văn cho ông. Vậy mà, tôi không còn tin ở tai mình nữa, khi phóng viên báo *Tuổi trẻ* Thành phố Hồ Chí Minh phỏng vấn ông sau khi nhận Giải thưởng Lớn Pháp văn: - Bạn trẻ ngày nay nên học ngoại ngữ gì? Ông trả lời: - Nên học Anh văn (!) Hỏi: - Tại sao? Ông trả lời: - Đến hãng Air France cũng dùng tiếng Anh thì học tiếng Pháp làm chi, nếu muốn mưu sinh! Còn như muốn nghiên cứu văn hóa thì phải học tiếng Pháp. Nhưng muốn học tiếng Pháp thì phải mất cả đời !!!

Nhân cách cao thượng của Nguyễn Khắc Viện là thế. Ông dám nói ra sự thật dù phải trả giá cho nó. Có lần, thấy ông đi xe đò xuống miền Tây, tôi hỏi: - Sao bác không kiếm cái xe con mà đi, bác Viện mà mượn thì ai nỡ từ chối! Ông cười rồi giải thích: - Có công ty du lịch muốn tôi làm cố vấn. Nếu nhận lời thì cứ vô Nam là ở khách sạn và xe con lúc nào chẳng có. Nhưng xét thấy người ta chỉ mượn danh mình để dễ làm ăn với Việt kiều, chứ đâu có cần “cố vấn”. Bởi thế, thà đi xe đò...

Trong cuộc đời mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đưa ra luận điểm: “Không thể nói rằng nước ta đã có một truyền thống dân chủ”. Theo bác sĩ Nguyễn Khắc Viện thì: “Thực ra mấy chữ lấy dân làm gốc biểu hiện tính cộng đồng của dân tộc ta: trải qua mấy nghìn năm, vua dựa vào dân để toàn thể dân tộc Việt Nam có

thể đương đầu với ngoại xâm và thiên tai. Cho nên Đảng nói lấy dân làm gốc, nhưng lại nói thêm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, như thế mới biểu hiện rõ hơn tinh thần dân chủ trong thời đại mới". Từ luận điểm nước ta chưa có một truyền thống dân chủ nên Nguyễn Khắc Viện nêu vấn đề rất mạnh mẽ, rõ ràng: "Tất cả mọi người, ở mọi cấp đều phải tập sống dân chủ". Công bằng mà nói, chưa có nhà xã hội học, nhà nghiên cứu của lịch sử, triết học nào ở nước ta dám đưa ra luận điểm: nước ta chưa có truyền thống dân chủ. Xưa nay, chúng ta quen nghe người khác ca ngợi mình, hoặc mình tự hào về dân tộc mình, điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng "tự hào" đến mức nhà thơ Nguyễn Duy đã viết: "Ngộ độc ngợi ca, bội thực tự hào" thì những ý kiến thẳng thắn dũng cảm của Nguyễn Khắc Viện là cần thiết để chúng ta bình tĩnh nhìn nhận lại những gì mình đã có và chưa có. Chúng ta đã từng ca ngợi Lỗ Tấn hết lời khi ông chỉ ra bệnh "thăng lợi tinh thần" của anh chàng AQ điển hình cho "quốc dân tính" của người Trung Hoa cho đến Cách mạng Tân Hợi (1911) là gì? Những ông quan cách mạng quen bệnh giáo điều gia trưởng đã kinh hoàng khi nghe thấy có người nêu ra ý kiến phải "tập sống dân chủ" ở mọi người, mọi cấp (!).

Chính mắt tôi (Lê Phú Khải) đã chứng kiến một ông quan găm thét lên khi nghe nêu ý kiến "phải tập sống dân chủ" (!). Nhưng người nêu ý kiến ấy là Nguyễn Khắc Viện, một ông già điềm tĩnh ôn tồn, sẵn sàng tiếp thu những ý kiến phản bác mình. Dù chính kiến mạnh mẽ đến đâu, Nguyễn Khắc Viện luôn xuất phát từ tấm lòng yêu nước, vì dân, vì Đảng. Cũng vì thế mà chính tai tôi đã nghe thấy trong một cuộc "giao ban"

cán bộ lãnh đạo ở một cơ quan báo chí Trung ương, người đứng đầu cơ quan báo chí đã nói với chúng tôi: Nguyễn Khắc Viện không như một số người khác, phải lắng nghe ý kiến của ông! Những ngày yếu nặng cuối cùng, tôi còn nghe được, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã nổi giận (điều hiếm thấy đối với ông) truyền người nhà từ chối và bảo với anh chàng nhà báo Việt kiều đang xin vào phỏng vấn ông rằng: Đã trót làm tay sai cho báo chí phương Tây thì phải gắng giữ lấy tư cách một nhà báo, đừng làm công việc “săn đuổi trí thức”! Vì ông Viện biết rõ ý đồ xấu của anh chàng nhà báo Việt kiều này.

Do chính kiến mạnh mẽ, Nguyễn Khắc Viện luôn là người đứng giữa “hai làn đạn”. Những ông quan liêu ích kỷ, miệng hô hào cách mạng, chuyên chính vô sản mà tay thì vơ vét của dân, của Đảng, hống hách với quần chúng thì hô hoán Nguyễn Khắc Viện là phản Đảng. Ngược lại, những phần tử cực đoan, chống lại Việt Nam ở nước ngoài thì luôn tìm mọi cách lợi dụng Nguyễn Khắc Viện. Ngày ông được Viện Hàn lâm Pháp tặng Giải thưởng Lớn Pháp văn, phái cực hữu ở Pháp đã phản đối lên chính phủ Pháp: Vì sao lại trao Giải thưởng Lớn của nước Pháp cho một cộng sản? Oái oăm thay, ở trong nước lại có ý kiến không nên đưa tin này lên báo chí vì Nguyễn Khắc Viện là một phần tử chống... Đảng (!).

Nhưng báo *Nhân dân* và báo *Sài Gòn giải phóng* lúc đó (1992) đã đưa tin về Giải thưởng Lớn Pháp văn và có bài viết về tác giả Nguyễn Khắc Viện nhân sự kiện này.

Suốt đời, Nguyễn Khắc Viện phải “trả giá” cho sự quyết liệt của mình. Với kẻ thù của dân tộc là đế quốc Pháp, ông bị chúng truy lùng, trục xuất. Ông đã phải sống nhiều năm chui

lúi trên đất Pháp trong bí mật. Trong nội bộ Đảng, trong hàng ngũ của mình, nhiều năm ông bị một số người bảo thủ, cơ hội nghi kỵ, đả kích khi ông có những chính kiến mạnh mẽ trái với quan niệm của họ.

Cũng lạ, chưa có ai nhiều kiến nghị như Nguyễn Khắc Viện, khi thì kiến nghị lên Quốc hội, khi thì kiến nghị lên đồng chí Tổng bí thư (Trương Chinh), ngay cả trước lúc ra đi ông cũng kiến nghị trước với các đồng nghiệp ngành y tế của mình là đừng can thiệp vào cái chết của ông, để ông được nhẹ nhàng ra đi.

Nhưng xét cho cùng, một giai đoạn lịch sử đầy biến động, phức tạp, một cuộc “nhận đường” của cả dân tộc vô cùng khó khăn vất vả, ngay cả đường lối của Đảng tiên phong cũng không phải lúc nào cũng đúng, không có sai lầm vấp vấp trong từng thời kỳ, đất nước không phải lúc nào cũng đi lên mà không có những thời gian bế tắc, khủng hoảng do ta gây ra chứ không phải do địch... thì một đảng viên, một công dân nhiều “kiến nghị” như Nguyễn Khắc Viện chỉ nói lên nhân cách lớn lao của một con người, tiết tháo của một kẻ sĩ, dũng khí của một người cộng sản mà thôi! Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng hai lần Huân chương Độc lập hạng Ba và hạng Nhất cho Nguyễn Khắc Viện. Đó chính là câu trả lời lớn nhất về người chiến sĩ Nguyễn Khắc Viện.

### **Một bài học lớn**

Cuộc đời một người Việt Nam như Nguyễn Khắc Viện để lại cho hậu thế nhiều bài học đáng suy ngẫm; nhất là khi chúng ta sắp bước vào thế kỷ mới (XXI) với bao nhiêu hứa hẹn và cũng đầy những âu lo cùng bất trắc!

Không phải vô tình khi bác sĩ Nguyễn Khắc Viện ra đi, hầu hết các báo chí từ Bắc chí Nam đều có bài viết về ông. Một nhà xuất bản (Thuận Hóa- Huê) chỉ cần “tuyển chọn” những bài báo đó và in ngay được một cuốn sách khổ 20 x 14 đến gần ba trăm trang. Tôi đã đọc hết các bài “tuyển” trong tập sách đó. Mỗi tác giả đều có cái nhìn riêng về bác sĩ Nguyễn Khắc Viện từ góc độ của mình. Thật không ngờ một con người “khô khan” như Nguyễn Khắc Viện lại có nhiều bạn bè và ai cũng đằm thắm với ông như thế (!).

Nguyễn Khắc Viện là con quan, là sinh viên đi du học và đậu bác sĩ cao cấp tại Paris rồi ở Pháp liền hai mươi bảy năm. Vậy mà sau hai mươi bảy năm liền sống “bên Tây” trở về nước người ta vẫn thấy ông bình dị như một nho sĩ chân quê, một ông đồ xứ Nghệ! Suốt mấy chục năm làm một người học trò của Nguyễn Khắc Viện, tôi không thấy ông đệm một chữ Tây nào trong lời nói. Ngay cả đến cái thư ông viết cho tôi, chữ *téléphone* ở cuối thư, ông cũng dùng chữ Việt: “Dây nói...”.

Nhưng đừng có ai lầm tưởng Nguyễn Khắc Viện là một nhà Nho (tôi muốn nói về thế giới quan – tư tưởng). Ông phê phán tư tưởng Nho giáo một cách triệt để: “Vì trên phương diện chính trị, Nho giáo chủ yếu là bảo thủ. Nó bỏ qua vấn đề luật pháp và thiết chế, từ chối mọi cải cách. Đạo lý về chính trị chủ yếu là bảo thủ, hướng tư tưởng vào việc tu thân nhằm mục đích cải thiện xã hội mà không muốn đặt vấn đề thiết chế là đặc trưng của những kẻ sợ những biến động xã hội. Ta hiểu tại sao Camus bị hấp dẫn bởi Nho giáo.

Tuy nhiên trong Nho giáo còn có một số khái niệm cơ bản: Là vua và sĩ đại phu -- tức là những người chịu trách nhiệm về

chính trị - phải là những kẻ gương mẫu về đạo đức. Trong xã hội Nho giáo, sự vô luân thất đức của chính quyền đã tạo nên những lý do tốt nhất cho những người làm cách mạng.

Trên thực tế, Nho giáo còn hơn cả sự bảo thủ, nó quay hoàn toàn về quá khứ. Bảo vệ lễ nghi của các triều đại xưa là mối quan tâm lớn của Khổng Tử: “Trong chữ Lễ, vương triều Trung Hoa cũng như Việt Nam đã tìm thấy biện pháp tốt nhất để duy trì sự ổn định của ngai vàng”. (*Bàn về đạo Nho*). Các nho sĩ Việt Nam đã gạn chặt lấy phần “gương mẫu về đạo đức” của đảng minh quân trong Nho giáo để xử thế. Về tư tưởng, họ “đem đại nghĩa để thắng hung tàn”. Lúc hiểm nguy, họ “Tự phá chông gai, tay trừ cường bạo. Lấy giáp trụ làm chần áo, lấy đồng cỏ làm nhà cửa. Xéo đạp hiểm nghèo, xông pha guom giáo”. (*Chiếu răn bảo Thái Tử*, Nguyễn Trãi thay lời Lê Lợi). Lúc bình an, họ sống giản dị, lấy cỏ cây làm bằng hữu, gần gũi với dân lành. Vì thế, trong mắt nhân dân, nho sĩ Việt Nam được mến mộ về đạo đức và lối sống. Họ đã góp phần tạo nên bản sắc Việt Nam trong quá khứ. Nguyễn Khắc Viện là một trí thức Tây học, thấm nhuần tư tưởng “tự do – bình đẳng – bác ái” của cách mạng Pháp, tiến tới tiếp nhận chủ nghĩa Mác. Ông chỉ “giống” các nhà Nho ở phần lối sống giản dị, xem thường vật chất, coi trọng đạo làm người mà ngày nay chúng ta gọi nó là “đậm đà bản sắc dân tộc”.

Vì thế, bài học đầu tiên Nguyễn Khắc Viện để lại cho chúng ta là bài học văn hóa Việt Nam trong lối sống. Không ồn ào bắt chước bất kỳ ai! Nếu tôi không lầm thì Nguyễn Khắc Viện là một trong những người có nhiều bạn bè nhất ở nước phương Tây tiên tiến yêu thích. Điều đó cũng là một ví dụ làm cho chúng ta tin tưởng sâu sắc ở tính chất khoa học, đúng đắn

của Nghị quyết Trung ương V về: “Xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Bài học thứ hai từ cuộc đời Nguyễn Khắc Viện là bài học về niềm lạc quan yêu đời. Nguyễn Khắc Viện hầu như không dùng thuốc. Ông sống được đến tuổi tám mươi lăm là nhờ ở tinh thần lạc quan yêu đời. Nguyễn Khắc Viện là con người gai góc, khi cần phải phê phán, ông không biết “sợ” bất cứ người nào, ông cũng là người lắm “kiến nghị”, nhiều ý kiến mạnh bạo nên không khỏi bị hiểu lầm, bị xuyên tạc lợi dụng (từ bên ngoài), bị một số người (trong nước) thành kiến, phê phán gay gắt... Nhưng ngay cả những lúc “khó khăn” nhất như thế, gặp ông, tôi vẫn thấy ông rất vui và hay nói đùa nữa. Chuyện của ông cứ như “chuyện đùa”! Mặc dù có lúc “cười ra nước mắt”. Đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười đã gần gũi ông trong những lúc khó khăn như thế. Tác giả cuốn sách nhỏ này cũng xin phép đồng chí Đỗ Mười – người lãnh đạo luôn thương mến bác sĩ Nguyễn Khắc Viện – kể một câu chuyện vui để chứng minh Nguyễn Khắc Viện là một người rất lạc quan vui tính... đến tận lúc chết! Chuyện đó là sau những ngày yếu nặng, Tổng bí thư Đỗ Mười đã lui tới nhà riêng thăm ông. Khi đồng chí Tổng bí thư ra về rồi, ông còn “đùa” với vợ con: “- Ông Đỗ Mười đã đến thăm rồi, tôi không chết nó cũng “kỳ”! Vậy mà sau đó, nhà văn kiêm nhà báo Phan Quang, một người tri âm với ông đến thăm, tuy chi cầm tay “em út” mà không nói được câu gì, lúc khách ra về rồi, ông lại rom róm nước mắt! Nguyễn Khắc Viện là một tâm hồn như thế, có cả cái thâm thúy của phương Đông lẫn cái “uymua” của phương Tây!

Cũng theo tôi, nền tảng sự lạc quan yêu đời của Nguyễn Khắc Viện là cuộc sống hài hòa luôn được “cân bằng sinh

thái” của ông. Nhiều lần ông giảng cho tôi về: Cuộc sống công nghiệp ở các nước phương Tây bị kế hoạch hóa đến từng phút, nên thần kinh con người luôn căng thẳng. Đời sống vật chất, mức sống có cao nhưng chất lượng cuộc sống (qualité de vie) lại thấp! Chính các nhà bác học phương Tây phải thừa nhận như thế. Hiểu rõ chỗ mạnh và chỗ yếu của đời sống phương Tây, Nguyễn Khắc Viện đã tạo cho mình một cuộc sống chủ động, ung dung, hài hòa, có làm, có vui chơi giải trí, có cả cắm kỳ thi họa nữa... Hàng năm, cứ vào dịp Tết đến xuân về, nhà thơ Nguyễn Khắc Viện lại có một bài thơ xuân viết tay (không đánh máy) gửi tặng bạn bè bốn phương. Một anh phóng viên “vô danh tiểu tốt” như tôi ở tận chân trời Nam mà cũng may mắn nhận được thơ chúc Tết hoài hoài hàng năm! Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện có lần nói với tôi: Cách mạng Pháp nêu khẩu hiệu “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”, trên cái nền “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” ấy mà nước Pháp trở thành giàu có. Nếu chỉ nêu khẩu hiệu làm giàu mà bất chấp mọi thứ thì sẽ dẫn đến chụp giựt, sa đọa, lừa đảo, phá hoại cả môi trường nhân văn và môi trường sinh thái. Khi chính sách mở cửa bắt đầu, nhân nói đến nhập nội các hàng hóa bên ngoài vào nước ta, bác sĩ Viện bảo tôi: Cái băng vi-đi-ô và cái xe hon-da là trái đại bác đem ngày nã vào các thành phố của ta! Thấy tôi có vẻ chưa hiểu, ông giải thích: Mười năm nữa rồi cậu sẽ thấy! Quả thật, về sau này, với tư cách một nhà báo, tôi phải tự đi dự những cuộc đốt bỏ hàng đóng băng hình vi-đi-ô có nội dung phản động, đồi trụy do công an các quận Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi, đốt bỏ nó trước sự chứng kiến của các nhà báo... Rồi phải thường xuyên bị kẹt xe, tắc đường bởi hàng chục ngàn chiếc hon-da nội địa “lõ” nhập “lõ” bán vào

ta, tôi mới thấy thấm thía lời bác Viện.

Những năm cuối đời, mặc dù tuổi già sức yếu nhưng Nguyễn Khắc Viện vẫn vào Nam ra Bắc, có mặt ở cuộc nói chuyện này, câu lạc bộ kia. Nhưng điều làm tôi hết sức ngạc nhiên là năm nào ông cũng in sách. Tôi hỏi ông: Làm sao bác viết nổi mỗi năm hai đến ba cuốn sách trong tình trạng sức khỏe như thế. Ông cười rất nhỏ nhẹ: Cứ viết đều đặn, mỗi ngày hai đến ba trang thôi, một năm có ba trăm sáu mươi lăm ngày... thì ta đã có ba trăm trang sách rồi còn gì (!). Tôi đã gắng sức theo thầy Viện, để ngoài những bài báo còn in được đôi ba tập ký về vùng đồng bằng sông Cửu Long, nơi tôi phụ trách theo dõi về nông nghiệp hai mươi năm qua.

Bước vào thế kỷ XXI, con người vẫn khổ vì “sự xáo trộn cuộc sống hàng ngày của toàn thể xã hội, toàn thể loài người do công nghiệp hóa, đô thị hóa gây nên” (Lời tựa *Nỗi khổ của con em*). Một con người mà suốt cả cuộc đời quần áo không cần là (ui) mà chất lượng cuộc sống vẫn cao, vẫn “góp phần công lao xứng đáng cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do của Tổ quốc và làm hết mình cho sự nghiệp văn hóa – giáo dục của Việt Nam” (Đỗ Mười), vẫn mưu cầu được hạnh phúc trong cuộc sống gia đình... hẳn sẽ đem lại niềm vui cho lớp trẻ đến tương lai.

Bài học cuối cùng về Nguyễn Khắc Viện là bài học dân chủ. Ông là người trí thức đầu tiên ở nước ta đưa ra ý kiến nước ta thiếu truyền thống dân chủ. Theo ông thì một trong những sai lầm lớn nhất trong quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa những năm qua là đã coi những giá trị tinh thần mà các cuộc cách mạng tư sản đã giành được, tiêu biểu là cuộc cách mạng Pháp như các quyền tự do,

dân chủ, nhân quyền... không phải là những giá trị chung của nhân loại tiến bộ. Như thế, vô hình trung chúng ta đã xem những giá trị ấy thuộc về giai cấp tư sản. Mà không hay rằng chính máu xương của nhân dân đã giành được những quyền đó từ giai cấp thống trị.

Chính Bác Hồ của chúng ta, khi chỉ trích bọn thực dân Pháp Người việt: “Nước Pháp là quê hương của những ý tưởng cao đẹp, chỉ tiếc là khi “đi xa”, nước Pháp không đem nó cùng đi theo”.

Chính vì quan niệm lệch như trên, khi xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, người ta đã không kế thừa mà đem đổi lập nền dân chủ xã hội chủ nghĩa với dân chủ tư sản.

Vì thế, theo bác sĩ Nguyễn Khắc Viện thì trong công cuộc đổi mới đất nước do Đảng đề xướng từ Đại hội VI (1986), vấn đề dân chủ hóa đất nước là một nội dung quan trọng không kém gì vấn đề đổi mới cơ cấu kinh tế đất nước.

Những chủ trương dân chủ ở cơ sở do Đảng đề xướng gần đây... càng làm cho chúng ta thấm thía bài học dân chủ mà bác sĩ Nguyễn Khắc Viện là một trong những người suy tư rất nhiều về vấn đề dân chủ hóa ở các cấp.

Là người đề xướng “tập” dân chủ ở các cấp, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã gương mẫu thực hiện dân chủ. Tuy là người lãnh đạo cơ quan báo chí đối ngoại, lại “học rộng tài cao” nhưng bác Viện cư xử bình đẳng với nhân viên cấp dưới của mình. Và quan trọng hơn, ông chấp nhận đối thoại, tranh luận để tìm ra chân lý của cuộc sống, sự vận động đi lên của lịch sử. Khi thấy mình đã “sai” (trong tư duy), ông chấp nhận thay đổi. Đó là thái độ cầu thị mà không phải ai,

nhất là đối với một người có trình độ cao và tiếng tăm như ông dễ dàng có được.

... Khi mới về nước (1963), Nguyễn Khắc Viện đã tuyên bố một câu rất nổi tiếng, được giới trí thức Hà Nội lưu truyền: Nếu mở mắt ra, nước Việt Nam biến thành nước Pháp thì tôi đi theo chủ nghĩa tư bản, còn như phải đi hai trăm năm “đẩy máu và nước mắt” (lời Mác khi nói về tích lũy tư bản) để Việt Nam trở thành nước Pháp thì tôi theo Liên Xô! Và trên thực tế, hàng chục năm, Nguyễn Khắc Viện là người rất tin tưởng ở mô hình Liên Xô với tất cả sự chân thành của một trí thức đã nhiều năm sống ở Pháp, biết rõ mặt trái của thế giới tư bản, của bọn thực dân phản động. Trí thức Hà Nội có người còn cho ông là mắc bệnh “sùng bái” Liên Xô! Đó là sự thực. Năm 1985, khi qua Liên Xô nghỉ về, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện còn viết một bài nhan đề *Nhìn rõ chân trời mới* rất tâm huyết. Có lẽ chưa ở đâu in vì bản thảo (giấy một mặt) tự tay đánh máy, bác còn đưa tôi giữ đến ngày hôm nay, vẫn ở trong “hồ sơ về Nguyễn Khắc Viện” của tôi trong ngăn bàn! Bài viết như một lời tâm sự, tổng kết tất cả những suy nghĩ cả đời của bác về Liên Xô.

Đùng một cái, Liên Xô tan rã. Nhiều người cách mạng Việt Nam bàng hoàng đau xót trước bi kịch này của lịch sử. Mà theo tôi, trong đó có bác sĩ Nguyễn Khắc Viện. Nhiều người gặp bác sĩ Nguyễn Khắc Viện trong những cuộc gặp gỡ sau đó, tế nhị không nhắc tới Liên Xô trong những câu chuyện. Biết rõ bác Viện là người chấp nhận đối thoại, không né tránh bất kỳ vấn đề nào, sẵn sàng đổi mới tư duy, tôi đã hỏi thẳng bác Viện: “Khi xưa mới về nước, bác đã nói một câu nổi tiếng về Liên Xô, nay Liên Xô đã tan rã rồi... “Cụ” nghĩ sao đây?”. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã ôn tồn nói với tôi và mọi người: Giờ thì

tôi đi theo kinh tế thị trường văn minh chứ không phải tư bản man rợ như... (Bác Viện dẫn ra một số “danh từ riêng tên nước” mà tôi không tiện viết lên giấy trắng mực đen!).

Có thể nói, cả đời bác sĩ Nguyễn Khắc Viện là sự vật vĩa trên hành trình tư tưởng để cùng dân tộc đi tới tương lai. Ông tuyên bố, nếu được sống lại, ông cũng đi lại con đường đã chọn, con đường có chất “tho” của hai cuộc trường kỳ kháng chiến cùng dân tộc đánh đuổi ngoại xâm, giành độc lập cho nước nhà.

Ông đã làm được bao nhiêu việc trong hơn năm mươi năm trên con đường đã chọn ấy với sức khỏe của một người chỉ còn một phần tư lá phổi, không đủ sức “thổi tắt một ngọn đèn” như ông thường nói. Thật là kỳ diệu!

Không có gì chính xác hơn, đúng mực hơn là những dòng chữ của đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười đã viết trong sổ tang ngày tang lễ nhà trí thức yêu nước Nguyễn Khắc Viện: *“Đồng chí đã góp phần công lao xứng đáng cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do của Tổ quốc và làm hết sức mình cho sự nghiệp văn hóa-giáo dục của Việt Nam...”*

Tân Bình 10-1998.

## VĨNH BIỆT ANH

Kính viếng hương hồn anh NGUYỄN KHẮC VIỆN

*Phạm Khắc Lãm*

Vĩnh biệt anh một tấm lòng trung thực  
Nghĩ-Nói-Làm nhất quán với lương tâm  
Vĩnh biệt anh, một trí thức uyên thâm  
Không võ ngược tự xưng mình có học!

\*

\* \*

Vĩnh biệt anh, một ý chí kiên cường  
Suốt cuộc đời vượt qua bao thử thách  
Vĩnh biệt anh một con người khí phách  
Sống đàng hoàng và chết rất ung dung...

*Hà Nội 14-5-1997.*

## NHỚ NGUYỄN KHẮC VIỆN\*

Vũ Kiên

Một ngôi sao vừa tắt.  
Một bông hoa vừa rơi!  
Bùi ngủi mà ấm áp.  
Giông tố mà êm đềm.  
Như lời đẹp cha khuyên.  
Như giọng ru mẹ hát.  
Những bé thơ vui giấc ngủ yên.  
Những chân trẻ chơi cầu bên dèo.

\*

Gió táp mưa sa, rồi trời tạnh ráo.  
Cuộc sống dài, một con thuyền "tải đạo"  
Trên sông đời, chững chạc tay chèo.

\*

Sao có tắt đâu, hoa nào có rụng.  
Ánh sáng dịu dàng, hương thơm chứa đựng.  
Đường anh đi, còn những bước chân theo.

Hà Nội 11-5-1997.

---

\* Tạp chí TEM, tháng 5/1997.

## NGƯỜI ẤY CÓ ĐI ĐÂU XA

*Kính tặng hương hồn Nhà văn hóa NGUYỄN KHẮC VIỆN*

*Lương Trình*

Anh có đi đâu xa  
Mà đời theo đưa tiễn  
Anh đâu có vĩnh biệt  
Mà đời phải tiễn đưa..

\*

Trái tim hồng còn đó  
Thời đại vẫy tay chào  
Ai nhà cao cửa rộng  
Anh có mấy vần thơ  
Ai có bao tham vọng  
Anh dành chút ước mơ.  
Một trái tim trọn đời yêu nước  
Một thầy thuốc  
Mẹ hiền -- thương mến trẻ thơ  
Di sản của anh  
Đây "tiện nghi" chói lọi..

Bảy sắc cầu vồng  
Ôm lấy quê hương...  
Bạn bè gần xa  
Năm châu bốn biển  
Nhìn dáng đứng anh  
Vời vọi giữa trời...  
Anh Nguyễn Khắc Viện ơi!  
Anh ở mãi với đời.  
Vội quê hương mình anh nhé!  
Chúng tôi, sắp hàng bên giá sách thăm anh  
Chúc anh ngủ ngon lành.

\*

Anh có đi đâu xa mà tiễn biệt  
Bảy sắc cầu vồng  
Trí tuệ mênh mông.  
Chữ Tâm giữ trọn lòng son...

*Huế, 26-5-1997*

## VÌ SAO VẪN TRONG ĐÊM LẤP LÁNH

Kính viếng hương hồn anh NGUYỄN KHẮC VIỆN

*Phạm Xuân Thu*

Dã tắt rồi một vì sao văn hóa  
Giữa dòng La cánh buồn trắng nhẹ trôi  
Gió vẫn rì rào như thuở mẹ đưa nôi  
Chân bước vững tới chân trời rộng mở.

Ai hiểu lòng anh những ngày xa xứ sở  
Những đêm dài đau đáu niệm hồn thiêng  
Mỗi lo chung quyện với nỗi niềm riêng  
Tiếng gọi cha ông luôn nâng đôi cánh.

Được trở về với quê hương kiêu hãnh  
Vật vãnh đời thường đâu ngăn nỗi chí trai  
Tám tư năm trọn vẹn MỘT CON NGƯỜI  
Sông núi Hồng Lam thêm phần rạng vẻ.

Mãi còn đây bao trang văn đẹp đẽ  
Gương dưỡng sinh sáng chói chẳng phai mờ  
Bản dịch *Kiều* đọng lại với nàng Thơ  
Kìa vì sao vẫn trong đêm lấp lánh!

*Láng Hạ, sáng 12/5/1997*

## ƯỚC MƠ VÀ HOÀI NIỆM

*Phuong Thảo*

Trang sách cuộc đời anh  
Ghi lời anh kể chuyện.  
Ước mơ và hoài niệm  
Chan chứa nghĩa- nhân- tình.

Bảy lần lên bàn mổ,  
Dù phổi nát xương tan  
Dưỡng sinh từ hơi thở,  
Thọ quá tám mươi xuân.

Văn hóa nổi nhịp cầu,  
Bút, lời là vũ khí,  
Cùng bạn bè, đồng chí  
Bao năm tháng gian lao.

Khi quê hương máu đỏ,  
Súng đạn Pháp âm vang,  
Paris vẫn rực rỡ  
Ánh cờ đỏ sao vàng!  
Chống kẻ thù xâm lược,

Giữ non nước nghìn thu.  
Chống cường quyền áp bức,  
Vì dân chủ, tự do.

Bỏ đường mòn lối cũ,  
Tìm chân lý bốn phương,  
Tâm hồn như cửa sổ  
Vui chào đón ánh dương.

Nặng lòng vì con trẻ,  
Thông cảm nỗi khổ đau.  
Mong tuổi thơ vui, khoẻ,  
Vàng trán bớt lo âu.

Đứng giữa hai làn đạn,  
Vẫn mực thước, khoan dung,  
Với tấm lòng thanh thản,  
Với sĩ khí hào hùng!

Cuộc đời anh đẹp quá!  
Hiện thực và ước mơ  
Như sóng trào biển cả,  
Gạt rác rưởi vô bờ.

Là sĩ phu hiện đại,  
Suy ngẫm lúc cuối đời:  
"Nếu cần phải đi lại,  
Vẫn con đường ấy thôi".

*Hà Nội 11-2001*

## CÂU ĐỐI TƯỢNG NHỚ NHÀ VĂN HÓA NGUYỄN KHẮC VIỆN

Đặng Minh Phương

Kiến thức bách  
khoa phong  
phú, từng trải  
Đông Tây, tác  
phẩm uyên  
thâm đồ sộ, ở  
Pháp kiên trì  
tranh đấu, tâm  
lòng với nước  
tận trung, vòng  
danh lợi coi  
khinh, lương  
âm tỏa sáng.

Tài năng đa  
dạng hiếm hoi,  
tinh thông kim  
cổ, tư duy sắc  
sảo tuyệt vời,  
về Việt Nam  
bền bỉ xây  
 dựng, ngòi bút  
vì dân cương  
trực, thái quan  
liêu căm ghét,  
nhân cách ngát  
 hương.

## NHỮNG KỶ NIỆM QUÝ BÁU KHÓ QUÊN\*

*Phạm Văn Bảy*

háng 7 năm 1950, tôi rời Paris trong một tâm trạng buồn bã. Vừa thi rớt vào các trường kỹ sư lớn, tôi phải hạ thấp nguyện vọng và chọn Grenoble, một đô thị rừng núi chập chùng về phía Tây- Nam cách Paris đến 600km, để học thi tiếp. Nhưng tâm trạng đó được xua tan sau khi đến Grenoble sống với một cộng đồng Việt kiều năng động, thân ái, yêu thương mà ở đó, tôi gặp anh Nguyễn Khắc Viện.

Grenoble là vùng khí hậu tốt lành nên có nhà dưỡng lao (sanatorium) nổi tiếng Saint-Hilaire. Người Việt Nam quen ăn uống đậm bạc, không quen ăn bơ, sữa hoặc ăn uống thiếu thốn qua những năm chiến tranh thế giới (1940-1945) và với thời tiết giá lạnh thường hay mắc bệnh lao mà lúc đó chưa có thuốc chữa trị nên không ít người phải vào dưỡng lao. Anh Viện phải nằm đến 5-7 năm, mổ cắt đi một lá phổi và anh thổ lộ rằng: sau khi mổ phải nằm im rất lâu nên lúc đó anh có dịp suy nghĩ nhiều về cuộc đời, về thời thế và cũng chính từ đó anh đã giác ngộ đi theo con đường mác-xít, theo cách mạng

Với bằng bác sĩ, anh thú nhận chưa có dịp nào chữa trị cho ai ca mà lao vào hoạt động cách mạng. Có anh, cộng đồng Việt

---

\* Báo Khoa học phổ thông, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6/6/1997

Nam ở Grenoble, tuy chỉ có gần 30 người và đa số là anh em lính thợ ONS (ouvriers non spécialisés) được tuyển mộ giúp “mẫu quốc” đánh giặc (trong chiến tranh Pháp- Đức) được giải ngũ ở lại Pháp làm ăn sinh sống, nhưng hoạt động rất sôi nổi. Các ngày lễ Tết, Quốc khánh đều có mít tinh, văn nghệ mà mỗi anh em đều thành ca sĩ, nghệ sĩ và tự khâu vác bàn ghế, vật dụng dụng sơn khâu; sôi nổi nhất là các hoạt động chính trị ủng hộ kháng chiến: lấy chữ kí giới trí thức ủng hộ kháng chiến, tham gia mít tinh, biểu tình, viết báo, viết sách v.v...

Và chính trong thời gian đó, anh Viện đã chịu khó hướng dẫn tôi viết báo. Anh đưa tôi 2 cuốn sách: *Lịch sử Việt Nam từ 1940 đến 1952* (Histoire du Vietnam de 1940 à 1952 của Philippe và Devillers) và *Việt Nam - Xã hội học của một cuộc chiến tranh* (Vietnam Sociologie d'une guerre của Paul Mus) của hai chuyên gia sùng sỏ về Việt Nam; anh bảo tôi đọc đi rồi viết bài phê bình. Tôi cố đọc và viết bài, cũng viết được hơn mười trang. Đó là lần đầu tiên tôi tập viết báo. Anh xem, chữa rất nhiều chỗ và nói: “Viết thế là khá nhưng rất tiếc phải có bài đăng ngay nên tôi phải viết lại cho xong”. Thế là vài hôm sau đã có bài phê bình trên báo Pháp. Phải nói anh viết tiếng Pháp khá nhanh và được nhiều báo đăng. Lần đầu tiên viết báo và thất bại nhưng cũng là lần đầu tiên đã có một sự thôi thúc từ cuộc kháng chiến để bắt mình phải làm việc và mình cũng tự thấy phải dấn thân để đóng góp một cái gì đấy. Cuộc đời của tôi thay đổi từ đó. Và cũng chả phải riêng tôi. Ai đã tiếp xúc với anh Viện đều được giao việc và đều hoàn thành như thế. Và chính đó là sức mạnh của cộng đồng, trong đó anh Viện là người dẫn dắt.

Tôi thường hay nhớ lại câu nói của một người bạn ở một thành phố khác: “Ở Grenoble, cộng đồng Việt Nam chỉ có 30 người, thế mà làm được bao nhiêu việc: mít tinh, văn nghệ, viết báo, được nhân dân Pháp ủng hộ và yêu mến; trong lúc đó hàng ngàn người chúng ta cũng kháng chiến chống thực dân nhưng làm được gì, chỉ biết có dao găm!”. Phải nói là chúng tôi biết phân biệt thế nào là thực dân và nhân dân Pháp thì mới có hành động quán xuyến đó. Mà tư tưởng này Bác Hồ đã dày công chỉ bảo và chính điều này đảm bảo thắng lợi của cuộc kháng chiến.



*Việt kiều ở Grenob (Pháp)  
“Picnic” hè 1952 (người đứng  
mé phải là B S Nguyễn Khắc Viện)*

Nhưng điều giác ngộ căn bản đối với tôi là anh Viện sống giản dị, nhất là đối với các anh công nhân. Điều này, đối với một sinh viên trí thức, thật không phải dễ nhận thức.

Và chính nhận thức cơ bản này về giai cấp công nhân mới thể hiện rõ sự giác ngộ cách mạng. Những ngày ở Grenoble, những ngày sống gần anh Viện, tôi mới được gần gũi và chan hoà cùng anh em công nhân thể hiện trên mọi công việc. Đặc biệt là ở các trại hè, những trí thức như Phạm Huy Thông, Nguyễn Hoán, Nguyễn Khắc Viện cùng với các anh em sinh viên sống những ngày vui vẻ và rất “chính trị”. Sức mạnh đoàn kết đã giúp cộng đồng người Việt vượt qua bao nhiêu khó khăn, nơi đất khách quê người, nơi còn không ít người Pháp đã nói thẳng: Pháp đã đem đến nền văn minh cho Việt Nam, tại sao lại cầm súng bắn Pháp?

Năm 1952, tôi trở lại Paris. Bây giờ đã đổ vào học trường kỹ sư rồi và nhật ký tôi còn ghi: Nhớ lại trên chuyến xe lửa đến Grenoble, có một sinh viên đầy ảo tưởng thì trên chuyến xe lửa này, cũng sinh viên đó nhưng một thời gian sống với sinh viên và công nhân đầy thiện cảm và được anh N.N (bút hiệu của anh Viện lúc đó) dẫn đường chỉ lối, sinh viên đó không chỉ nghĩ đến sách vở mà còn biết được cuộc sống, biết được đấu tranh.

Đúng thế. Khi anh Viện về Paris thì anh gọi tôi lại và đề nghị tôi giúp in báo bí mật. Tôi nhận ngay và tôi sống hai mặt ở Paris. Và cũng chính nơi đây tôi được kết nạp vào Đảng Cộng sản Pháp do anh Viện giới thiệu. Tôi chờ đến giờ phút chót để quay rô-nê-ô và kịp mang tin vui chiến thắng đó đến cho anh em Việt kiều đang cắm trại ở Tours, cách Paris 200km.

Vui mừng thắng lợi, nhưng anh Viện gợi ý tôi là bên nhà phải xây dựng lại trong nhiều khó khăn, chúng ta không trực tiếp kháng chiến nhưng nay nên về nước để góp phần trong kiến thiết. Thế là 30-4-1955, tôi cùng một số anh chị em âm

thâm rời nước Pháp trong bí mật để qua Tiệp Khắc rồi về nước.

Gặp lại anh ở Hà Nội năm 1964, tôi cũng rất ngạc nhiên vì đã tận mắt chứng kiến lỗ thủng sau lưng anh dài gần 10cm và ngang 2cm khi mổ từ Grenoble; “Phép lạ” nào cho anh còn sống để còn về tham gia xây dựng đất nước? Từ đó, tôi mới nghe anh nói về thờ sâu, thờ bụng, về dưỡng sinh. Nghe vậy thôi, chớ phải đợi đến năm 1987 tôi mới bắt đầu tập, và cũng chính nó giúp tôi đến tuổi “thất thập”.

Nhưng điều rất lạ là một người ham hiểu biết tiếng Pháp khá thành thạo, viết lách rất trôi chảy, thế mà vẫn gắn bó vào cội nguồn một cách sâu sắc. Phải chăng có những lúc bút hiệu là Ngàn Phố dòng sông quê hương đã hun đúc tuổi thơ của anh? Anh làm việc gì cũng nghĩ đến thực tế; đến điều kiện Việt Nam. Với tầm suy nghĩ sâu rộng để viết Nguyễn Trãi, dịch *Kiều* mà anh lại phổ biến việc đá cầu, vì theo anh người Việt Nam nào cũng chơi được, bất cứ ở chỗ nào và không cần phải trang bị phức tạp, đắt tiền.

Tháng 3 năm 1997, tôi có dịp ra Hà Nội thăm anh. May mắn thay lúc đó anh còn khỏe. Sắc mặt rất tươi tỉnh, không có vẻ gì sắp đi xa. Anh bắt tay tôi hơi chặt. Anh nói: “Vì nghiệp chướng nên tôi còn sống!” Tôi hiểu ý anh muốn nói rằng, vì lúc nào anh cũng thờ sâu, thờ dưỡng sinh nên anh còn sống. Tôi cũng không ngờ còn gặp được anh, một người anh với đầy đủ ý nghĩa, một người định hướng lớn cho những chặng đường đời của tôi, 47 năm đã qua. Nhưng chẳng phải riêng tôi mà tất cả những ai đã gặp anh trên bước đường đời, chắc cũng sẽ có những chỉ bảo, những lời khuyên, những cử chỉ ít nhiều định hướng cho cuộc đời mình.

## THƯ CHIA BUỒN TỪ PARIS

### BỘ NGOẠI GIAO CÔNG HOÀ PHÁP

Quốc vụ khanh đặc trách Cộng đồng Pháp ngữ

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Nhất

8 Nguyễn Chế Nghĩa, Hà Nội, Việt Nam

*Thưa Bà,*

Tôi rất xúc động được tin ông Nguyễn Khắc Viện đã qua đời, ông là một trong những trí thức, nhà văn nổi tiếng nhất, đặc sắc nhất của Việt Nam.

Giải thưởng Lớn về Pháp ngữ mà Viện Hàn lâm Pháp trao tặng ông năm 1991 là sự tưởng thưởng cho việc tham gia tích cực của ông nhằm bảo vệ, phát huy nền văn hóa Pháp và cộng đồng Pháp ngữ.

Chắc chắn rằng nhân cách và sự nghiệp của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện sẽ còn mãi trong tâm trí chúng ta.

Nhân danh cá nhân và Chính phủ Pháp, xin gửi đến bà lời chia buồn chân thành nhất.



Margie St. DRF

## MỘT NGƯỜI BẠN LỚN ĐÃ RA ĐI: ÔNG NGUYỄN KHẮC VIỆN\*

C'est avec une grande émotion que nous avons appris le décès de Nguyễn- Khắc Viện, le samedi 10 mai dernier.

Ses obsèques ont été célébrées à Hanoi en présence d'une foule très nombreuse et des principaux dirigeants du pays.

\*

\*      \*

Dès sa fondation, notre association eut des rapports de travail et d'amitié avec lui, que n'interrompit pas son expulsion de France en 1963. Son oeuvre d'intellectuel francophone, publiée en France et au Vietnam, ses articles, ses livres, la fondation et la parution de la revue (en français et en anglais) "Etudes Vietnamiennes", sa traduction inégalée du grand poème, le Kim Van Kieu, en font un véritable pont entre nos deux cultures.

Il fut l'ami très cher beaucoup d'entre nous. Quelques uns nous disent ici quels furent leurs rapports avec lui et pourquoi ils l'ont aimé.

Quả thực là chúng tôi vô cùng xúc động khi hay tin ông

---

\* Trích tạp chí của Hội Hữu nghị Pháp - Việt, tháng 5-1997

Nguyễn Khắc Viện đã qua đời, thứ bảy ngày 10 tháng 5 vừa qua.

Tang lễ ông được cử hành ở Hà Nội với sự tham gia của đông đảo quần chúng và các vị lãnh đạo chủ chốt trong nước.

\*

\* \*

Ngay từ khi thành lập, Hội chúng tôi đã có những quan hệ công tác và thân hữu với ông; việc trục xuất ông ra khỏi Pháp vào năm 1963 cũng không làm gián đoạn các quan hệ ấy. Sự nghiệp văn hóa trong cộng đồng Pháp ngữ, được xuất bản ở Pháp và ở Việt Nam, các bài báo, các tác phẩm, việc sáng lập và ra đời của tạp chí *études vietnamiennes*- Nghiên cứu Việt Nam- bằng tiếng Pháp và tiếng Anh), bản dịch vô song đại thi phẩm *Kim Vân Kiều* đã biến ông thành một nhà văn Pháp thực sự và đã đem lại cho ông Giải thưởng Lớn của Viện Hàn lâm Pháp. Ông quả thực là cầu nối giữa hai nền văn hóa của chúng ta.

Ông là người chí thiết của rất nhiều người trong chúng ta. Dưới đây là một số người kể cho chúng ta biết các mối tương quan liên hệ giữa họ với ông như thế nào và tại sao họ đã từng yêu mến ông.

## ÔNG VẪN MÃI LÀ NGƯỜI THẦY CỦA TÔI

*Charles Fourniau\**

Ông Viện là người đầu tiên đã đưa tôi tiếp cận với Việt Nam. Năm 1960, lần đầu tiên đến Việt Nam, trước khi đi, tôi được giới thiệu đến ông - hồi ấy ở Paris - để có được một số bài tham khảo cần thiết liên quan đến đất nước này. Ngay từ những phút đầu tiên, tôi nhận ra ngay đây sẽ là bậc thầy của tôi. Và ông mãi vẫn là bậc thầy của tôi. Tôi may mắn được tiếp cận ông - một trong những trí tuệ sáng chói nổi bật nhất. Vốn văn hóa của ông, hay nói đúng ra là vốn các văn hóa của ông, bởi lẽ ông có đến ba vốn văn hóa, Việt Nam, Trung Hoa và Pháp... quả thực dường như là vô hạn. Nhưng ông chẳng có một chút gì giống với một ông quan; tôi đã chứng nghiệm điều ấy đôi với ai đã từng đến thăm ông trong căn phòng nhỏ ở Hà Nội, ngổn ngang sách vở, một chiếc giường và hai chiếc ghế bành có chiều tàn tạ vì quá nhiều cuộc viếng thăm. Nghị lực và sự sáng suốt của ông đối với tôi là tấm gương sống động của những đức tính cần có của một trí thức mãnh liệt dấn thân vào các cuộc chiến đấu của dân tộc mình và của cả thế giới. Sự điềm tĩnh sáng suốt của ông từ nhiều tháng trước cái chết đã gây ấn tượng mạnh mẽ. Trải qua nhiều năm tháng, nếu tôi đã có thể hiểu thêm về

---

\*Tiên sĩ sử học - Chủ tịch Hội Hữu nghị Pháp- Việt

Việt Nam và yêu thương đất nước này, phần lớn là nhờ ở ông. Và chính vì tất cả những điều ấy mà tôi khóc thương ông.

... Tôi muốn được nói lên một cách vắn tắt, dù đề tài thật bao la: tất cả những gì mà nhân cách rạng ngời của ông đã mang lại cho tôi.

Trước hết đó là sự thông minh của ông. Ông là một trong những người thông minh nhất mà tôi đã được gặp trong đời. Nhưng sự thông minh ấy không kèm theo chút nào hào nhoáng. Ta không cảm thấy bị lấn át khi tiếp xúc với ông; nụ cười của ông như là lời mời thân hữu và cảm thông.

Là một trí thức Pháp, rất quan tâm đến cộng đồng Pháp ngữ ở Việt Nam, tôi xin phép được nhấn mạnh điều này; Nguyễn Khắc Viện một học giả Việt Nam, cũng là văn sĩ Pháp, và là một nhà văn chính hiệu. Một phần tác phẩm của ông được trực tiếp viết bằng tiếng Pháp, với một ngôn ngữ truyền thống trong sáng, chính xác của các tác giả thế kỷ XVIII. Đồng thời, Nguyễn Khắc Viện là một dịch giả phi thường. Chính ông đã cho phép ta tiếp cận với không chỉ câu chuyện, mà với cả nét kiêu diễm và cảm xúc của *Kim Vân Kiều*. Thêm vào đó, nhờ sự chỉ đạo của ông mà các nét phong phú của nền văn minh Việt Nam được mở ra cho chúng ta qua *Tuyển tập văn học Việt Nam* được Nhà xuất bản Ngoại văn, do ông làm giám đốc ấn hành.

Tôi không thể mở *Truyện Kiều* mà không ngừng xúc động vì kiệt tác này; nỗi xúc động tăng lên gấp bội với sự hiện diện của Nguyễn Khắc Viện...

Nhưng ngoài tác phẩm, Nguyễn Khắc Viện còn để lại cho chúng ta tấm gương của ông. Từ 37 năm nay, tôi thần phục ông như một tấm gương mẫu mực cần cố gắng noi theo; đó là

sự liên kết dân thân và chính trực trong các nguyên tắc với một tinh thần rất rộng mở. Qua đó, ông đã làm cho rất nhiều người nước ngoài gặp ông ở Hà Nội hiểu thế nào là một Việt Nam cách mạng và xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở hoạt động sôi nổi, từ việc phục hồi môn thể thao truyền thống đến các luận thuyết triết học qua bản dịch các tác phẩm chủ yếu, ta có thể thấy lòng yêu nước của ông và những xác tín chủ nghĩa Mác mà ông đã diễn tả bằng một ngôn ngữ trong sáng không kiêu cách.

Tôi rất tiếc không được dự tang lễ; Paris quá xa Hà Nội. Nhưng ít ra, những gì mà tôi nghe ngóng được, kể cả từ phía những người thân của ông cho tôi biết rằng, đông đảo công chúng và cả các nhà lãnh đạo cao cấp của Việt Nam đã truy điệu cho ông một cách trọng thể.

Với chúng ta là những người đang ở Pháp và châu Âu, thì vấn đề là làm thế nào để kỉ ức về ông được lưu giữ xứng đáng, đúng vị trí của nó. Tối nay là một bước đầu tiên, tập hợp được các bằng hữu. Chúng ta phải nghĩ tới việc tổ chức một buổi khác rộng rãi hơn có thể trưng bày các công trình phong phú và các đóng góp của ông không chỉ hạn chế cho đất nước và dân tộc ông mà còn đóng góp cho văn hóa chung của thời đại.

Nguyễn Khắc Viện coi thường danh vị nhưng ông có một thao thức thường xuyên là có được hiệu quả hữu ích. Chính trong tinh thần ấy mà có lẽ chúng ta nên suy nghĩ, thể hiện tình cảm và lòng biết ơn đối với ông.

## NGƯỜI TẬN TỤY VÌ SỰ NGHIỆP CỦA DÂN TỘC MÌNH

*Henri Van Regemorter\**

Tôi biết Nguyễn Khắc Viện trong những năm tháng khốc liệt của chiến tranh Đông Dương.

Nồng nhiệt yêu nước, hoàn toàn tận tụy vì sự nghiệp của dân tộc mình, ông đã từng thiết lập các mối quan hệ chặt chẽ với hàng ngũ trí thức và chính giới Pháp. Vài năm trước đó, nước Pháp há đã chẳng từng gánh chịu những đau khổ do cuộc chiến và sự chiếm đóng ngoại bang đó sao?

Được trang bị một vốn văn hóa lớn, ông biết tường tận những điều mà hai dân tộc Việt - Pháp đã từng mang lại cho lịch sử và cho nền văn minh, và ông biết tìm từ ngữ là luận chứng để thuyết phục.

Dạo ấy, cũng như sau này khi trở về Việt Nam vào năm 1963, Nguyễn Khắc Viện vẫn luôn dành ưu tiên cho việc hợp tác văn hóa Pháp- Việt. Nổi bật khoản hàng đầu của ông vẫn luôn là cố gắng thông tin và ta có thể quả quyết rằng, suốt trong chiến tranh chống Mỹ, qua tạp chí "*Etudes Vietnamiennes*"- Nghiên cứu Việt Nam- và qua một số bài báo, ông đã đóng góp một vai trò quyết định trong việc phát triển

---

\* Tiến sĩ vật lý.

công cuộc vận động cho hòa bình.

Ông Viện đã không bao giờ là người của “bộ máy” và đôi khi bị chỉ trích vì điều ấy. Mục đích và vai trò của ông là khơi dậy tinh thần trách nhiệm và ý thức chiến đấu nhằm cho các tổ chức xã hội sống động hơn.

Ngày nay, nào ai có thể dám phủ định sự đóng góp của công luận trong việc chấm dứt hai cuộc chiến tàn khốc? Đó là nhờ một phần lớn vào những người khí phách như Nguyễn Khắc Viện.

## THƯ GỬI CHÁU KHẮC MINH

*Mireille Gansel*

*Cháu Khắc Minh quý mến!*

Trong lúc Dì đang viết những dòng này thì trước mặt Dì một bức ảnh đang chăm chú nhìn Dì: Bức ảnh của ông cháu. Ông Nguyễn Khắc Viện- Ông cháu đang ôm chặt một em bé tí. Cháu đó, cháu mới chỉ mấy tháng tuổi. Hai ông cháu được vây quanh nào là bà Nhất, ba và má Bình của cháu. Mọi khuôn mặt đều rạng rỡ nụ cười. Khuôn mặt của ông cháu thì biểu hiện một niềm vui chất chứa, thắm sâu.

Bàn tay ông dịu hiền nâng cháu trông mềm mại mà vững chắc, thể như hình ảnh cây tre quê hương của cháu đó. Cái nhìn thì chan chứa niềm tin hiền hòa.

Mới bước vào đời mà tim cháu đã nhuộm màu tang; nhưng có phải cháu đang cảm nhận rất rõ bàn tay dịu hiền, vững vàng của ông cháu không hề rời cháu. Và ông cháu sẽ không bao giờ buông rời cháu đâu, kể cả ánh mắt đầy niềm tin ấy.

Ông Viện đã đặt vào tim cháu tình yêu vô biên trẻ thơ đã từng ấp ủ ông, sự làm chủ thể xác và tâm linh mà ông đã kiên trì gây dựng trong giông bão thử thách suốt cả cuộc đời.

Rồi đến lượt cháu sẽ làm cha, rồi đến một lượt cháu sẽ bế một đứa bé trong tay; cháu sẽ thích kể lại cho nó những mẩu

chuyện mà ông Viện ngày trước đã sáng tác kể cho cháu nghe... Cháu sẽ nhớ lại một con nghé dũng cảm<sup>(1)</sup> đối đầu với đêm đen, với rừng sâu, với đon lẻ, chống chọi với con hổ hung dữ, rồi tìm được chỗ đứng hữu ích và gắn bó với cộng đồng những con người giản dị, cần cù...

Cháu Khắc Minh quý mến, trong niềm đau lớn lao cháu gánh chịu, Dì muốn cháu tin rằng cháu sẽ luôn luôn có thể đặt tin tưởng vào tình thân ái của Dì và của anh Yannis Minh của cháu.

Hãy thay mặt Dì ôm hôn bà Nhất, má Bình và ba cháu.

Cả gia đình hôn cháu.

Dì Mireille

---

<sup>(1)</sup> Tác giả có có ý nhắc tới truyện *Bé Trâu đánh cọp* của BS Nguyễn Khắc Viện đã được dịch sang tiếng Pháp. (NXB Kim Đồng, 1990)

## HÌNH ẢNH MỘT CON NGƯỜI CÒN TRÀN SỨC SỐNG

*Alain Dussarps\**

Tháng 11 năm 1996, tôi nhận được fax yêu cầu điện thoại nhanh cho ông Nguyễn Khắc Viện. Với giọng trầm tĩnh, ông báo tin mình sắp chết và mong được nói chuyện lần cuối bằng tiếng Pháp. Ông nhờ tôi vĩnh biệt các bạn bè Pháp, đặc biệt là mọi người trong Hội AAFV- Hội Hữu nghị Pháp- Việt. Tôi đã biết là ông đang liệt giường nhưng đặc biệt đây là lần đầu tiên ông nói với tôi đến việc ra đi của mình. Cuộc đàm thoại giữa hai chúng tôi kéo dài chừng vài phút; qua giọng nói, tôi không bao giờ hình dung được mức trầm trọng sức khỏe của ông. Nguyễn Khắc Viện ngã bệnh không phải là một điều bất ngờ, nhưng ông tin vào số mệnh...

Ngày 10-5 vừa rồi, tôi nhận được tờ fax đây quan ngại ấy.

Tôi khó mà giải thích nội dung những mối liên hệ giữa hai chúng tôi. Nhân dịp cùng đi với nhóm kỹ thuật viên do Hội AAFV gửi tới Thành phố Hồ Chí Minh nhằm phục hồi Phòng thí nghiệm BCG thuộc viện Pasteur Thành phố, qua trung gian một người bạn của ông là Henri Carpentier, tôi quen Nguyễn Khắc Viện vào năm 1986.

---

\* Chủ tịch Hội Hợp tác Văn hóa - Kỹ thuật với Việt Nam ACOTEX. Bài viết do T.D.D và Đ.T.H dịch.

Kể từ hôm đó cứ mỗi chuyến công tác, chúng tôi lại có dịp gặp ông, khi thì trong gian phòng nhỏ bé ngổn ngang sách vở, khi thì ở Hà Nội, lúc lại ở Viện Pasteur tại Thành phố Hồ Chí Minh hoặc ở nhà cô em vợ. Với chúng tôi, mỗi cuộc gặp gỡ đều vô cùng phong phú. Ông nói với chúng tôi về quá khứ Việt Nam, về tương lai của đất nước mà ông mong đợi, về các vấn đề cần giải quyết để phát triển Hội<sup>(1)</sup>. Lần nào, khi ra về, chúng tôi cũng có một trong những tác phẩm của ông, một bài báo, một băng hình. Mỗi lần gặp ông ở Hà Nội đều thấy ông nằm dài trên giường, nhưng đôi mắt đầy sức sống, nụ cười vẫn trên môi.

Nay ôn lại kỷ niệm cũ. Năm 1991, ông là "đạo diễn" kỷ niệm 100 năm thành lập Viện Pasteur T.P HCM. Tôi không mấy ngạc nhiên khi ông xin phép dùng mấy bức ảnh của tôi để minh họa biển kỷ niệm. Năm 1995, tôi hướng dẫn đoàn gồm bốn mươi người. Họ yêu cầu tôi tổ chức cuộc gặp với Nguyễn Khắc Viện. Ông từ chối, nhưng khi biết danh sách các thành viên, ông chấp nhận hai điều kiện: gặp không quá mười phút và không dùng cơm chung. Kết quả cuộc thảo luận kéo dài 90 phút, bất chấp nỗi lo âu của bà vợ. Ông ở lại dùng cơm với đoàn và sau đó bằng lòng cho một nhà báo nữ phỏng vấn hơn một giờ đồng hồ. Dù mệt, ông vẫn tỏ ra rất vui thích khi đàm đạo với những người Pháp. Cuối cùng, tháng 12/1995, vợ chồng chúng tôi đã cùng nhau hai lần ăn bữa đêm Noel với ông. Trông ông mạnh khoẻ, mập ra (nếu có thể dùng được từ này trong hoàn cảnh của ông). Từ những dạo gặp gỡ sau cùng ấy, tôi giữ mãi kỷ niệm hình ảnh một con người còn tràn sức

---

<sup>(1)</sup> Tức là "Trung tâm nghiên cứu tâm lý trẻ em"

sống, thường thức bánh buche Noel và rượu sâm banh. Ông chia sẻ những lo âu về chuyển biến Việt Nam. Trong hai chuyến lưu trú vừa rồi ở Việt Nam, tôi không thể gặp ông – vì thời gian biểu làm việc bận rộn. Nhưng chúng tôi đã nói chuyện qua điện thoại nhiều lần.

Vào lúc ông vĩnh viễn ra đi, tôi thấy vô cùng ân hận chưa tìm ra được tiền để mua trụ sở cho Hội của ông. Tôi biết là vợ ông đang tiếp tục sự nghiệp của ông và mong rằng, trong lúc tưởng nhớ đến Nguyễn Khắc Viện, chúng tôi có thể giúp bà! Nếu có ngày tôi trở lại Việt Nam, hẳn là tôi sẽ thấy trống vắng nhiều hơn vì Nguyễn Khắc Viện thân yêu của chúng tôi đã không còn nữa.



*Đại sứ Braxin viếng BS. Nguyễn Khắc Viện  
trước bàn thờ tại nhà riêng*

## VÀI CHI TIẾT VỀ CON NGƯỜI CỤ VIỆN\*

*Vũ Cận*



*Tổng Bí thư Đỗ Mười thăm phòng khám N-T  
tại Bệnh viện Bạch Mai*

\* Nhân ngày giỗ hết Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện. Láng, Xuân Kỷ Mão (1999).

Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện qua đời ở tuổi 85, tôi gọi “Cụ Viện” âu cũng là thuận lẽ. Mặc dầu suốt 12 năm là người cộng sự gần gũi của cụ, rồi sau này nữa, tôi vẫn một điều “Thưa anh Viện” hai điều “Thưa anh Viện” với ý thức đầy đủ rằng “Anh Viện” hơn tôi 15 tuổi, và chỉ riêng về tuổi tác thôi, đã là bậc đàn anh đáng kính rồi.

Như nhiều đồng nghiệp khác trong ngành báo chí, tôi biết tiếng BS. Viện vào những năm bản lề của thập kỉ 50-60, qua một số bài báo kí tên hoặc dùng bút danh Nguyễn Nghệ, đăng tải ở Pháp. Cây bút sắc sảo ấy xa quê đã lâu mà nắm bắt tình hình đất nước mới chắc tay làm sao! Cách nhìn nhận và phân tích vấn đề cũng đặc biệt, thật rạch ròi, độc đáo!

Ông nói về cải cách ruộng đất, một đề tài cực kì tế nhị ở thời điểm đó, vẫn thuyết phục người đọc về thắng lợi đó của Cách mạng, mặc dù phạm phải những sai lầm nghiêm trọng, phổ biến và kéo dài. Những người biết chuyện thân phụ ông, cụ Nguyễn Khắc Niêm, từng bị xử trí trong CCRĐ, càng có thiện cảm với ông, một người yêu nước biết vượt lên những nỗi niềm riêng để sát cánh cùng nhân dân đông đảo. Sau này, khi về nước và xuất hiện đều đặn trên các cơ quan truyền thông, ông còn gây ngạc nhiên lớn vì sử dụng tiếng mẹ đẻ nhuần nhuyễn, không chút nặng nề hay công thức.

Tuy nhiên, lần đầu tiếp xúc với ông, tôi không khỏi e dè. Do bài “Chủ nghĩa Khổng tử và chủ nghĩa Mác” ông viết trên tạp chí *La Pensée* (Tư tưởng) của Đảng Cộng sản Pháp. Ông gây ấn tượng tương chừng như, với những giá trị tích cực của nó, Khổng giáo đã chuẩn bị miếng đất cho chủ nghĩa Mác thâm nhập các nước Á Đông. Ai cũng biết cụ Khổng trối thần dân vào Thiên Tử, trối đàn bà vào đàn ông và trối con cháu vào

người gia trưởng, trong khi cụ Mác chủ trương giải phóng xã hội và giải phóng con người. Đành rằng theo phép kế thừa biện chứng thì - đây là nói chuyện lý thuyết - nền “Văn hóa vô sản”, nếu có, phải kế tục tinh hoa của những nền văn hóa ra đời trước nó. Song đó còn là chuyện xa vời, một triết lý tư biện. Cái chính là nhiều người, trên thực tế và bằng những kinh nghiệm bản thân, rất khó chấp nhận chủ nghĩa “Khổng - Mác” nặng phần áp đặt, ràng buộc và không đếm xỉa bao nhiêu đến giải phóng.

Thời kì này, tôi công tác ở toà soạn Tạp chí *Việt Nam Tiến Bước* ấn hành bằng ba ngữ, Pháp (*Le Vietnam en Marche*), Anh (*Vietnam Advances*) và Esperanto (*Vietnamio Antauenmarsas*). Những chấn thương trong cái cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức chưa hết gây nhức nhối đã tiếp luôn cuộc “đấu tranh không khoan nhượng giữa hai đường lối”. Tôi không được các cấp có thẩm quyền ưu ái bao nhiêu. Mùa lũ năm 1956, đê Mai Lâm gần ga Hà Nội bị vỡ trong những điều kiện thủy văn bình thường, tôi đã cùng dăm chục anh em cán bộ trí thức làm kiến nghị gửi Quốc hội và Chính phủ yêu cầu kỷ luật nghiêm khắc những người do thiếu tinh thần trách nhiệm đã gây tai họa. (Chính tôi đã bị án cảnh cáo trong vụ này vì đã “mất lập trường nghiêm trọng”). Tôi đã kiên trì ủng hộ những nghị quyết đổi mới của Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô. Tôi còn hợp tác với một số báo nước ngoài: *Phụ Nữ Liên Xô*, *Thời mới*, *Thời báo Berlin*...

Tôi được tạm nghỉ công tác để đi học trường Đảng cao cấp và dự chỉnh huấn về đấu tranh giữa hai đường lối. Tạp chí *Việt Nam Tiến Bước* cũng ngừng ra và được cấp trên cho tổng kiểm tra. Cụ Hữu Ngọc, trong bài “Thầy đồ Nghệ làm sách báo

tiếng Tây” (Xem: Tưởng nhớ nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện), có nói đến vụ “anh chị em toà soạn bị “đấu” hàng tuần lễ vì tội có khuynh hướng tư sản”. Cụ có nhắc đến hai bài bị soi kính hiển vi: Bài phóng sự về làng hoa (Nghị Tàm) trong đó một người trồng hoa phàn nàn trời trái tiết, hoa nở rộ trước Tết, đành phải bán rẻ mạt. (à vil prix- trong nguyên tác, và thế là mất lập trường!). Và bài về một nhà dạy thú trở thành anh hùng lao động, đã cự tuyệt phương pháp bạo lực để chuyển sang phương pháp kiên trì cảm hóa, và đã thành công trong dạy hổ, (Đế quốc vẫn gọi là hổ, sao lại từ bỏ bạo lực với đế quốc Mỹ là con hổ giấy?). Tôi chính là tác giả hai bài phạm huy này và cảm thấy vừa tức cười vừa ngao ngán. Tôi nghĩ thầm: làm mãi cái nghề oái ăm này thế nào cũng có ngày chết oan.

Trong bối cảnh vừa kể, BS. Viện được trao trách nhiệm tổ chức lại ngành tuyên truyền đối ngoại. Tôi xin chuyển công tác. Tôi không muốn bị coi là “cái nợ” và bị sử dụng theo kiểu đối phó, nhất là khi một hai người rất có thể lực không muốn giữ tôi làm gì. BS. Viện ngược lại, đã để hàng giờ đi tán bộ với tôi trong vườn hoa cơ quan và thuyết phục tôi ở lại. Ông hứa sẽ bằng mọi cách tạo điều kiện cho tôi làm việc. Ông đã giữ lời hứa, tuy không phải lúc nào cũng dễ dàng. Và tôi thì làm việc hết mình, để đền ơn tri ngộ.

Trước khi làm việc với BS. Nguyễn Khắc Viện, cũng như nhiều đồng nghiệp trong nước, tôi có thói quen ăn xổi và không quan tâm nhiều đến công tác tư liệu. BS. Viện đã ra sức chấn chỉnh lỗi làm việc của chúng tôi. Ông yêu cầu lập hồ sơ cho những vấn đề lớn, đưa vào nền nếp việc làm thư mục và thời biểu các sự kiện. Ông lập ra một thư viện quy mô có đủ những sách công cụ cơ bản, đòi hỏi nghiên cứu có hệ thống,

không chỉ bằng lòng với những bản tin của các hãng thông tấn được coi là món ăn tinh thần gần như duy nhất của cán bộ ta thời đó. Ông chủ trương “tinh binh tinh cán”, đào tạo cán bộ theo cách vừa học vừa làm và “mạnh dạn quăng người xuống nước để tập bơi”. Gặp trường hợp cán bộ bị việc trao quá sức, ông lặng lẽ làm sẵn bài thay thế, để kịp thời trám vào chỗ trống. Người ông loéo khéo, mà ý chí và sức làm việc thật phi thường. Ông khuyến khích sáng kiến cá nhân, nhưng luôn sẵn sàng bao sân khi cần thiết.

Ở tạp chí *Nghiên cứu Việt Nam* (Études Vietnamiennes – Vietnamese Studies) do ông làm chủ nhiệm và tổng biên tập, chỉ có sáu cây bút viết thẳng tiếng Pháp và thật sự làm trợ thủ cho ông; người kém tay nghề hơn, nhưng đầy quyết tâm thì được ông ân cần dìu dắt, đã cứng cáp lên rất nhanh. Ông chữa bài vở không theo lối chặt xương của hàng thịt, mà tĩa tót như người trồng hoa, với một nghệ thuật ít ai bì, người được chữa tất thảy đều hài lòng vì thấy mình được bổ sung đồng thời được tôn trọng.

Có lần, BS. Viện được yêu cầu góp ý về chủ trương sáp nhập ba tờ báo đối ngoại *Tin Việt Nam*, *Nghiên cứu Việt Nam* và *Báo ảnh Việt Nam*. Những cấp có thẩm quyền định trao cho ông công việc không mấy dễ dàng đó. Một người nhiều quyền lực hỏi:

- Cho anh một biên chế 60 người, ra nổi ba tờ báo không?
- Nếu được 60 người, ông đáp – tôi xin làm một tờ.
- Anh cần thêm bao nhiêu?
- Tôi không cần thêm, mà cần bớt. Nếu bớt đi 20 người, tôi xin làm 2 tờ. Còn nếu định làm ba tờ thì bớt nữa. Tôi chỉ cần 20 người thôi, mà người thì do tôi chọn.

Bản thân ông về nước chưa bao lâu, nhưng đã có kinh nghiệm về “lắm thầy nhiều ma”, có những người không làm gì nhưng muốn tỏ ra bận rộn, thường ngồi bới bèo ra bọt. Về sau, việc sắp xếp lại tổ chức được tiến hành theo một phương án khác, do BS. Viện đề xuất. Người ta gom ba cơ quan có nhiều nét tương cận làm một: Nhà xuất bản Ngoại văn, Tạp chí *Nghiên cứu Việt Nam* và tuần báo *Tin Việt Nam*. Ông nuôi tham vọng đào tạo một đội ngũ tác giả đủ sức viết cả cho ba loại ấn phẩm, báo, tạp chí và sách. Về điểm này thì ông đã tỏ ra khá lạc quan: Có phải ai cũng là Nguyễn Khắc Viện đâu? Mặc dù bất chấp nhiều chống đối, ra sức chọn lọc người, ông vẫn phải thu nhận một số người đi tắt và tưởng mình là những tài năng chưa được người đời phát hiện.

Là con chim đầu đàn của ngành xuất bản và báo chí đối ngoại, BS. Viện vượt lên trên các đồng sự của ông ít nhất cũng một cái đầu, cả về vốn hiểu biết, sự sắc sảo và kỹ năng. Ông biết người biết của, bằng trực giác nắm bắt được chỗ khỏe, chỗ yếu của từng cộng sự, hết lòng giúp đỡ từng người tự phát huy, bỏ qua mọi chuyện lặt vặt. Bản thân ông thực hiện không ồn ào những đức tính Cần, Kiệm, Liêm, Chính và với trên cũng như với dưới luôn ứng xử ra người quân tử. Ở điểm này, tôi ngả mũ trước cốt cách Khổng- Mạnh của ông. Riêng về phương châm “học không biết chán, dạy không biết mỏi” mà ông cũng thừa hưởng của truyền thống Nho gia thì thú thật, tôi chấp nhận về thứ hai với nhiều dè dặt. Tôi cảm thấy- có thể tôi sai- ông đã vun trồng quá mức công việc dạy dỗ, cái mà tôi vẫn gọi là besoin didactique trong một nhóm bạn bè hạn chế. Dầu sao, trong cơ quan ông phụ trách cũng như ngoài xã hội, mọi người đều coi ông như một kẻ sĩ đầy sức cuốn hút và có

nhiều khả năng tập hợp.

Là người có tài năng đa dạng, vừa do trời phú, vừa do khổ luyện, BS. Viện rất trân trọng những tài năng khác, dù chỉ mới gặp. Khi Nghiên cứu Việt Nam chủ trương ra một xêri lấy tên *Données Ethnographiques* (Dữ kiện Dân tộc học miêu tả), tôi đã giới thiệu với ông nhà nghiên cứu Từ Chi, một người được coi là bậc thầy trong ngành. Khi ấy, ông Từ Chi chưa nổi tiếng rộng rãi và đang ngồi xoi nước ở một cơ quan rất ít liên quan đến chuyên môn của ông. BS. Viện đã sốt sắng đón nhận tài năng bị bỏ quên này. Bài nghiên cứu quy mô của ông về người Mường đã làm rạng rỡ bộ mặt tạp chí chúng tôi. Ông sử dụng một thứ tiếng Pháp trau chuốt và công trình của ông gây được tiếng vang lớn, đến mức giáo sư Georges Condominas, thay mặt Trường Cao học Paris, đã mời ông sang làm giáo sư thỉnh giảng. Giữa những năm 90, khi sắp qua đời, ông được phong học hàm... Phó giáo sư.

Trường hợp ông Cao Xuân Hạo cũng đáng ghi nhớ. Ông là một nhà ngữ âm học được giới ngôn ngữ học rộng rãi mến mộ. Tôi từng được nghe thân phụ ông – giáo sư Cao Xuân Huy, nhà Hán học nổi tiếng, thuyết trình về Lão tử, lại được đọc một số tác phẩm văn học Nga ông dịch ra tiếng Việt và vẫn coi ông là “gà nòi”. Ông vấp phải một thành kiến tương chừng như không ai gỡ nổi và còn lận đận hơn ông Từ Chi. Khi chúng tôi chuẩn bị cho xêri *Problèmes Linguistiques* (Những vấn đề Ngôn ngữ học), tôi nhận được một công trình của ông về ngữ âm học Việt Nam. Tôi thực sự ngạc nhiên về tầm vóc của tác giả: bản thảo gần 20 trang, nội dung súc tích, viết bằng một thứ Pháp văn trong sáng và chuẩn xác.

Tôi trình bày sự việc với chủ nhiệm. Hình như tên của ông Hạo gây ngại ngừng. BS. Viện cân nhắc một lúc. Mọi ngày, ông tiết kiệm hơi sức, chỉ nói đủ nghe, nhưng lần này, ông bắt giọng cao hơn, tưởng chừng luôn thể nói cả với một người trong cấp ủy Đảng tạt qua đây.

- Công phu, hè! Anh đọc kỹ chưa? Anh thấy chất lượng thế nào?

- Thưa, bài xuất sắc, hơn hẳn những bản thảo khác tôi nhận được.

- Học thuật, hè! Có xen chính trị không?

- Thưa, hoàn toàn là học thuật, không hề có chút chính trị nào.

- Thế thì đăng chứ nhỉ?

Rất tiếc, tôi phải đi công tác vắng, người ký bông in thạo tiếng Nga nhưng không biết tiếng Pháp, đã để lại nhiều hạt sạn trong ấn phẩm mang tên ông Hạo. Tuy vậy, công trình của ông vẫn là một thành công lớn. Sau này, nó được bổ sung thành một cuốn sách quy mô, gây nhiều tiếng vang ở Pháp. Ông cũng được mời sang Pháp giảng bài như ông Từ Chi; và cũng như ông Từ Chi, ông được phong học hàm Phó giáo sư. Những mong ông thọ hơn ông Từ Chi, chờ được đến ngày ông thành Giáo sư thực thụ.

Tôi vừa lấy ra trường hợp hai viên ngọc bị bụi phủi quá lâu, cho đến ngày gặp được người tri kỷ. Ngày nay, sau hơn một thập kỷ đổi mới, người người xem những chuyện tương tự như dĩ nhiên. Nhưng trước đó, những việc dĩ nhiên như vậy, phải người trí lự, có tâm, có thể và có dũng khí như BS. Viện mới làm nổi.

Ngày BS. Nguyễn Khắc Viện qua đời, trên đường đi dự tang lễ cụ, tôi gặp một nhà điện ảnh phương Tây. Ông đã đọc một số trước tác quan trọng của cụ và tỏ ra mến mộ cụ. Tuy nhiên, tôi sợ là ông hiểu con người của cụ không thấu đáo.

- Hỏi nhỏ thôi đây nhé, ông nói, BS. Viện có phải người nhất quán (conséquent) không?

Đang lúc vội, tôi chỉ có thể vắn tắt:

- Có. Trong những điều kiện nước tôi.

Khi cụ Viện tuổi 80, mừng lễ Đại thọ của con người đặc sắc này, tôi đã tặng bài thơ "*Hát một loài cây quân tử*" mà chưa phải lúc trình bày ra đây. Cầm bút lần này, tôi những muốn khắc họa con người dân chủ trong cụ, mà người ta chỉ có thể cảm nhận trong những lúc trò chuyện riêng tư hoặc qua những kiến nghị cụ gửi lên các cấp có thẩm quyền trong bộ máy Đảng và bộ máy Nhà nước, đều chưa chính thức công bố. Tôi chỉ có thể nói là tôi chia sẻ nhận xét của cụ Hoàng Nguyên về cụ, "một chiến sĩ kiên cường của Đổi mới" (Xem: Tương nhớ Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện). Cụ Viện là Đảng viên cộng sản lâu năm, Đảng đổi mới, bắt đầu từ tư duy, vì tư duy cũ và cách làm cũ có nhiều điểm không còn thích hợp; cụ Viện đã làm nhu Đảng, có thể cụ còn muốn Đảng làm sớm hơn, làm nhanh hơn và đi xa hơn. Song cụ phải chấp hành những nguyên tắc của Đảng, không thể theo "chủ nghĩa tiên phong" (avant-gardisme) đối với Đảng. Cụ là một Đảng viên nhất quán, trong hành động.

Tuy nhiên, nhất quán trong hành động theo những nguyên tắc bên ngoài đã là nhất quán với bản thân chưa? Về điều này chỉ có cụ Viện mới đủ dữ kiện để trả lời. Mặc dù có người cho

rằng cụ còn quá chính thống, chính thống cả trong Đời mới.

Tôi đã quan sát trong nhiều năm con người phát hào quang và đẩy dẫn lực của BS. Nguyễn Khắc Viện. Tôi còn tìm hiểu cả phương pháp luận của cụ. Cụ là người duy lý triệt để và luôn xuất phát từ những định đề để xác lập những phác đồ và những mô hình. (Có nhà tri thức nổi tiếng đã gọi cụ là *grand faiseur de schemas* – một nhà lập phác đồ tâm cơ - và tôi đồng tình với nhận xét đó).

Trong toán học, ngay định đề Oclit cũng đã có những người phản bác, thì trong cuộc sống xã hội càng khó tìm ra những định đề vĩnh cửu. Phải chăng chính phương pháp luận của BS. Nguyễn Khắc Viện đã chi phối cả những thành công lẫn không thành công của cụ? Cuối những năm 60, trên báo *Nhân dân*, cụ đã khẳng định hơi sớm: “Nông thôn cất cánh”. Ba mươi năm sau, nước ta trước mắt đã khắc phục được nạn đói lưu niên và xuất khẩu gạo, riêng tôi vẫn tự hỏi chẳng biết nông thôn ta đã đủ gân sức để cất cánh chưa.

Theo những chứng nhân – trong đó có tôi – và nhiều thức giả, con người cụ Nguyễn Khắc Viện là tổng hòa của một trí tuệ lớn, một trái tim lớn, một ý chí lớn và một nhân cách lớn. Con người đó không còn ở cõi người nữa mà đã về cõi không. Con người đó từng rộng lượng. Chỉ xin anh linh của con người đó trên cõi không chứng giám cho lòng thành của kẻ hậu sinh này, khi tôi mạo muội nói một vài nhận xét không được xuôi chiều. Tôi nhớ đến một câu ngạn ngữ latin được thầy dạy từ những năm trung học: “*Amicus Plato, sed magis amica Veritas*”.

Đúng thế, nhà triết học Platông là bạn, nhưng chân lý còn là chỗ bạn bè thân thiết hơn.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BÁC SĨ NGUYỄN KHẮC VIỆN VÀ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TÂM LÝ TRẺ EM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vào những ngày cuối năm 1987, BS Nguyễn Khắc Viện vào thăm Thành phố Hồ Chí Minh và đến thăm quan trường dạy trẻ chậm phát triển tâm thần thuộc bệnh viện Tâm thần (nay là Trung tâm Sức khỏe Tâm thần). Chỉ trong một buổi sáng quan sát và trao đổi với các giáo viên và người phụ trách cơ sở này là BS. Nguyễn Văn Khuê, ông đã nhìn thấy hai vấn đề hết sức cần thiết cho hoạt động giáo dục này, đó là việc phải trang bị kiến thức về mặt tâm lý – giáo dục cho đội ngũ giáo viên và những khoảng không gian cần thiết cho việc chơi đùa của trẻ mà tại đây còn thiếu. Xuất phát từ những ý tưởng này, ông đã xúc tiến một buổi họp mặt với tiến sĩ tâm lý Tô Thị Ánh để hình thành một tổ chức nghiên cứu tâm lý dành cho trẻ em. Nhưng sau đó, do thiếu nhiều yếu tố nên bác sĩ đã quay về Hà Nội để xúc tiến việc này.

Ngày 10/10/1988, ông đã gửi đơn lên Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật nhà nước để xin phép thành lập một tổ chức nghiên cứu tâm lý trẻ em (Viết tắt là Trung tâm N-T; tên đối ngoại là N-T fondation). Và với giấy phép số 488/ THKH ngày

22/4/1989 của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường) một trung tâm đầu tiên và duy nhất ở Việt Nam chuyên về lĩnh vực nghiên cứu tâm lý trẻ em được hình thành, đặt trụ sở tại 46 Trần Hưng Đạo – Hà Nội (Nhà xuất bản Thế giới).

Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em là một tổ chức khoa học dân lập, hoạt động bằng kinh phí tự có với các mục đích:

- Tiến hành các nghiên cứu về tâm lý bình thường và tâm lý bệnh của trẻ em.

- Chẩn đoán trẻ em có những biểu hiện tâm lý bất thường, thực hiện chăm sóc, dạy dỗ, giúp gia đình giải quyết những trường hợp rối nhiễu của trẻ em.

- Đào tạo cán bộ nghiên cứu và giáo viên cho những hoạt động nêu trên.

Với các mục đích trên, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã hình thành một hoạt động có tầm vóc chiến lược lâu dài về một lĩnh vực rất cần thiết trong việc hỗ trợ cho cả hai ngành y tế và giáo dục đối với một đối tượng quan trọng là trẻ em – tương lai của đất nước.

Cuối năm 1989, ông lại vào Thành phố Hồ Chí Minh và xúc tiến việc hình thành một tổ chức nghiên cứu tâm lý tại Trường Tương Lai số 197 Phan Đăng Lưu, nơi nuôi dạy các trẻ em chậm phát triển trí tuệ (mà ông đề nghị gọi là trẻ “chậm khôn”, một danh từ chính xác và hết sức Việt Nam, dễ hiểu và ngắn gọn). Tổ nghiên cứu này được gọi là NT2 do bác sĩ Nguyễn Văn Khuê phụ trách.

Chỉ sau hơn một năm thành lập, Trung tâm N-T đã tổ chức được một cuộc hội thảo tại Bệnh viện Đống Đa – Hà Nội

với chủ đề: “Bước đầu nghiên cứu tâm lý trẻ em” vào tháng 11/1991. Tổ NT2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã cử một đoàn đại biểu tham dự với 5 thành viên và 4 đề tài báo cáo, mà trong đó nổi bật là đề tài chăm sóc một trường hợp trẻ tự bế (Autistme) tại Trường Tương Lai 197 Phan Đăng Lưu (nay là phòng khám tâm thần trẻ em).

Sau khi dự hội thảo trở về, tuy kiến thức và kinh nghiệm về một lĩnh vực mới mẻ này còn hết sức mỏng manh, nhưng NT2 TP. HCM đã tiến hành những hoạt động hết sức cụ thể để hình thành một phòng khám tâm lý trẻ em.

Cùng với việc tổ chức hội thảo, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện còn tiến hành việc biên dịch những tài liệu cơ bản hết sức cần thiết cho công tác chuyên môn này như:

- Chi số phát triển sinh lý và tâm lý trẻ em từ 0-3 tuổi.
- Phát triển tâm lý trong năm đầu.
- Lòng trẻ em.
- Tuổi mầm non.
- Từ điển Tâm lý.

Và rất nhiều các tài liệu khác dưới dạng đánh máy, photocopy....

. . . Đối với thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm khoa học kỹ thuật kinh tế quan trọng vào bậc nhất, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện hết sức quan tâm, hầu như năm nào ông cũng vào từ 3-6 tháng để nỗ lực hình thành một cơ sở nghiên cứu – thực hành tâm lý trẻ em tại đây. Đến tháng 4 năm 1993, Trung tâm NT2 đã tiến hành một khóa hướng dẫn tâm sinh lý trẻ em dành cho 30 cán bộ công nhân viên và các bà mẹ nuôi trẻ mồ

côi tại làng trẻ em Picasso Thủ Đức. Khóa học tiến hành trong 3 tháng và trong thời gian này tuy đang ở Hà Nội, nhưng ông hết sức quan tâm theo sát từ việc tiến hành ký hợp đồng, cung cấp và hướng dẫn các tài liệu giảng dạy cũng như cấp giấy chứng nhận cho các học viên đạt yêu cầu. Với khóa đào tạo này, NT2 đã có cơ sở để phát triển, tuy nhiên với những khó khăn về nhân sự, một lần nữa NT2 lại phải bắt đầu lại từ đầu với việc hình thành văn phòng liên lạc tại số 174 Lê Quang Định (Bình Thạnh) từ đầu tháng 2/1995.

Để đi đến hoạt động này, trước đó vào đầu tháng 11/1994, NT2 đã đề cử anh Lê Khanh tham dự một lớp tập huấn tại Hà Nội, qua khóa học này cùng với những kiến thức chuyên môn thu thập được, Trung tâm N-T Hà Nội đã giao cho NT2 một tủ sách chuyên môn và gần 20 tài liệu đánh máy.

Sau đó, với sự vận động của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện trong thời gian ông ở TP. HCM cuối năm 1994, Hội Chữ thập đỏ quận Bình Thạnh đã đồng ý để Trung tâm N-T đặt một phòng khám tâm lý trẻ em tại trụ sở Hội tại 43 Lam Sơn phường 6, Bình Thạnh, do bác sĩ Hồ Thị Kim Chi phụ trách. Với thông báo số 85/TB-UB do đồng chí Đinh Thị Bạch Mai đề xuất và đồng chí Nguyễn Đức Doanh, Chánh văn phòng quận ủy ký ngày 24/3/1995, NT2 đã có một cơ sở pháp lý để hoạt động.

Ngoài ra, Trường nuôi dạy trẻ khuyết tật – mồ côi Mầm Non 6 cũng mời ông đến tập huấn về tâm lý trong hai tháng 2 và 3/1995 và sau khóa học này đã tiến hành một giao ước để tổ chức một chương trình hướng dẫn và nghiên cứu tâm lý trẻ khuyết tật tại trường trong thời gian 3 tháng do chuyên viên

tâm lý Lê Khanh phụ trách.

Đến tháng 8 (1995) Thành đoàn TP.HCM đã tiến hành với sự cộng tác của bác sĩ, chuyên viên trong NT2 một chương trình tập huấn dài hạn dành cho các phụ trách Đội và cán bộ Đoàn. Có thể nói, với chương trình này, NT2 đã có một bước tiến và biến chuyển cực kỳ quan trọng vì đã xây dựng được ý thức đánh giá đúng tầm quan trọng và tính cần thiết trong việc trang bị kiến thức tâm lý dành cho các đối tượng có điều kiện tiếp xúc với trẻ em. Ngoài ra, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện cũng đã tặng cho Trường Huấn luyện cán bộ Đội Thiếu niên Tiên Phong TP.HCM một tủ sách tâm lý để giúp cho các giáo sinh của trường có điều kiện tham khảo thường xuyên các tài liệu hết sức bổ ích này.

Bước qua năm 1996, NT2 lại tiếp tục một chương trình khám và thực hiện 50 hồ sơ cho các học sinh của Trường Thiếu niên 1/6 Bình Thạnh, một trường giáo dục và dạy nghề cho trẻ em nghèo. Tại đây, ngoài việc thực hiện các hồ sơ tâm lý, NT2 đã kết hợp với *Chi hội Hướng nghiệp người khuyết tật*, thuộc Hội Tâm lý giáo dục học TP.HCM với một chương trình hướng nghiệp qua máy vi tính và tư vấn về nghề nghiệp cho các em học sinh trong trường và các trẻ khuyết tật về thính giác của trường dạy trẻ khuyết tật *Hy vọng* Bình Thạnh.

Từ cuối năm 1996, sức khỏe của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đã hết sức suy yếu và đã không còn đủ sức vào TP.HCM như thông lệ. Tuy nhiên, dù ở Hà Nội, nằm trên giường bệnh, nhưng với một nghị lực và trí tuệ phi thường, ông vẫn tiếp tục hỗ trợ NT2 trong những tháng cuối cùng của cuộc đời mình với một mong mỏi NT2 sẽ tiếp tục bước trên con đường nghiên

cứu khoa học để phục vụ xã hội như một lý tưởng mà ông đã theo đuổi suốt đời mình.

Với một tấm lòng nhân ái, một kiến thức khoa học vững chắc và nhất là một tầm nhìn chiến lược sâu sắc, đến nay công trình cuối cùng mà bác sĩ Nguyễn Khắc Viện xây dựng là Trung tâm nghiên cứu tâm lý trẻ em sau 7 năm hoạt động, ngoài 5 phòng khám tại Hà Nội còn có các cơ sở tại các thành phố Quảng Ninh, Nam Hà, Hải Phòng, Vinh, Huế và TP.HCM. Riêng tại TP.HCM, ngoài phòng khám tâm lý trẻ em đặt tại Hội chữ thập đỏ Bình Thạnh và văn phòng liên lạc tại 174 Lê Quang Định, N-T đã xây dựng được 3 tủ sách tâm lý tại Phòng Y Tế Tân Bình, Trường Mầm Non 6 và Trường Huấn luyện Cán bộ Đội TNTP. TP. HCM. Đây chính là những hạt nhân vô cùng quý báu cho việc hình thành kiến thức cơ bản về một lĩnh vực chuyên môn hóa còn khá mới mẻ tại Việt Nam mà bác sĩ Nguyễn Khắc Viện là con chim đầu đàn.

Giờ đây, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện không còn nữa, nhưng những công trình của ông để lại cho đời sẽ mãi mãi còn lại trong mỗi chúng ta, và những công trình đó sẽ không làm phai mờ hình bóng của một con người – một bác sĩ và một Nhà văn hóa lớn: Nguyễn Khắc Viện.

*Thành phố Hồ Chí Minh – 23/5/1997*

## MỘT VÀI KỶ NIỆM VỀ BÁC SĨ NGUYỄN KHẮC VIỆN\*

Đỗ Hồng Ngọc

Tôi có may mắn được quen bác sĩ Nguyễn Khắc Viện từ hơn mười năm trước. Vào khoảng năm 1985, khi ông ghé thăm Bệnh viện Nhi Đồng 1, nơi tôi đang công tác. Lần đó ông nhờ tôi viết một bài về sốt xuất huyết Dengue ở trẻ em để ông đăng vào tập sách *Tìm hiểu trẻ em* của Nhà xuất bản Phụ nữ do ông làm chủ biên. Từ đó, tôi được nhiều lần gặp ông, đặc biệt trong những năm tôi và bác sĩ Lâm Xuân Điền phụ trách bộ môn Xã hội học - Tâm lý học cho Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y tế Thành phố Hồ Chí Minh, ông đã là cố vấn cho chúng tôi trong những bước đầu bỡ ngỡ để đưa một bộ môn mới vào một trường đào tạo bác sĩ kiểu mới, bác sĩ đa khoa hướng về cộng đồng. Ông chú ý đặc biệt đến việc thực tập. Ông nói phải xây dựng một bộ hồ sơ bệnh án mẫu về tâm lý trẻ em, và mỗi sinh viên phải làm chừng 10 bệnh án như thế. Ông sợ rằng giảng dạy tâm lý không khéo thì thành lý thuyết suông, xa rời thực tế. Nhiều lần tôi đến thăm ông lúc ông "dưỡng sức" ở Viện Pasteur. Thấy hai ông bà (ông và vợ là bà Nguyễn Thị Nhất) chăm sóc sức khỏe cho nhau, vừa cùng làm

\* Báo Sức Khỏe, Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5/1997

việc với nhau thật là “tâm đầu ý hợp”. Ông có rất nhiều kế hoạch để phát triển N-T Trung tâm nghiên cứu tâm lý trẻ em, một tổ chức phi chính phủ đầu tiên ở Việt Nam do ông sáng lập. Có lần ông gửi tặng tôi cuốn *Từ điển Tâm lý* vừa in, giải thích cho tôi rõ những từ đầy tính sáng tạo, những ý niệm phức tạp được diễn đạt bằng một từ tiếng Việt tương đương, chính xác mà dễ hiểu, chẳng hạn phân biệt lo hãi, lo âu, lo sợ... Tôi thật sự khâm phục về tài dùng tiếng Việt của ông khi ông dịch chữ placebo trong y học.

Chữ này có người dịch là “giả dược”, nhưng dịch như vậy thì “Tàu” quá, không phải Việt, có người dịch là “thuốc giả” thì càng sai, vì đây không phải là thuốc giả, mà là thuốc giống như thuốc thật nhưng vô hại, dùng để thử nghiệm lâm sàng, so sánh với thuốc thật. Ông đã tìm ra một chữ thật tuyệt vời là “thuốc vờ” để dịch cho chữ placebo đó. Thuốc vờ thì giống như thật mà không phải thật. Tôi nghĩ rằng phải là một người đã từng dịch *Truyện Kiều* ra Pháp ngữ như ông mới có được những tìm tòi, suy nghĩ về ngữ nghĩa tiếng Việt tuyệt vời đến vậy. Sau này, mỗi lần ra Hà Nội công tác, dù bận bịu thế nào tôi cũng đến thăm ông. Ông rất ân cần, niềm nở, vui vẻ nói chuyện hàng giờ không dứt dù đã yếu, mệt. Có lần người lái xe ôm chở tôi từ Giảng Võ đến Nguyễn Chế Nghĩa trong một buổi trời mưa to đã hỏi tôi có phải đến thăm bác sĩ Nguyễn Khắc Viện không, và ông đã chịu khó đợi tôi đến cả giờ mà không phàn nàn dù trước đó tôi hứa vào thăm chừng mười lăm phút. Lần đó thấy ông vẫn tiếp tục làm việc với các cộng tác viên bên ngoài dù không đi lại được nữa. Ông “khoe” đã làm xong mấy trăm hồ sơ bệnh án tâm lý trẻ em rồi, đã ra tập san chuyên ngành, đã tổ chức các chi nhánh của N-T nơi này,

nơi khác... Lúc đó tôi đang làm cuốn thuật ngữ về HIV/AIDS, nên trong lúc nói chuyện, tôi hỏi ông về vài tư liệu liên quan đến tình dục, tình yêu. Ông nói, trong lúc tiếng Pháp chỉ có từ "amour" thì ta có đến những bốn từ: Tình duyên, tình dục, tình yêu, tình nghĩa mà tiếng Pháp không dịch được từ *tình nghĩa, tình duyên!* Mỗi từ đó đều có những hàm ý khác nhau. "Người đâu gặp gỡ làm chi. Trăm năm biết có duyên gì hay không" là tình duyên đó, chữ "duyên" trong Phật giáo. Tôi hỏi tại sao không nói *tình yêu* trước, rồi mới *tình dục*, theo thứ tự *tình duyên, tình yêu, tình dục, tình nghĩa*, ông cười: "Anh nghĩ theo luân lý, còn tôi nghĩ theo tâm lý".

Ông là một trí thức lỗi lạc, một Nhà văn hóa lớn của Việt Nam. Ông là một tấm gương kiên nhẫn, gương tranh đấu với một nghị lực phi thường đáng để cho thế hệ trẻ học tập...

Bây giờ trong lúc ngồi viết những dòng này, tôi vẫn còn nhớ cặp mắt sáng quắc của ông, giọng nói tuy chậm nhưng rất rõ ràng của một người đầy rẫy "chân khí" trong người, dù tuổi đã cao, sức đã yếu. Ông thật là người dễ thương!

## VÀI MẪU CHUYỆN VỀ NGUYỄN KHẮC VIỆN\*

*Vi Phong*

### *Thân đồng làng Gôi Vị*

Nguyễn Khắc Viện sinh năm Quý Sửu 1913, được cha rèn cặp chu đáo. Từ nhỏ đã học đâu nhớ đấy. Tất cả bài vở đọc một lần là thuộc. Thân hình tuy có phần ẻo lả thư sinh nhưng thông minh xuất chúng. Lúc đang học tiểu học trường làng, có viên đốc học người Pháp đến kiểm tra và giảng mẫu giờ lịch sử nước Pháp. Ông Tây này nổi tiếng nghiêm khắc và hay đánh học sinh. Trong khi giảng, phát hiện có học sinh xem sách dưới gầm bàn, ông ta giảng thật nhanh cho xong rồi gọi học sinh đó là Nguyễn Khắc Viện lên bảng bắt trình bày lại nội dung bài học. Viện nói lại bài giảng trôi chảy, đúng những lời giảng của thầy không có gì sai sót. Viên đốc học lại hỏi:

- Anh vừa nghe giảng vừa làm việc gì?
- Thưa thầy, em đọc tiểu thuyết.
- Anh đem quyển sách lên đây!

Đó là cuốn "*Những người khôn khờ*" của Vích-to Huy-gô.

---

\* Viết lại theo lời kể của ông Võ Khắc Minh – em ruột ông ngoại tôi và ông Lê Khâm - chú tôi. Báo Văn hóa Hà Tĩnh, ngày 5-6-1997.

Hỏi tiếp:

- Anh đọc được mấy trang?
- Dạ thưa... ba mươi trang - Viện trả lời.
- Nội dung ba mươi trang đó thế nào?

Viên đọc lại hỏi. Cả lớp nín thở lo cho Nguyễn Khắc Viện, nhưng lại thở phào khi Viện nói:

- Xin phép thầy cho em đọc lại ạ!

Và anh đã đọc thuộc lòng cả ba mươi trang sách bằng tiếng Pháp đúng như nguyên bản. Viên đốc học người Pháp lắc đầu nói:

- Trong đời dạy học, ta chưa gặp một học trò nào lấu cá nhưng thông minh như anh. Lẽ ra phải phạt anh ba roi về tội không tập trung nghe giảng nhưng nể tài, ta tha cho...

### ***Thần đồng kinh đô Huế***

Hết tiểu học, Nguyễn Khắc Viện được cha cho vào học ở Trường Quốc học Huế, ở cùng Võ Khắc Minh và một bạn quê ở Quảng Bình. Hồi đó, Viện bị ghẻ lở. Hai bên hông sưng mủ đau đớn, ngồi học rất khó khăn. Vì vậy, anh thường nằm nghe các bạn học bài. Bấy giờ, học trò thường học gạo bằng cách đọc to bài học nhiều lần cho đến khi thuộc lòng, Nguyễn Khắc Viện chỉ nghe một lần rồi ngủ. Thế mà sáng mai lên lớp, thầy gọi đọc bài, bài nào cũng thuộc lầu tất cả. Một buổi chiều, anh đi cắt tóc ở một cửa hiệu gần sông Hương. Chủ hiệu là một người có tướng mạo hào hoa. Bên tường hiệu cắt tóc có treo báo chí. Nguyễn Khắc Viện cầm tờ báo mới ra *Tribus L'Indochine* (Tòa án Đông Dương) xem. Vài chục phút, cắt tóc chưa xong thì anh đã trả tờ báo mà nói:

- Tờ này không có gì!

Ngạc nhiên, bác thợ hỏi:

- Như thế mà bảo không có gì? Vậy cậu đã đọc xong chưa?

- Cháu xem tất tậ rồi! - Viện trả lời.

- Cậu xem như cưỡi ngựa xem hoa chứ gì?

- Xem hoa là thế nào? Nếu bác muốn, cháu sẽ đọc lại cả tờ báo.

Bác thợ cả cười và gọi những người trong cửa hiệu lại nói:

- Cậu này đùa tôi, cậu ấy nói có thể đọc lại cả tờ báo. Có người làm chứng, nếu cậu ấy đọc được, tôi sẽ cắt tóc cho cậu một năm không lấy tiền, không đọc được thì chiều nay cậu phải quét cửa hiệu cho sạch.

- Chắc không? - Nguyễn Khắc Viện hỏi.

- Sao lại không? Quân tử nhất ngôn mà. Cậu dám đọc chứ?

Trước đông đủ mọi người, Nguyễn Khắc Viện đã đọc lại từng cột báo không sót một dòng nào.

Nghe kể đến đây, tôi lắc đầu không tin và cãi lại ông tôi: “Lẽ nào thời nay mà còn người giỏi nhớ như Lê Quý Đôn nhớ sổ ghi nợ của quán ăn, hay Mạc Đĩnh Chi nhớ văn bia đọc ngược như thế?” Ông Võ Khắc Minh lại nói: “Nhưng hồi đó còn có người giỏi nhớ hơn Nguyễn Khắc Viện nữa cơ” và ông kể:

- Chẳng phải ai xa lạ! Chính là bố của người bạn Quảng Bình cùng trọ học. Đó là một nông dân không hề biết chữ. Thường cứ chiều thứ 7 tuần cuối tháng, ông lại đi từ Quảng Bình vào Huế để mang tiền cho con ăn học. Lệ thường, độ 5

giờ chiều thì ông đến Huế, kịp ăn cơm tối với con. Chiều hôm đó, mãi 7 giờ tối ông mới đến nơi, làm cả ba học sinh phải chờ. Hỏi thì ông mới nói ông vẫn vào sớm như mọi lần, nhưng hôm nay lên cầu Trường Tiền thì gặp một thằng Tây dắt tay một con đằm vừa đi vừa nói chuyện, nên ông lẻo đẻo theo sau nghe.

- Cha biết tiếng Tây đâu mà nghe? - Cậu con trai hỏi.

- Thế, nên cha cố nhớ để về hỏi các anh xem chúng nó nói chuyện gì. Thằng Tây nói thế này nhá, rồi con đằm lại nói thế này, thằng Tây lại nói thế này, rồi con đằm cười chỉ xuống một chiếc thuyền nói thế này. Nào, các cậu dịch lại cho cha nghe xem thử chúng nó nói với nhau điều gì? Thì ra đó là một cuộc hẹn hò của chúng. Ông cụ đã nhớ nhập tâm như một chiếc máy ghi âm và nhắc lại bắt mấy người dịch sang tiếng Việt. Quả là một trí nhớ phi thường.

Hết trung học, thi đúp-lôm, Nguyễn Khắc Viện đứng đầu kỳ thi viết với số điểm tối đa. Sang phần thi vấn đáp, anh trả lời trôi chảy. Trong hội đồng chấm thi có một bà đằm hiểu thẳng. Thấy sự lạ, liền vặn vẹo hết chỗ này đến chỗ khác với giọng nói uốn éo rất khó nghe. Hàng giờ bị truy hỏi, anh vẫn kiên trì trả lời mạch lạc, đến khi bà đằm toát mồ hôi mà Nguyễn Khắc Viện vẫn trả lời rành rọt. Sốt ruột anh nói: “Ma-đam có thể hỏi bất cứ điều gì mà bà biết, và có thể hỏi cả những điều mà bà chưa biết”. Kết quả, anh cũng đạt điểm tối đa qua kỳ thi vấn đáp.

Sau ba năm học tú tài, Nguyễn Khắc Viện đã lập một kỷ lục. Trong một năm, anh thi đậu ba bằng tú tài: Tú tài bản xứ, tú tài toán học và tú tài triết học. Causéra, một học giả Pháp và

là một quan chức giáo học đã nhận xét về Nguyễn Khắc Viện: “Đây là ánh sáng kỳ diệu của Việt Nam”.

### *Đây là nhà bác học mới đúng*

Sau khi thi đỗ ba bằng tú tài, Nguyễn Khắc Viện được sang Pháp học. Năm 1941, ông đỗ bằng bác sĩ nội trú loại xuất sắc tại Paris. Bị lao phổi phải mổ đi mổ lại 7 lần. Cắt một lá phổi, ép một lá, tưởng chừng chỉ sống được một năm nữa là cùng. Thế mà bên bí tập dưỡng sinh, hoạt động chính trị, vào Đảng Cộng sản Pháp, làm Chủ tịch Hội Việt kiều tại Pháp, sống thêm bốn mươi năm nữa. Ông hoạt động, nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực nhưng không là nhà gì cả. Có lần trong hội thảo khoa học về dân ca Nghệ Tĩnh tại Viện Nghệ thuật, giáo sư Hoàng Châu Ký và giáo sư Nguyễn Đức Lộc giới thiệu: “Xin mời giáo sư Nguyễn Khắc Viện tham luận”; ông đã cãi chính ngay: “Không! Không ai phong cho tôi là giáo sư cả”, thì đồng chí Hà Huy Giáp đứng dậy nói: “Phải giới thiệu đây là nhà bác học Nguyễn Khắc Viện, thế mới đúng”. Có lẽ lời giới thiệu đó là chính xác.

## ÔNG NGUYỄN KHẮC VIỆN TRONG KÝ ỨC CỦA TÔI\*

*Xuân Hoài*

ừ thuở học trò, tôi đã được nghe tên ông trong sự kính phục của nhiều thầy giáo, và hình thành một thói quen trân trọng mỗi lần được đọc một bài viết của ông trên mặt báo. Với thế hệ của chúng tôi, tên ông đã trở thành niềm ước mong học tập và rèn luyện để vươn tới người trí thức yêu nước. Cũng như với các ông Hoàng Xuân Hãn, Hoàng Ngọc Phách, Lê Văn Thiêm, Lê Thuộc, Nguyễn Đông Chi, Xuân Diệu... tên ông là niềm tự hào cho mỗi thế hệ lớn lên từ các làng văn hóa đất Hồng Lam.

Sau ngày giải phóng miền Nam, tình cờ tôi được đọc tập hồi ký của một linh mục, trong đó có hẳn một chương "gặp nhà trí thức cộng sản Nguyễn Khắc Viện" nói về những ngày tuổi trẻ của linh mục và ông Nguyễn Khắc Viện ở Paris, tôi càng hiểu hơn và yêu quý những năm tuổi trẻ của ông Viện khi ông đang là sinh viên trường Y ở Paris. Sự vững vàng về hướng đi của một người trí thức yêu nước đã khắc họa ngay từ những năm tháng ấy...

Thế rồi mấy chục năm sau, đến đầu năm 1992 tôi mới có điều kiện được gặp ông Nguyễn Khắc Viện khi với tư cách là

Tổng biên tập Tạp chí *Hồng Lĩnh* của Hội Văn học nghệ thuật Hà Tĩnh đến nhờ ông viết bài cho tạp chí. Tôi còn nhớ, ngay buổi đầu tiếp xúc, biết tôi từ Hà Tĩnh ra, ông hỏi ngay:

- Này cậu, trong ấy đuổi hết tụi ấy chưa?

Tôi ngạc nhiên và bất ngờ thưa lại:

- Thưa bác, tụi ấy là tụi nào ạ?

Ông Viện nói trong thái độ hơi bực dọc:

- Tụi ức hiếp nhân dân chứ còn ai nữa!

Sau khi tôi kể lại với ông những chuyển biến của quê nhà, những tiến bộ của cán bộ cốt cán trong việc coi trọng dân chủ với nhân dân, tuy nhiên nơi này nơi kia vẫn còn những chuyện không vui vì những quan hệ quan liêu cửa quyền chưa dẹp hết, ông dụ lại và gật đầu đồng cảm: - Thế thì tốt!

Gần đây, khi Sở Văn hóa Thông tin Hà Tĩnh chủ trương xuất bản *Truyện Kiều* song ngữ Việt – Pháp, tôi lại ra nhờ ông giúp đỡ.

Sau khi ông hướng dẫn cho tôi cách làm sách song ngữ và khuyên nên đặt trong sự hợp tác với Nhà xuất bản Thế giới, ông đã dẫn tôi đi bộ từ số 8 Nguyễn Chế Nghĩa (nhà ông) qua Nhà xuất bản Thế giới ở bên kia đường Trần Hưng Đạo. Biết ông vừa ốm dậy và thấy ông đi bộ trong dáng đi rất yếu, tôi lấy làm áy náy trong lòng. Tôi gợi ý chỉ xin bác ghi cho mấy chữ để tôi qua làm việc với nhà xuất bản cũng quý rồi, nhưng ông không đồng ý, ông bảo phải đưa tôi đến tận ông Mai Lý Quảng – Giám đốc nhà xuất bản - việc mới xong được. Và thật nếu không có ông dẫn đi để bàn bạc thì tôi cũng khó khăn để có được với nhà xuất bản về những qui định cụ thể của việc xuất bản tập sách song ngữ này.

Rời phòng làm việc của Giám đốc NXB. Thế giới, ông Viện dẫn tôi vào một căn phòng nhỏ ở gác 1 và giới thiệu với tôi đây là ông Hữu Ngọc, Giám đốc Quỹ Phát triển Văn hóa Việt Nam - Thụy Điển. Ông Viện không dài dòng mà đặt vấn đề ngay: "Ông Ngọc ơi, đây là Giám đốc Sở VH TT ở Hà Tĩnh, tôi đề nghị ông giúp đỡ hỗ trợ cho Hà Tĩnh một ít tiền để nâng cấp một công trình văn hóa nào đó". Ông Ngọc chưa trả lời thì ông Viện đề xuất luôn: "Tôi thiểu cũng được 3000 đô". Ông Ngọc nhận lời và yêu cầu tôi có dự án cụ thể. Tôi rất thích cách làm việc nhanh gọn và cụ thể dứt khoát của hai ông.



*Đôi bờ sông Phố (bến Bãi Bè) - Hương Sơn, 1995*

Về đến nhà riêng của ông Viện, tôi đặt lên bàn một bì thư với số tiền ít ỏi trong đó gọi là chút quà của trong quê gửi hai bác.

Ông Viện trả lại tôi và nói lời chối từ rất vui vẻ: “Dạo này mình có nhiều tiền lắm, không túng đâu; ở Pháp họ mới cho mình một Giải thưởng Lớn”. Thấy tôi có vẻ chần chừ và băn khoăn, ông Viện xử lý ngay một cách rất tế nhị. Ông nói: “Thôi thì thế này nhé, ông đưa đây tôi gửi Tạp chí Văn hóa Hà Tĩnh”.

Hôm được tin ông vừa được nhà nước tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất, mấy anh chị em chúng tôi ở Sở VH TT Hà Tĩnh mang hoa tới chúc mừng ông. Ông đã yếu và nằm yên trên giường, nhưng khi thấy chúng tôi vào, ông mừng lắm, ông mời chúng tôi đứng cả lại bên giường với ông để chụp ảnh kỷ niệm.

Chỉ mấy tháng sau đó, cái ngày ông vĩnh biệt thế giới này đã đến, tôi được lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh giao trách nhiệm là Trưởng đoàn đại biểu tỉnh Hà Tĩnh ra dự lễ tang của ông. Khi đặt bút ghi vào sổ tang, tôi đã trân trọng những dòng chữ tuy ngắn gọn nhưng sức chứa là cả một tình cảm lớn lao: “Đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh vô cùng thương tiếc đồng chí Nguyễn Khắc Viện, Nhà văn hóa lớn của quê hương Hà Tĩnh”.

Cho đến khi cử hành lễ tang, trong điều văn đọc tại buổi lễ, giáo sư Lưu Trần Tiêu, Thứ trưởng Bộ VH TT, Phó Trưởng ban tổ chức lễ tang đã khẳng định ông Nguyễn Khắc Viện là một Nhà văn hóa lớn, tôi mới yên tâm rằng quê hương Hà Tĩnh đã hiểu đúng vị thế người con đã góp phần làm rạng rỡ quê hương mình.

## NGUYỄN KHẮC VIỆN PHẦN ĐỜI TÔI ĐƯỢC BIẾT\*

*Phong Lê*

Tôi rất mong được viết về bác sĩ Nguyễn Khắc Viện từ nhiều năm nay; nhưng tất cả các dịp quan trọng đều đã đi qua; ngày sinh nhật lần thứ 75 rồi 80 của ông. Ngày ông nhận được Giải thưởng Lớn về Pháp ngữ (Grand prix de Francophonie) của viện Hàn lâm Pháp năm 1992. Ngày ông qua đời. Rồi ngày giỗ đầu... Nỗi băn khoăn chưa viết được về ông cứ như một món nợ lòng. Tôi hiêu vì sao tôi cứ phải lần lựa vậy!

Có quá nhiều chiều cạnh, nhiều khoảng rộng để viết về Nguyễn Khắc Viện, biết chọn đối tượng nào để bắt đầu? Ông là người từ rất sớm đã xa quê; nhiều năm sống ở phương Tây, lại là Paris - nơi tập trung ánh sáng văn minh và trí tuệ; nhưng dường như không lúc nào ông không khắc khoải một niềm thương nhớ quê hương trong thâm lặng và cách trở:

*Đêm khuya nghe giọng ai hò*

*Nhớ sông Ngàn Phố nhớ dò chợ phiên.*

Tôi đọc được điều ấy trong không ít những gì ông đã viết, không chỉ với niềm thương nhớ mà còn là băn khoăn và xót xa. Những làng - vườn quê ông nhiều chè, nhiều trâu cau, nhiều

\* Tạp chí Văn học, số 1 - 1999

mít, bưởi, cam, chanh... đã có hồi vì phải dón lên núi theo yêu cầu hợp tác hóa bậc cao mà trở nên xơ xác, khô trụi trong nắng hạn và gió Lào.

Người ở tuổi cao, có trong mình và sau mình một vốn kiến thức có thể nói là không nhỏ trên rất nhiều lĩnh vực văn chương và học thuật, phương Đông và phương Tây, thế mà cuối đời lại trở về với việc nghiên cứu tuổi thơ, trong *Ngây thơ*, *Lòng con trẻ*, làm phim tài liệu *Tuổi thơ*, *Trẻ em về...*, làm *Từ điển Tâm lý học*, chủ trì một trung tâm nghiên cứu phi chính phủ về tâm lý trẻ em, gọi tắt là N - T. Cái đối tượng thiếu nhi là tương lai của đất nước và thế giới, và là sự khởi đầu cho đời người này hình như từng chi phối và có sức bao choán không nhỏ các mối quan tâm và ước nguyện của ông. Nó được thể hiện sớm và trên nhiều khía cạnh. Quả có chút ngạc nhiên nhưng không bất ngờ: Nguyễn Khắc Viện đã từng là tác giả viết cho thiếu nhi lứa tuổi nhỏ, có mặt trong Tủ sách vàng của nhà xuất bản Kim Đồng năm 1997. Tập truyện mỏng có tên chung *Bé Trâu đánh Cọp* gồm 4 truyện kể giản dị mà rất giàu ý vị giáo dục; gắn với truyền thống lịch sử mà rất đậm ý vị thời đại; gắn thường thức khoa học với văn chương, mà không gây ấn tượng khô, gượng... Đó là các truyện *Quyết chiến giữa muỗi và người*, *Trời Phật xử kiện*, *Chiếc gương soi lòng*... Riêng *Bé Trâu đánh Cọp* là truyện ông viết đã lâu, hình như vào đầu những năm 70, và tôi còn nhớ là đã có lắm dư luận xôn xao về nó. Thậm chí, tôi còn được một bậc đàn anh đáng kính rỉ tai cho biết: đó là một truyện có dụng ý xấu, mang tính biểu tượng hai mặt... Đời ông rồi còn nhiều chuyện rắc rối khác trước và sau *Bé Trâu đánh Cọp*, nhưng ông vẫn cứ là ông.

Ngày sinh nhật tuổi 80 của ông, ông vẫn còn có thể tự

mình khai mạc bằng một vài đường đá cầu rất điêu luyện. Xuân 1997, ở tuổi 84, nhận được Huân chương Độc lập hạng nhất, ông có dịp cho xem hộp sơn mài trong đựng ba quả cầu theo ba kiểu khác nhau do ông chế tạo cùng với các Huy chương *Vĩ thế hệ trẻ* và *Vĩ sự nghiệp Thể dục Thể thao*.

Cứ thế mà mở rộng dần sự tìm hiểu và nhận diện chân dung Nguyễn Khắc Viện - một chân dung với hành trang và sự nghiệp không thật giống với nhiều người. Con một vị quan lớn có học vị Hoàng giáp (đệ nhị giáp tiến sĩ) và hàm Hiệp tá đại học sĩ; có ba bằng tú tài; đã tốt nghiệp Đại học Y khoa Hà Nội, lại sang Pháp học tiếp khoa Nhi Đại học Y khoa Paris nhằm mục tiêu giành cho được bằng bác sĩ nội trú là loại bằng phải mấy chục người mới chọn được một; rồi làm bác sĩ ở bệnh viện lớn Trousseau... Bất ngờ bị bệnh nan y, coi như vào sát cửa tử, thế mà bằng ý chí và sự thông minh mà thoát hiểm... (những Vũ Trọng Phụng, Thạch Lam... cùng thế hệ ông đã phải ra đi ở tuổi 30 vì căn bệnh này). Thế nhưng sau 10 năm ở Viện dưỡng lão Saint Hilarie du Touvet, trở về đời, ông lại không hành nghề bác sĩ mà vào Đảng Cộng sản Pháp năm 1949, rồi tham gia hoạt động xã hội trong phong trào yêu nước của Việt kiều ở Pháp trên hơn 10 năm. Tất cả những chuyện đó trước đây tôi chỉ mới được nghe, mãi sau này tôi mới được hiểu, khi ông về nước và cho ấn hành cuốn bút ký Paris - Hà Nội (1963). Từ đây tôi mới có dịp quen dần với Nguyễn Khắc Viện trong tư cách một nhà văn hóa, với vốn tri thức rộng về khoa học xã hội và nhân văn, về văn hóa và văn chương học thuật dân tộc, trên cương vị tổng biên tập hai tờ báo lớn trong lĩnh vực đối ngoại là *Le Courrier du VietNam* và *Etudes Vietnamiennes*, rồi Giám đốc Nhà xuất bản Ngoại văn, người

chủ biên bộ sách lớn *Anthologie de la Littérature Vietnamienne* bằng tiếng Pháp 4 tập, trên 2000 trang, cùng các cuốn về cổ sử và sử hiện đại Việt Nam, *Về Việt Nam - Tổ quốc tìm lại* (Viet Nam – Patrie retrouvée) do ông viết bằng tiếng Pháp và cả tiếng Việt...

Lại còn bản dịch thật xuất sắc của ông về *Truyện Kiều* ra Pháp ngữ. Đó cũng là cả một câu chuyện dài. Như sau này tôi được biết, cho đến đầu 1960, ông đã có quá trình nghiên ngẫm cho một bản *Truyện Kiều* ra Pháp ngữ ngót 15 năm. Thế nhưng khi có lời đặt hàng của người biên tập, ông lại tiến cử tiến sĩ Phan Nhuận là người đã dịch rất thành công *Nhật ký trong tù*. Chỉ sau khi Phan Nhuận mất, ông mới nhận lời dịch *Kiều*; bản dịch được 4 lần tái bản của Nguyễn Khắc Viện là bản dịch rất sát, rất thoát, rất hay, phù hợp với quan niệm của ông: phải lột cho được cả ý, tứ và văn, “lấy văn Pháp làm chuẩn chứ không trói buộc vì văn... Lúc dịch, tôi thường hình dung ra trước mắt mình có một bạn Pháp đang nghe<sup>1</sup>...” Bản dịch *Truyện Kiều* của Nguyễn Khắc Viện đã góp phần tạo căn cứ cho tổ chức UNESCO công nhận Nguyễn Du là Danh nhân văn hóa thế giới, nhân dịp kỷ niệm 200 năm sinh của nhà thơ lớn năm 1965; và cũng chính trên bản dịch đó cùng các bộ hợp tuyển thơ văn Việt Nam do ông chủ trì mà Giải thưởng Lớn về Pháp ngữ đã được dành cho ông.

Tóm lại, có thể nói, vào thời điểm những năm 1960, khó có ai khác ngoài Nguyễn Khắc Viện, với sự từng trải, với các mối quan hệ rộng rãi với bạn bè quốc tế, và với uy tín cá nhân, thực

---

<sup>1</sup> Những câu trích và mẩu chuyện dẫn trong bài này được rút từ sách *Tường nhớ Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện* – NXB Thuận Hóa, 1997

hiện được một khối lượng công việc lớn như thế, để giới thiệu vốn văn hóa dân tộc ra nước ngoài, giúp cho người nước ngoài hiểu dân tộc Việt Nam. Một sự hiểu biết thật cần thiết trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh và thế giới chia làm hai phe; không phải ai trên thế giới cũng có điều kiện được biết và hiểu đúng về Việt Nam, một Việt Nam không chỉ anh dũng trong chiến đấu mà còn có một chiều sâu, một bề dày về văn hóa và văn hiến.

\*

\* \*

Thế nhưng ấn tượng sâu sắc ông để lại trong tôi có lẽ không bao giờ quên được - kèm với sự kính trọng và ngưỡng mộ: ấy là cốt cách một trí thức xứ Nghệ, một kẻ sĩ thế kỷ XX. Một trí thức, một kẻ sĩ đích thực trên cả hai phương diện: kiến thức và nhân cách, theo quan niệm và mong ước của mọi người. Nói thực công bằng: không phải ông chiếm được lòng yêu mến của bất cứ ai. Bởi ông luôn luôn có chính kiến riêng và việc theo đuổi chính kiến đó là rất kiên trì, chùng nào lòng tin vào chính kiến riêng là chưa thay đổi. Còn bởi lẽ cách sống của ông không phải ai cũng có thể chọn để "làm gương" được, vì đâu phải ai cũng có dịp trải nghiệm những thử thách đến như ông; không nói đôi nét đặc thù của người xứ Nghệ - gọi là "gàn" cũng được, mà ông vẫn giữ, dẫu ngót ba mươi năm ông xa quê, sống ở trung tâm châu Âu hiện đại.

Trong tư cách kẻ sĩ, Nguyễn Khắc Viện theo tôi, cả một đời là nhập cuộc. Tôi chưa thấy ông "xuất thế", bỏ cuộc, trong tâm thế thất bại hoặc "đi tu" - chữ dùng của ông, trong bất cứ

hoàn cảnh nào, ngay trong những tình huống gieo neo nhất. Mười năm ở Viện điều dưỡng lao Saint Hilaire du Touvet (1942-1951), sau khi đã cắt hết phổi phải, lại cắt tiếp một phần ba phổi trái cùng tám xương sườn, ông khổ công tìm đọc rất nhiều loại sách để đến với phép dưỡng sinh, cả Thiên và Yoga Ấn Độ nhằm tự chữa bệnh cho mình. Lại vừa tập trung học chữ Hán và thâm nhập kỹ lưỡng vào thế giới Nho giáo, theo lối riêng của ông qua *Tứ thư*, *Đường thi*, *Chinh phụ ngâm*... Hóa ra cậu ấm con nhà tông, sớm làm ông đồ Tây nên chưa kịp tinh thông chữ Hán và đạo Nho từ thừa ấu thơ. Lại vừa thâm nhập vào chủ nghĩa Mác và tìm ra sự kết hợp giữa triết học Mác với đạo lý "tu tề trị bình" của Nho giáo trong xử thế và tu thân... Ra viện ở tuổi 40, với cơ thể hom hem, thiếu thốn, ông dấn thân ngay vào các hoạt động chính trị vì nền độc lập của dân tộc. Ở tuổi 50, sau khi về nước, ông chuyển nhanh sang hoạt động văn hóa, nhằm tạo nhịp cầu vững chắc gắn nối Việt Nam với thế giới trong nửa sau thế kỷ XX. Ở tuổi ngót 75, ông thuộc số người sớm nhất nồng nhiệt đón chào công cuộc đổi mới và khí hậu dân chủ hóa đất nước. Và vào tuổi 80, ông dồn toàn bộ tri thức về khoa học và nhân văn, cùng gần hết món tiền thưởng 40000 Phò-răng (ngót 1 tỷ đồng Việt Nam) để xây dựng trung tâm N-T. Gắn bó với các mục tiêu lớn, nhưng ông cũng là người biết tiến lui trong đó để có thể có được sự ủng hộ chủ động: "Thời thế biến chuyển, tôi có thay đổi chính kiến, nhưng không hề thay đổi đạo lý" như cách nói của ông. Đạo lý ở đây là cốt cách, nhân cách làm người. Trên cái gốc đạo lý ấy mà ứng xử để biết rõ các giới hạn phải dừng, và các mục tiêu có thể đạt được.

Từ góc độ này mà nhận xét thì có thể nói, Nguyễn Khắc Viện là người rất biết mình - biết người. Biết mình, bởi đó chính là người đã gần như một trăm phần trăm kê bên cái chết mà trở lại được với sự sống; hơn thế nữa còn là một sự sống dài đến ngoài tuổi 80. Biết mình, bởi người như ông, sống được đã là "lãi" lắm, lại còn sống một cuộc sống không chỉ có ích cho bản thân mà còn khiến cho người đời kính trọng và ngưỡng mộ.

Chung quanh nghị lực sống và ý chí sống này ở Nguyễn Khắc Viện còn biết bao nhiêu điều để nói. Tôi được biết ông đã chịu đựng một năm tròn không nói, để làm một người câm, vì có lúc phép chữa lao đòi hỏi thế. Im lặng và thờ nhẹ, không phải để đi vào giấc ngủ, mà để đi vào sự tồn tại, sự sống, sự hoạt động vốn là hằng thường của đời người mà lại quá bất thường, thậm chí là nghiệt ngã đối với ông. Không nói, rồi ít nói; lại phải nói nhẹ nhàng, đủ hiểu; mọi cử động bản thân đều phải tiết kiệm vì thiếu thờ, vì lúc nào ông cũng phải tập thờ - tổng gộp âm và lượng nói của ông trong suốt cả đời quả rất ít so với người đời; nhưng ông đã nói được bao điều không chút nhàm tẻ...

Một cuộc đời thử thách như thế, phải biết cách dè sẻn cho đến từng hơi thở, từng cử động của cơ thể, sao lại không thể biết rõ, biết kỹ về mình được?

Nhưng điều quan trọng để có thể biết mình lại là phải biết người, biết tầng lớp mình và cộng đồng dân tộc mình. Ông từng phân tích rất hay, rất thuyết phục trong một công trình có tầm khái quát và sức phát hiện rất lớn, đăng trên tạp chí *La Pensée*, 10 -1962: *Confucianisme et Marxisme au VietNam* (Nho giáo và chủ nghĩa Mác ở Việt Nam). Công trình nói về cốt cách

và đặc điểm của lớp trí thức Tây học Việt Nam thế kỷ XX trong so sánh với cha ông là lớp trí thức Nho học của các thời đại cũ; những chỗ mạnh và chỗ yếu, cái đủ và cái thiếu ở mỗi bên; qua đó nhận rõ diện mạo của bản thân mình và tầng lớp mình trong suốt bối cảnh dân tộc và thời đại.

Ông cũng đã phân tích rất hay trong bài *Bàn về đạo Nho* về người trí thức Việt Nam trong so sánh với trí thức phương Tây, để thấy phân đạo lý là phần giúp họ gắn nối với truyền thống mà không rơi sâu vào chủ nghĩa cá nhân, vào một nỗi cô đơn không phải là bản thể, mà gắn với hệ quả 300 năm tư bản chủ nghĩa... Tôi ít thấy có công trình nghiên cứu nào hay như thế, gọn rõ như thế giúp cho sự nhận diện chân dung người trí thức dân tộc thế kỷ XX mà chính bản thân ông là một đại diện mang tính điển hình.

Hiểu mình, do sự trải nghiệm một hoàn cảnh đặc thù, do biết đặt mình trong tầng lớp trí thức dân tộc, có nguồn cội từ Nho giáo và đạo lý dân tộc, ông đã hoạt động và thu được các hiệu quả tối ưu trong các giới hạn mà bản thân ông có thể lường được. Trên rất nhiều chiều hướng, nhiều khoản rộng của hoạt động xã hội và chuyên môn nghề nghiệp, các mục tiêu ông theo đuổi từ lớn đến nhỏ không hề là chuyện tùy hứng, ngẫu nhiên. Các kết quả ông nhe nhảm đều gần như được tính trước trong các quy định chặt chẽ của hoàn cảnh mà ông là người không lúc nào xa rời.

Cả một đời lao động, hoạt động trong những mục tiêu đã được xác định cụ thể, cũng có lúc vui đùa, ông đã tổng kết về mình, một tổng kết không trong không khí trang trọng, thế nhưng đâu phải thiếu sự nghiêm chỉnh:

“Đời tôi là một đời ngậy thơ (nhớ rằng ông từng viết một cuốn sách có tên *Ngậy thơ*)... Phần ngậy thì tôi vứt nó đi, còn phần thơ thì giữ nó lại... Thơ là rữ bỏ nhưng lựa đề đi theo Bác Hồ, theo kháng chiến giành độc lập cho dân tộc, cái phần thơ ấy tôi sẽ giữ mãi suốt đời...”

Những tổng kết như vậy thật thích đáng, thật hay! Giá mà ông viết ra được! Tôi tin là ông còn để nhiều hạt ngọc như vậy trong cả một đời dài luôn phấn đấu, không chút mờ nhạt, vô vị của mình.

Kẻ sĩ hiện đại – có biết bao điều để nói xung quanh định danh ấy! Và người xứng đáng được gọi là kẻ sĩ ấy đâu phải là nhiều trong thế kỷ này.

Tôi không nghĩ đây là chuyện ông đùa vui. Mà là chuyện nghiêm chỉnh. Bởi không phải ông nói một lần. Có lẽ ở tuổi 70, rồi 80, ông đã cân nhắc rất kỹ về nó.

Là kẻ sĩ hiện đại, Nguyễn Khắc Viện không chút ham danh. Đó là điều thật sự làm tôi kinh ngạc, trong cái biển danh lợi mà người đời dường như không ai không ngập lặn trong suốt trường kỳ lịch sử, khiến cho một gương mặt lớn nhà Nho xứ Nghệ là Nguyễn Công Trứ đã có đúc kết :

*Đã mang tiếng đứng trong trời đất*

*Phải có danh gì với núi sông*

*Đã mang tiếng đứng trong trời đất*

*Không công danh thời nát với cỏ cây.*

Đã đành rằng những ai yêu Nguyễn Công Trứ đều đã có hướng giải thích và biện hộ cho cách hiểu về chữ danh này của

một người đã từng là Tổng đốc, Binh bộ thượng thư - “mà không lấy làm vinh”, lại có lúc là lính thú “cũng không lấy làm nhục”. Nhưng sự quan tâm về danh trong nghĩa đen của nó đâu phải nhà Nho tướng quân Uy Viễn tuyệt không có lúc nào nghĩ đến, trong cả một đời cũng rất lấm lộn đận thăng trầm cho đến tuổi ngoài 70 của ông... Còn Nguyễn Khắc Viện, tôi nghĩ, quả ông không chút ham danh. Trong bất cứ lĩnh vực hoạt động xã hội hoặc văn hóa khoa học nào mà ông chọn, ông đều có tư cách một người chuyên môn sâu, vừa có tư cách một con người bình thường. Ông đã từ chối hai bằng tiến sĩ danh dự do Chính phủ Pháp tặng với lý do ông không phải là công dân nước Pháp. Ông chỉ nhận Giải thưởng Lớn về ngôn ngữ Pháp vì đó là giải có tính chất quốc tế. Ông nhiều lần “đính chính” chuyện mình không phải là giáo sư. Trong các tư cách giám đốc mà ông nhận, từng là Giám đốc Nhà xuất bản Ngoại văn đến Giám đốc N-T, ông vẫn là người của nghề nghiệp, người của những lĩnh vực chuyên môn vừa sâu vừa rộng mà ông vốn có sẵn, ở tư cách học giả hoặc chuyên gia. Không nói cái người là Giám đốc và Tổng biên tập ấy lại chỉ chọn nơi làm việc ở một góc xép hành lang vừa đủ cho một bàn đánh máy chữ.

...Con người ấy, qua hình hài và cách sống, tưởng như khắc khổ, nhưng ông đâu phải là người sống khắc khổ, để cứ phải luôn luôn có gương mặt dăm chiêu. Trái lại, đó là con người có tư duy hóm hỉnh và rất biết cách bông đùa. Phải nói ai là người biết đùa trong đời đều là người hạnh phúc, để kéo dài tuổi thọ. Thế nhưng theo ý ông, cách hiểu đúng nhất về sống thọ, nên xoay quanh chữ sống đủ, đủ chứ không phải dài... Tức là sống có ích cho đến phút cuối cùng.

Sáu tháng nằm liệt giường, ông vẫn nằm ở tư thế kê cao đầu xung quanh đủ bút, giấy, bìa cứng để viết, để đọc cho người khác ghi, để gửi thư từ, ý kiến đi các nơi. Có treo biển: “Già + bệnh + điếc. Không tiếp khách”, nhưng ông vẫn biết cách tự trào. Tự làm lấy mọi chuyện có thể làm được cho việc soạn thảo một bức thư điều hành công việc của N-T, ông kết luận: “Sắp chết... nết không chữa. Đó là cái bệnh muốn làm thầy”. Trả lời Bộ trưởng Y tế về phương châm chữa bệnh: “Còn nước còn tát”, ông nói: “Tát chỉ hỏng gầu thôi”.

Còn nhớ trước đây trong dịp trả lời câu hỏi của một nhà báo, đại ý là: Ngoài trẻ em, ông có quan tâm đến hoa hậu, diễn viên, hoặc ca sĩ không? Ông trả lời: “Nhất là bà nhà tôi, thứ hai là Lê Vân”.

Quả thật là hóm hỉnh và hứng thú ở câu trả lời này. Ông là người yêu vợ và từng có nhiều thơ tặng vợ; bài thơ chúc thọ bà ở tuổi 70 là bài rất hay, lột được thật rõ cái “thần” của hai ông bà. Còn việc quan tâm đến nghệ sĩ múa và điện ảnh Lê Vân – là chuyện của nhiều người. Nhưng cũng là chuyện của từng người. Có một gương mặt, một dáng hình, một vẻ đẹp trong đời để mà ngắm, say mê, ngưỡng mộ, đó cũng là biểu hiện của sự sống và sức sống nơi con người trong cõi đời.

Thật là sáng sủa, không có chút khuất tối hoặc mờ nhoà nào trong con người kẻ sĩ, người trí thức chân chính ở Nguyễn Khắc Viện. Chúng tôi đọc thấy và nhìn thấy cốt cách ấy nơi ông trong suốt hành trình đến tuổi 84. Gần như lúc nào, hoàn cảnh nào, ông cũng thế! Bất chợt chọn bài *Khai bút năm Gà*, ông viết vào Tết 1993, với phụ đề “*Tặng một số bạn thường dậy sớm*”, ông chưa cho đăng ở đâu :

Có những người đã thức dậy  
 Lúc gà chưa gáy  
 Biết bao nhiêu còn ngái ngủ  
 Gáy lên đi, Gà ơi,  
 Cho đời rộn lên, người người tỉnh thức  
 Bớt si mê trong con lốc thị trường  
 Bớt chìm đắm trong ao tù quan lại  
 Cho con người đứng thẳng lên  
 Không quỳ gối thờ đôla  
 Không cúi đầu trước quyền lực  
 Gáy vang lên, hỡi Gà ơi!

Khởi phải nói ông rất sâu nặng mối thù với hai kẻ thù lớn là thói tham tiền và tham danh – nó chính là gốc rễ đưa tới nạn tham nhũng và cửa quyền – quan liêu, hai căn bệnh trọng, quá rất khó chữa mà cả xã hội đang ra sức chống chọi.

Đọc Nguyễn Khắc Viện, tôi rất thích bài *Đạo lý*, và chữ đạo lý cũng thường được ông dùng trong nhiều bài viết của mình. Có thể nói, ông đã sống trọn đạo lý làm người, theo ông quan niệm. Đó là sự kết hợp phân tích cực của đạo Nho và chủ nghĩa Mác; sự kết hợp hai mục tiêu lớn Vì Nước và Vì Dân trong cái nghĩa thật cụ thể và thấm thiết, không chút trừu tượng của nó.

Trở lại tuổi 84 của Nguyễn Khắc Viện - người trải gần suốt thế kỷ XX, với sự theo đuổi mục tiêu thường ở bộ ba: dân tộc, dân chủ và nhân văn. Khoa học nhân văn mà ông theo đuổi vào phần cuối đời, trong các hoạt động nghiên cứu tâm lý và tổ chức sự nghiên cứu tâm lý trẻ em là sự tìm hiểu, phân tích con người ở ba mặt: sinh học, xã hội và tâm lý. Ba mặt đó là

nhằm hướng tới ba mục tiêu: dưỡng sinh, xử thế và tu thân. Sau tất cả những bộ ba ấy là sự tổng hợp trong công thức 3T – toàn bộ quan niệm sống mà ông theo đuổi và nhắn gửi với các thế hệ trẻ:

1. Tạo cho mình một cái *Thế* đứng vững giữa xã hội, tự lập, không phải nhờ vả ai.

2. Nuôi dưỡng cái *Tình* người cho phong phú, gắn bó với nhiều người, nhiều cộng đồng khác nhau.

3. Tự tạo cho mình một cái *Tâm* ổn định, mình làm chủ lấy mình, đời có sóng gió, cái tâm của mình càng vững vàng.

Điều vui là ông đã tham khảo và chế tác công thức 3T này theo mô hình 5T của đám trẻ bụi đời nơi trại cai nghiện ma túy Bình Triệu – đám trẻ đã cho xăm vào tay: “Tuổi Trẻ Thiếu Tình Thương”; và cũng là 5T của một băng thanh niên phạm pháp: “Tiền Tình Tội Tù Tử”.

Phép dưỡng sinh của ông gồm bộ ba: thở, vận động, tập trung ý – căn cứ vào hoạt động của ba bộ phận chủ yếu của cơ thể mà con người có thể chủ động điều hành được là: phổi, cơ bắp và bộ óc. Còn các bộ phận khác của nội tạng như tim, gan, thận... thì con người đâu có thể điều hành được.

Mô hình bộ ba đó theo ông còn quán triệt cả trong sinh hoạt hàng ngày để trở thành giai thoại: “Nóng không quạt, ngứa không gãi, chọc không tức”. Theo Đỗ Lai Thúy thì “chọc không tức” được thay bằng “bắn không tằm”... Ta hiểu đó là giai thoại, là chuyện vui nhưng nó cũng nói được một đôi điều gì đó về ông!

Cũng có thể bổ sung một bộ ba rất cần thiết mà ông phải vất vả để vượt và đã vượt được trong những ngày đầu thành

lập cơ quan N-T năm 1989. Đó là ba không: không trụ sở, không biên chế, không kinh phí.

Và cuối cùng là một bộ ba nghiêm chỉnh trong hành trang và học vấn nơi ông. Theo Charles Fourniau: Ông là người có trong mình cả ba nền văn hóa: văn hóa Việt Nam, văn hóa Pháp và văn hóa Trung Hoa.

Bộ ba thường là cái thế vững chãi. Nó được quan niệm và theo đuổi một cách rất logic ở ông - một logic chặt chẽ, bởi người chủ trương nó là một nhà văn hóa, nhà khoa học xã hội, lại vừa là một bác sĩ, một nhà sinh lý học, nhà tâm lý học rất mực am hiểu tự nhiên.

Ông già cao, gầy, hom hem, thiếu thò, nhưng không mất đi chút nào vẻ quắc thước, kiên nghị cùng một sự cường tráng về tinh thần cho đến lúc nằm bất động trên giường chờ phút lâm chung. Ông đã thanh thản trong cuộc ra đi, với mong muốn được làm lễ viếng ở nhà tang lễ Phùng Hưng và đưa tro về quê nhà để bên bố mẹ. Ông cũng đã sớm văn bản hóa yêu cầu không có bất cứ sự can thiệp nào của y học, của khoa học vào tuổi già và bệnh trọng của mình, vì chính ông, ông biết rõ cách ứng xử thế nào cho hợp với lẽ tự nhiên, trong suốt cả cuộc đời hoạt động không phút ngưng nghỉ, và cho đến phút chót của đời, vào lúc hai giờ 45 phút ngày 10 tháng 5 năm 1997.

Sau những dòng cuối cùng này về Nguyễn Khắc Viện, tự nhiên đến với tôi chân dung Hoàng Xuân Hãn, người cùng thời với ông, có cùng quê hương Hà Tĩnh, cùng sống một cuộc sống tươi đẹp, cùng đi suốt thế kỷ XX, cùng để lại cho đời nhiều trang sách có giá trị... Nói sự giống nhau nhiều mặt ấy không phải là để hiểu hai ông là một. Quả là cả hai đều có cốt cách kẻ sĩ

hiện đại và trí thức xứ Nghệ; nhưng nếu Hoàng Xuân Hãn nghiêng về Tĩnh, nhưng Tĩnh trong Động; thì Nguyễn Khắc Viện lại nghiêng về Động, nhưng là Động trong Tĩnh. Động và Tĩnh, một cuộc đời kết hợp được hai cực đó là một cuộc đời thật chủ động, đáng cho chúng tôi mong ước và chiêm ngưỡng.

## LẤY MƠ LÀM THỰC, BIẾN THỰC THÀNH MƠ...\*

Đông Trình

Cũng là vui chuyện bạn bè trong một cái quán cóc mép đường Phan Châu Trinh mà tôi đến cơ quan trễ mất gần nửa tiếng. Lúc đầu, cầm cái thìa khoắng vào ly café mà nói chuyện phiếm. Trên trời, dưới đất, Đông Tây kim cổ... Bỗng một chiếc ô tô màu đen bóng lướt qua, thì cũng như bao nhiêu chiếc xe khác. Ấy thế mà một anh bạn chồm ra đường, thích thú reo lên: Này, cụ Nguyễn Khắc Viện kìa!

Đấy là một ngày đầu tháng 3 -1992. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện vào Đà Nẵng vận động thành lập một chi nhánh cho Trung tâm nghiên cứu tâm lý trẻ em, nhân tiện ông đi thăm một số bạn cũ, đi nói chuyện và chiếu phim về quá trình phát triển tâm sinh lý của trẻ. Sự xuất hiện của ông - một con người vốn chỉ thích làm việc trong âm thầm và lặng lẽ, đã khuấy động lên trong thế hệ chúng tôi những tình cảm, những tri thức ở phía chiều sâu của lòng ngưỡng mộ và kính trọng. Hóa ra, ai cũng có một điều gì để nói về ông:

- Một con người như thế, lại bỏ nước Pháp mà về, cũng lạ! Đấy là người đã dịch *Truyện Kiều* ra tiếng Pháp! Dịch mà lại

---

\* Trích tập sách *Khéo dư nước mắt* của nhà thơ Đông Trình.

dịch *Truyện Kiều*, cháu xin vái cụ!

- Ngoài những công trình đồ sộ (chỉ một bộ *Tuyển tập văn học Việt Nam* cũng đã suýt soát 3000 trang), cụ đã để lại bao nhiêu bài báo?

- Mình có đứa con đang ở nước ngoài, nó hỏi bố ơi, muốn hiểu Việt Nam thì phải tìm đọc những gì. Mình nói, con ơi, theo bố, con chỉ có đủ thời gian để tập trung đọc một người thôi, là cụ Nguyễn Khắc Viện.

- Tôi có người bạn văn là Nguyễn Khắc Phê, cũng trong gia đình cụ Viện, ông Phê nói chúng ta còn “nguyên người” thế này mà làm việc kém quá! Như ông Viện nhà tôi, lúc còn ở Pháp đã lên bàn mổ. Ông cụ chỉ còn 2/3 lá phổi bên trái. Cùng với toàn bộ lá phổi bên phải, cộng với 1/3 lá trái, ông cụ còn bị cắt mất 8 cái xương sườn.

- Nói thật với các anh, tôi là một trí thức thành phố mà tham gia cách mạng được là trong âm thầm, có tấm gương cụ Nguyễn Khắc Viện thôi thúc tôi...

Như vậy là cả về hai mặt tinh thần và thể xác, chúng tôi đây, những con người “nguyên người”, trong quán café hôm ấy đều nhận ra một điều: Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện qua hiện thực và “huyền thoại” của đời sống một nhà trí thức, đã là vị ân nhân quan trọng của chúng tôi.

Tôi bước vào cơ quan, một cô làm việc cùng phòng trách móc:

- Lại bù khú ở một cái quán café nào đó chứ gì? Để tài hôm nay hẳn là một người đẹp?

- Vâng thưa cô, là một người đẹp, một “người mẫu”

tuyệt vời!

- Điện thoại cứ réo anh mãi đây. Có một người phụ nữ nhắn lại rằng bà từ Hà Nội vào, đang ở tại nhà ông Nhĩ trong con hẻm Lê Thánh Tôn. Bà nhờ anh tìm giúp một số bài thơ viết về trẻ con của những tác giả QN - ĐN và mang đến chỗ bà vào lúc hai giờ chiều nay. Đúng hai giờ đây nhé. Nghe rõ không, trả lời?

Chỉ có đủ thì giờ để nhặt một số bài thơ trẻ con của Thanh Quế, Ngân Vịnh, Trương Văn Ngọc... Tôi, một chút do dự, rồi nhặt luôn tập bản thảo *Những chiếc xe môtô lửa* của mình, tất tả đạp xe đến ngôi nhà khuất lấp trong một con hẻm chật chội đường Lê Thánh Tôn. Chủ nhà, một cán bộ về hưu tôi đã gặp, giới thiệu với tôi người phụ nữ đang ngồi sửa lại mấy bông hồng trước khi cắm vào lọ:

- Đây là chị Nhất, vợ anh Nguyễn Khắc Viện, những người bạn quý của gia đình chúng tôi.

Người phụ nữ mảnh mai niềm nở chào đón tôi rồi nói rõ lý do tại sao bà lại nhắn tôi đến đây.

- Ông nhà tôi đến đâu cũng chăm chăm nghiên cứu trẻ con, mà nghiên cứu trẻ con qua thơ là một công việc anh Viện rất thích thú. Anh ấy nói với tôi rằng, anh muốn có những bài thơ về trẻ con của các bạn làm thơ ở đây. Việc này, qua giới thiệu của anh Nhĩ, tôi tin rằng anh có thể giúp chúng tôi được.

- Thưa bà, cho phép tôi được gặp cụ một chút, trước tiên là tôi kính vấn an cụ...

- Anh ấy sáng nay làm việc với trường Cao đẳng Sư Phạm, chiều nay tới bệnh viện Đà Nẵng. Thôi thì mai nhé, mời anh đến đây.

Tôi kính chào bà, gửi lại những bài thơ và rụt rè nói thầm vào tai ông Nhī :

- Đây là một tập bản thảo tôi viết cho trẻ con, gồm có 120 bài tích góp từ hai chục năm nay. Tôi có ý định sẽ xuất bản. Nếu được bác sĩ Viện cho một lời nhận xét thì vinh dự cho tôi biết ngần nào... Thôi thì xin nhờ anh hỏi giùm với ông cụ có nên in nó ra không?

Đúng 7h tối hôm sau tôi lại đến. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, với phong thái của một nhà Nho trong chiếc áo sơ mi cộc tay bỏ ngoài quần, vui tính và cởi mở:

- Anh đã mang cho tôi những gì tôi cần, xin cảm ơn. Bây giờ các nhà thơ ít viết về trẻ con quá. Rồi trung tâm của chúng tôi sẽ tổ chức giải thưởng cho những tập thơ thiếu niên, nhi đồng có chất lượng hàng năm. Tôi mời anh tham gia thành viên của Trung tâm chúng tôi sẽ thành lập vào ngày mai tại Đà Nẵng. Tôi mong các anh nhà thơ ở đây hoạt động tích cực cho trẻ em. Có hoạt động cho trẻ, gần gũi trẻ thì mới có thơ hay về trẻ, chứ sống với mình thôi, chưa đủ hiểu trẻ để có thơ hay đâu! Ông cười rất hóm. Và sau đó, gần khoảng mười phút ông im lặng không nói gì. Ông nhìn vào một điểm nào đó trong khoảng không gian trước mặt, vai nhô cao, tay duỗi trên thành ghế, đôi mắt lim dim mơ màng... Sau này tôi biết là ông đang... “thờ”! Bài học về “thờ” là một trong những công trình quan trọng bậc nhất mà ông đã để lại cho chúng ta. Bài học ấy ông đã chuyển thành một câu về dân dã theo làn điệu ví dặm của Hà Tĩnh quê ông...

Nhờ thờ như vậy, một con người chỉ còn 2/3 lá phổi bên trái, có thể thọ đến 85 tuổi, để lại hàng ngàn trang viết và bao

nhiều công trình đồ sộ! Tôi hơi sốt ruột vì không nghe ông cụ nhắc gì đến... tập bản thảo của tôi. Tôi biết ông quá bận trong những ngày ở đây, nên vì kính trọng và ngưỡng mộ ông, không dám hỏi.

Cho đến khi tôi đứng lên cáo biệt thì bà Nhất nói nhỏ vào tai: - Anh nán lại, để tôi đưa anh ấy vào nghỉ rồi sẽ trả lời anh về tập bản thảo... Một điều làm cho tôi kinh ngạc là ông cụ đã đọc, không phải lướt qua một vài bài mà ông đọc rất kỹ, 120 bài thơ viết tay không được rõ nét trên vở học trò. Nhiều bài ông cho rằng không phù hợp với tư duy thơ trẻ con! Đây là 50 bài ông gói riêng ra, để nếu tác giả có đưa in thì phải xem lại thật kỹ. Còn đây là... nếu tác giả cảm thấy cần thiết thì in mấy lời giới thiệu này vào! Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện viết kín một trang giấy học trò, nét chữ rất đẹp, mười chữ như một, đều tăm tắp:

*"Chỉ trong giấc mơ, chim mới biết nói, hoa mới biết cười và con người có thể bay lên với mây gió... Người thường, không ai ngây dại đến mức lấy mơ làm thực. Thế mà trẻ em và nghệ sĩ cùng một tính ngây thơ rất dễ biến thực thành mơ để thấu cho hết lý tình của cái thực..."*

Ôi chao, tôi mới được gặp con người ấy lần đầu tiên trong đời. Chẳng lẽ với tất cả mọi người, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đều sống hết mình như vậy. Tôi tự hỏi và tôi bàng hoàng! Trên đường về, không rõ từ đâu, những câu nói của ông vang vọng bên tai tôi "Học Racine, Hugo, ta chỉ chú ý đến tác phẩm và lời văn. Nhưng khi học về Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm... chủ yếu là ta nhớ đến những con người!" ... "Dù có hấp thụ sâu sắc chủ nghĩa tự do cá nhân, tôi vẫn thấy mình nặng nợ với đất nước, với làng xóm, với phố phường, thấy

mình có gốc, có rễ... một điều mà không ít bạn thân của tôi, người Pháp, nhìn vào có ý thèm muốn mà không đạt được!" ...

Tôi lại đến nơi ông bà đang tạm trú để từ biệt trước khi ông bà về lại Hà Nội. Bản khoản mãi, tôi mới dám thưa riêng với bà:

- Thưa chị, chị thông cảm cho, đây không phải là sự thể hiện lòng biết ơn, nếu có chẳng, thì tự thâm tâm tôi, là lòng kính trọng và ngưỡng mộ, tôi muốn xin phép chị để mang đến một món quà... và xin chị hãy cho tôi được biết...

Người phụ nữ tươi cười:

- Món quà?... Ừ nhỉ, vào giờ này thì thật khó kiếm đây! Với các văn nghệ sĩ, nhà tôi quý nhất là một bông hồng!

Tôi đã tìm ra một bông hồng vào lúc 5h sáng, còn long lanh trên cánh những giọt sương. Người phụ nữ giúp tôi cắm vào cái lọ trên mặt bàn, nơi mà ở đó, Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện ngồi uống trà trong hơi thở điều hoà của ông, trước khi trở về Hà Nội với công việc.

Từ bông hoa và hơi thở, ông đã để lại một cách sống, một nghệ thuật sống: "lấy mơ làm thực" và "biến thực thành mơ" để thấu cho hết lý tình của cái thực, với một mong ước duy nhất: "Làm sao cho con người ra Người"!

Như thế, Nguyễn Khắc Viện không chỉ là một nhà văn hóa, ông còn là một nghệ sĩ.

Tháng 6 – 1997.

## TỪ CUỐN SÁCH ĐẦU TIÊN ĐẾN LẦN GẶP CUỐI CÙNG

*Nguyễn Đắc Xuân*

Từ đầu năm 1997, tôi đã nghe bác sĩ Nguyễn Khắc Viện không được khoẻ, anh bắt đầu nhịn ăn và từ chối mọi sự can thiệp của ngành y tế để đến sớm với ngày nhập vào cõi vĩnh hằng. Tôi rất muốn được gặp và chia tay anh thay vì một ngày nào đó viết bài ai điếu anh. Nhưng vì hoàn cảnh công tác ở miền Trung, tôi không ra thăm anh được. Do đó, trong lòng cứ áy náy mãi và thường nghĩ đến anh - một tấm gương mà nhiều lần tôi đã âm thầm phấn đấu noi theo.

Vào khoảng năm 1965, Mỹ ồ ạt tăng quân vào Việt Nam. Hằng ngày đứng trên lan can các Đại học bên bờ sông Hương, nhìn cảnh Mỹ đổ bộ vào bến phà Toà Khâm, anh chị em sinh viên Huế chúng tôi hết sức bức xúc. Ngoài việc xuống đường tranh đấu, chúng tôi chưa biết làm gì để nói lên ý chí chống Mỹ bảo vệ dân tộc của mình. Giữa lúc đó, anh L.V.H từ Pháp về Huế, có mang theo một số ấn phẩm văn hóa lịch sử dân tộc xuất bản ở miền Bắc Việt Nam, trong đó có mấy tập *Etudes Vietnamiennes* của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện. Đọc sưu tập này chúng tôi rất thích thú. Anh L.V.H và tôi liền bắt chước làm

ngay tờ tập san *Nghiên cứu Việt Nam*<sup>(1)</sup>. Với tinh thần thích thú đó, tôi cũng làm luận văn ra Trường Đại học Sư phạm Huế với đề tài Sân khấu truyền thống Việt Nam: Hát Bội. Mùa hè năm 1966, tôi thoát ly theo kháng chiến. Sau năm 1975, trở về Huế, tôi tiếp tục công việc nghiên cứu. Tập EVN chuyên đề về *Huế xưa và nay* là cuốn sách đầu tiên trong bộ sưu tập về sách viết về Huế của tôi. Sau hơn hai mươi năm sưu tập, đến nay tôi đã có hàng ngàn cuốn sách về Huế và triều Nguyễn, nhưng dù sao tập chuyên đề về *Huế xưa và nay* do bác sĩ Nguyễn Khắc Viện chủ biên vẫn là cuốn sách được xếp hàng đầu.

Do lòng cảm mến ấy, trong hơn hai mươi năm qua, tôi đã có nhiều dịp được gặp gỡ và tâm sự với bác sĩ Nguyễn Khắc Viện về nhiều vấn đề. Có nhiều việc anh và tôi khác quan điểm (như chuyện anh không đồng tình việc tôi phê bình cuốn *Búp sen xanh* của Sơn Tùng) và cũng có nhiều chuyện tôi được anh khen như chuyện nghiên cứu Huế của tôi, phóng sự *Từ sông Hương đến sông Seine...* Những công trình và việc làm của cuộc đời anh, tôi chưa có dịp được hiểu hết hoặc tôi chưa đủ trình độ để hiểu hết. Nhưng quan niệm sống của anh thì quả thật là một lý tưởng tôi hằng mơ ước. Quan niệm sống ấy chưa được anh hệ thống và viết thành sách. Tôi cảm nhận được nó qua những bài viết và trong chính cuộc đời của anh (và của cả chị Nhật - người bạn đời của anh nữa), nó chẳng có gì cao siêu cả: Làm người trí thức, phải trang bị cho mình một lĩnh vực chuyên môn để đóng góp với cuộc đời, với dân tộc mình. Nhờ

---

<sup>1)</sup> Tôi làm được hai số rồi thoát ly theo kháng chiến, anh em trí thức Huế tiếp tục ra bộ mới thêm 10 số nữa. Sau chiến dịch Xuân 1968, anh L.V.H thoát ly, NCVH phải ngưng

mình đứng trên hai chân của chính mình, mình khỏi dựa vào ai và cũng không tranh chấp với ai. Được tự chủ, được độc lập thì mới được sống chung thủy với cái tâm của mình. Thể hiện cho cái tâm là tình người, tình thương con người, nhất là trẻ em và người lao động. Cuối đời anh đã dồn hết tiền bạc và sức lực cho trẻ em Việt Nam

Tôi hiểu về anh như thế. Càng lớn tuổi, càng gần đến tuổi hưu trí tôi càng thấm thía. Nói qua, nghe qua cứ ngỡ là đơn giản nhưng bắt chước sống được một phần như anh nói khó gấp bội nếu so với việc bắt chước EVN của anh làm *Nghiên cứu Việt Nam*.

Ngày 17 - 4 - 1997 vừa qua, nhân ra Hà Nội công tác, khi vừa đến Hà Nội, tôi và nhà báo Nguyễn Trung Hiếu đến thăm anh ngay. May sao hôm ấy anh còn tỉnh táo, minh mẫn. Tôi được nghe anh nói cảm tưởng về một số bài viết trên báo *Lao động* và anh hỏi tôi một vài chuyện trong dịp tôi đi Pháp hồi tháng 10 - 1996. Vừa nghe tôi kể xong, Anh chìa tay ra cho tôi với một nụ cười trên môi:

- Thôi nhé! Có lẽ đây là lần cuối còn gặp Xuân. Vĩnh biệt nhé!

Tôi đang vui, bỗng dung nước mắt trào ra. Tôi muốn được đứng gần anh thêm chút nữa nhưng anh đã bắt tay tôi, tôi đành phải lui ra, dù những xúc động khi được thăm anh lần này trong tôi đang chờ bật thành tiếng nói. Quý thời gian còn lại của anh quá ít, anh dành cho tôi như thế là quá nhiều rồi. Tôi không dám phiền anh. Tôi đã nghe nhiều người nói về việc anh chuẩn bị ra đi, nhưng tôi không thể tưởng tượng được anh lại thanh thản đến thế! Ra khỏi cổng căn hộ ở đường Nguyễn

Chế Nghĩa, tôi ngoái đầu nhìn lại vĩnh biệt anh.

- Anh Viên ơi, ở đời này có được mấy người chuẩn bị ra đi thanh thản như anh?

Ngày 10 – 5 – 1997, tôi đang trên đường giong ruổi ở miền Trung thì được tin anh đã qua đời. Không biết làm gì hơn để tỏ rõ nỗi thương tiếc của mình. Tôi dùng chân hướng về phía Bắc, cúi đầu thầm khấn câu nói đã hiện lên trong tâm trí tôi hôm chia tay anh ở Hà Nội ba tuần trước: “Xin vĩnh biệt anh. Tuổi trẻ em đã học anh làm việc và yêu nước. Tuổi già em sẽ phấn đấu học sự thanh thản của anh, để bớt nỗi sợ hãi ở đoạn cuối của đời người”.

*Đà Nẵng, 8/1997*

## TÌNH BÁC CHÁU

*Nguyễn Thị Ngân Hà*

Người ta nói về bác tôi thì nhiều lắm – nào là nhà thơ, nhà văn, nhà báo, nhà lý luận, nhà nghiên cứu tâm lý, nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện. Ấy thế mà bác là người bác giản dị, thân thương vô cùng kính mến.

Tôi nhớ cái ngày bác về nước, vì bận học nên tôi không được đi đón bác. Đến chủ nhật, tôi về Hà Nội, mong cho đến sáng để được đến chỗ bác ở. Sáng hôm ấy, khoảng 29/5/1963, tôi và chị Tinh đến thăm bác. Lúc ấy, hình như bác ở phố Lý Thường Kiệt. Từ xa, tôi thấy bác đứng trên gác hai nhìn xuống. Tôi chạy vội lên gặp bác. Đã biết bác đâu, đã được nhìn ảnh bác đâu nhưng trông bác giống chị Tinh lắm nên tôi nói :

- Bác ơi, bác có nhận ra chị em cháu không ?
- Biết, *ung*<sup>(1)</sup> giống *cậu* lắm
- Tưởng chết đói năm 1954-1955 rồi ai ngờ lại được gặp bác
- Cháu mừng quá bác ơi.
- Cháu làm gì rồi hay đi học? – Bác hỏi chị Tinh.
- Dạ cháu đi làm rồi.
- Cháu làm ở đâu?
- Ở bệnh viện 74 Phúc Yên ạ!

<sup>(1)</sup> Ung: Tiếng địa phương (Hà Tĩnh) có nghĩa là “Ông” dùng chỗ thân tình.

- Ai báo cho mà về?

- Dạ, o Ấn ạ!

Chị Tĩnh trả lời bác và cứ đứng lặng người nhìn bác, chẳng nói câu gì. Còn tôi thì lảng xảng chạy lại giường nằm sửa lại gối, “ra” của bác cho thẳng.



*BS. Nguyễn Khắc Viện (đứng giữa phía sau),  
vợ chồng Ngân Hà - Bùi Thiện Cơ (mế phải) và vợ chồng  
Kim Tĩnh - Phan Châu với cháu Tuân 1 tuổi - Hà Nội, 1965.*

- Không phải làm gì hết, ngồi đây.

- Cháu đã đi làm chưa

- Dạ, chưa ạ, cháu đang đi học
- Cháu học trường nào?
- Cháu học trường Sư phạm trung cấp.

Mấy bác cháu ngồi nói chuyện một lúc rồi bác nói :

- Mình phải đi đây, xong xuôi công việc bác cháu ta nói chuyện nhiều hơn.

Tháng 9/1963 tôi ra trường về dạy học ở trường cấp 2 Cao Viên, Thanh Oai, Hà Đông. Một buổi chiều, tôi lên văn phòng họp hội đồng. Anh hiệu trưởng đưa cho tôi tờ giấy báo lĩnh bưu phẩm - Tôi không biết ai gửi cả.

- Mẹ gửi lạc cho tôi ư? Hay là anh nào gửi quà tặng tôi nhân ngày 20/11?

Tôi suy nghĩ mông lung. Thật tình tôi không thể nghĩ đó là gói bưu phẩm của bác Viện gửi. Gói bưu phẩm chỉ có mấy quyển sách và một lá thư ngắn. Sách hướng dẫn về kỹ thuật nông nghiệp, về bèo hoa dâu, về trồng khoai tây, các loại phân bón... và một quyển thơ ca Việt Nam. Lá thư bác đánh máy rồi bác ký. Bức thư vền vẹn có mấy dòng, đại ý:

*"Bác gửi cho cháu mấy quyển sách mong giúp cháu trau dồi kiến thức để trở thành một cô giáo nông thôn kiểu mẫu.*

*Còn chuyện chồng con. Nếu có ai đặt vấn đề với cháu, cháu hãy trả lời là còn ít tuổi chưa nghĩ đến.*

*Chúc cháu khoẻ.*

*Bác Viện"*

Tôi cảm động lắm. Bác nói ít, viết cũng ít. Sao tôi thấy thương bác tôi thế. Những giọt nước mắt lăn tròn trên đôi má bầu bĩnh của tôi. Tôi cảm thấy như đang được sự săn sóc chu

đáo ân cần của người cha kính mến.

Thế rồi, Tết năm đó vào ngày 12/1 âm lịch, mới hơn 8h sáng tôi đã thấy con gái ông chủ nhà gọi tôi:

- Cô Hà ơi, cô có khách.

Chưa kịp chạy ra sân đón bác thì tôi đã thấy bác đứng bên cửa sổ rồi.

- Chào cô giáo

- Ôi giờ ơi ai đã chỉ đường cho bác vào đây được, sao bác đi được sớm thế?

- Đường đâu mồm chứ - Đi tận Paris mình còn đi được nữa là...

Hai bác cháu cười vui vẻ.

- Chủ nhật, ung không nghỉ ngơi đi dạo, đi thăm bà con nông dân mà lại ngồi viết lách gì đó? Hôm nay làng làm gì mà nhiều người đi lại thế?

- Hôm nay hội làng đó bác ạ.

- Hội làng có những trò chơi gì?

- Cháu cũng không biết.

- Cháu phải biết, làm cô giáo là phải biết nhiều, nhất là ở địa phương mình có những ngày hội gì, trò chơi gì... chứ đâu chỉ biết có chữ hờ ung? Thế nào? Trường có bao nhiêu lớp? Bao nhiêu giáo viên? Bao nhiêu học sinh?

- Dạ trường cháu mới có 6 lớp thôi ạ. Trường có 11 giáo viên chỉ có mình cháu là nữ thôi ạ.

- Thế là con cưng rồi nhé.

Hai bác cháu đi xem hội. Trên đường đi gặp ai bác cũng

hỏi chuyện thân mật. Thỉnh thoảng có tiếng học sinh chào cô giáo. Bác nói thêm:

- Thế các cháu có yêu cô giáo không ?

Chúng nó trả lời "Có ạ". Đi cùng một ông già chổng gậy, tuổi khoảng 75, bác hỏi :

- Cụ năm nay bao nhiêu tuổi rồi? Cụ có mấy con, mấy cháu nội ngoại rồi. Cụ còn giúp được con cháu việc gì?

Bác ân cần hỏi thăm như quen biết tự bao giờ với một miền quê lần đầu tiên đặt chân tới.

Đến sân đình xóm bãi, bác chăm chú xem chọi gà. Những chú gà trống đỏ trụi thui lụi, đôi mắt găm gù chờ đối phương sơ hở là mổ túi bụi. Dân chúng đứng vòng kín xung quanh. Bác tôi cũng trong đám đông ấy xem một cách chăm chú. Rồi bác sang xem đánh vật. Những đô vật không hiểu ở đâu đến với những bộ quần áo đỏ, chít khăn đỏ, chân tay vạm vỡ, mặt hồng hào khoẻ mạnh. Tiếng trống giục giã từng hồi. Tiếng vỗ tay reo hò mỗi khi họ vật nhau thua, thắng cuộc. Bác tôi cũng reo cười như mọi người với một tình cảm thân mật và đôi mắt nhìn âu yếm. Ai ngờ con người giản dị và gần gũi ấy lại là một ông khách lạ sang trọng.

Thấy đã muộn và tôi sợ bác mệt nên tôi giục bác về. Như hiểu được ý của tôi bác nói:

- Đã ai về đâu? Về nấu cơm à? Nhà còn bánh chưng không?

- Còn ạ.

- Tốt, trưa về ăn bánh chưng.

Thế là bác lại đi vòng qua sân đình một lượt nữa và dừng

lại chỗ đánh cờ. Đi đến đâu bác cũng chăm chú xem chẳng thấy bác tỏ dấu hiệu mệt mỏi gì cả.

Tan hội, hai bác cháu ra về. Trưa ăn miếng bánh chung, uống nửa cốc nước chè với rồi bác nói:

- Tìm cho mình một chỗ ngủ trưa nay.

Tôi đưa bác lên nhà trên. Ông chủ nhà đã để sẵn một chiếc gối và một cái chăn mỏng nom có vẻ mới hơn mọi hôm.

Bác lim dim đôi mắt và rồi bác ngủ ngon lành. Khoảng gần 4h chiều hôm ấy bác ra về. Tôi đưa bác một đoạn. Hai bác cháu đi trên đê sông Đáy lòng thanh thản vô cùng. Bác nói:

- Thế là hết ngày chủ nhật, một ngày chủ nhật thú vị. Thôi ung về đi, đừng có mà khóc nhè đấy nhé.

Tháng 8/1965 tôi lấy chồng. Vì chiến tranh đi lại khó khăn nên tôi không về quê xin ý kiến mẹ được, mọi việc đều xin ý kiến bác.

Lễ hỏi đảng hoàng có đủ chè, thuốc, bánh kẹo. Lúc bấy giờ thuốc lá Thăng Long là sang nhất. Bác nhận lời và làm đúng thủ tục nghi lễ. Khi họ nhà trai về rồi bác gọi tôi lại và nói:

- Ung cất những thứ này đi khi nào cưới đờ phải mua tiền, nhà mình có ai hút thuốc đâu và ung nhớ mang sang ngay kéo người ta lại đi mua cái khác.

Tôi ngây thơ, ngoan ngoãn nghe theo lời bác và đưa sang 12 phố Huế nói với ông bà Cơ đúng như lời bác dặn.

Mấy hôm sau tôi đưa thiệp mời đến o Cúc, o Trang, bị các o ấy mắng cho một trận nên thân:

- Bác mà không hút thuốc, không uống nước chè thì đã có các o đây. Sao con đại thế? Rồi người ta tưởng là mình cho

không con ạ, ngu ơi là ngu.

- Cô giáo gì mà chẳng biết thủ tục nghi lễ. Lẽ ra con mang trầu cau chè thuốc kèm với giấy mời này này...

Các o vừa mắng vừa cười. Tôi biết tính các o từ lâu, mắng thì mắng chứ rất thương tôi. Hễ chủ nhật nào không về là lại trách, lại hỏi.

Đám cưới tôi tổ chức ở phòng cưới "Trăm hoa" phố Bà Triệu, bác làm chủ hôn. Đám cưới ngày ấy đơn giản, vui vẻ vô cùng. Bác chỉ tuyên bố lý do một câu, đến bây giờ tuy đã 38 năm rồi tôi vẫn nhớ như in và mới đây thôi, tôi gặp lại ông anh họ của chồng, ông ấy lại nhắc lại câu nói đó:

"Hôm nay là ngày vui của hai cháu - một thầy giáo, một cô giáo. Có lẽ tôi cũng không phải nói gì hơn nữa. Các thầy, các cô phải biết mình làm gì để gìn giữ hạnh phúc lâu dài..."

Bác ơi, đúng như lời bác nói, dù năm tháng qua đi, dù cuộc đời bao sóng gió, dù bệnh tật hoành hành cơ thể cháu, dù cơ chế thị trường muôn hình muôn vẻ phức tạp, chúng cháu vẫn sống hạnh phúc đậm bạc giản dị trong ngôi nhà 29 mét vuông với chiếc xe Phụng Hoàng bác cho ngày nào.

Giặc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc. Các cơ quan phải đi sơ tán. Cơ quan của bác sơ tán về làng Chông. Mỗi lần đi về Hà Nội, bác đều nghỉ lại chỗ tôi dạy học, bác nói: "Đi thế này không mệt".

Tôi nhớ rất rõ các ngày ấy. Tôi thì quá lo chỗ ăn ngủ cho bác bởi vì lúc ấy giáo viên chúng tôi sống rất khổ, cái giường tre ọp ẹp, cái màn đen thui vì đun củi. Mỗi giáo viên ở một phòng, vách đất rộng 12 mét vuông nên chỉ kê được một cái giường thôi.

Hôm ấy tôi đi mua được một con gà nhỏ.

- Mua làm gì tốn tiền, ung đón mình như đón khách trung ương về ấy. Thôi đã mua về thì làm đi, có thể ung mới được ăn thịt gà.

Dọn cơm lên, bác không ăn một miếng nào, bác cứ gấp cho tôi ăn, bác chỉ ăn một tý da gà thôi.

Tối hôm ấy, tôi sang nhà Thuận mượn cái màn mới về mắc sẵn để bác nằm vì mọi hôm bác phải nằm cái màn cũ. Ai ngờ tôi thấy bác lấy cái gối cặp ở nách, vừa đi ra bác vừa nói :

- Ung nghỉ đi, mình lên lớp học đây.

- Không được đâu bác ơi, trên đó gió lắm, bàn ghế lại lủng cùng bác nằm đau lưng lắm. Bác cứ ngủ ở đây, cháu sang phòng bên cạnh ngủ.

- Dàn bà con gái phải ngủ ở đây, mình đã ngấm từ chiều rồi. Ngủ trên đó, gió dưới sông lên mát rượi còn đòi gì nữa.

Thế là bác lên lớp học ngủ thật, gọi thế nào cũng không được. Gọi là lớp học chứ có phải là lớp học đâu. Đó là 2 cái nhà của một ngôi chùa ở làng Đa Sĩ ven bờ sông Nhuệ mà thôi. Tôi chạy theo bác nói một lần nữa, nhưng khó mà nói được khi bác đã quyết định rồi. Tôi lặng lẽ đem khăn lau lại bàn và xếp 4 cái lại với nhau, trải chiếu lên để bác nằm. Tôi vẫn không yên tâm, chạy sang Thuận (chồng Thuận là bộ đội nên khá hơn chúng tôi) mượn cái dù trắng che gió ở sông lên sự bác lạnh.

Trước khi tôi đi ngủ, tôi lại lên chỗ bác, thấy bác đã ngáy đều đều, tôi mới yên tâm.

Sáng dậy tôi lo nấu cháo để bác ăn. Tôi lấy chỗ thịt gà còn lại nấu một nồi cháo nhỏ, ai ngờ tôi lại nghe bác nói:

- Ung cứ cho mình ăn khoai lang nhé.
- Cháu nấu cháo rồi bác ạ.
- Ăn cháo dễ đi đại dọc đường, ung cứ cho mình củ khoai là tốt nhất.

Tôi biết nhà Thuần có khoai lang nên chạy sang xin mấy củ về luộc lên mời bác ăn. Bác ăn đúng một củ khoai, uống một cốc nước lọc rồi khoan thai dắt xe đạp đi vào chỗ sơ tán. Ai bảo đó là ông Giám đốc Nhà xuất bản Ngoại văn, người đã từng ở Paris 26 năm trời.

Ngày tháng cứ trôi đi mãi. Tôi đã có một con gái, một con trai. Bác thấy tôi không được khoẻ, bác lại rất thích thằng con trai của tôi, một hôm bác bảo:

- Ung có muốn cho cháu Sơn học mẫu giáo ngoài này không?
- Dạ có, nhưng cháu hộ khẩu ở Hà Đông.

Bác chẳng nói thêm câu nào nữa, nhưng mấy hôm sau, gần đến ngày khai trường. Bác sang đón cháu Sơn về bên bác và cho nó đi học ở trường mẫu giáo Chim Non ở phố Lò Đúc. Hàng ngày ông cứ đưa đi đón về, hai ông cháu có nhiều điều hấp dẫn nên nó không nhớ mẹ mà ở luôn với ông.

Một hôm tôi sang bác chơi. Tôi đứng ở ngoài chờ mở cửa. Thấy cảnh một đứa cháu ngồi trên bụng ông cứ dấm thùm thụp vào bụng ông, rồi hai ông cháu lại ngồi dậy. Ông vẽ lên bảng rồi hỏi:

- Cái đầu của ông là hình gì?
- Hình tròn.
- Hình tròn là hình chữ gì?

- Chữ O.
- Ông đội thêm cái nón là chữ gì?
- Chữ Ô.

Và cứ thế ông vừa giảng bài, vừa vẽ lên bảng cho cháu học. Tôi cảm động rơi nước mắt. Và cũng nhờ phương pháp dạy học của ông mà cháu Sơn tuần nào cũng được phiếu bé ngoan. Có tuần cháu nghịch quá, cô giáo phạt không cho phiếu bé ngoan, sợ ông mắng, cháu đứng ngoài sân khóc ã ã. Ông phải đi tìm mãi. Rồi ông cho cháu vào chỗ sơ tán chơi. Ông cho cháu ra vườn xem con gà, quả mít, ông cho cháu ra sông xem sông, xem thuyền. Sau khi xem xong, ông lấy bút chì, bút màu bảo cháu vẽ. Cháu vẽ rất đẹp; con gà ra con gà, quả mít ra quả mít, nhất là vẽ dòng sông có con thuyền đi qua rất đẹp. Cháu Sơn là đứa hiếu động, thông minh nhưng không chịu học. Ông bảo :

- Không lo, không phải cứ học là để lên đại học, mà học để làm - làm cái gì học cái đó. Sau này nếu nó thích về máy móc thì phải học về máy móc, lại phải học thêm tiếng Anh để đọc các bản hướng dẫn sử dụng máy. Ung cứ mua cái xe đạp về bảo nó tháo tung ra, rồi lắp lại, không biết chỗ nào học chỗ đó...

Ngày 20 Tết năm 1972, biết bác và bác Lê Liêm (Thứ trưởng Bộ Giáo dục) đi công tác ở Cẩm Bình (Hà Tĩnh), em Đoàn xin được đi cùng bác về quê ăn Tết, vì lúc đó tàu xe rất khó khăn. Bác nói gọn một câu: "Mình cho ung tiền tàu, xe nhà nước đi sao được".

Thế là em Đoàn đành phải ra ga xếp hàng mua vé tàu về quê.

Sau này có dịp, hai chị em chúng tôi đến chơi nhà bác Lê

Liêm. Nhân lúc đang nói chuyện vui, tôi kể cho bác nghe chuyện về quê hôm nọ, bác Lê cười:

- Sao hôm đó cháu không đứng lì ở mũi xe xem bác cháu có dám húc vào cháu không?

Mấy bác cháu cười vui vẻ. Đoàn kể tiếp:

- Bác ạ. Bác cháu ghê lắm! Cháu tốt nghiệp phổ thông 5 - 6 năm rồi mà bác cháu chẳng xin cho cháu đi học trường nào cả. Bác bảo: "Ở nhà sản xuất và đi thanh niên xung phong như ung, sau này vào trường đại học càng có nhiều kinh nghiệm thực tế".

- Thế bây giờ cháu được vào đại học rồi bác Viện có mừng không?

- Bác cháu mừng lắm, cầm tờ quyết định triệu tập cháu đi học, bác cháu đọc đi đọc lại rồi nói: "Ung giỏi thật! Làm sao mà gặp được bác Liêm?" Cháu đành phải nói thật: "Cháu cầm cái gậy của bác chống đi khắp nơi kêu cứu đó bác ạ. Bác đừng mắng cháu (lúc đó em tôi thi đỗ đại học nhưng xã không cho đi học). Bác không trách gì cháu mà quay ra nói với bác Nhật: "Đấy cháu nó xin được vào trường rồi, bà lo cho cháu 13kg tem gạo, một cái bát và cho nó cái màn một của mình".

- Ai cũng như bác Viện cháu thì xã hội tiến rất nhanh.

Bác Liêm đã nói như vậy khi tiễn chị em tôi về.

Tôi nhớ cái ngày 18/11/1979, bác về quê chơi. Bác bảo tôi có về thì về. Hôm ấy là ngày thứ 7, thứ 2 là ngày 20/11 nên tôi xin phép nhà trường cùng về với bác. Bác nói cho thằng Sơn đi với. Tôi nói là cháu phải học, bác nói :

- Trên đường đi về quê ba ngày thấy sông núi hữu tình, lại

qua Thanh Hóa ghé qua đền thờ Bà Triệu... còn ích bằng mấy ngày học ở lớp; sừ, địa đều có cả, ung cứ xin phép cho cháu nghỉ học.

Thế là mấy hôm được về quê cùng bác, tôi đã có dịp kể cho bác tất cả những gì xảy ra với gia đình tôi hồi *Cải cách ruộng đất*. Tôi cũng không muốn kể những gì đau thương lắm, tôi cũng chỉ kể những chuyện của riêng tôi thôi. Bác nói:

- Ung hãy ghi chép hết cho mình, ghi thành quyển, không cần văn vẻ gì cả.

Ấy thế mà tôi chẳng ghi lại được cho bác. Tôi thật là người có lỗi với bác.

Tháng 11/1992, tôi đang ngồi ở quán, bỗng thấy bác đi bộ từ phố Trần Quốc Toản đến. Nom bác vui vẻ lắm.

- Ung có thích đi Sài Gòn không?

- Cháu thích lắm bác ạ!

- Thế thì chuẩn bị đi, thứ sáu này lên đường rồi.

- Ôi thế thì cháu chưa đi được vì còn phải thương lượng việc đổi nhà.

- Chuyện nhà cửa đã có Cơ lo. Ung ôm chi mà lắm chuyện thế!

Tôi rất muốn đi cùng bác, nhưng vì nếu đi thì không yên tâm vì anh Cơ - chồng tôi, bận đi công tác suốt ngày; mà không đi thì lại sợ bác không vui lòng. Tôi liền chạy vào nhà o Ấn bên cạnh, nhờ o mách nước cho. O hiểu công việc tôi đang lo lắng nên o ra nói với bác Viện:

- Anh ạ, anh có thể cho cháu Hà đi vào dịp khác được không. Chuyện nhà cửa là tương lai của cháu.

- Còn bà này nữa! Việc nhà cửa Cơ phải lo. Đàn bà con gái lo đến thế là được rồi.

Bác quay nhìn tôi nói tiếp:

- Ung thì đi Sài Gòn nhiều rồi, nhưng mà ung chỉ lo mua hàng hóa, đồ nhựa và bao bì ngập xe ngập đầu, còn tâm trí đâu mà ngắm phong cảnh. Lần này mình cho ung đi du lịch. Đi tàu từ Hà Nội đến Huế, rồi có xe ô tô đi từng chặng đến Sài Gòn; có cả một bà đằm nữa nhé!

- Thế thì phải ăn mặc đẹp bác nhỉ?

- Có gì mặc nấy.

Rồi bác nói như ra lệnh: Mình về đây. Chiều thứ 6 lên đường.

Tôi như đứng trước ngã ba đường. Đi hay không đi? Thật khó nghĩ quá. Tối đến tôi đến nhà cô Đỗ xem bói, nghe nói nhà cô có điện thờ thiêng lắm.

- Cô ơi, cháu muốn đi chơi xa một chuyến có được không?

- Lui lại một tháng rồi hãy đi. Nếu đi bây giờ cũng tốt thôi nhưng nhớ công việc ở nhà.

Tôi tin quá liền đến thưa với bác :

- Bác ơi, cháu không đi được với bác rồi...

Tôi chưa kịp nói hết câu bác đã nói ngay:

- Thôi nha, chẳng còn việc gì nữa đâu nhé. Bà Nhất đi trả vé tàu đi...

Tôi thấy có lỗi với bác nhiều bởi vì bác rất thương tôi, muốn tôi được “giải phóng” một thời gian khỏi công việc quá bận rộn mà tôi lại từ chối. Vì vậy sau hơn chục ngày lo xong công việc, tôi viết một lá thư dài gửi bưu điện vào Sài Gòn cho

bác. Chắc bác vui lắm, nên sau khi từ Sài Gòn ra, bác đến nhà tôi ngay. Bác Nhất nói trong nụ cười rất tươi:

- Không hiểu cô Hà “mua chuộc” gì ông Viện mà ngay sáng mồng một Tết năm nào cũng sang xông đất cho cháu và hôm nay vừa ra đến nơi là đòi đến nhà ngay.

- Đến để xem nhà “thứ trưởng” Cơ ra sao mà!

Một căn nhà 29 mét vuông, hai tầng, trong một ngõ phố Khâm Thiên mà bác nói là nhà của “thứ trưởng”! Kể ra so với căn phòng vuông chật hẹp của bác thì nhà của chúng tôi “oai” hơn thật!

Hai bác đến đúng theo phong cách tây, mang theo 3 bông hoa rất đẹp. Câu chuyện giữa mấy bác cháu thật vui vẻ. Tôi thì kể cho bác nghe chuyện thương lượng đổi nhà rất thành công, cũng là cách thanh minh việc mình bỏ chuyển đi chơi với hai bác. Một chuyến đi thăm rất nhiều các phong cảnh đẹp của đất nước thật là thú vị đúng như bác Viện đã nói, “chẳng còn dịp nào” để tôi có một chuyến đi như thế.

Chuyện về bác thì rất nhiều, với trang sách có hạn, tôi chỉ ghi thêm vài chuyện nhỏ trong những ngày bác ốm nặng.

Tết năm 1997, tôi sang thăm hương ông bà vào chiều 30 Tết. Tôi thấy bác yếu hơn mọi năm. Tôi tình nguyện sang trông bác ngày mùng 1, mùng 2 Tết. Sáng mùng 1 sau khi thăm hương ở nhà là tôi sang với bác. Bác đòi ăn bánh chưng. Tôi đút bánh chưng cho bác, bác hóm hỉnh nói:

- Sau này mình mất đi, ung hãy kể lại cho thế hệ mai sau là có một bà lão (chỉ tôi) đút bánh chưng cho một ông lão 85 tuổi mới được phong tiến sĩ.

Tôi cười nhưng cười ra nước mắt vì thương bác. Mấy ngày

Tết trôi qua như vậy. Gọi là sang trông bác chứ tôi có phải làm gì đâu. Cái gì bác cũng tự làm cả.

Từ đó, tôi nhận trông bác vào buổi chiều vì tôi bận trông hàng cho cháu Mai vào buổi sáng. Bác nói nghe tội lắm:

- Ung sang đây với mình còn khoẻ hơn ở quán, để ung nghỉ ngơi. Không phải làm gì nữa đâu, nhưng mở mắt ra thấy cháu bên cạnh là mình an tâm, thấy những người thân trong nhà là mình dịu đi những cơn đau.

Có hôm tôi muốn ngủ quá, tôi nói với bác:

- Bác ơi, cháu ngủ một chút, cần gì bác cứ đập vào bàn là cháu dậy ngay.

Bác hóm hỉnh giơ cái chuông lên:

- Cần gì phải đập bàn, mình có cái này.

Thình thoảng tôi đỡ bác ngồi dậy, nắm tay bóp chân cho bác đỡ mỏi. Thấy tôi cũng mệt, bác cứ chối từ. Nhưng cứ khoảng tầm bốn rưỡi là bác hỏi:

- Bình về chưa?

Nhiều lần như thế tôi mới hiểu ra rằng, bác không muốn tôi đỡ bác dậy một mình vì sợ tôi mệt, nên hễ có Bình về là bác lại gọi Bình lên cùng tôi đỡ bác dậy cho nên Bình cứ hay nói với tôi:

- Ba em chỉ thích chị ở đây thôi. Còn chị Thuấn, ba không muốn vì chị ốm đau tội nghiệp...

- Người ta nằm trong vòng tay yêu thương của mẹ, mình có vòng tay yêu thương của "bà lão cháu" (tôi cũng già và yếu mà).

Nghe mà không cầm được nước mắt. Trông bác được một thời gian thì chú Phê ở Huế ra trông bác.

- Thôi có chú ở trông bác, lúc nào chú về thì cháu hãy sang vì cũng còn lâu mà; mà cũng không biết là bác ung đi vào lúc nào nữa.

Em Hải ra thăm bác, bác bảo:

- Ung về mà trông con, thế được rồi, bác khỏe rồi.

Em Đoàn ở Nha Trang ra thăm bác thì bác nói:

- Ung ra được lâu không? Viết giấy xin nghỉ không ăn lương ra với mình, bác Nhất trả lương cho.

Bác lim dim đôi mắt và nói nhỏ:

- Có ba đứa con gái ở nhà với bố Dục thì yên tâm rồi.

Vì công việc, Đoàn đành phải gạt nước mắt trở về Nha Trang sau hai ngày thăm bác.

Thế rồi, tôi cũng không ngờ, chú Phê chưa kịp trở về Huế, tôi cũng không sang trông bác đợt hai được nữa. Đêm mồng 4 tháng 4 âm lịch năm 1997 ấy, bác đã vĩnh viễn ra đi một cách nhẹ nhàng, thanh thản. Bác đi đúng vào ngày mất của mẹ tôi.

Bác đi xa đã năm năm rồi! Năm năm qua, tôi vừa làm cơm cúng mẹ và cũng cúng bác. Khóc mẹ rồi khóc bác. Nhân ngày giỗ thứ 5 của bác, tôi ghi lại những kỷ niệm ấm tình bác cháu như tình cha con.

Nhớ mẹ, nhớ bác tôi nguyện làm đứa con ngoan, đứa cháu tốt của dòng họ Nguyễn Khắc.

*Hà Nội, 10/5/2002*

## “LÊ QUÝ ĐÔN THỜI NAY” VÀ NHỮNG CHUYỆN VUI VỀ HỌC TIẾNG PHÁP\*

Nguyễn Quang Thân

**N**guyễn Khắc Viện là một trong những người Việt Nam cận đại giỏi tiếng Pháp, là dịch giả của một trong những bản dịch *Truyện Kiều* sang tiếng Pháp hay nhất, người đã nhận Giải thưởng Lớn của Viện Hàn lâm Pháp và ông cũng là tác giả nhiều bộ sách giới thiệu văn hóa, văn học và lịch sử Việt Nam bằng tiếng Pháp. Những người thuộc thế hệ ông nay đã quá hiếm hoi và quá thực cuộc đời ông gắn bó với tiếng Pháp một cách khá đặc biệt đã giúp ông giỏi thứ tiếng nước ngoài rất khó nhưng khá quen thuộc với người Việt Nam. Cũng xin nói thêm, tuy tuổi cao nhưng đọc nhiều, viết sách viết báo nhiều, ông vẫn cập nhật được thứ tiếng Pháp hiện đại. Có một lần, khi dịch một bài báo về các loại từ điển, kể cả Bách Khoa Larousse (tôi chỉ có một quyển của năm 1968) vẫn không thấy có, tôi gọi điện hỏi ông. Ông đã giải thích cho tôi rành mạch, rõ ràng, lại rất hợp với văn cảnh của bài báo tôi đang dịch. Rồi ông còn dặn thêm: “Này, bao giờ gặp chữ nào lạ trong từ điển không có thì hỏi mình, đừng có dịch bừa mà sai to đấy!”

---

\* Trích báo *Tiên phong*, số Xuân Tân Ty 2001, tr.12.

Nhiều lần vui chuyện, ông kể cho tôi nghe quá trình học tiếng Pháp của ông. Ông cụ ông là một Hoàng Giáp nho học nhưng nhận thức được thời thế, ông không cho con trai học chữ nho ngay từ đầu mà bắt học chữ quốc ngữ và tiếng Pháp ngay. Ông kể: “Chúng mình học tiếng Pháp rất kỹ vì tiếng Pháp hồi đó là chìa khóa mở các con đường, không có tiếng Pháp thì không vươn lên nổi. Thế hệ chúng mình hồi đó phải cố kiếm cho được cái bằng ri-me (primaire, tiểu học). Hơn 6 năm muốn vượt qua ri-me phải qua một bài chính tả rất dài mà không được phạm quá 5 lỗi. Tất cả cố gắng của gia đình, của trẻ con hồi đó là để có bằng ri-me, để được coi là người “có học”, không bị xem là dân đen, về làng không phải đi phu đắp đường, đắp đê, có cơ hội có thể xin được một chân thầy ký. Thế đấy, dưới thời nô lệ ấy, thậm hại thay, có bằng ri-me đã được coi là trí thức”.

Sinh ra ở Hà Tĩnh, học ở Vinh, ở Huế, thực chất là cảnh nông thôn hơn thành thị, Nguyễn Khắc Viện cũng như lớp học trò thời đó phải đánh vật với môn chính tả phức tạp của thứ tiếng này. Bởi vì, ngay cả những người Pháp có bằng tú tài hay học lên đại học vẫn cứ viết sai chính tả như thường. Ông kể: “Sau này, khi làm việc ở NXB Ngoại văn, tôi có mời một vài người Pháp, trong đó có cả nhà văn sang làm việc. Họ sang chữa văn cho chúng tôi nhưng nhiều khi chính chúng tôi lại chữa lỗi chính tả cho họ. Thế mới biết thi ri-me mà không phạm 5 lỗi trong một bài chính tả dài là khó đến chừng nào! Chính vì thế có người thi mãi đến năm 20 tuổi mới đỗ tiểu học. Vì chính tả tiếng Pháp khi viết có số ít, số nhiều viết khác nhau, khi thì thêm chữ s, khi thêm chữ x. Vì thế, mỗi lần viết sai là

ông thầy lại lấy cái thước kẻ đánh vào mấy ngón tay cho nhớ, chưa chắc phương pháp nghe nhìn đã tốt bằng!”

Chắc chúng ta đều biết tiếng Pháp còn một cái khó nữa là *giống đực, giống cái*. Đàn ông thuộc giống đực, đàn bà giống cái thì dễ hiểu. Nhưng tại sao *cái nhà* lại giống cái mà *cái vườn* lại là giống đực? Trẻ con Pháp nói chuyện hàng ngày tuy đã quen nhưng vẫn sai. Ông có kể cho tôi nghe một câu chuyện vui về cái thắc mắc chuyện *giống đực, giống cái* này: “Năm 1992, lúc mình đã gần 80 tuổi, nhân ở Hà Nội có một bà Bộ trưởng Pháp phụ trách Francophone sang, sứ quán Pháp có cho người đến khẩn khoản nói: “Lần này thì phải mời ông gặp bà ấy cho được vì bà ấy phụ trách việc phát triển tiếng Pháp nên cũng rất muốn gặp ông”. Tôi hỏi đùa anh bạn Pháp ở sứ quán: “Thế bà Bộ trưởng có xinh không?”. Anh kia trả lời: “Cũng khá, từng là diễn viên”. Tôi nói: “Thế thì tôi sẽ đến. Hôm ấy có mấy chục anh em trí thức Pháp và Việt được mời, có cả ông đại sứ nữa. Bà Bộ trưởng mời tôi phát biểu về vấn đề học tiếng Pháp. Tôi nói nghiêm túc đầu vào đó. Cuối cùng, nói: “Nếu bà Bộ trưởng và các madame có mặt ở đây cho phép, tôi xin được giải đáp một thắc mắc về tiếng Pháp mà 70 năm nay không biết hỏi ai”. Bà Bộ trưởng nói: “Xin ông cứ tự nhiên!”. “Tôi nói là tiếng Pháp rất khó để nhớ giống đực, giống cái. Ngay từ thời lên bảy, lên tám, khi học tiếng Pháp chúng tôi đã thắc mắc tại sao cái bộ phận của đàn ông mà chúng tôi thường tự hào lại mang giống cái, còn của phụ nữ lại có giống đực? Hồi đó chúng tôi không dám hỏi thầy vì nếu hỏi sẽ bị đuổi học ngay. Tôi ôm cái thắc mắc ấy 70 năm nay, đã 80 tuổi rồi, ở Pháp cũng như ở đây không ai trả lời cho cả. Nhân dịp được gặp Bộ trưởng phụ trách vấn đề tiếng Pháp, tôi xin được giải đáp...” Thế là cả

phòng cười ồ lên vui vẻ và tôi chắc bà Bộ trưởng hiểu được ngay là thứ tiếng bà có trách nhiệm quảng bá trong cộng đồng Pháp ngữ là không dễ dàng gì để học.

Ông nhớ lại: “Vào những năm 1926-1927, chúng tôi phải học tiếng Pháp cả tuần, chỉ có 2 giờ học tiếng Việt, các môn học đều học bằng tiếng Pháp hết. Sách vở thì in từ bên Pháp mang sang, học y như con Tây, ngay con chó vẽ trong tranh cũng là chó Tây (tôi nhớ nó không là Mực hay Vàng mà có tên là Mêô). Môn Lịch sử, nghe mà buồn cười, không những người Việt Nam ở Đông Dương mà cả ở Châu Phi thời đó đều học sách lịch sử của Pháp do một nhà sử học nổi tiếng biên soạn cho học sinh tiểu học. Câu mở đầu: “*Tổ tiên chúng ta là người Gôloa, là giống cao, to, tóc vàng*”. Một em bé châu Phi da đen mà đọc tổ tiên chúng ta là người có tóc vàng thì thật kỳ lạ và buồn cười. Đó là dẫn chứng mà các nước trước đây là thuộc địa Pháp thường viện dẫn để chứng minh chính sách đồng hóa của Pháp, muốn biến những người có học ở các nước thuộc địa thành dân Pháp để dễ cai trị. Tuy thế, qua học tiếng Pháp chúng tôi đã được đọc một số sách văn học đầy ấn tượng. Như cuốn *Không gia đình* chẳng hạn. Sau này sang Pháp, trong một kỳ nghỉ hè, tôi đã xách xe đạp đi một vòng theo con đường mà hai đứa bé trong cuốn tiểu thuyết này đã đi. Đọc sách truyện tiếng Pháp là một say mê của tôi từ hồi còn nhỏ. Từ Sách Hồng đến những bộ tiểu thuyết lớn như *Ba người ngự lâm pháo thủ*, *Những người khôn khéo* v.v... Sự say mê này làm cho tiếng Pháp của tôi được tôi luyện thêm, cứ đọc nhiều, đọc mãi thành quen”.

Ông nhắc rất nhiều đến những thầy dạy ông từ thuở ấu thơ và ở trường Bưởi. Ông kể: “Thầy Trần Đình Đản là người

dạy Pháp văn rất giỏi, rất có cảm hứng và đặc biệt là thầy làm cho chúng tôi say mê cách mạng Pháp. Trong khi dạy về cách mạng Pháp và những bài văn của các lãnh tụ cuộc cách mạng ấy, thực chất thầy Đản muốn dạy lòng yêu nước cho chúng tôi. Vì thế mà chúng tôi nhớ mãi, có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động yêu nước của tôi sau này”.

Ông kể cho tôi nghe lần thi bác sĩ ngoại trú ở Paris, ông được chỉ định trình bày lại một bệnh án. Giáo sư phản biện bắt tay ông thật chặt, khen: “Không ngờ, anh không phải người Pháp mà anh nói và trình bày bài thi bằng tiếng Pháp lưu loát thế này, thật tuyệt!”. Người Pháp đã khen là họ khen thật lòng và không tiếc lời. Chính sau buổi trình bày bài thi ấy, cô Monique, một cô gái Pháp xinh như mộng, cùng học bác sĩ với ông đã ngồi nghe từ đầu đến cuối. Hôm sau, cô ấy chạy đến ông làm quen. Hai người dần dần thân nhau và chính trình độ tiếng Pháp điều luyện đã làm ông sáng giá hơn trước cô gái Pháp trẻ trung, con gái một ông bác sĩ nổi tiếng. Đó là mối tình đầu, chân thành nhưng cũng rất thơ mộng của ông. Hai người chia tay nhau năm 1947 vì hoàn cảnh quá khác nhau, vì bức tường vô hình Âu Á và cả tín ngưỡng nữa.

Vậy mà, tôi chưa bao giờ thấy ông nói đệm tiếng Pháp trong câu chuyện bình thường. Ngồi nhìn ông nói tiếng Pháp với những người khách từ Paris đến, tôi rất ngạc nhiên khi thấy ông không hề uốn lưỡi cho “đúng giọng Paris” như tôi tưởng. Khách về, tôi hỏi ông: “Ít ra thì chú cũng đã ở Paris 26 năm, sao chú vẫn nói thứ tiếng Pháp pha cái giọng Nghệ Tĩnh, nghe quá ngộ!” Ông cười: “Ngay ở bên đó mình cũng nói thế. Có lẽ là do cái máu ghét Pháp thực dân nên nghĩ là mình không cần nói thật đúng”. Rồi ông thêm: “Nói thế cho vui, chứ

hồi hoạt động ở Pháp, mình thỉnh thoảng phải tiếp xúc với mấy anh lính lê dương châu Phi từ Đông Dương về, họ chỉ nói tiếng Tây bồi, muốn cho họ hiểu, mình cũng phải nói tiếng Tây bồi". Ông kể: "Có lần, trong một quán cà phê, ngồi tuyên truyền chính nghĩa kháng chiến cho mấy anh lê dương nói tiếng bồi, có một người Pháp ngồi bên cạnh lắng nghe. Anh em ra về, ông ta giữ mình lại hỏi: "Tao là người chống chiến tranh Đông Dương, nghe mày nói hay lắm, tư tưởng mày sâu như trí thức, tiếc rằng mày không được đi học. Mày có muốn tao giúp mày học thêm tiếng Pháp không?" Mình trả lời ông ta: "Xin cảm ơn, tôi đang là bác sĩ nội trú trong một bệnh viện Paris. Ông ấy xin lỗi nhưng vẫn ngơ ngác không hiểu sao một bác sĩ nội trú mà lại nói tiếng Pháp bồi, thứ tiếng của phu phen lính tráng nước ngoài mới nhập cư!"

Tôi nhớ mãi câu dặn dò của ông: "Ngoại ngữ nào cũng cần, nhưng vì hậu quả lịch sử, tiếng Pháp có một vị trí đặc biệt đối với người Việt chúng ta. Chúng ta học ngoại ngữ là để có thêm chìa khóa mở rộng kiến thức và hòa nhập quốc tế. Nhưng càng giỏi ngoại ngữ thì càng phải yêu và giỏi tiếng mẹ đẻ, đó mới là điều khó".

Tôi nghĩ ông đã làm được điều đó trong cuộc đời hoạt động chính trị, văn hóa của mình. Ông là "Lê Quý Đôn thời nay", như nhà báo Hoàng Tùng đã có lần đánh giá về ông. Ông là một ông đồ Tây nhưng vẫn rất đậm đà chất đồ Nghệ.

## VÀI KÝ NIỆM NHỎ VỀ ANH NGUYỄN KHẮC VIỆN\*

*Nguyễn Thị Thiều Anh*

Sau khi anh Nguyễn Khắc Viện qua đời (10-5-1997) đã có rất nhiều bạn bè, đồng nghiệp viết về sự nghiệp và nhân cách của anh trên các báo chí.

Trong bài này, với tư cách là em gái của anh, tôi chỉ xin kể lại với các bạn vài kỷ niệm nhỏ của anh em chúng tôi và lối sống, tính cách của anh tôi, từ lúc còn là một cậu học sinh Trường Quốc học Huế.

Chắc các bạn nghĩ rằng tôi sẽ viết về một cậu học sinh học hành chăm chỉ, ngoan ngoãn, sống theo khuôn khổ của một gia đình khoa bảng coi trọng lễ giáo, ăn mặc chỉnh tề sạch sẽ, luôn chăm lo rèn cặp các em học hành; và có khi đã có những bài thơ văn tuyệt tác lúc còn ít tuổi. Nhưng thực tế, ngày ấy anh tôi không phải là một cậu học sinh mẫu mực như bạn tưởng.

Mẹ đẻ tôi sinh hạ được 6 người con, 3 trai 3 gái. Anh Viện là con thứ 3 nhưng là con trai trưởng, tôi là con gái út, mồ côi mẹ từ lúc lên một. Tôi lớn lên và trở thành một người phụ nữ được nhiều người thương mến, chủ yếu là nhờ sự chăm sóc và

---

\* Tạp chí *Sông Hương*, tháng 7/1997.

nuôi dạy của người mẹ kế tôi (mà chúng tôi thường gọi là Mẹ), vì các chị tôi đều đi lấy chồng sớm.

Tôi và anh Viện tuổi tác chênh lệch nhau nhiều, lúc tôi lớn lên, hiểu biết đôi chút thì anh đã sang Pháp, thời gian anh em gần gũi nhau rất ngắn; anh lại ít nói nên tôi ít tâm sự với anh và thân anh bằng anh Hai tôi và cậu Dương – con đầu của mẹ kế tôi.

Ngày ấy, anh có hai khuyết điểm mà tôi không phục, nhưng vì là em út nên tôi không dám phê bình anh:

Một là anh rất lười học. Ở nhà, tôi không thấy anh làm bài và học bài. Tôi không biết anh học tập vào giờ nào và không hiểu tại sao anh vẫn là học sinh xuất sắc? Buổi chiều tan học là anh đi đá bóng hoặc ra sân đá cầu. Buổi tối thì xem truyện đến khuya và sáng nào cũng dậy muộn, nhiều hôm không kịp rửa mặt ăn sáng, và cứ thế chạy như bay đến trường. Anh rất ham đọc truyện. Ngày ấy tôi nhớ anh mượn ở đâu về một quyển truyện trinh thám Pháp (hình như tên là *Fantomat*) gồm 10 tập, mỗi tập dày đến 400 - 500 trang. Anh đọc liên tù tì, không bỏ đêm nào. Cứ ăn tối xong anh mang *Fantomat* lên giường đọc. Trời rét, anh tính vốn lười nên anh thu 2 tay vào trong chăn và gọi tôi đến ngồi cạnh lật từng trang sách cho anh đọc. Đọc hết trang nào anh hắt hàm một cái, tôi biết ý lật sang trang sau. Anh đọc rất nhanh, có khi chưa đầy một giờ anh đã đọc hết hơn trăm trang. Tôi đoán anh đọc theo lối "cóc nháy". Thường là cứ sau một lúc anh bảo tôi: "Thôi không phải lật nữa, để anh lật lấy nhưng ngồi lại đây chơi một lúc, anh kể tiếp phần anh đã đọc hôm nay cho mà nghe". Được anh kể chuyện trinh thám cho nghe, tôi rất thích, nên không mấy khi bực mình vì phải ngồi hàng giờ lật sách cho anh đọc, mặc dù tôi còn phải

tranh thủ làm bài, học bài, để còn thì giờ "tiếp chuyện" với các nhân vật trong *Bao Công kỳ án*, *Nhạc Phi*... Tôi không thể như anh, đã lơ là chuyện học hành, lại mê xem truyện mà vẫn là học sinh giỏi được. Sau này, tôi mê đọc truyện, phần lớn là do chịu ảnh hưởng của anh.

Anh còn một khuyết điểm nữa là lười tắm giặt. Ngày ấy, ông cụ tôi làm Phủ Doãn Thừa Thiên, có lính tráng phục vụ. Như các gia đình quan lại khác, khi có lính tráng phục vụ thì các cậu ấm - nhất là các cậu con trưởng, không ai phải tự giặt lấy áo quần.

Nhưng cụ tôi vốn xuất thân là học trò nghèo, quen lao động, quen nếp sống giản dị, nên Cụ bắt con cái tự giặt lấy áo quần. Cả mấy anh chị em ai cũng tích cực lo việc tắm giặt. Riêng anh Viện rất ngại chuyện này. Mùa hè nóng bức lắm, mỗi tuần anh cũng chỉ tắm có vài lần. Có lẽ anh sợ mỗi lần tắm lại phải thay áo quần, rồi phải giặt. Nhiều hôm đi đá bóng về, nếu chưa đến "lịch" tắm, anh cởi áo ra phơi nắng, chứ không giặt.

Nhưng có điều đặc biệt là anh lại siêng quét sân. Sân dinh Phủ Doãn rất rộng, lại đầy lá rụng - nhất là lá nhãn, quét sạch cả phía sau, phía trước phải mất gần một tiếng đồng hồ. Hầu như chiều nào đi đá bóng về sớm, anh cũng cầm chổi ra quét sân, đến tối mịt mới vào ăn cơm. Một lần tôi hỏi anh: "Thầy Mự đã giao việc quét sân cho chú T - một người lính trong Dinh, sao anh không để chú ấy quét sân cho, để thì giờ mà giặt mấy cái áo quần anh bỏ 2 hôm trong chậu ấy cho sạch?" Anh cười: "Áo quần thì giặt lúc nào chẳng được. Quét sân vận động tay chân cho cứng cáp và giúp chú T có thì giờ nghỉ ngơi".

Anh không mấy khi hỏi han đến chuyện học hành của tôi và cũng không bao giờ dạy tôi viết văn thơ. Chỉ có năm anh về Huế ăn Tết, ông cụ tôi thường bảo các con làm thơ khai bút để vui Xuân và chừng để xem khẩu khí của các con, hình như anh có làm một bài, nhưng lâu ngày quá, tôi đã quên mất.

Đặc biệt anh rất quan tâm đến việc rèn luyện thể dục thể thao cho tôi. Anh là người tập cho tôi, một cô gái biết đi xe đạp đầu tiên ở Huế. Ngày ấy, con gái nhà tư tế đi xe đạp là một việc quái gở, bị thiên hạ chê cười. Anh là người lớn, tiếp xúc nhiều, biết rõ "lẽ giáo" ấy, nhưng anh thấy việc gì có ích mà không hại cho ai cả thì anh cứ làm, cứ tập cho tôi, không sợ ai đàm tiếu; còn tôi đang bé, nên chẳng sợ gì dư luận. Ngoài ra, anh còn tập cho tôi đánh bóng bàn, chèo "perissoire" và bơi lội nữa. Không hiểu sao anh không tập cho tôi đá cầu?

Đạo ấy, tôi không mong đến kỳ nghỉ hè lắm, vì cứ đến nghỉ hè, anh ở Hà Nội về là tôi khốn khổ vì phải dậy sớm - mà tôi thì vẫn mong đến nghỉ hè để được dậy muộn hơn lúc đi học. Ngược lại, lúc còn đi học ở Huế thì anh dậy rất muộn, còn những ngày hè, anh lại dậy rất sớm. Nhiều hôm sáng ra chưa đến 5 giờ, anh đã vào gõ cửa buồng, lôi tôi dậy, bắt tôi chạy cùng anh mấy vòng xung quanh vườn hoa bên kia đường Lê Lợi, trước cổng Phủ Doãn. Nhiều lúc tôi chạy bờ cỏ hơi tai, nhưng vẫn phải cố chạy đuổi theo cho kịp anh, vì sợ anh gọi là "con sên". Có hôm anh còn bắt tôi lấy cái xe cọc cạch của anh, đèo anh xuống tắm dưới cầu Bạch Hồ. Anh bảo để luyện đôi chân cho tôi, đừng đi xe đạp được nhanh. lái xe vững hơn, đừng đôi phó với lũ con trai ngang xe trâu gheo lúc tôi đi xe một mình ra đường. Lướt về, "thương hại" tôi, thì anh đèo tôi. Cũng nhờ được anh dạy

cho tập chèo thuyền và bơi lội mà 16 năm sau, ở Diễn Châu (Nghệ An), trong cơn lũ lụt, thằng con tôi bị thương hàn nặng, tôi đã dám một mình chèo thuyền ra chợ Si cách nhà 15 ki-lô-mét để mua cho con một hộp sữa. Thời gian thoát ly ra công tác ở Hà Nội, sở dĩ tôi đạt được nhiều giải bóng bàn của các cơ quan, cũng là do công anh rèn luyện bước đầu.

Trong "bước đầu" ấy, trận đấu bóng bàn cuối cùng giữa tôi với anh hồi còn ở Huế diễn ra khá đặc biệt. Bóng bàn kê dưới một gốc nhãn rậm rạp. Hôm ấy, anh cho tôi giao quả bóng đầu tiên. Tôi khoái quá, tung ngay một quả quả đà. Tôi cũng như anh đều biết quả ấy sẽ vượt xa ngoài bàn, nhưng tính anh vốn lười nhặt bóng, nên anh vọt nhảy lên, đập mạnh quả bóng về phía tôi, để cho tôi phải đi nhặt. Không ngờ, người anh đã cao, tay dài, lại cố sức nhảy, nên cây vợt đập phải tổ ong vò vẽ ở trên cây. Lập tức bầy ong bay ra toán loạn và tấn công tới tấp đôi phương. Anh nhanh chân chạy được xa, chỉ bị vài con đốt; còn tôi chậm chạp nên bị ong bầu lại đốt khắp người. Tôi mặc áo mỏng, áo lại chặt, nọc ong xuyên vào da thịt rất đau, khiến tôi khóc thét lên. Anh vội chạy vào nhà lấy một cái áo rất rộng của anh ra, định cho tôi trùm kín người. Nhưng cầm chiếc áo lâu ngày chưa giặt nồng nặc mùi mồ hôi, tôi vội ném nó trả lại cho anh và giẫy nảy: "Từ rày em không chơi bóng bàn với anh nữa!" Sau đó ít lâu, anh Viện đi Pháp và từ đấy, tôi không được chơi bóng bàn với anh lần nào nữa.

Tính anh ít nói, ít tâm sự chuyện trò với em út và cũng ít quan tâm rèn cặp các em học hành. Có thể là anh tin vào sức học của các em và muốn cho các em theo tính tự lập. Những lúc không đá bóng, đá cầu hay đọc truyện, tôi thấy anh thường ngồi trầm tư im lặng, như đang suy nghĩ một việc gì hệ trọng.

Anh rất hiền, không bao giờ cáu gắt nạt nộ em út. Nên tuy không thân anh, các em vẫn trọng và thương anh. Vì vậy, trong bài thơ của anh Hai tôi vịnh tính nết 9 anh chị em trong nhà (lúc ấy, chúng tôi mới có 9 anh chị em - Nguyễn Khắc Phi bé nhất, có biệt hiệu là Trang Khánh, vì đẻ ở Khánh Hòa) có 3 câu thơ như sau:

*Trang Khánh liu tiu cũng khó bàn  
Chỉ thấy "Cay Ô" hơn hết cả  
Thông minh quảng đại tiếng bay ran!...*

Có điều tiếc là tôi chưa kịp hỏi anh Hai tôi tại sao lại đặt cho anh Viện biệt hiệu "Cay Ô", thì anh Hai tôi đã về quê và mất luôn ở đó. Cho đến nay, cái biệt danh "Cay Ô" của anh Viện đối với chúng tôi vẫn là điều bí ẩn. Bởi chính sau khi anh Viện ở Pháp về, tôi kể chuyện này, anh Viện mới biết bài thơ đó.

Tôi là em út mô côì mẹ sớm, nên được anh cưng chiều nhất nhà. Tuy vậy, sau này có lần tôi nghe người anh họ cùng lứa tuổi với anh Viện, từng ở trong nhà tôi khá lâu, kể lại: "Ngày bé, *Thiếu Ăn* mà lại rất lười ăn, mỗi bữa chỉ ăn được lưng bát, Mẹ (mẹ kế tôi) phải dỗ mãi mới chịu nuốt. Viện thấy thế bực mình quát: "Nhai và nuốt đi! Cứ ngậm mãi, làm Mẹ phải mất bao nhiêu thì giờ hầu mày..." Bởi anh rất trọng bà mẹ kế và thấy ai làm việc gì rề rà mất thời giờ, anh hay sốt ruột.

Buồn cười, sau 26 năm anh ở Pháp, anh em xa cách, lúc gặp mặt tôi, câu đầu tiên anh hỏi tôi là: "Thế nào, bây giờ mỗi bữa ăn được mấy bát cơm? Có ngậm nữa không?" Tôi cười, đáp: "Em bây giờ có ngậm cũng không bị ai quát nữa, nhưng vẫn phải nuốt nhanh để còn thì giờ mà lo công việc chứ.

Nhưng tiêu chuẩn 13,5kg gạo, em cố gắng cũng chỉ ăn hết 10kg, còn 3,5kg bù thêm cho chồng con. “Còn nhớ hôm đó thấy anh xuống tàu (anh về qua đường tàu liên vận Liên Xô - Trung Quốc) với một chiếc va - li nhẹ tênh; về nhà mở ra chỉ thấy mấy quyển sách và vài bộ quần áo xoàng xĩnh. Tôi hơi thất vọng, nhất là khi thấy anh trao cho tôi 1 mét ri - lông màu sặc sỡ (thứ hàng rất hiếm thời đó), bảo xé ra chia cho mỗi chị em một cái quai nón! Đó là món quà độc nhất của ông anh làm bác sĩ ở Tây 26 năm về cho em út. Chúng tôi cũng buồn, nhưng sau nghĩ lại mới nhớ ra rằng, ở Tây, anh tôi bị bệnh nặng hàng chục năm trời, lại còn phải lo việc tổ chức Việt Kiều ở Pháp, cả ở một số nước thuộc địa Pháp, góp tài lực cứu nước, anh còn đâu để tâm vào việc kiếm tiền mua quà cho em út. Và quà là anh rất nghèo, phần nhiều áo quần của anh cũng do anh em lính thợ Việt kiều giúp đỡ mua sắm cho. Nghĩ thế, chúng tôi thấy rất ái ngại và thương anh.

Về tính cách này của anh, có một câu chuyện cũng khá buồn cười, xin kể lại để các bạn đọc cho vui:

Năm 1958 (tôi không nhớ thật chính xác) bà Hoàng Thị Thế - con gái ông Đề Thám về Việt Nam. Bà Thế bị Pháp bắt làm con nuôi đem về Pháp lúc còn bé, nên không nói sõi tiếng Việt. Đến thăm chúng tôi, bà ấy nói ồm ồm, tiếng Pháp xen lẫn tiếng Việt: “Moi (tôi) là amie (bạn) của votre frère Viện (anh của các bạn)” Sau một lúc trò chuyện, giọng bà trở nên như cáu kính: “Có một việc moi không admirer (phục) votre frère, vì lui (anh ta) avare (hà tiện) quá. Trong nhà lui rất nhiều coffre d'argent et de chèques (hòm tiền bạc và ngân phiếu), nhưng mỗi bữa lui chỉ ăn có nửa chiếc bánh mì và một miếng bít Tết nhỏ. Moi hỏi lui “Sao riche (giàu) thế mà lại avare thế?” Lui trả lời:

"Tiền đó là của Việt Kiều các nước gửi về *état* (nhà nước) mình, chứ có phải tiền của *moi* đâu mà dám tiêu". *Moi* bảo: "Toi (anh) làm việc cho *gouvernement* (chính phủ) nhiều, thì Toi phải ăn nhiều vào mới có *santé* (sức khỏe) làm việc được lâu dài chứ. Nhưng *lui n'as pas suivi mes conseils* (không nghe lời khuyên của tôi). Vậy các *vous* (anh, chị) phải viết nhiều *lettre* (thư) sang khuyên *lui*, chứ nếu *lui* cứ ăn như thế thì *sẽ malade* (ốm) và chết sớm đấy".

Năm 1963, anh Viện về nước, tôi kể chuyện này lại cho anh nghe; anh cười, nhỏ nhẹ: "Bà ấy thì lúc nào đến thăm mình cũng chỉ độc có một việc khuyên mình ăn nhiều. Bà ấy đâu có biết, ở Việt Nam mình, nửa chiếc bánh mì, một miếng bít-tết cho một bữa ăn là một giấc mơ của nhiều người".

Một chuyện cũng khá vui là chuyện "đi hỏi vợ" của anh từ hơn nửa thế kỷ trước. Nghe nói nhà "cô vợ tương lai" có trang trại nhiều chim muông, anh nhận lời đi theo thầy, Mụ tôi đến nhà cụ N, ở Cổ Bi - bạn đồng liêu của thân sinh chúng tôi. Hôm ấy tôi cũng đi theo. Hình như mục đích chính chuyến đi của anh là để hít thở không khí trong lành vùng đồi núi và săn bắn chim muông, chứ không phải đi xem mặt vợ. Nói vậy, vì tôi thấy anh chẳng chú ý gì đến trang phục cả. Vẫn chiếc áo lương cũ, vẫn chiếc quần vải chức bầu nhàu úa và đôi guốc mộc, vẫn cái đầu tóc cúp "ca-rê" (cắt ngắn). Đến nơi, anh cứ dạo lung tung trong vườn không chịu vào nhà xem mặt cô dâu tương lai. Phía "đôi phương" có lẽ thấy anh dáng điệu "nhà quê" lại vô tình, không có vẻ gì là cậu sinh viên sắp đi du học nước ngoài, nên cô T không đồng ý. Còn Mụ tôi, thì lại chê cô dâu: "Con gái gì đã 18-19 tuổi rồi mà không biết tằm trầu, tằm có 5 miếng trầu mà đã sô ra 3 miếng!" Thế là việc hôn nhân

không thành. Về sau, anh tôi hầu như không nhắc gì đến việc này nữa. Chuyện xảy ra đã 60 năm qua, thế mà bất ngờ năm ngoái, qua một người bạn ở Úc về, tôi biết cụ T còn sống ở Úc, không biết "cụ" còn nhớ "anh nhà quê" Nguyễn Khắc Viện năm xưa nữa không?

Mấy năm sau khi về nước, anh mới cưới vợ. Chị Nguyễn Thị Nhất, quê Bình Định - người đồng chí của anh từ bên Pháp về nước trước anh trở thành chị dâu tôi. Nhờ có chị, anh ăn ở gọn gàng, sạch sẽ hơn trước nhiều; và gần đây, lúc anh ốm nặng, nhờ sự chăm sóc tận tình chu đáo của chị, anh mới vượt qua được những khó khăn, vất vả và luôn giữ được tinh táo, bình tĩnh giải quyết việc điều hành Trung tâm N-T cho đến ngày cuối cùng của cuộc đời.

Đầu năm Đinh Sửu, khi anh đã không còn ngồi dậy được nữa, anh vẫn viết gửi cho tôi một cái thiệp rất đẹp, với dòng chữ: "*Thân ái chúc Tết riêng Thiếu Anh, người em cưng của cả nhà*". Tôi rất xúc động, vì hình như trong số bà con em út, anh chưa viết cho ai lời chúc Tết như vậy. Hôm nay, nhìn lại lá thiệp chúc Tết ấy, tôi vừa buồn, vừa tủi thân; vì trong suốt thời gian anh đau ốm, đưa em gái cưng nhất của anh do bị thấp khớp nặng nên chẳng phục vụ cho anh được phút nào cả, cũng không bón cho anh được một thìa cháo nào. Tiễn anh đi vào cõi vĩnh hằng, tôi chỉ biết ngồi viết mấy câu thơ:

*"...Sự nghiệp công lao đã rõ ràng.*

*Nước nhà sáng suốt thưởng Huân chương*

*Anh đi bình sáng như sao sáng.*

*Rạng rỡ quê hương đẹp họ hàng..."*

Nhưng mấy câu thơ nhạt nhẽo của tôi làm sao nói lên

được hết tình cảm ruột thịt, lòng biết ơn sâu sắc của "đứa em cưng" đối với anh và so sánh làm sao được công lao phục vụ của chị Nhất, của các em, các cháu tôi đối với anh trong thời gian đau ốm dài ngày vừa qua?

Năm nay tôi đã 77 tuổi, tuy đau ốm liên miên vì bệnh mãn tính, nhưng tôi vẫn noi gương anh rèn luyện tinh thần, thân thể vượt qua bệnh tật để sống lạc quan với mọi người và thỉnh thoảng viết lách đôi chút để lại kỷ niệm cho con cháu và bạn bè gần xa.

*Hà Nội 5-1997.*

## VÀI MẪU KÝ ỨC VỀ ANH\*

*Nguyễn Thị Dư Khánh*

... Với chúng tôi, anh Viện không chỉ là một người anh ruột thân thiết, anh còn như một người thầy, một người cha. Trong gia đình, anh là người kế thừa và phát huy đầy đủ nhất những phẩm chất cao quý của ông cụ thân sinh: cũng lối sống thanh đạm giản dị, cũng phong thái ung dung, hiền hòa, cũng đức tính cần kiệm liêm chính chí công vô tư... anh luôn gợi nơi chúng tôi hình ảnh xa xưa của thân phụ.

Vì thế sự ra đi của anh là một mất mát to lớn, một sự thiếu vắng không gì bù đắp nổi.

Trong những ngày vừa qua, báo chí và các phương tiện truyền thông khác đã nói nhiều về những đóng góp của anh Viện đối với dân, với nước... Bài tưởng niệm của giáo sư Hoàng Như Mai và những kỷ niệm về anh Viện mà chúng tôi được nghe hôm nay đã giúp tôi hiểu nhiều hơn về anh, dấy lên trong tôi một niềm tự hào dịu ngọt. Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn tất cả.

Trong lễ tưởng niệm này tôi chỉ xin góp thêm vài mẫu chuyện nho nhỏ riêng tư.

---

\* Bài phát biểu trong lễ tưởng niệm BS Nguyễn Khắc Viện tại Nhà văn hóa Lao động Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25/5/1997.

Khi tôi ra đời thì anh Viện đã ở bên Pháp được mấy năm rồi. Và đang phải vật lộn với thân chết ở bên ấy. Năm 1963 anh về Hà Nội thì tôi ở Vinh. Sau này tôi chuyển vào sống ở TP. Hồ Chí Minh, chỉ mùa rét mới được gặp anh. Nhưng những ngày được sống gần anh, những gì tôi được nghe kể về anh cũng đủ để viết thành một pho huyền thoại.

Giáo sư Hoàng Như Mai đã giải thích 2 từ “lạ kỳ” trong bài thơ tự trào anh viết hồi lên lão 80:

*Nhân sinh thật thập cố lai hi  
Ông Viện tám mươi thật lạ kỳ  
Tại sao lại sống lâu thế nhỉ  
Bao giờ ông mới chịu ra đi.*

Đó là huyền thoại lớn nhất đời anh.

Cuộc “vật lộn với thân chết” từ mấy chục năm, kể từ năm 1942 đến nay, để sống vui, sống khoẻ, để làm việc không biết mệt mỏi và hiệu quả của anh Viện là nỗi kinh ngạc của nhiều người. Cứ y như có phép nhiệm mầu. Kỳ lạ là anh làm việc cứ như chơi, rèn luyện sức khoẻ, chiến đấu chống lại bệnh tật mà cứ như vui đùa giải trí.

Anh có cặp mắt thật sáng, luôn ánh nét vui cười, nét mặt hồn hậu, nước da hồng hào... Con tôi hồi nhỏ nhận xét: Bác Viện y như ông tiên trong truyện cổ tích.

Tôi cũng có cảm giác gần như vậy

Thế nhưng anh lại có ý chí thật kiên định. Những gì anh đã nghĩ, anh muốn làm thì khó ai có thể lay chuyển.

Năm 1965, anh dịch bản *Kiều* ra tiếng Pháp. Hồi ấy tôi sắp ra trường, mẹ tôi bảo anh: “Em nó sắp sửa được làm cô giáo,

trích nhuận bút cho em chiếc đồng hồ". Đồng hồ thời ấy là một thứ của quý, một tài sản lớn. Anh nhẹ nhàng trả lời: "Cô giáo cấp ba có thể tiết kiệm mua đồng hồ". Như tôi được biết thì số nhuận bút của bản dịch, anh dùng vào các hoạt động công ích và từ thiện khác.

Năm 1992, anh được Giải thưởng Lớn của Viện Hàn lâm Pháp. Anh dự định dùng phần lớn số tiền thưởng vào các hoạt động công ích và lựa chọn cho tuổi già của mình một cuộc sống quá khiêm nhường, nhiều bà con, anh em, bất đồng, phản ứng, góp ý với anh. Nhưng cuối cùng chẳng ai lay chuyển được, để rồi cuối cùng đều phải "nghe" anh, "chịu" anh, để càng kính trọng anh hơn. Vì rốt cuộc ai cũng hiểu: con người anh là như vậy, chí công vô tư, trước sau nhất quán.

Thế nên chị Nhất - vợ anh, người bạn đời đúng nghĩa của anh, rất hiểu anh, cùng anh chia sẻ buồn vui sóng gió, cũng phải chịu thiệt thòi, hy sinh, thiếu thốn. Sự nghiệp của anh có công đóng góp không nhỏ của chị. Anh là một "kẻ sĩ hiện đại" nhưng cũng là một "ông đồ Nghệ gàn". Anh phản ứng cực đoan trước sự quan tâm của người thân về sức khoẻ, về cái ăn cái uống cho anh. Tôi nhớ cách đây mấy năm, thấy anh tiếp khách nước ngoài bằng bộ quần áo màu cháo lòng lùì sùi quá, tôi lén may cho anh một bộ pijama bằng một thứ vải khá đẹp. Tôi hí hửng mang đến cho anh. Anh gằn như quắc mắt lên, phản ứng quyết liệt. Tôi tủi thân quá, khóc oà.

Bấy giờ anh mới miễn cưỡng nhận và dịu dàng nói: "Thôi thì cứ để đấy, ít năm nữa mình mặc để đi chơi Văn Điển".

(Tôi chưa kịp hỏi chị Nhất sao dịp vừa qua không thấy anh mặc bộ quần áo ấy để đi Mai Dịch).

...

Tôi không thể nào quên những ngày Tết, anh thường về sống ít ngày với gia đình tôi. Có anh không khí gia đình vui vẻ, đầm ấm, các cháu ngoan ngoãn hơn. Anh có khả năng đem lại lòng tự tin, sự bình tĩnh, thái độ khoan hòa cho người tiếp xúc. Anh cũng làm dịu đi những căng thẳng, lo lắng ưu phiền.

Tôi nhớ có lần con gái tôi nghe ai nói cháu có dấu hiệu đau tim. Cháu lo lắng hỏi bác. Bác chỉ cười và nói: “Cháu cứ nghĩ là mình không bị đau tim thế là sẽ khỏi thôi”.

Lần khác, thấy con trai tôi có biểu hiện phá phách, đáng lo ngại. Tôi băn khoăn hỏi anh. Anh nhỏ nhẹ: “Cố gắng chăm sóc, yêu thương cháu nhiều hơn. Đối xử với cháu như người có bệnh, đừng đối xử với cháu như người có tội”. Phương châm này của anh đã giúp tôi bình tĩnh ứng xử trước những tình huống tương chừng như không chịu nổi.

Bằng sự trải nghiệm của mình, tôi thực sự thấm thía những nội dung sâu xa từ những lời nói đơn sơ, giản dị của anh. Đằng sau những lời nói nhẹ nhàng giản dị ấy của anh Viện là những đúc kết, tích lũy và nung nấu của anh về khoa học tâm lý, nhân văn, một khoa học suốt cả đời anh quan tâm, khao khát tìm hiểu, khám phá...

Anh Viện là thế. Bình thường, giản dị mà phi thường, kỳ lạ. Anh rất nhỏ nhẹ, khiêm lời. Vì thế không phải ai cũng hiểu anh. Nhưng những ai hiểu anh, gần anh thì bị anh chinh phục. Sức cảm hóa của anh toát ra từ tấm gương sáng về cách sống của anh. Anh sống như anh đã nghĩ, như anh đã viết, anh đã nói: Giản dị, nhân ái, trung thực và vô cùng kỳ lạ...

Anh đi là cả một nỗi trống vắng, thiếu hụt không thể

ngươi quên, mặc dù, những ngày tháng cuối đời phải thấy anh nằm một chỗ, các vết mổ năm xưa sâu hoắm, lở loét rỉ máu, những cơn ho đến ngạt thở mà anh biết rất rõ là tí phổi còn lại đang teo dần, không còn cung cấp đủ ôxy để sống nữa... Chúng tôi, những người thân của anh đành cầu nguyện cho anh được ra đi nhẹ nhàng, sớm ngày nào hay ngày ấy theo đúng sở nguyện của anh.

Bây giờ thì anh đã được yên nghỉ vĩnh viễn rồi.

Anh để lại bao nỗi tiếc, đau thương cho người thân, bè bạn... Cầu cho linh hồn anh được siêu thoát nơi tiên cảnh.

Anh ra đi nhưng những gì anh để lại, hàng trăm cuốn sách bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, hàng ngàn bài báo đối nội và đối ngoại... đặc biệt là tấm gương và cách sống của anh... vẫn sống mãi trong lòng những người thân, những người bạn yêu anh, hiểu anh và sẽ thuộc về anh.

## “MỘT ĐÔI LỜI” CUỐI CÙNG CỦA BÁC SĨ NGUYỄN KHẮC VIỆN

*Nguyễn Khắc Phê*

Thường năm, đến mùa rét, anh Viện vào Thành phố Hồ Chí Minh “trôn rét” và làm việc với NT2 (cơ sở của Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em - viết tắt là N-T tại TP. HCM). Khi trở ra, anh thường ghé nghỉ lại nhà tôi mười lăm ngày, kết hợp làm việc với cơ sở NT3 tại Huế. Mùa rét này thì anh chẳng đi đâu được nữa. Từ tháng 7/1996, sau đợt viêm phổi, sức khỏe của anh yếu hẳn. Anh đã phải lữ hẹn với các bạn trẻ ở TP. HCM. Sau Tết năm ngoái, anh đã giúp Thành Đoàn TP. HCM mở một lớp học tâm lý cho cán bộ Đoàn, Đội và hẹn tháng 7 sẽ tiếp tục. Nhưng lực bất tòng tâm...

Giữa 11/1996 được tin anh lại ốm nặng, khó lòng qua khỏi, từ Huế tôi lên tàu ra Hà Nội. Món quà thăm người ốm của tôi cũng khá đặc biệt. Đó là 5 thứ quả hái trong vườn: đu đủ, ổi, khế ngọt, bưởi, quýt. Tôi bảo với 2 đứa con: “Có thể bác không ăn được nữa, nhưng nhìn những hoa trái này, coi như bác thăm lại Huế một lần nữa, thăm lại mảnh vườn mà nhiều buổi chiều bác đã đưa vông hóng gió mát; còn nếu bố ra không kịp, thì đây là mâm ngũ quả bày lên bàn thờ bác. Nhưng hôm đó

lụt tắc đường ở Quảng Ngãi. Vừa lúc đó có người bạn từ Hà Nội vào cho biết sức khoẻ của anh Viện đã khá lên nhiều. Thế là tôi lại trả vé, trù tính đến hết mưa lụt mới ra.

Vậy là lại một lần nữa anh Viện lại vượt qua. Đời anh đã nhiều lần vượt qua cái chết. Từ hơn nửa thế kỷ trước, khi còn ở Pháp, anh đã 7 lần lên bàn mổ, cắt mất hẳn lá phổi bên phải, 1/3 lá phổi bên trái và 8 xương sườn vì ngày ấy chưa có thuốc trị lao phổi. Năm 1963, khi anh về nước, bạn bè anh ở Pháp nhiều người nghĩ rằng anh sẽ chẳng sống được bao lâu trong điều kiện vật chất thiếu thốn ngày ấy.

... Với một cơ thể như vậy, lại đã 83 tuổi, nên dù biết anh đã khá hơn, tôi vẫn cứ thấp thỏm. Vì thế, cuối tháng 11, tôi lại lên tàu ra Hà Nội

Bước vào căn phòng vuông rộng chừng 20m<sup>2</sup> chật cứng sách vở vây quanh trong ngõ Nguyễn Chế Nghĩa, thấy anh nằm trên giường, đầu gối kê cao - từ mấy năm nay anh thường đọc sách và viết trong tư thế này - nét mặt thư thái, nước da láng bóng, cặp mắt linh hoạt, tôi vui mừng thốt lên:

- Thế này thì anh còn trụ được lâu. Có khi anh còn đi Sài Gòn, ghé Huế được vài chuyến nữa!

- Đó chỉ là bề ngoài của người biết thiên, biết dưỡng sinh...

Anh Viện không nói trọn câu, tôi cũng đã hiểu. Thường ngày, anh viết và nói rất súc tích, ít khi có từ vô ích - lá thư viết cho tôi có khi chỉ vài dòng, chữ "Nguyễn" anh ghi ngoài phong bì không bao giờ có đủ dấu, "chất vấn" thì anh mỉm cười đáp: "Những chữ ấy không có dấu thì cũng không ai lầm". Nay sức khoẻ yếu, anh càng tiết kiệm từng lời nói. Cũng vì vậy những ngày ở bên anh, ngoài những lúc thật cần thiết

phải làm việc với cán bộ phụ trách của N-T, câu chuyện giữa anh và tôi chỉ là một đôi lời ngắn gọn.



*Gia đình, bạn bè chăm sóc BS. Nguyễn Khắc Viện trong những ngày cuối đời (ảnh Lê Thanh Nguỡng)*

Một đôi lời cũng là tên của cuốn sách mỏng mà anh viết năm 1985, do Nhà xuất bản Trẻ ấn hành. Được biết Nhà xuất bản chuẩn bị tái bản lại và anh Viện đã viết lời tựa với tiêu đề *Lại một đôi lời*, nhưng cũng dài gần 20 trang in, trình bày những suy nghĩ về thời cuộc hiện nay, sau 10 năm đổi mới. Tôi gọi điện vào cho anh Lê Hoàng - giám đốc Nhà xuất bản Trẻ - báo gấp cho anh tình hình sức khoẻ anh Viện để nếu sách in xong thì gửi gấp ra cho anh kịp nhìn mặt đứa con tinh thần của

mình. Anh Lê Hoàng cho biết 2 cuốn sách về tâm lý đã in xong, còn cuốn sách *Một đôi lời* thì còn phải chờ biên tập điều chỉnh lại một số chỗ tác giả viết từ hơn 10 năm trước, nay không còn thích hợp. Tôi nói lại điều này với anh Viện, anh đáp ngay:

- Không! Vì mình đã dặn cô biên tập là không sửa chữa gì cả.

Vừa nói, tay trái của anh vừa với tay lấy cặp bìa cứng để sẵn bên mình, tay phải lấy chiếc bút trong ống nhựa trên bàn con. Tôi không ngờ đôi tay anh còn sử dụng nhanh nhẹn và chính xác đến thế. Tôi tỏ ý muốn giúp đỡ nhưng anh ra hiệu là cứ để anh tự làm lấy. Anh kê cặp bìa cứng trước ngực, viết thư cho Nhà xuất bản Trẻ. Lát sau anh dán phong bì, chỉ nhờ tôi lấy tem trên giá sách và gửi bưu điện hộ. Tôi không được xem thư nhưng cũng đoán hiểu anh viết gì, vì hôm sau, khi tôi đưa cuốn *Một đôi lời* cho một nhà nghiên cứu đang có dự định viết cuốn sách về anh Viện, anh đã ghi thêm mấy dòng đầu cuốn sách: “Khi in lại, đề nghị không sửa chữa gì. Đây là những lời trắng trối của người sắp từ giã cõi đời”. Có thể có người sẽ bảo ông Viện như thế là gàn, kiểu gàn các ông đồ Nghệ. Nhưng xem bài *Lại một đôi lời*, anh Viện đã nói rõ lý do: “... Nay cho in lại xin cứ giữ nguyên bản, không sửa chữa, như là một tài liệu vết tích của một thời, để cho bạn đọc ngày nay thấy một số người xưa suy nghĩ những gì”. Và trước lúc tôi đi gửi thư anh Viện còn nói thêm:

- Con người ta chứ đâu phải là thánh, khi nào cũng đúng, dự đoán hết được tương lai.

Trên cánh cửa ra vào, phía sau tấm bìa lịch, anh Viện tự viết mấy dòng mực đỏ như sau: “Già + bệnh + điếc. Không tiếp

khách...” Tuy vậy, anh cũng biết những dòng chữ này chỉ hạn chế số người đến thôi, nên dưới đó anh ghi tiếp: “Xin lại gần nói to. Miễn hỏi về: Bệnh, ăn, ngủ; cách tập luyện; tiếng Pháp; tặng quà”. Dưới tấm bìa lịch đó, trên chiếc ghế đặt cạnh giá sách là lọ hoa hồng. Chị Nhất bảo tôi: “Đặt lọ hoa chỗ đó cho anh Viện nằm trong giường thấy được”. Phòng ít mở cửa, nửa đêm thường phải sưởi ấm, nên cứ chập tối lọ hoa phải mang ra sân, sáng lại đem vào. Một hôm, có bạn Việt Kiều ở Ca-na-đa về, đến thăm anh với bình hoa nhiều loại rất đẹp. Nhân dịp tôi đề nghị chị Nhất cho chụp vài pô kỷ niệm. Thế là anh Ngưỡng - chánh văn phòng N-T mang máy ảnh sang, chiếc bàn ăn đặt cạnh giường để mấy thứ vật dụng và thức ăn được dọn dẹp gọn để lấy chỗ đặt bình hoa. Bác sĩ Phạm Kim - Phó Ban điều hành N-T đang trao đổi công việc với anh Viện cũng phải tạm ngưng để dàn cảnh. Anh Viện thường không ưa những chuyện vẽ vời hình thức, nhưng lần này anh cũng nhượng bộ, chỉ cười nhẹ và nói :

- Ôi! Ông chánh văn phòng thế là thành anh “phô-tô”... Việc chính không lo lại lo chuyện đâu đâu.

Trước ngày tôi ra Hà Nội, nghe nói Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Thông tin Nguyễn Khoa Điềm và phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình đã tới thăm anh Viện. Ngày 23/11, vào khoảng 5h chiều, Tổng Bí thư Đỗ Mười và một số cán bộ Trung ương, dù bận trăm công nghìn việc, cũng đã đến thăm anh. Thật tiếc là lúc đó tôi đi vắng. Tôi hỏi anh Viện :

- Anh có nói gì về thời cuộc với đồng chí Tổng Bí thư không?

- Không! Những gì cần nói mình đã viết thành sách báo cả

rồi, nay chỉ nói về N-T, mong rằng trong vài năm tới, nhà nước có một cơ quan đủ năng lực, đủ điều kiện để N-T có thể bàn giao lại toàn bộ sự nghiệp đã khai phá trong mấy năm qua...

Hắn là không muốn anh Viện nói nhiều, chị Nhất xen vào, giọng rất vui:

- Đồng chí Đỗ Mười bảo rằng trong những năm qua anh đã làm nhiều việc có ích cho nhân dân, cho nước và đồng viên anh cố sống đến trăm tuổi. Và đồng chí cười, nói rất coi mờ: "Nhu tôi đây, 80 rồi mà vẫn đang phải cố gắng..."

Sáng hôm sau nhân có người vào TP. HCM, anh Viện viết thư cho một anh bạn cọc chèo - một kỹ sư đã về hưu, trong đó có câu: "Tôi nhất định thực hiện được lời dặn của đồng chí Tổng Bí thư là chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, còn chuyện sống đến trăm tuổi thì không theo ý mình được..." Giọng điệu của anh nghiêm chỉnh mà vui - nếu không muốn nói là có chút hài hước...

...Trong những ngày cuối cùng, đúng là với tinh thần "chiến đấu đến hơi thở cuối cùng" anh Viện đã ký một số văn bản nhằm duy trì và phát triển hoạt động của trung tâm N-T, trong đó có việc thành lập giải thưởng hàng năm cho những công trình xuất sắc về tâm lý trẻ em (giải thưởng từ 2 - 10 triệu đồng). Nhà doanh nghiệp trẻ, chủ hãng LiOA, bảo đảm tài trợ giải thưởng này trong 4 năm, mỗi năm 25 triệu đồng.

Một buổi tối, thấy đứa cháu 9 tuổi đang nhảy dây giữa khoảng trống căn phòng vốn đã chật hẹp, anh Viện nói :

- Giá như ở Huế, lớp trẻ thế này chiều chiều rủ bạn cùng một con chó chạy lên núi Ngự Bình chơi thì tối ăn ngon ngủ

yên, tinh thần sáng khoái. Đây thì chẳng biết chạy ở đâu, lại chúi mũi vào trò chơi điện tử, mù mịt cả đầu óc, rồi thiếu tiền lại phải “xoáy” của người khác.



*Lễ trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Khắc Viện” năm 2000 (đợt IV)*

Nhân nói đến Huế, anh dặn tôi nói lại với cán bộ phụ trách N-T3: “... Cứ kiên trì, có người lúc này đứng ra một bên, nhưng khi thấy rõ được nhu cầu, họ sẽ trở lại. Đã làm tâm lý thì không định kiến với ai cả, chấp nhận những người đi song song bên cạnh mình, bỏ tư tưởng độc quyền đi...”

Ngày 28/4, khi gia đình và các đồng chí lãnh đạo Trung tâm N-T, cùng Nhà xuất bản Thế giới đã phải lo tính đến những việc sẽ phải làm khi anh ra đi, thì anh lại bảo lấy giấy tờ và chiếc cặp đen kê trước ngực viết những dòng sau đây gửi bác sĩ P - một thành viên đã rời N-T sang làm cho một liên doanh với Mỹ (hắn là để có đồng lương cao gấp nhiều lần, do

nhu cầu cuộc sống gia đình).

*Nhân cảm hứng 1-5, thân nhắn gửi anh đôi lời*

*Tôi biết anh ra đi, lại trở về*

*Rồi ngày một, ngày hai, nhiều lắm*

*tuần một, tuần hai, tôi sẽ nhắm mắt ra đi*

*Niềm tin tôi vẫn còn đó*

*Tôi biết anh ra đi lại trở về.*

Những hàng chữ viết còn ngay ngắn, chữ ký chưa run, nhưng nhìn đôi bàn chân phù to và cầm bàn tay lạnh mướt mồ hôi, tôi nghĩ có lẽ đây sẽ là những dòng chữ cuối cùng của anh. Một lúc sau, anh bảo tôi, giọng phều phào, phải cúi gập mới nghe rõ :

- Điều mình nhắn gửi bác sĩ P là ảo tưởng hay là mình tiên đoán?

Anh đặt vấn đề như vậy, chứ không có ý bắt tôi phải trả lời ngay. Việc các chuyên gia giỏi đầu đơn vào các đơn vị “liên doanh” - vấn đề chảy máu chất xám, lâu nay đã làm đau đầu và đau lòng nhiều người, nhiều cơ quan. Và nay vào phút cuối cuộc đời, đây cũng là vấn đề khiến anh bận tâm. Anh không chỉ trích, chê trách, mà bày tỏ lòng tin vào sự hướng thiện của các trí thức Việt Nam, lòng tin vào tương lai dân tộc.

Tương nhớ anh Viện - một người đã dành tất cả tâm huyết trong những năm cuối cuộc đời cho lớp trẻ, tôi xin được trích mấy dòng cuối trong bài *Lại một đôi lời*. Sau khi nhắc đến nhóm trẻ ở trại cai nghiện ma túy Bình Triệu xăm 5 chữ T ở tay (Tuổi Trẻ Thiếu Tình Thương) và băng thanh niên phạm pháp tự đặt tên là 5T (Tiền Tình Tù Tội Tử) anh Viện đề nghị một quan niệm sống như sau :

1. Tạo cho mình một cái THỂ đứng vững vàng giữa xã hội, tự lập không phải nhờ vả ai cả.

2. Nuôi dưỡng cái TÌNH người cho phong phú, gắn bó với nhiều người, nhiều cộng đồng khác nhau.

3. Tạo cho mình một cái TÂM ổn định, mình làm chủ lấy mình, đời có sóng gió, cái TÂM luôn vững vàng.

Nhắc lại “một đôi lời” của anh Viện trong những ngày cuối cuộc đời - cả khi anh nói về cái chết, tôi nghĩ nhiều đến cách sống của một con người luôn vì mọi người - cách sống của một người cộng sản. Phải, trong lời căn dặn anh em tôi về lễ tiễn đưa anh, anh nói hẳn: “... và nhớ mình là một người Cộng sản”.

## NHỮNG “TUYỆT KỸ” CỦA “GIÁO CHỦ” PHÁI “DUỠNG SINH” VÀ “BANG” N-T MÃI VẪN CÒN

(Kính viếng hương hồn bác NGUYỄN KHẮC VIỆN)

*Nguyễn Khắc Trung*

...Hè năm nay (1997) không còn thấy bóng dáng “Giáo chủ” phái “Duỡng sinh” ở Huế như mọi năm nữa, bác đã “xuất thân nhập hóa” rồi bay thẳng lên “Đài Phong Thần” mất rồi...!

Bác Viện ơi, báo chí tặng bác nhiều danh hiệu, nhưng cháu lại chỉ thích dùng những từ ngữ trong tiểu thuyết Kim Dung mà mới ngày nào cháu còn gọi đùa bác, dù cách tập võ của bác không phải theo kiểu Kim Dung mà trên cơ sở phân tích sinh lý, tâm lý và giải phẫu người.

Tôi vẫn không tin là giờ không còn được gặp bác Viện nữa. Nổi xúc động chột dưng trào... vì từ bé, tôi đã có diễm phúc biết mặt bác. Tuy mỗi năm chỉ gần gũi với bác một vài tuần, nhưng khuôn mặt, đặc biệt là đôi mắt ẩn chứa “nội lực cao thâm khôn lường”, một cái gì “siêu việt” và vô cùng nhân hậu vẫn in sâu vào tâm trí tôi; ở đó hiện lên một CON NGƯỜI với đầy đủ ý nghĩa của nó, một vị “Giáo chủ” đáng kính, dễ gần và đôn hậu...

Bây giờ, một mình hồi tưởng lại, nỗi buồn sao kể xiết, những ngày tháng khó quên ấy dần dần hiện ra...

... Hồi đó, mới lên 5 - 6 tuổi, tôi nhớ có lần suýt nữa bị đập mặt, dờ mếu dờ khóc do chưa đủ nội lực mà đã đòi luyện võ với bác Viện. Lúc đó, thấy bác hít đất tài quá, động hiệu kỳ, tôi hăm hờ bước ra, nhìn bác và bắt chước tư thế, bác để ý theo dõi và nhắc: *"Nhớ là khi nâng phải từ từ, vừa nâng vừa hít vào, khi xuống thì thở ra...hít..ít..í...hà...à..."* Nhưng, phần thì vì thấy bác làm dễ dàng quá, phần thì muốn tỏ ra mình "cao thâm" tôi lấy hơi rồi bò ra; cũng đúng thế lắm, người nâng lên khá đều, lại còn muốn làm nhanh hơn bác. *"Một cái, hai cái, ba cái..hít..ít.."*. Thế rồi "binh" một cái xuống sàn nhà. *"Hà hà. . đau quá"*. Nghe tôi mếu máo kêu lên, bố mẹ hấp tấp chạy lại, còn bác từ từ nâng tôi lên rồi cười nói: *"Không sao, nhẹ thôi mà"*. Tôi gương ngời dậy, liếm nước mắt nước mũi có lẫn máu rồi nhe miệng ra cười với hàm răng trắng sữa và... điem thoáng vài cái cửa sổ đen ngòm mà cười...

Sau thời gian "trốn rét" ở TP. HCM, trên đường ra Hà Nội, hầu như năm nào hai bác Viện - Nhất cũng ghé lại Huế một vài tuần "hội kiến" cùng các vị "sư đệ", "sư đệ" trong phái "dưỡng sinh" và "bang" N-T để xem các "trưởng lão" trong này sắp xếp, điều động công việc ra sao, đồng thời truyền cho mấy "tuyệt kỹ". Những buổi chiều nếu không có các "bang phái" đến đàm đạo về "võ công" cũng như về tâm lý, hay hỏi ý kiến bác về mấy trường hợp nan giải của các bé tàn tật, thần kinh không bình thường, bác Viện rất thích nằm đọc sách, hóng gió mát giữa hai cây mít bên công nhà tôi. Cũng có khi bác đi tham quan đây đó, đi thăm lại những nơi bác đã từng học, từng ở hồi nhỏ. Tôi nhớ hình như chỉ có một

lần, vì đông người đi, bố tôi phải mượn xe con của Hội Văn nghệ, còn thì 2 bác thuê xích lô chú Bảy ở trước cửa nhà tôi. Cả những khi được mời nói chuyện, bác cũng thích được tự đi xích lô đến, chứ không muốn các cơ quan cho xe đón rước.

Một thú vui của bác trong những ngày ở Huế là được thưởng thức “cây nhà lá vườn” trong gia đình tôi, đặc biệt là quả măng cầu. Nhưng đúng là bác chỉ “thưởng thức” vì món nào, dù ngon đến mấy, bác cũng ăn rất ít. Biết vậy, nhưng muốn bồi dưỡng sức khoẻ cho bác, bữa nào mẹ tôi và bác Nhất cũng bày ra khá nhiều món. Thấy vậy, bác Viện thường mỉm cười nói vui: “Các bà làm gì mà lắm món thế!” Vậy nên bác rất thích ăn các loại bánh ít “trọng lượng” của Huế như bánh *nậm*, bánh *bèo*. Bác cũng thích món *tôm rim*. Bác bảo tôm nước lợ Huế ngon hơn tôm Hà Nội nhiều. Trong bữa ăn nếu có ai tỏ vẻ không hài lòng về món mặn, món nhạt, bác nhẹ nhàng nói: “Mặn thì thêm nước, nhạt thì thêm muối, có gì đâu”.

Với riêng tôi thì thú vị nhất là được bác Viện truyền cho các “tuyệt kỹ” về võ dưỡng sinh và đá cầu. Những lúc rỗi bác hướng dẫn phương pháp thở bụng và mấy thế võ dưỡng sinh cho cả nhà cùng tập. Hứng lên, bác ra sân đá cầu và “đánh nhau” với tôi nữa. Nói đến đá cầu, cho đến nay, tôi vẫn chưa phải đứng vào hàng các cao thủ nhưng đã là hạng không phải tầm thường trong giới “cầu lâm” là nhờ một phần nắm vững các nguyên tắc chung do bác Viện chỉ điểm, về sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ và hơi thở, bắt được đúng cái nhịp bên trong và bên ngoài của nó, nhằm giảm bớt mệt mỏi và bớt cháy mồ hôi, đồng thời luyện được tính bền bỉ, nhanh nhạy, phản xạ kịp thời và một tinh thần tỉnh táo trước mọi biến cố. Bác đá cầu rất tài, đá đông đờ tây, đá nam đón bắc, quả cầu cứ vun

vút xoay quanh mình, rất nhịp nhàng, chính xác và đẹp mắt. Xem bác đá cầu cứ như xem một diễn viên xiếc tung hứng bằng chân trên sân khấu. Điểm đặc biệt ở bác là phong cách đá rất ung dung, bình tĩnh, đá nhẹ mà cầu lên cao, nhanh mà không vội, di chuyển chứ không vói, lúc bác di chuyển, chân bác lướt trên mặt đất như thuật “khinh công” trong các truyện võ hiệp. Có thể nói, bác đã vận dụng những nguyên tắc trên một cách hợp lý nhất. Khi xem tôi đá, bác thường nhắc: “Làm sao phải hai chân như một cơ”. Lần đầu “đánh nhau” với bác, tôi kinh thay cho phản xạ và sức bật đôi tay của bác; hình như bác chỉ đứng một chỗ, lúc để đôi tay nghỉ thì bác xoay người để tránh, còn hai tay bác như hai cây phất trần vung lên hạ xuống rất lẹ, không phải lung tung mà đón bắt rất chính xác, tạo thành một bức màn vô hình án ngữ trước người bác, nên tôi rất khó đụng đến được. Đó là nói tôi đánh, bác đỡ. Còn bác đánh tôi đỡ thì ôi thôi... Chỉ mới đây thôi, hồi tôi học lớp 12, bác Viện lúc đó 81 tuổi; một đằng là thanh niên, đằng kia là cụ già. Hai bên bắt đầu giao đấu, bác đánh, tôi đỡ, tôi đứng cách bác chưa đến một cánh tay. Thoạt đầu bác đánh thông thả, có miếng hản hoi, tôi cũng tạm đỡ được, lúc sau bác biến chiêu, tay đánh khi giả khi thật, không biết đâu mà lường; tỉ dụ xem như hướng tay bác thì là đánh lên cằm, nhưng thực ra lại quày đánh dưới bụng; đến chiêu thứ 2 bác đánh dưới bụng thì tôi tưởng bác biến chiêu đánh lên cằm thì “bốp”, bụng tôi đã dính đòn. Vậy là tôi đã bị lừa. Bác ra chiêu hư hư thực thực, đúng là “vô chiêu thắng hữu chiêu”. Lúc này, tôi đã hơi sợ, vội vàng lùi lại 2-3 bước. Bác nhắc, giọng vẫn nhò nhẹ: “Không việc gì phải lùi lại cả. Phải đứng một chỗ mới luyện được bình tĩnh”. Tôi tiến gần thêm bước nữa, nhưng 2 tay bác múa loạn lên làm

tôi lại phải lùi ra xa. Bất ngờ “chát, chát” hai má tôi hằn rõ dấu tay của bác. Tôi đang bàng hoàng thì bác cười ngật nghèo và nói: “Lùi về tường là an toàn, rồi sơ hở bị địch đánh bất ngờ. Lại còn bị ăn tát”. Thật hiếm khi thấy bác cười một cách vô tư như vậy. Cái cười cho đến giờ tôi vẫn còn nhớ, cụ già thật là “phản lão hoàn đồng”.

Khi thấy tôi mãi học, chúm đầu vào sách vở, bác lắc đầu cười rồi cố ý nói đặc giọng Bắc: “Học gì mà lằm thề, đi chơi đi, không thì đứng dậy múa chân múa tay một tí như thế này...”. Vừa nói, bác vừa chuyển mình đến giữa nhà, bất ngờ vung chân đá mạnh vào cạnh bàn, rồi co về đá tiếp trúng ngay tay ghế, tiếp đến chân tường theo thế liên hoàn, sau đó Bác chuyển chân đá tiếp vào bất cứ đồ vật nào ở quanh bằng mu bàn chân, gan, mé trái, phải, gót rồi chuyển lên đánh gối hoặc có lúc dùng tay xô đẩy... Bác đá nhanh mà nhẹ, chân vừa trúng đích là giật về ngay, nên không đau chân và hông đổ đạc. Bác vừa thi triển “tuyệt kỹ” vừa giải thích: “Mình hình dung như đang ở trong vòng vây, tìm cách tả xung hữu đột để thoát ra; đâm anh này một cú, đá anh kia một cái, lúc thì lùi, lúc thì tiến... làm không khí sinh động thêm và bớt căng thẳng”.

Vận động của bác Viện không chỉ chính xác và nhanh nhẹn mà còn có một linh cảm đặc biệt. Nằm đọc báo trên ghế xếp, mắt vẫn dán vào tờ báo, mà tay vươn ra lấy cốc nước đặt dưới đất lên uống, rất nhẹ nhàng và chính xác như tận mắt nhìn thấy, hiếm khi phải mò tìm. Có một chiều đang đá cầu thì cầu bị mắc trên cành, tôi nhảy lên lấy, sơ ý làm gãy mất một nhánh cây nhỏ, vừa vào đến cửa, bác đang nằm trên ghế nói ngay:

- Ung vừa làm gãy một cành cây măng cầu phải không?

Tôi thoảng giật mình nhưng cố trấn tĩnh lại hỏi:

- Sao bác biết?

- Mình nghe mùi!

... Có thể có người nghĩ rằng bác Nguyễn Khắc Viện - một nhà văn hóa, một nhà hoạt động chính trị, xã hội hay “lý sự” nên khô khan, nghiêm nghị. Nhưng thật ra bác rất tinh nghịch, hay đùa khi rỗi, nói chuyện tếu làm cả nhà cười vỡ bụng và cũng rất chi là lãng mạn. Chất lãng mạn trong người bác như nhiều người đã biết qua bản dịch *Truyện Kiều* rất thơ, rất mới. Xem bác viết chữ Việp, chữ Pháp và đặc biệt là chữ Hán thì lại càng khẳng định điều đó. Chính là nhìn nét chữ bay bướm của bác, tôi tìm được sự hứng thú trong việc tập viết chữ Hán.



*BS. Nguyễn Khắc Viện tập võ với cháu NKT (Huế, 1995)*

Thoạt đầu bác viết mẫu mấy câu chữ Hán để tôi học theo cho quen nét. Ví như: “Quân xử thân, thân bất tử bất trung...”<sup>(1)</sup>. Về sau, bác bảo tôi lấy sách Nho giáo, tìm những lời hay ý đẹp của Khổng, Mạnh mà tập viết cho bác xem. Tôi viết rồi, bác xem qua và cười bảo: “Phải thuộc từng nét, tổng hợp thành chữ mới phóng bút được, chưa thuộc được chữ mà đã phóng bút là chưa ổn. Tôi tập viết chữ Hán theo kiểu vừa học vừa chơi, nhưng một số câu chữ mà bác Viện từng viết mẫu, giảng giải cho tôi thì chắc là tôi sẽ nhớ suốt đời. Ví như hai câu thơ của Nguyễn Du :

*Bất tri tam bách đũa niên hậu*

*Thiên hạ hà nhân khắp Tố Như*<sup>(2)</sup>.

Hoặc như: “Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất, thử chi vị đại trượng phu”; “Học nhi bất yếm, hôi nhân bất quyện”<sup>(3)</sup>... Bác Viện giảng sách thánh hiền nhưng không cao đạo, nghiêm nghị; ngược lại, có lúc bác còn cười nói rất vui: “Phụ xử tử tươi cây, tử bất tươi bất hiếu” hay “Mẫu xử tử quét nhà, tử bất quét bất hiếu”...

Chính nhờ phương pháp tập luyện và cách sống giản dị, vui vẻ nên dù tuổi cao, da mặt bác vẫn hồng hào, đôi mắt sáng rực tinh anh, vầng trán cao không tìm được vết nhăn nào, thật chẳng khác gì một ông Tiên giáng phàm, một vị Bồ Tát hạ thế. Tôi chợt nhớ lần gặp bác cuối cùng ở Hà Nội; nằm trên giường, bác đưa tay chỉ lên cao rồi cười nói: “Đó là ước mơ của mình”.

<sup>(1)</sup> Vua bảo thân chết, thân không chết là không trung thành với vua.

<sup>(2)</sup> Ba trăm năm sau, không biết còn ai nhớ đến Tố Như không?

<sup>(3)</sup> Giàu có sang trọng không hoang dâm, phóng túng; gặp nghèo khó không đòi tiết tháo; uy thế và vũ lực cũng không khuất phục được mình”. (Mạnh Tử). Học đạo không biết buồn chán, dạy người không biết mệt mỏi” (Khổng Tử).

Tôi nhìn theo hướng tay bác... Trên giá sách, ông Phật Di Lặc nhỏ bằng sứ, mặc áo xanh, đang hưởng toạ với cái bụng to hết cỡ và cái miệng mở rộng đến mang tai; hàm răng trắng lấp lánh chút ánh sáng chiếu vào như đang cùng cười với ông...

Giờ đây, tuy bác đã tự mình “phế bỏ võ công”, đi vào cõi vĩnh hằng, nhưng những “tuyệt kỹ” của đời bác, tấm lòng nhân hậu, cách sống trẻ trung không màng phú quý của bác, cháu nguyện theo học suốt đời. Bác Viện kính – thân yêu của cháu! Cháu nhớ bác nhiều lắm, bác Viện ơi!...

## THƯ GỬI CÁC BẠN THÂN QUÝ\*

(THAY LỜI CUỐI SÁCH)

Hà Nội, ngày 10/6/1997

*Các bạn thân mến!*

Trước hết, tôi xin được phép thay mặt gia đình, thay mặt con gái Thanh Bình của tôi, chuyển đến các bạn lời chào anh em và lòng cảm ơn nồng nhiệt về buổi lễ trọng thể tưởng niệm Nguyễn Khắc Viện yêu thương của chúng ta.

Các bạn thân mến, Nguyễn Khắc Viện của chúng ta không còn nữa!

Tôi còn có thể nói gì nữa với các bạn đây!

Làm sao có thể diễn tả được một nỗi đau như thế?

Thật là xé lòng xé ruột!

Nguyễn Khắc Viện không còn nữa! Thú thật ngay lúc này, tôi vẫn chưa làm quen được với ý nghĩ ấy! Không thể chấp nhận được biến cố ấy!

Nguyễn Khắc Viện vẫn luôn còn đó, bên tôi, trước mặt tôi, luôn mỉm cười, triu mến, bao dung, thông cảm, với một giọng nói biết bao hiền dịu, biết bao khích lệ!

Anh luôn luôn đối đãi bình đẳng với tôi. Bên anh, tôi cảm

---

\* Nguyên văn tiếng Pháp – Đ.T.H dịch.

thấy tự do và tin tưởng để được hành động theo cách của mình, theo ước vọng của mình. Trong công việc, khi tôi có những ý nghĩ không thích hợp, những dự tính khó thực thi, anh luôn luôn tìm được các từ chính xác, sáng sủa, đầy sức thuyết phục nhưng không bao giờ xúc phạm để đưa tôi về với lẽ phải.

Trong đời sống hàng ngày, anh luôn tránh làm tôi bận rộn thêm. Khi còn trẻ, anh tự giặt lấy áo xống, và để khỏi tốn hơi tốn sức, anh thường chọn vải màu nâu như người ở nông thôn hay mặc, bởi vì, như anh nói, như thế ít bẩn. Tôi lúc liệt giường, anh vẫn luôn quan tâm để tôi ít chịu phiền hà nhất, và tự mình cố gắng xoay xở trong những nhu cầu lật vật. Chưa bao giờ thấy anh phàn nàn về đồ ăn thức uống, kể cả khi anh không thấy hợp khẩu vị.

Một người bạn đã nói rằng Nguyễn Khắc Viện đúng là một Ghandi Việt Nam. Đối với tôi, Nguyễn Khắc Viện chính là sự quên mình.

Là một người say mê tranh đấu, Nguyễn Khắc Viện không bao giờ thỏa mãn với công việc, kiên trì theo đuổi lý tưởng không mệt mỏi. Giấc mơ cuối cùng anh kể lại gây cho tôi một ấn tượng mạnh mẽ: “Anh vừa tham dự một hội nghị không thể nêu chính xác là ở đâu; hội nghị quy tụ hàng trăm đại biểu khắp nơi trên thế giới. Người ta đề cập đến một vấn đề quan trọng liên quan đến Con Người. “Làm thế nào để mọi người có thể kìm hãm được sự hung hãn của mình để có thể đối xử với nhau như bằng hữu”. Trong lúc tranh cãi, họ nói năng sôi nổi, đến nỗi giữa tiếng ồn ào huyên náo, Viện phải thức giấc một cách nuôi tiếc”, anh kể lại như thế.

Thêm một lần nữa tôi hiểu ra rằng cho đến những phút cuối cùng, ước vọng tha thiết và động cơ chính của cuộc đời anh vẫn luôn ám ảnh anh...

Anh Viện yêu quý, anh cứ tin rằng, với hình ảnh của anh luôn sống trong em, với sự giúp đỡ hiệu quả và không mệt mỏi của bạn bè chúng ta, em sẽ đủ dũng cảm để tiếp tục vững vàng con đường của anh!

Các bạn thân mến, một lần nữa, xin cảm ơn tất cả.

NGUYỄN THỊ NHẤT

( Số 8 Nguyễn Chế Nghĩa, Hà Nội)

## MỤC LỤC

Lời nói đầu .....	5
Vài lời mở đầu .....	7
<b>NHỮNG BÀI VIẾT TRƯỚC NGÀY 10-5-1997 .....</b>	<b>9</b>
Nguyễn Khắc Viện một trí thức Việt Nam chân chính .....	10
<i>Hoàng Như Mai</i>	
“Thầy đồ Nghệ” làm sách báo “tiếng Tây” .....	16
<i>Hữu Ngọc</i>	
Nghị lục của nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện .....	23
<i>Trương Giang</i>	
Gừng đất Nghệ.....	31
<i>Đỗ Lai Thúy</i>	
Nguyễn Khắc Viện hành trình đến chữ tâm .....	40
<i>Đỗ Lai Thúy</i>	
Nguyễn Khắc Viện học chữ Hán .....	45
<i>Trần Kim Âu</i>	
Những chuyện chưa kể về Nguyễn Khắc Viện .....	50
<i>Văn Hồng</i>	
Tung bay một quả cầu. . . . .	55
<i>Lê Trân</i>	
Xem một ông lão tám mươi đá cầu .....	63
<i>Trần Quy</i>	
Một chiến sĩ kiên cường của đời mới .....	66
<i>Hoàng Nguyên</i>	

Một sĩ phu thời đại.....	74
<i>Vinh Xương</i>	
Nhớ anh.....	79
<i>Vũ Đình Bông</i>	
Hai anh em gặp nhau ở Pháp.....	85
<i>Nguyễn Khắc Dương</i>	
Đầu năm phòng vấn “Cụ” Nguyễn Khắc Viện .....	89
<i>Nguyễn Lê Khánh</i>	
Thoát khỏi vòng danh lợi vẫn nồng nhiệt và tâm huyết... ..	92
<i>Nguyễn Khánh Dư</i>	
Đề tài của lương tâm và trí tuệ.....	98
<i>Trương Giang</i>	
Một con người gãy gò nhưng lại là một yếu nhân của Việt Nam .....	102
Một nhà bình luận cực kỳ nhạy cảm.....	106
<i>David Marr và Jayne Werner</i>	
Một sứ giả giữa các nền văn hóa.....	114
<i>GS. TS. Gunter Giesenfeld</i>	
Lời phát biểu của Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Thông tin trong Lễ trao Huân chương Độc lập hạng Nhất cho Nhà hoạt động văn hóa Nguyễn Khắc Viện.....	117
Lời phát biểu của gia đình trong Lễ trao Huân chương Độc lập hạng Nhất cho BS. Nguyễn Khắc Viện .....	120
Ông tiên giữa đời thường .....	122
<i>BS. Quách Thúy Minh</i>	
Tặng em Viện nhân ngày lĩnh thưởng .....	124
<i>Nguyễn Thị Vàng</i>	

	361
NHỮNG BÀI VIẾT SAU NGÀY 10-5-1997 .....	127
Nguyễn Khắc Viện nhà văn hóa Việt Nam.....	128
<i>Vũ Ngọc Khánh</i>	
Một tài năng lớn một nhân cách lớn.....	136
<i>Mai Quảng</i>	
Nguyễn Khắc Viện - nhà bác học lỗi lạc, một con người giàu nghị lực.....	143
<i>Hoàng Tùng</i>	
Nguyễn Khắc Viện: tự trọng lòng.....	146
<i>Phan Quang</i>	
Vài kỷ niệm về anh .....	158
<i>Phạm Văn Đoàn</i>	
Một tâm hồn ưu ái với tuổi thơ.....	162
<i>Phạm Kim</i>	
Người đáng được xếp vào hàng nhà văn hóa công huân .....	166
<i>Mai Quốc Liên</i>	
Kẻ sĩ hiện đại. ....	170
<i>Vương Trí Nhàn</i>	
Ông già đuổi theo quy luật.....	172
<i>Phạm Hồng</i>	
Quyển sách nhỏ của một nhà giáo dục tâm thùy.....	176
<i>Nguyễn Lân</i>	
Nhà báo, nhà văn hóa có nhân cách lớn.....	179
<i>Hoàng Minh</i>	
Một cộng tác viên đặc biệt .....	182
<i>Lê Trân</i>	
Vài mẫu chuyện về nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện.....	185
<i>Quê Anh</i>	

Nguyễn Khắc Viện như tôi đã biết.....	191
<i>Lê Phú Khải</i>	
Vĩnh biệt anh.....	223
<i>Phạm Khắc Lãm</i>	
Nhớ Nguyễn Khắc Viện.....	224
<i>Vũ Kiên</i>	
Người ấy có đi đâu xa .....	225
<i>Lương Trình</i>	
Vì sao vẫn trong đêm lấp lánh .....	227
<i>Phạm Xuân Thụ</i>	
Ước mơ và hoài niệm.....	228
<i>Phương Thảo</i>	
Câu đối tưởng nhớ nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện.....	230
<i>Đặng Minh Phương</i>	
Những kỷ niệm quý báu khó quên .....	231
<i>Phạm Văn Bảy</i>	
Thư chia buồn từ Paris .....	236
Một người bạn lớn đã ra đi: Ông Nguyễn Khắc Viện .....	237
Ông vẫn mãi là người thầy của tôi .....	239
<i>Charles Fourniau</i>	
Người tận tụy vì sự nghiệp của dân tộc mình.....	242
<i>Henri Van Regemorter</i>	
Thư gửi cháu Khắc Minh .....	244
<i>Mireille Gansel</i>	
Hình ảnh một con người còn tràn sức sống.....	246
<i>Alain Dussarps</i>	
Vài chi tiết về con người cụ Viện.....	249
<i>Vũ Cận</i>	

Hoạt động của Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện và Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh .....	259
Một vài kỷ niệm về Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện.....	265
<i>Đỗ Hồng Ngọc</i>	
Vài mẫu chuyện về Nguyễn Khắc Viện.....	268
<i>Vi Phong</i>	
Ông Nguyễn Khắc Viện trong ký ức của tôi.....	273
<i>Xuân Hoài</i>	
Nguyễn Khắc Viện phân đời tôi được biết.....	277
<i>Phong Lê</i>	
Lấy mơ làm thực, biến thực thành mơ.....	292
<i>Đông Trình</i>	
Từ cuốn sách đầu tiên đến lần gặp cuối cùng.....	298
<i>Nguyễn Đắc Xuân</i>	
Tình bác cháu.....	302
<i>Nguyễn Thị Ngân Hà</i>	
“Lê Quý Đôn thời nay” và những chuyện vui về học tiếng Pháp.....	318
<i>Nguyễn Quang Thân</i>	
Vài kỷ niệm nhỏ về anh Nguyễn Khắc Viện.....	324
<i>Nguyễn Thị Thiều Anh</i>	
Vài mẫu ký ức về anh.....	334
<i>Nguyễn Thị Dư Khánh</i>	
“Một đôi lời” cuối cùng của Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện.....	339
<i>Nguyễn Khắc Phê</i>	
Những “tuyệt kỹ” của “giáo chủ” phái “dưỡng sinh” và “bang” N-T mãi vẫn còn.....	348
<i>Nguyễn Khắc Trung</i>	
Thu gửi các bạn thân quý .....	356

11

J145(1)7-8

L216(1)

V5(1)-49

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Địa chỉ: 36 Hàng Chuối - Hà Nội

Tel: (04) 9719 073, Fax: (04) 9719 071

E-mail: [nxb\\_khkh@yahoo.com.vn](mailto:nxb_khkh@yahoo.com.vn)

Web: [http://www.vass.gov.vn/nhaxuatban\\_khkh](http://www.vass.gov.vn/nhaxuatban_khkh)

---

**NGUYỄN KHẮC VIỆN**  
**CHÂN DUNG VÀ KỶ NIỆM**

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

TS. VI QUANG THỌ

<i>Biên tập:</i>	HUỖNH HÒA
<i>Kỹ thuật vi tính</i>	LƯU QUANG ĐÀ
<i>Trình bày bìa:</i>	NGÔ XUÂN KHÔI
<i>Sửa bản in:</i>	THAIHABOOKS

“Nhiều người gọi ông là bác sĩ vì ông tốt nghiệp xuất sắc trường Đại học Y khoa năm 1941. Viện Hàn lâm khoa học Pháp trong một vài văn bản ghi chức danh ông là nhà thơ, nhà sử học vì dịch *Truyện Kiều* ra tiếng Pháp với cả tâm hồn thi sĩ, vì ông viết nhiều bài về lịch sử Việt Nam bằng tiếng Pháp. Một số người gọi ông là nhà báo vì ông viết nhiều bài giàu chất triết lý đăng trên nhiều báo trong và ngoài nước. Ở một số cơ quan y tế, giáo dục, người ta gọi ông là nhà Tâm lý học vì ông sáng lập và lãnh đạo Trung tâm Nghiên cứu tâm lý trẻ em. Nhà sử học Đào Duy Anh sau khi đọc một loạt bài nghiên cứu của ông gọi ông là học giả. Một số Việt kiều hiểu thấu đời ông gọi ông là sĩ phu hiện đại. Ai cũng có lý, tôi xin gọi ông bằng cái chức danh: Nhà Văn hóa”.

(*Trường Giang*)

“Là người hoạt động trong nhiều lĩnh vực, mọi người có thể biết và nghĩ về ông một cách khác nhau. Đó là người cha đẻ của bộ dưỡng sinh Việt Nam, nhà nghiên cứu tâm lý trẻ em, nhà báo, nhà nghiên cứu chính trị, nhà tuyên truyền đối ngoại, nhà văn, nhà làm phim khoa học, học giả đáng kính của thế giới thứ ba”.

(*Vĩnh Xương*)



CÔNG TY CP SÁCH THÁI HÀ  
506 C3 Làng Quốc tế Thăng Long  
Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam  
Tel: (84 - 4) 242 6330 - 793 0480  
Fax: (84 - 4) 756 9374  
Website: [www.thaihabooks.com](http://www.thaihabooks.com)

